

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ HỌC KỲ 2/2024-2025
CÁC CTĐT BẠC ĐẠI HỌC

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1	20020165	Nguyễn Phan Anh	0		450.000			450.000	450.000	0	
2	20020175	Phạm Quốc Việt	0		450.000			450.000	0	450.000	
3	20020860	Nguyễn Văn Tuấn	450.000		450.000			450.000	900.000	0	Nợ K1/24-25
4	21020311	Nguyễn Việt Hà	0		450.000			450.000	450.000	0	
5	17020607	Phạm Cơ Bình	0		900.000			900.000	0	900.000	SV còn học môn GDTC
6	20020675	Lê Ngọc Khánh	0		900.000			900.000	0	900.000	
7	20020700	Phan Duy Nhật	0		900.000			900.000	900.000	0	
8	20021072	Nguyễn Thanh Tú	0		900.000			900.000	900.000	0	
9	20021076	Nguyễn Mạnh Tường	0		900.000			900.000	900.000	0	
10	21021257	Vàng A Vứ	0		900.000			900.000	900.000	0	
11	18020440	Trần Mạnh Hải	0		1.350.000			1.350.000	0	1.350.000	
12	19020227	Nguyễn Duy Chiến	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
13	19020335	Đàm Tam Khoa	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
14	19020353	Lê Thành Long	0		1.350.000			1.350.000	0	1.350.000	
15	19020386	Nguyễn Minh Ngọc	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
16	19020552	Tổng Văn Hùng	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
17	19020665	Phạm Việt Anh	-1.878.000		1.350.000			1.350.000	0	-528.000	
18	19020679	Nguyễn Công doanh	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
19	19020918	Đỗ Hoàng Hiệp	0		1.350.000			1.350.000	0	1.350.000	
20	19021149	Vương Đức Chiến	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
21	20020099	Lê Xuân Dương	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
22	20020226	Trương Đức Hùng	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
23	20020338	Trương Lương Lai	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
24	20020343	Lại Đức Thanh	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
25	20020389	Nguyễn Quốc Đại	0		1.350.000			1.350.000	0	1.350.000	
26	20020419	Nguyễn Quốc Huy	0		1.350.000			1.350.000	0	1.350.000	
27	20020510	Vũ Quang Bách	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
28	20020534	Lê Duy Khánh	0		1.350.000			1.350.000	0	1.350.000	
29	20020542	Phạm Thành Luân	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
30	20020563	Nguyễn Bá Trung	0		1.350.000			1.350.000	0	1.350.000	
31	20020597	Nông Minh Phúc	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
32	20020639	Đào Quang Dũng	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
33	20020673	Nguyễn Quang Huy	0		1.350.000		0	1.350.000	1.350.000	0	
34	20020770	Hoàng Việt Dương	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
35	20020827	Lương Minh Nhật	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
36	20020851	Lê Minh Trí	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
37	20020966	Hoàng Mạnh Cường	0		1.350.000		900.000	2.250.000	1.350.000	900.000	
38	20021035	Trần Đình Phúc	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
39	21020066	Nguyễn Tiến Hải	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
40	21020081	Trần Thọ Mạnh	0		1.350.000			1.350.000	0	1.350.000	
41	21020281	Trần Tuấn Anh	0		1.350.000			1.350.000	0	1.350.000	
42	21020314	Nguyễn Hoàng Hào	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
43	21020358	Nguyễn Thị Ngọc Minh	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
44	21020455	Lê Quốc Toàn	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
45	21020564	Nguyễn Minh Quang	0		1.350.000		1.350.000	2.700.000	1.350.000	1.350.000	
46	21020916	Trương Quang Huy	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
47	21020928	Vũ Văn Lộc	0		1.350.000		1.350.000	2.700.000	1.350.000	1.350.000	
48	21020936	Bùi Bá Quyền	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
49	21020941	Bùi Phong Thu	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
50	21020947	Dư Hồng Tú	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
51	21021663	Hoàng Quang Huy	0		1.350.000			1.350.000	1.350.000	0	
52	22022595	Nguyễn Văn Hải	0		2.295.000	-765.000		1.530.000	0	1.530.000	
53	23021385	Bùi Mạnh Dũng	0		1.738.000			1.738.000	0	1.738.000	
54	18020531	Phạm Văn Hoan	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
55	19020349	Lê Bảo Lộc	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
56	19020948	Hà Văn Mạnh	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
57	19021638	Phạm Hoàng Quân	0		1.800.000			1.800.000	0	1.800.000	
58	20020162	Nguyễn Hữu Phúc	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
59	20020169	Trần Quốc Hưng	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
60	20020335	Kha Văn Thương	0		1.800.000			1.800.000	0	1.800.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
61	20020341	Dương Văn Tình	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
62	20020486	Phạm Thị Kiều Trang	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
63	20020487	Trịnh Văn Tráng	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
64	20020533	Hoàng Công Khanh	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
65	20020568	Đỗ Công Vinh	0		1.800.000			1.800.000	0	1.800.000	
66	20020681	Mai Văn Lệ	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
67	20020794	Trần Văn Hợp	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
68	20020796	Đinh Gia Huy	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
69	20020823	Giang Hải Nam	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
70	20020853	Nguyễn Quốc Trung	0		1.800.000			1.800.000	0	1.800.000	
71	20020933	Đàm Đình Thuyết	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
72	20020948	Nguyễn Tiến Việt	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
73	21020067	Trần Đình Đỗ Hải	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
74	21020093	Vũ Minh Tuấn	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
75	21020119	Trần Mạnh Dũng	0		1.800.000			1.800.000	0	1.800.000	
76	21020123	Nguyễn Tiến Hoàng	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
77	21020263	Bùi Đào Duy Anh	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
78	21020276	Nguyễn Tuấn Anh	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
79	21020277	Nguyễn Việt Anh	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
80	21020290	Cao Xuân Dũng	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
81	21020313	Nguyễn Đăng Hải	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
82	21020318	Nguyễn Trung Hiếu	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
83	21020342	Hoàng Bảo Khanh	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
84	21020348	Hoàng Hải Long	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
85	21020353	Giang Bảo Minh	-663.390		1.800.000			1.800.000	1.136.610	0	
86	21020383	Nguyễn Minh Quân	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
87	21020393	Chu Quang Tú	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
88	21020418	Trần Xuân Trường	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
89	21020422	Vũ Thị Thành Vinh	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
90	21020534	Bùi Đức Anh	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
91	21020559	Nguyễn Gia Bảo	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
92	21020755	Nguyễn Hoàng Duy	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
93	21020759	Hứa Khánh Đoan	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
94	21020779	Nguyễn Hoài Nam	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
95	21020785	Nguyễn Đăng Quang	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
96	21020799	Triệu Thanh Tùng	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
97	21020800	Lâm Trọng Vinh	0		1.800.000			1.800.000	1.800.000	0	
98	21021681	BUASY SYDAVONG	-1.350.000		1.800.000			1.800.000	450.000	0	
99	22027161	Nguyễn Bảo Khánh	0		0	1.902.000	-1.902.000	0	1.902.000	-1.902.000	
100	22025171	Lê Văn Tùng	30.059.000		2.164.000			2.164.000	0	32.223.000	Nợ K1/24-25 và GDQP
101	19020399	Phan Anh Quân	1.343.000		2.250.000			2.250.000	0	3.593.000	Kỳ hè 22-23 và K1/23- 24
102	20020792	Trần Minh Hoàng	0		2.250.000			2.250.000	0	2.250.000	
103	20020981	Phạm Tiến Đạt	0		2.250.000			2.250.000	0	2.250.000	
104	20020999	Nguyễn Phương Huế	0		2.250.000			2.250.000	0	2.250.000	
105	20021014	Phạm Văn Long	0		2.250.000		0	2.250.000	0	2.250.000	
106	20021041	Nguyễn Đình Quân	0		2.250.000			2.250.000	0	2.250.000	
107	20021279	Nguyễn Xuân Vũ	0		2.250.000			2.250.000	0	2.250.000	
108	21020302	Hồ Xuân Đông	0		2.250.000			2.250.000	2.250.000	0	
109	21020969	Dương Nguyên Đạt	0		2.250.000			2.250.000	2.250.000	0	
110	22022140	Nguyễn Hoàng Phương	0		2.295.000			2.295.000	2.295.000	0	
111	22023149	Lương Thế Hoạt	24.585.000		2.295.000			2.295.000	0	26.880.000	Nợ K1/24-25 và GDQP
112	21020773	Đinh Thị Mai Linh	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
113	21020789	Đinh Văn Thạch	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
114	21020798	Đinh Anh Tùng	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
115	21021023	Tô Anh Quân	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
116	21021656	Bàn Văn Hiếu	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
117	22021180	Trần Văn Công	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
118	22021187	Lường Thị Hảo	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
119	22021215	Lương Mạnh Linh	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
120	22021223	Lay Thành Đạt	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
121	22021524	Hoàng Thái Sơn	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
122	22022673	Long Hoàng Vinh	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
123	22023185	Dương Đình Vương	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
124	22024102	Vi Ngọc Trí	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
125	22026528	Đỗ Hoài Nam	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
126	22026536	Trương Đức Quang	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
127	23020017	Nguyễn Phú Cường	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
128	23020677	Tạ Duy Khánh	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
129	23020705	Lù Minh Tường	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
130	23020817	Võ Viết Hoàng	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
131	23020849	Lê Thị Linh Nga	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
132	23021026	Đàm Đức Mạnh	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
133	23021107	Đồng Văn Hải	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
134	23021121	Đinh Thị Huế	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
135	24022089	Nguyễn Văn Bình	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
136	24022397	Đặng Quang Minh	0		2.460.000			2.460.000	2.460.000	0	
137	23020347	Đặng Đức Duy	0		2.607.000			2.607.000	2.607.000	0	
138	18020708	Lê Đình Khánh	0		2.700.000			2.700.000	0	2.700.000	
139	19020354	Nguyễn Tân Long	0		2.700.000			2.700.000	2.700.000	0	
140	19020617	Nguyễn Minh Tân	0		2.700.000			2.700.000	2.700.000	0	
141	19020996	Đỗ Thành Vinh	0		2.700.000			2.700.000	0	2.700.000	
142	20020009	Nguyễn Hải Đăng	0		2.700.000			2.700.000	2.700.000	0	
143	20020046	Ngô Quý Đạt	0		2.700.000			2.700.000	2.700.000	0	
144	20020509	Nguyễn Đình Việt Anh	0		2.700.000			2.700.000	2.700.000	0	
145	20020820	Võ Phương Bảo Minh	680.400		2.700.000		-450.000	2.250.000	3.380.400	-450.000	Thiếu BHYT năm 2024
146	20020850	Bùi Quý Tráng	0		2.700.000			2.700.000	2.700.000	0	
147	20020858	Hoàng Huy Anh Tuấn	0		2.700.000			2.700.000	2.700.000	0	Bảng kép
148	20020982	Phạm Hải Đăng	0		2.700.000		0	2.700.000	0	2.700.000	
149	20021054	Nguyễn Trọng Thái	0		2.700.000			2.700.000	0	2.700.000	
150	21020007	Huỳnh Tiến Dũng	0		2.700.000			2.700.000	2.700.000	0	
151	21020138	Đào Ngọc Đức	0		2.700.000		1.350.000	4.050.000	2.700.000	1.350.000	
152	21020428	Nguyễn Trung Phúc Anh	0		2.700.000			2.700.000	2.700.000	0	
153	21020430	Hà Hữu Dũng	0		2.700.000			2.700.000	2.700.000	0	
154	21020443	Trần Đức Hưng	0		2.700.000			2.700.000	0	2.700.000	
155	21020453	Lưu Thái Sơn	0		2.700.000			2.700.000	2.700.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
156	21020456	Nguyễn Đức Thành	0		2.700.000			2.700.000	2.700.000	0	
157	21020770	Đặng Văn Khởi	0		2.700.000			2.700.000	2.700.000	0	
158	21020889	Trần Quốc ánh	0		2.700.000			2.700.000	2.700.000	0	
159	21020891	Trần Đàm Mạnh Cường	0		2.700.000			2.700.000	2.700.000	0	
160	21020911	Nguyễn Quang Hiệu	0		2.700.000			2.700.000	2.700.000	0	
161	21021658	Hà Duy Khánh	0		2.700.000			2.700.000	2.700.000	0	
162	22022517	Bùi Tiến Sâm	0		3.825.000	-780.000		3.045.000	3.045.000	0	
163	20020042	Phạm Nhật Duy	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
164	20020188	Tăng Thế Anh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
165	20020207	Ngô Thế Ngọc	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
166	20020359	Nguyễn Quang Anh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
167	20020422	Hà Quang Hưng	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
168	20020429	Nông Trung Kiên	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
169	20020447	Nguyễn Hải Nam	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
170	20020462	Mẫn Đình Quang	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
171	20020485	Phạm Thị Kiều Trang	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
172	20020497	Vũ Văn Tuấn	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
173	20020531	Lê Gia Huy	0		3.150.000			3.150.000	0	3.150.000	
174	20020714	Lưu Văn Tài	0		3.150.000			3.150.000	6.300.000	-3.150.000	SV nộp 2 lần
175	20021043	Đào Ngọc Quý	284.000		3.150.000		1.800.000	4.950.000	3.434.000	1.800.000	
176	21020001	Nguyễn Việt Anh	1.350.000	-1.350.000	4.500.000			3.150.000	4.500.000	0	Nợ HP theo QĐ 64
177	21020011	Nguyễn Trần Đạt	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
178	21020016	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
179	21020020	Đào Vũ Minh Khánh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
180	21020023	Phạm Hồng Minh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
181	21020026	Trần Minh Sáng	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
182	21020059	Bùi Huy Dực	1.350.000	-1.350.000	4.500.000			3.150.000	4.500.000	0	Nợ HP theo QĐ 64
183	21020061	Nguyễn Phan Dương	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
184	21020068	Đoàn Thị Minh Hằng	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
185	21020072	Nguyễn Xuân Hòa	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
186	21020073	Đỗ Huy Hoàng	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
187	21020078	Vũ Khánh Huyền	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
188	21020079	Hoàng Việt Hưng	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
189	21020080	Phạm Khánh Linh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
190	21020082	Cần Minh Nghĩa	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
191	21020087	Phạm Thị Diễm Quỳnh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
192	21020092	Nguyễn Việt Tú	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
193	21020098	Trần Đức Vinh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
194	21020116	Nguyễn Quang Anh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
195	21020118	Nguyễn Đình Cường	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
196	21020120	Mai Thanh Hải	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
197	21020121	Nguyễn Minh Hiếu	0		3.150.000			3.150.000	0	3.150.000	
198	21020122	Lê Minh Hoàng	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
199	21020124	Đỗ Đức Huy	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
200	21020125	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
201	21020127	Hà Công Nga	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
202	21020128	Phạm Gia Phong	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
203	21020132	Trần Tất Việt	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
204	21020268	Nguyễn Thành Dũng	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
205	21020273	Dương Nguyễn Việt Anh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
206	21020275	Nguyễn Đức Anh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
207	21020278	Phạm Hoàng Anh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
208	21020279	Trần Diệu Anh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
209	21020280	Trần Đình Tuấn Anh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
210	21020282	Trịnh Kiều Anh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
211	21020285	Nguyễn Ngọc Cường	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
212	21020286	Lê Minh Châu	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
213	21020287	Phạm Kim Chi	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
214	21020289	Phạm Bá Danh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
215	21020291	Trần Anh Dũng	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
216	21020294	Nguyễn Khánh Duy	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
217	21020296	Phạm Văn Sơn Dương	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
218	21020298	Lê Viết Đạt	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
219	21020303	Cao Trọng Đức	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
220	21020305	Lê Minh Đức	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
221	21020306	Lương Trần Việt Đức	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
222	21020307	Trương Minh Đức	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
223	21020308	Bùi Thị Hương Giang	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
224	21020315	Đặng Thị Thanh Hiền	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
225	21020321	Vũ Thế Hoàn	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
226	21020323	Nguyễn Việt Hoàng	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
227	21020324	Phạm Hoàng	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
228	21020327	Nguyễn Đức Hùng	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
229	21020328	Dương Đức Huy	0		3.150.000			3.150.000	0	3.150.000	
230	21020331	Trần Quốc Huy	0		3.150.000			3.150.000	3.100.000	50.000	
231	21020335	Nguyễn Việt Hưng	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
232	21020336	Vũ Thái Hưng	-20.000		3.150.000			3.150.000	3.130.000	0	
233	21020341	Trần Phúc Khang	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
234	21020343	Trịnh Văn Khánh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
235	21020346	Lê Hải Lâm	0		3.150.000			3.150.000	0	3.150.000	
236	21020347	Nguyễn Nhật Lê	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
237	21020349	Nguyễn Hải Long	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
238	21020350	Dương Đình Mạnh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
239	21020351	Nguyễn Viết Mạnh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
240	21020352	Trần Quý Mạnh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
241	21020357	Nguyễn Đoàn Ngọc Minh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
242	21020362	Đinh Văn Ninh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
243	21020363	Nguyễn Hoài Ngân	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
244	21020364	Bùi Tuấn Nghĩa	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
245	21020365	Đỗ Tuấn Nghĩa	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
246	21020371	Đặng Trí Nhân	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
247	21020372	Nguyễn Thị Lan Nhi	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
248	21020373	Nguyễn Thị Oanh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
249	21020375	Đoàn Văn Phong	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
250	21020376	Nguyễn Tiến Phong	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
251	21020382	Bùi Minh Quân	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
252	21020384	Phùng Lê Anh Quân	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
253	21020385	Lê Văn Quốc	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
254	21020391	Phạm Minh Tâm	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
255	21020395	Nguyễn Minh Tuấn	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
256	21020396	Nguyễn Minh Tuấn	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
257	21020401	Phạm Đức Thành	0		3.150.000			3.150.000	0	3.150.000	
258	21020402	Nguyễn Như Thảo	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
259	21020403	Cao Tiến Thắng	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
260	21020404	Lại Đức Thắng	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
261	21020406	Nguyễn Công Thiên	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
262	21020408	Nguyễn Tiến Thông	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
263	21020410	Nguyễn Thịnh Thuận	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
264	21020411	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
265	21020413	Trương Thị Huyền Trâm	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
266	21020416	Lê Bá Trường	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
267	21020419	Phạm Tú Uyên	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
268	21020424	Đinh Thế Vương	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
269	21020425	Phạm Minh Vương	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
270	21020438	Bùi Quang Huy	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
271	21020507	Hàn Ngọc Minh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
272	21020538	Nguyễn Hữu Việt Cương	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
273	21020541	Nguyễn Tiến Hùng	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
274	21020544	Lê Phương Linh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
275	21020547	Trần Duy Long	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
276	21020548	Nguyễn Nhật Minh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
277	21020549	Trần Tuấn Nghĩa	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
278	21020552	Mai Tú Phương	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
279	21020553	Hoàng Minh Quân	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
280	21020717	Đỗ Minh Sáng	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
281	21020718	Nguyễn Thị Thu Trang	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
282	21020752	Nguyễn Thị Kiều Chinh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
283	21020753	Đặng Tiến Dũng	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
284	21020756	Ngô Bình Dương	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
285	21020758	Trương Quang Đạt	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
286	21020760	Nguyễn Hữu Đồng	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
287	21020762	Nguyễn Cao Đức	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
288	21020764	Vũ Phương Hồng	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
289	21020768	Nguyễn Văn Khang	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
290	21020771	Quan Trung Kiên	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
291	21020772	Nguyễn Bá Hoàng Kim	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
292	21020774	Nguyễn Ngọc Linh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
293	21020776	Tạ Đình Lương	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
294	21020783	Lương Thị Mai Phuong	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
295	21020784	Tạ Khánh Phương	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
296	21020786	Hoàng Mạnh Quân	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
297	21020787	Hoàng Văn Quyền	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
298	21020790	Lý Trường Thành	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
299	21020792	Trịnh Đức Thành	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
300	21020794	Ma Thanh Thiện	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
301	21020795	Đinh Đức Thuận	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
302	21020796	Bùi Thế Thuật	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
303	21020797	Dương Khánh Toàn	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
304	21020857	Đỗ Việt Trung	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
305	21020903	Nguyễn Đình Đức	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
306	21020914	Lê Đình Huy	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
307	21020930	Đỗ Hoàng Nam	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
308	21020952	Nguyễn Thanh An	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
309	21020953	Nguyễn Trường An	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
310	21020957	Nguyễn Thế Bảo	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
311	21020959	Lê Duy Cường	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
312	21020960	Hoàng Kiên Cường	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
313	21020961	Nguyễn Đức Cường	0		3.150.000			3.150.000	0	3.150.000	
314	21020968	Nguyễn Văn Dương	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
315	21020976	Lê Công Đức	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
316	21020984	Nguyễn Đắc Hiếu	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
317	21020987	Nguyễn Sinh Minh Hoàn	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
318	21020995	Đào Trung Kiên	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
319	21020998	Phạm Duy Linh	0		3.150.000			3.150.000	0	3.150.000	
320	21021009	Trần Quang Minh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
321	21021015	Nguyễn Minh Phong	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
322	21021017	Lê Doãn Phúc	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
323	21021018	Võ Hoài Phương	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
324	21021019	Cần Minh Quang	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
325	21021033	Nguyễn Yên Thanh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
326	21021038	Võ Tất Thành	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
327	21021044	Đỗ Đức Tiến	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
328	21021047	Nguyễn Phương Trinh	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
329	21021062	Phùng Thế Việt	0		3.150.000			3.150.000	3.150.000	0	
330	21021220	Nguyễn Tuấn Nhật	15.614.000		3.150.000			3.150.000	0	18.764.000	Nợ K1/24-25
331	19020708	Vũ Công Hưng	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
332	20020166	Lê Ngọc ánh	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
333	20020463	Nguyễn Xuân Quang	0		3.600.000			3.600.000	0	3.600.000	
334	20020863	Lưu Văn Tư	0		3.600.000			3.600.000	0	3.600.000	
335	20020903	Nguyễn Trọng Hùng	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
336	20020980	Nguyễn Văn Đạt	98.000		3.600.000		0	3.600.000	0	3.698.000	Nợ K1/24-25
337	20021247	Nguyễn Văn Mạnh	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
338	21020084	Phạm Minh Nguyên	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
339	21020360	Hà Hải Nam	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
340	21020366	Lê Vũ Minh Nghĩa	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
341	21020398	Hà Sơn Tùng	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
342	21020426	Nguyễn Duy Anh	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
343	21020542	Nguyễn Khắc Nam Huy	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
344	21020551	Đoàn Phúc Nguyên	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
345	21020750	Quách Lê Hải Anh	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
346	21020775	Bùi Đức Luân	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
347	21020954	Bùi Hoàng Anh	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
348	21020972	Trương Văn Đăng	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
349	21020985	Nguyễn Trọng Hiếu	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
350	21020992	Nguyễn Quang Hường	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
351	21021024	Vũ Minh Quân	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
352	21021064	Lữ Thành Vinh	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
353	21021219	Lê Anh Nhật	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
354	21021430	Nguyễn Đình Phương	0		3.600.000			3.600.000	3.600.000	0	
355	21021660	Lương Phùng Nhâm	0		3.810.000			3.810.000	3.810.000	0	
356	22022500	Nguyễn Quý Đăng	0		4.590.000	-780.000		3.810.000	3.810.000	0	
357	19021143	Nguyễn Đình Anh	0	-1.800.000	5.850.000			4.050.000	0	4.050.000	
358	20020446	Đoàn Văn Nam	0		4.050.000			4.050.000	4.050.000	0	
359	21020075	Nguyễn Mạnh Hùng	0		4.050.000			4.050.000	4.050.000	0	
360	21020101	Phạm Công Thắng	0		4.050.000			4.050.000	4.050.000	0	
361	21020135	Thân Ngọc Dũng	0		4.050.000			4.050.000	4.050.000	0	
362	21020145	Phạm Tường Minh	0		4.050.000			4.050.000	4.050.000	0	
363	21020150	Nguyễn Đức Thiện	0		4.050.000		1.350.000	5.400.000	4.050.000	1.350.000	
364	21020446	Nguyễn Khánh Linh	0		4.050.000			4.050.000	4.050.000	0	
365	21020451	Trương Hải Nam	0		4.050.000			4.050.000	4.050.000	0	
366	21020809	Nguyễn Đức Duy	8.100.000		4.050.000			4.050.000	0	12.150.000	Nợ K1/24-25
367	21020826	Bùi Thiên Hương	0		4.050.000			4.050.000	4.050.000	0	
368	21020918	Nguyễn Trần Việt Hung	0		4.050.000			4.050.000	4.050.000	0	
369	21020940	Nguyễn Hà Đức Thiện	0		4.050.000			4.050.000	4.050.000	0	
370	21020946	Nguyễn Quốc Trung	0		4.050.000			4.050.000	4.050.000	0	
371	21020993	Ngô Dương Khánh	0		4.050.000			4.050.000	4.050.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
372	21021007	Nguyễn Văn Mạnh	0		4.050.000			4.050.000	0	4.050.000	
373	21021046	Nguyễn Đình Tiến	0		4.050.000			4.050.000	4.050.000	0	
374	21020917	Dương Bá Hưng	0		4.100.000			4.100.000	4.100.000	0	
375	22021555	Nguyễn Công Thành	0		4.100.000			4.100.000	4.100.000	0	
376	22021586	Lê Ngọc Đức	0		4.100.000			4.100.000	4.100.000	0	
377	22022552	Trần Đức Đăng Khôi	0		4.100.000			4.100.000	0	4.100.000	
378	22022560	Phạm Khắc Tiệp	0		4.100.000			4.100.000	4.100.000	0	
379	22022626	Hồ Hà Ngọc Nhất	0		4.100.000			4.100.000	4.100.000	0	
380	23020164	Phạm Minh Thông	0		4.100.000			4.100.000	4.100.000	0	
381	23020792	Bùi Tiến Dũng	0		4.100.000			4.100.000	4.100.000	0	
382	23020997	Vũ Mạnh Chiến	0		4.100.000			4.100.000	4.100.000	0	
383	24022166	Lê Vương Bình Minh	-2.494.350		4.100.000			4.100.000	1.605.650	0	
384	24022326	Hoàng Mạnh Hiếu	-2.494.350		4.100.000			4.100.000	1.605.650	0	
385	24022944	Trương Ngọc Anh	-2.494.350		4.100.000			4.100.000	1.605.650	0	
386	24023094	Nguyễn Thành Vinh	0		4.100.000			4.100.000	4.100.000	0	
387	23020748	Lục Văn Khoa	-9.500		4.198.000			4.198.000	4.190.000	-1.500	
388	20020552	Bùi Hồng Quân	450.000		4.260.000			4.260.000	4.710.000	0	Nợ 1 phần K1/24-25
389	21021657	Ma Công Hiệu	0		4.260.000			4.260.000	4.260.000	0	
390	19020232	Nguyễn Văn Chính	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
391	19020302	Trần Ích Hoàng	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000	
392	19020360	Phạm Đức Mạnh	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
393	19020495	Nông Đức Việt Anh	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000	
394	19020513	Nguyễn Văn Đại	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000	
395	19020545	Lê Thanh Hiếu	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
396	19020551	Trương Huy Hoàng	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
397	19020712	Bùi Đức Huy	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000	
398	20020177	Nguyễn Mạnh Cường	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
399	20020348	Lêo Tiến Thắng	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
400	20020361	Trần Thế Anh	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
401	20020365	Trần Xuân Bách	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
402	20020473	Cao Bá Thắng	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
403	20020520	Nguyễn Thành Đạt	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
404	20020544	Đinh Đức Lương	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000	
405	20020615	Phạm Sỹ Tuấn	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000	
406	20020645	Nguyễn Đức Đạt	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
407	20020657	Vũ Đình Hải	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
408	20020690	Nguyễn Thạc Mạnh	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
409	20020715	Vũ Quang Thái	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
410	20021048	Đỗ Minh Sang	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000	
411	20021257	Nguyễn Tấn Phong	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
412	20021258	Võ Tá Phong	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
413	20021269	Nguyễn Hữu Thiêm	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
414	21020006	Bùi Tuấn Dũng	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
415	21020014	Vương Trường Giang	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
416	21020015	Phạm Hoàng Hải	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
417	21020017	Nguyễn Trung Hiếu	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
418	21020024	Dương Hồng Nam	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
419	21020033	Vũ Quốc Tuấn	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
420	21020035	Nguyễn Huy Thái	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
421	21020038	Nguyễn Ngọc Vũ	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
422	21020039	Đinh Thế An	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
423	21020051	Phạm Gia Việt Anh	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
424	21020054	Nguyễn Minh Chiến	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
425	21020064	Nguyễn Thành Đạt	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
426	21020065	Lê Hải Đăng	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
427	21020089	Lê Thế Sơn	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
428	21020091	Trần Bá Toàn	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
429	21020133	Đoàn Cường	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
430	21020144	Nguyễn Kiên	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
431	21020146	Lại Vũ Thùy Ngân	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
432	21020147	Trần Khánh Phương	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000	
433	21020148	Phan Văn Quyển	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000	
434	21020151	Nguyễn Công Trình	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
435	21020297	Lê Minh Đạt	-1.194.000		4.500.000			4.500.000	3.306.000	0	
436	21020304	Đỗ Minh Đức	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
437	21020322	Lê Công Hoàng	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
438	21020325	Trịnh Huy Hoàng	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
439	21020333	Nguyễn Trọng Bảo Hưng	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
440	21020337	Lương Thị Thu Hương	0		4.500.000			4.500.000	4.620.000	-120.000	
441	21020354	Hoàng Nhật Minh	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
442	21020355	Lê Trọng Minh	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
443	21020374	Trần Quốc Phi	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
444	21020388	Nguyễn Đức Quyền	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
445	21020405	Phan Mạnh Thắng	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
446	21020427	Nguyễn Nhật Anh	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
447	21020431	Trần Tiến Dũng	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
448	21020441	Vũ Thu Huyền	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
449	21020442	Nguyễn Hữu Việt Hưng	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
450	21020444	Đinh Văn Khải	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
451	21020445	Phạm Thị Mỹ Lê	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
452	21020448	Lương Đức Mạnh	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
453	21020449	Phạm Văn Mạnh	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
454	21020450	Nguyễn Công Minh	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
455	21020458	Vũ Thành Văn	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
456	21020537	Lê Thanh Bình	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
457	21020554	Phạm Đàm Quân	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
458	21020555	Trần Hồng Quân	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
459	21020566	Nguyễn Công Anh Tuấn	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
460	21020568	Nguyễn Tiến Thịnh	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
461	21020763	Phùng Huy Hoàng	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
462	21020896	Nguyễn Văn Đại	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
463	21020897	Nguyễn Quang Đạo	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
464	21020898	Trần Đình Đắc	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
465	21020899	Bùi Đình Đăng	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
466	21020901	Mai Anh Đức	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
467	21020902	Nguyễn Anh Đức	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000	
468	21020905	Phạm Minh Đức	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
469	21020908	Nguyễn Minh Hiếu	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
470	21020923	Nguyễn Thị Liễu	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
471	21020924	Đào Tuấn Linh	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
472	21020927	Vũ Đức Lộc	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000	
473	21020932	Lê Hoàng Ngọc	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
474	21020935	Đặng Minh Quân	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
475	21020939	Cung Văn Thắng	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
476	21020945	Đặng Đình Trung	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
477	21020967	Lê Anh Duy	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
478	21020978	Nguyễn Trường Giang	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
479	21021000	Nguyễn Đức Long	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
480	21021036	Nguyễn Công Thành	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
481	21021170	Nguyễn Minh Đức	0		4.500.000			4.500.000	4.500.000	0	
482	22022540	Phạm Thị Kim Huệ	0		5.355.000	-780.000		4.575.000	4.575.000	0	
483	22022645	Vũ Minh Tiến	0		5.355.000	-780.000		4.575.000	4.575.000	0	
484	22022648	Phạm Quang Vinh	0		5.355.000	-780.000		4.575.000	4.575.000	0	
485	22020138	Vũ Danh Thái	0		4.590.000			4.590.000	4.590.000	0	
486	22022640	Nguyễn Lâm Tùng Bách	0		4.590.000			4.590.000	4.590.000	0	
487	22021183	Bùi Đỗ Khôi Nguyên	0		4.755.000			4.755.000	4.755.000	0	
488	22021519	Lê Hoàng Anh Lượng	0		4.755.000			4.755.000	4.755.000	0	
489	22022131	Lao Văn Hùng	0		4.755.000			4.755.000	4.755.000	0	
490	19020379	Nguyễn Thế Nam	0		4.950.000			4.950.000	4.950.000	0	
491	19021195	Bé Quốc Trung	0		4.950.000			4.950.000	4.950.000	0	
492	19021634	Phan Duy Tuấn	0		4.950.000			4.950.000	6.000.000	-1.050.000	
493	20020191	Lê Trí Dũng	0		4.950.000			4.950.000	4.950.000	0	
494	20020475	Trần Xuân Thắng	0		4.950.000			4.950.000	4.950.000	0	
495	20021005	Nguyễn Viêt Hưng	0		4.950.000			4.950.000	4.950.000	0	
496	20021053	Nguyễn Danh Tân	0		4.950.000		900.000	5.850.000	4.950.000	900.000	
497	21020053	Phan Xuân Bảo	0		4.950.000			4.950.000	4.950.000	0	
498	21020076	Hoàng Văn Huy	0		4.950.000			4.950.000	0	4.950.000	
499	21020083	Phạm Khôi Nguyên	0		4.950.000			4.950.000	4.950.000	0	
500	21020142	Bùi Vũ Duy Hùng	0		4.950.000			4.950.000	4.950.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
501	21020312	Dương Hoàng Hải	0		4.950.000			4.950.000	4.950.000	0	
502	21020381	Lê Quốc Nhật Quang	0		4.950.000			4.950.000	4.950.000	0	
503	21020556	Nguyễn Đức Tùng	0		4.950.000			4.950.000	4.950.000	0	
504	21020769	Trần Duy Khánh	0		4.950.000			4.950.000	4.950.000	0	
505	21020822	Chu Công Hoàn	0		4.950.000			4.950.000	4.950.000	0	
506	21020840	Trịnh Hoài Nam	0		4.950.000			4.950.000	4.950.000	0	
507	21020955	Doãn Tuấn Anh	0		4.950.000			4.950.000	0	4.950.000	
508	21020983	Đào Xuân Trung Hiếu	0		4.950.000			4.950.000	4.950.000	0	
509	21021001	Hoàng Xuân Lộc	0	-1.350.000	6.300.000		1.350.000	6.300.000	4.950.000	1.350.000	
510	21021008	Lưu Vĩ Minh	0		4.950.000			4.950.000	4.950.000	0	
511	21021025	Nguyễn Thị Sáng	0		4.950.000			4.950.000	4.950.000	0	
512	21021404	Lâm Thanh Duy	0		4.950.000			4.950.000	4.950.000	0	
513	21021428	Nguyễn Trung Nam	0		4.950.000			4.950.000	4.950.000	0	
514	21021003	Bùi Thành Lương	0		5.160.000			5.160.000	5.160.000	0	
515	22022522	Đàm Thái Ninh	0		6.120.000	-780.000		5.340.000	5.340.000	0	
516	22024110	Hoàng Thế Hải	0		5.355.000			5.355.000	0	5.355.000	
517	19020459	Lê Viết Toàn	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
518	20020805	Ngô Văn Khải	0		5.400.000			5.400.000	0	5.400.000	
519	20020897	Hà Hữu Hiếu	0		5.400.000			5.400.000	0	5.400.000	
520	20020972	Nguyễn Văn Dũng	0		5.400.000			5.400.000	0	5.400.000	
521	20021250	Diệp Sơn Nam	4.776.000		5.400.000			5.400.000	0	10.176.000	Nợ K2/23-24
522	21020002	Lương Xuân Bách	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
523	21020153	Trần Trung Mạnh	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
524	21020557	Nguyễn Quy Thành An	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
525	21020562	Nguyễn Hồ Khánh	0		5.400.000		1.350.000	6.750.000	5.400.000	1.350.000	
526	21020821	Nguyễn Xuân Hòa	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
527	21020832	Lê Duy Linh	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
528	21020948	Hoàng Huy Tuấn	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
529	21021002	Vương Đắc Lộc	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
530	21021066	Vũ Việt Vương	0		5.400.000			5.400.000	0	5.400.000	
531	21021072	Chu Văn Bảo	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
532	21021076	Nguyễn Công Doanh	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
533	21021079	Nguyễn Hồng Đạt	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
534	21021083	Nguyễn Trung Đức	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
535	21021084	Đỗ Tiến Hải	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
536	21021085	Lê Dương Hào	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
537	21021086	Phạm Minh Hiền	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
538	21021092	Nguyễn Xuân Minh Hoàng	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
539	21021094	Lê Bá Hoàng Hùng	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
540	21021095	Nguyễn Quốc Hưng	3.576.000		5.400.000			5.400.000	8.976.000	0	Nợ 1 phần K1/24-25
541	21021096	Phạm Quang Khải	0		5.400.000			5.400.000	0	5.400.000	
542	21021097	Nguyễn Đăng Khoa	-663.390		5.400.000			5.400.000	4.755.000	-18.390	
543	21021098	Phạm Đăng Khoa	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
544	21021100	Ngô Tùng Lâm	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
545	21021103	Trần Thành Long	0		5.400.000			5.400.000	0	5.400.000	
546	21021105	Nguyễn Văn Mạnh	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
547	21021106	Vũ Đức Mạnh	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
548	21021107	Trần Hữu Nam	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
549	21021108	Đỗ Như Nghiệp	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
550	21021110	Đậu Hồng Phong	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
551	21021113	Hoàng Minh Đăng Quang	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
552	21021116	Phan Minh Quân	0		5.400.000			5.400.000	0	5.400.000	
553	21021120	Dương Đức Tài	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
554	21021121	Trần Hữu Thái	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
555	21021122	Đỗ Tiến Thành	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
556	21021124	Ngô Đình Thành	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
557	21021125	Nguyễn Quang Thắng	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
558	21021135	Trần Đình Tuấn	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
559	21021140	Trần Đình Tùng	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
560	21021142	Vũ Trí Vinh	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
561	21021200	Nguyễn Thị Hương	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
562	21021222	Phạm Hoàng Phi	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
563	21021238	Trần Xuân Thành	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	
564	21021421	Phạm Quang Huy	0		5.400.000			5.400.000	5.400.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
565	21021680	PHOUKHANKHAM SOUTHISAN	-1.350.000		5.400.000			5.400.000	4.050.000	0	
566	22026529	Tổng Việt Tùng	0		5.520.000			5.520.000	5.520.000	0	
567	19020300	Trần Văn Hoàng	0		5.850.000			5.850.000	0	5.850.000	
568	19020901	Phan Xuân Đức	398.000		5.850.000		0	5.850.000	6.248.000	0	Nợ HP theo QĐ 2936
569	19021163	Nguyễn Việt Hùng	0		5.850.000		1.350.000	7.200.000	5.850.000	1.350.000	
570	20020002	Nguyễn Văn Bằng	0		5.850.000			5.850.000	0	5.850.000	
571	20020087	Trần Trọng Triều	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
572	20020268	Trần Quang Trung	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
573	20020374	Đặng Ngọc Cường	0		5.850.000			5.850.000	0	5.850.000	
574	20020530	Đinh Duy Hùng	72.000		5.850.000			5.850.000	0	5.922.000	Nợ lẻ
575	20021016	Nguyễn Trọng Mạnh	0		5.850.000			5.850.000	0	5.850.000	
576	20021023	Võ Phương Nam	0		5.850.000		3.600.000	9.450.000	0	9.450.000	
577	20021237	Lê Hữu Huy	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
578	20021249	Ngô Quang Minh	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
579	21020003	Phạm Văn Bình	-30.000		5.850.000		1.800.000	7.650.000	5.820.000	1.800.000	
580	21020005	Đào Duy Chiến	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
581	21020010	Trần Thùy Dương	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
582	21020032	Đỗ Minh Tuấn	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
583	21020040	Nguyễn Hoài Nam	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
584	21020052	Nguyễn Thị Ngọc ánh	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
585	21020055	Trần Thùy Dung	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
586	21020134	Lê Xuân Dân	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
587	21020136	Trần Quang Duy	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
588	21020137	Lê Tuấn Đạt	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
589	21020284	Lã Việt Cường	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
590	21020295	Đoàn Mạnh Dương	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
591	21020377	Võ Hồng Phúc	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
592	21020394	Kiều Minh Tuấn	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
593	21020397	Phạm Anh Tuấn	0		5.850.000		1.350.000	7.200.000	5.850.000	1.350.000	
594	21020432	Trương Vũ Hoàng Dương	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
595	21020439	Lê Văn Huy	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
596	21020440	Mai Quang Huy	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
597	21020457	Nguyễn Văn Trọng	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
598	21020720	Nguyễn Mạnh Chính	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
599	21020802	Trần Hoàng Anh	0		5.850.000		0	5.850.000	5.850.000	0	
600	21020807	Bùi Thị Dung	0		5.850.000		0	5.850.000	5.850.000	0	
601	21020852	Trần Đức Thắng	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
602	21020890	Trịnh Minh Chiến	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
603	21020894	Phan Thanh Duy	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
604	21020906	Nguyễn Thiên Hào	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
605	21020907	Hoàng Trung Hiệp	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
606	21020922	Lê Đức Lâm	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
607	21020926	Nguyễn Hoàng Long	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
608	21020931	Nguyễn Văn Nam	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
609	21020934	Lý Trường Phước	0		5.850.000		1.350.000	7.200.000	5.850.000	1.350.000	
610	21020942	Bùi Văn Thu	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
611	21020950	Mai Hoàng Tùng	0		5.850.000		1.350.000	7.200.000	5.850.000	1.350.000	
612	21020975	Dương Hoàng Đức	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
613	21020981	Nguyễn Hoàng Hà	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
614	21020994	Tạ Duy Khánh	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
615	21021005	Bùi Đức Mạnh	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
616	21021022	Phạm Minh Quân	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
617	21021075	Nguyễn Đăng Cường	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
618	21021077	Lê Tuấn Dũng	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
619	21021090	Vũ Văn Hiếu	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
620	21021093	Đào Phi Hùng	-20.000		5.850.000			5.850.000	5.830.000	0	
621	21021104	Lê Anh Lợi	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
622	21021130	Nguyễn Văn Tráng	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
623	21021133	Trương Hoàng Tú	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
624	21021134	Nguyễn Quốc Tuấn	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
625	21021136	Trương Hoàng Tuấn	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
626	21021141	Lê Thế Việt	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	
627	21021661	Hoàng Thanh Tùng	0		5.850.000			5.850.000	5.850.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
628	23020080	Đinh Viết Huy	0		5.936.000			5.936.000	5.936.000	0	
629	22022504	Nguyễn Đức Anh	0		6.885.000	-780.000		6.105.000	6.105.000	0	
630	22021566	Lê Thiêm Giang	0		6.120.000			6.120.000	6.120.000	0	
631	22022523	Trần Văn Dy	0		6.120.000			6.120.000	0	6.120.000	
632	22022596	Nguyễn Văn Thân	0		6.885.000	-765.000		6.120.000	6.120.000	0	
633	22026512	Đỗ Thu Trang	0		6.120.000			6.120.000	6.120.000	0	
634	22027550	Trần Đình Cảnh	0		6.120.000			6.120.000	0	6.120.000	
635	20020334	Trịnh Hoàng Anh	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
636	20020430	Hoàng Ngọc Lan	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
637	20020518	Nguyễn Hữu Đạt	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
638	20020786	Nguyễn Mai Hiếu	0		6.300.000		2.700.000	9.000.000	6.300.000	2.700.000	
639	21020141	Nguyễn Thu Hiền	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
640	21020154	Nguyễn Ngọc Yến Trang	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
641	21020301	Đào Ngọc Hải Đăng	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
642	21020320	Phạm Minh Hiếu	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
643	21020329	Đào Quang Huy	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
644	21020334	Nguyễn Việt Hưng	0		6.300.000			6.300.000	0	6.300.000	
645	21020389	Nguyễn An Sơn	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
646	21020447	Nguyễn Mai Linh	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
647	21020719	Nguyễn Phong Hào	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
648	21020724	Nguyễn Trung Dũng	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
649	21020848	Cao Hồng Sơn	0		6.300.000			6.300.000	7.300.000	-1.000.000	
650	21020854	Vũ Văn Toàn	8.756.000		6.300.000			6.300.000	6.300.000	8.756.000	Nợ kỳ 2/23-24
651	21020858	Đỗ Đình Trường	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
652	21020875	Vũ Đức Thành	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
653	21020884	Vương Thanh Tùng	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
654	21020886	Nguyễn Thanh An	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
655	21020900	Bùi Anh Đức	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
656	21020920	Lý Bảo Khánh	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
657	21020951	Đỗ Quốc Việt	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
658	21020971	Vũ Quang Đạt	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
659	21020979	Ngô Việt Hà	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
660	21020980	Nguyễn Cảnh Hà	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
661	21020986	Phạm Thanh Hoan	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
662	21020991	Nguyễn Nhân Hường	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
663	21021014	Bùi Thanh Phong	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
664	21021020	Nguyễn Đình Quang	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
665	21021021	Nguyễn Đoàn Tùng Quân	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
666	21021026	Phạm Trọng Sáng	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
667	21021027	Vũ Xuân Sơn	0		6.300.000		1.350.000	7.650.000	6.300.000	1.350.000	
668	21021028	Mai Tiến Sỹ	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
669	21021037	Nguyễn Tuấn Thành	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
670	21021039	Vũ Thị Thương Thảo	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
671	21021048	Phạm Phú Trọng	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
672	21021052	Bùi Quốc Trường	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
673	21021057	Nguyễn Hợp Bảo Tùng	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
674	21021058	Nguyễn Xuân Tùng	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
675	21021059	Bùi Hoàng Văn	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
676	21021063	Đặng Hữu Vinh	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
677	21021065	Trịnh Trọng Vinh	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
678	21021068	Bùi Đình An	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
679	21021069	Lê Văn Anh	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
680	21021074	Phạm Xuân Bắc	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
681	21021082	Nguyễn Minh Đức	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
682	21021101	Nguyễn Tùng Lâm	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
683	21021102	Quách Tiến Lâm	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
684	21021123	Lê Đức Thành	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
685	21021132	Phạm Đình Trung	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
686	21021208	Đinh Xuân Lộc	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
687	21021246	Nguyễn Hữu Trường	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
688	21021396	Lương Thành An	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
689	21021397	Dương Kỳ Anh	0		6.300.000			6.300.000	0	6.300.000	
690	21021400	Trần Văn Cao	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
691	21021408	Nguyễn Tiến Đạt	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
692	21021420	Nguyễn Trọng Khánh Huy	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
693	21021423	Đỗ Hải Long	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
694	21021424	Lê Đức Lương	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
695	21021435	Phùng Thắng Quyết	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
696	21021438	Vũ Phan Nhật Thành	0		6.300.000			6.300.000	6.300.000	0	
697	22022520	Phạm Long Nhật	0		6.395.000			6.395.000	4.100.000	2.295.000	
698	21021662	Đinh Quang Dự	0		6.510.000			6.510.000	6.510.000	0	
699	19020075	Nguyễn Đình Tuấn Anh	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
700	19020163	Vi Tiến Đạt	0		6.750.000			6.750.000	0	6.750.000	
701	19020169	Triệu Minh Tiến	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
702	19020426	Nguyễn Công Sơn	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
703	20021063	Lê Văn Thường	0		6.750.000			6.750.000	0	6.750.000	
704	21020423	Lê Tiến Vũ	0		6.750.000			6.750.000	0	6.750.000	
705	21020433	Trần Trung Hiếu	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
706	21020563	Phí Vân Long	0		6.750.000		1.350.000	8.100.000	6.750.000	1.350.000	
707	21020601	Phạm Minh Quang	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
708	21020721	Cao Ngô Hoàng Dũng	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
709	21020811	Nguyễn Thị Duyên	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
710	21020824	Nguyễn Khánh Huyền	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
711	21020830	Chu Viết Kiên	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
712	21020837	Đàm Vũ Nam	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
713	21020843	Cao Hà Phương	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
714	21020847	Nguyễn Lương Quý	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
715	21020855	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
716	21020895	Vũ Ngọc Duy	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
717	21020910	Trịnh Trung Hiếu	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
718	21020933	Phạm Tuấn Phong	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
719	21021006	Nguyễn Đăng Mạnh	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
720	21021029	Nguyễn Văn Sỹ	12.000		6.750.000			6.750.000	6.800.000	-38.000	Nợ lẻ

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
721	21021050	Đoàn Đức Trung	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
722	21021067	Vũ Xuân Huy	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
723	21021080	Vũ Thành Đạt	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
724	21021088	Nguyễn Đức Hiếu	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
725	21021118	Đậu Thái Sơn	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
726	21021126	Trần Quyết Thắng	0		6.750.000			6.750.000	0	6.750.000	
727	21021128	Ngô Tiến Thịnh	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
728	21021145	Lê Hùng Vỹ	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
729	21021156	Nguyễn Minh Chiến	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
730	21021250	Phạm Thanh Việt	0		6.750.000			6.750.000	0	6.750.000	
731	21021401	Phùng Tuấn Cường	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
732	21021410	Trần Quốc Đạt	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
733	21021449	Lê Anh Tuấn	0		6.750.000			6.750.000	6.750.000	0	
734	21020973	Nguyễn Minh Diệp	0		6.800.000			6.800.000	6.800.000	0	
735	22022512	Nguyễn Nam Dương	0		7.650.000	-780.000		6.870.000	6.870.000	0	
736	22022516	Nguyễn Mạnh Cường	0		7.650.000	-780.000		6.870.000	6.870.000	0	
737	22022537	Đỗ Minh Nhật	0		7.650.000	-780.000		6.870.000	6.870.000	0	
738	22022597	Trịnh Đắc Phú	0		7.650.000	-780.000		6.870.000	0	6.870.000	
739	22022549	Khổng Ngọc Anh	0		7.650.000	-765.000		6.885.000	6.885.000	0	
740	22022614	Phạm Đăng Phong	0		7.650.000	-765.000		6.885.000	6.885.000	0	
741	22022625	Phạm Anh Quân	0		7.650.000	-765.000		6.885.000	6.885.000	0	
742	22022663	Hoàng Việt Tùng	0		7.650.000	-765.000		6.885.000	6.885.000	0	
743	19021160	Nguyễn Lê Đức Hoàng	0		7.200.000			7.200.000	0	7.200.000	
744	20020253	Lê Anh Đức	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
745	20020668	Lê Huy Hoàng	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
746	21020029	Hoàng Minh Tú	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
747	21020088	Lê Khả Thái Sơn	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
748	21020099	Phạm Tuấn Anh	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
749	21020100	Nguyễn Việt Bách	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
750	21020259	Hoàng Bùi Quế Anh	0		7.200.000		0	7.200.000	5.200.000	2.000.000	
751	21020332	Trương Đức Huy	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
752	21020565	Trần Đăng Minh Tâm	0		7.200.000		1.350.000	8.550.000	7.200.000	1.350.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
753	21020805	Lê Đức Chiến	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
754	21020825	Hà Quang Hưng	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
755	21020835	Ngô Anh Minh	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
756	21020839	Nguyễn Đình Nam	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
757	21020887	Nguyễn Nam Việt Anh	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
758	21020888	Hoàng Thị Ngọc ánh	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
759	21020909	Phạm Trung Hiếu	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
760	21020913	Nguyễn Đắc Học	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
761	21020921	Hoàng Trung Kiên	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
762	21020925	Chu Thành Long	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
763	21020937	Lê Công Tâm	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
764	21020949	Hà Thanh Tùng	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
765	21021013	Nguyễn Đức Nguyên	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
766	21021040	Ngô Văn Thắng	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
767	21021060	Vũ Bá Văn	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
768	21021087	Lê Trung Hiếu	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
769	21021091	Vũ Đình Hoan	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
770	21021109	Trần Văn Ngọc	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
771	21021114	Phạm Minh Quang	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
772	21021117	Trần Hồng Quân	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
773	21021144	Trần Văn Vương	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
774	21021167	Nguyễn Tiến Đạt	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
775	21021169	Mai Thanh Đức	0		7.200.000		2.700.000	9.900.000	7.200.000	2.700.000	
776	21021225	Nguyễn Văn Phúc	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
777	21021235	Trần Đức Tân	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
778	21021239	Đỗ Quang Thắng	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
779	21021398	Đinh Quốc Anh	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
780	21021409	Trần Đức Đạt	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
781	22027114	Bùi Đức Mạnh	0		5.520.000	1.902.000		7.422.000	2.460.000	4.962.000	
782	22022501	Vũ Văn Long	0		8.415.000	-780.000		7.635.000	7.635.000	0	
783	22022503	Nguyễn Nhật Minh	0		8.415.000	-780.000		7.635.000	7.635.000	0	
784	22022511	Nguyễn Việt Bắc	0		8.415.000	-780.000		7.635.000	7.635.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
785	22022543	Đoàn Nhật Bình	0		8.415.000	-780.000		7.635.000	7.635.000	0	
786	22022666	Lê Việt Hùng	0		8.415.000	-780.000		7.635.000	7.635.000	0	
787	19021182	Dương Minh Quang	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
788	20020650	Nguyễn Đình Đức	0		7.650.000			7.650.000	0	7.650.000	
789	21020115	Hoàng Khải	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
790	21020260	Phạm Huy Anh	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
791	21020264	Nguyễn Quang Vinh	-2.504.000		7.650.000			7.650.000	5.146.000	0	
792	21020434	Đinh Việt Hoàng	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
793	21020436	Nguyễn Duy Hùng	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
794	21020479	Nguyễn Việt Anh	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
795	21020483	Nguyễn Tiến Dũng	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
796	21020484	Nguyễn Tuấn Dũng	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
797	21020485	Vương Tiến Dũng	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
798	21020486	Nguyễn Minh Đức	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
799	21020487	Phạm Minh Đức	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
800	21020490	Nguyễn Văn Huy	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
801	21020491	Đoàn Tất Khởi	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
802	21020492	Phạm Hoàng Lâm	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
803	21020493	Nguyễn Phương Nam	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
804	21020494	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
805	21020495	Hoàng Văn Nguyên	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
806	21020496	Phạm Như Nguyên	-884.520		7.650.000			7.650.000	6.765.480	0	
807	21020497	Nguyễn Thị Thu Phương	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
808	21020501	Lại Văn Thắng	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
809	21020502	Trần Đức Thịnh	-884.520		7.650.000			7.650.000	6.765.480	0	
810	21020503	Nguyễn Trung Thực	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
811	21020533	Nguyễn Lâm Thái	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
812	21020558	Nguyễn Đức Anh	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
813	21020567	Đào Sơn Tùng	0		7.650.000		1.350.000	9.000.000	7.650.000	1.350.000	
814	21020714	Nguyễn Văn Hào	-884.520		7.650.000			7.650.000	6.765.480	0	
815	21020725	Đỗ Quang Huy	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
816	21020793	Đặng Quang Thắng	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
817	21020817	Nguyễn Vũ Phương Đông	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
818	21020861	Phạm Thành Công	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
819	21020863	Hoàng Khánh Dương	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
820	21020865	Đỗ Văn Hào	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
821	21020869	Lạc Thị Thùy Ngân	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
822	21020870	Lê Ngọc Nhạc	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
823	21020872	Nguyễn Duy Quốc	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
824	21020873	Vũ Văn Quyết	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
825	21020874	Lê Hồng Sáng	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
826	21020878	Phùng Văn Tĩnh	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
827	21020879	Nguyễn Văn Tráng	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
828	21020880	Hà Diệu Trúc	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
829	21020882	Lê Văn Anh Tuấn	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
830	21020883	Cao Xuân Tùng	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
831	21020919	Khương Gia Khánh	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
832	21020929	Chu Trung Lương	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
833	21020963	Bùi Hữu Duẩn	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
834	21020970	Đặng Tuấn Đạt	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
835	21020977	Trần Đông Đức	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
836	21020989	Phan Đức Hùng	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
837	21020996	Phạm Tuấn Kiên	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
838	21020999	Hoàng Bảo Long	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
839	21021012	Nguyễn Hồ Hải Nam	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
840	21021030	Vũ Hữu Nhật Tâm	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
841	21021031	Nguyễn Minh Thái	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
842	21021043	Lê Viết Thọ	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
843	21021054	Phí Ngọc Tuấn	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
844	21021089	Vũ Trung Hiếu	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
845	21021111	Phạm Bá Phong	0		7.650.000			7.650.000	0	7.650.000	Xin hoãn nộp học phí
846	21021131	Lương Quang Trung	0		7.650.000			7.650.000	0	7.650.000	
847	21021194	Nguyễn Anh Huy	0		7.650.000			7.650.000	0	7.650.000	
848	21021403	Lương Trí Dũng	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
849	21021414	Nguyễn Trường Giang	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
850	21021417	Trần Chí Hoàng	0		7.650.000			7.650.000	0	7.650.000	
851	21021419	Nguyễn Bá Phi Hùng	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
852	21021431	Nguyễn Đăng Quang	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
853	21021437	Phạm Văn Sơn	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
854	21021439	Nguyễn Ngọc Hương Thảo	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
855	21021445	Nguyễn Hữu Trường	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
856	21021446	Bùi Anh Tú	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
857	21021447	Trần Anh Tú	0		7.650.000			7.650.000	0	7.650.000	
858	22021502	Đỗ Hoàng Giang	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
859	22022529	Bùi Quang Vinh	0		8.415.000	-765.000		7.650.000	7.650.000	0	
860	22022620	Vũ Thành Đạt	0		8.415.000	-765.000		7.650.000	7.650.000	0	
861	22022639	Trần Đức Hùng	0		8.415.000	-765.000		7.650.000	7.650.000	0	
862	22022641	Hồ Lê Dương	0		8.415.000	-765.000		7.650.000	7.650.000	0	
863	22022661	Nguyễn Đức Anh	0		8.415.000	-765.000		7.650.000	7.650.000	0	
864	22026557	Trần Minh Tuấn	0		7.650.000			7.650.000	7.650.000	0	
865	19021569	Lương Hữu Quyết	0		8.100.000			8.100.000	0	8.100.000	
866	20020220	Nguyễn Thanh Tùng	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
867	21020386	Dương Hải Quyền	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
868	21020488	Phạm Vũ Hải	0		8.100.000			8.100.000	0	8.100.000	
869	21020500	Chu Anh Tuấn	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
870	21020598	Phạm Việt Anh	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
871	21020712	Nguyễn Hữu An	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
872	21020722	Nguyễn Anh Tùng	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
873	21020780	Trần Võ Khôi Nguyên	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
874	21020823	Đỗ Thái Học	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
875	21020871	Nguyễn Vũ Quang	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
876	21020876	Nguyễn Hữu Thắng	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
877	21021051	Nguyễn Đỗ Quốc Trường	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
878	21021115	Đào Anh Quân	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
879	21021129	Nguyễn Văn Tiến	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
880	21021149	Nguyễn Trung Tuấn Anh	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
881	21021157	Đoàn Dung Cơ	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
882	21021159	Nguyễn Hữu Cường	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
883	21021171	Nguyễn Nhật Đức	0		8.100.000		0	8.100.000	8.100.000	0	
884	21021173	Trần Việt Đức	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
885	21021175	Lê Hoàng Hà	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
886	21021197	Trần Quang Huy	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
887	21021201	Nguyễn Nam Khánh	0		8.100.000		1.350.000	9.450.000	0	9.450.000	
888	21021209	Hoàng Đức Mạnh	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
889	21021217	Tạ Hải Nam	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
890	21021227	Đỗ Minh Quân	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
891	21021244	Nguyễn Ngọc Toàn	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
892	21021253	Vũ Thành Vinh	0		8.100.000		2.250.000	10.350.000	8.100.000	2.250.000	
893	21021255	Hoàng Phi Vũ	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
894	21021411	Ninh Hải Đăng	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
895	21021416	Đỗ Minh Hiếu	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
896	21021425	Vũ Đức Lương	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
897	21021441	Lê Toàn Thắng	0		8.100.000			8.100.000	8.100.000	0	
898	22020113	Đỗ Minh Thu	0		8.160.000			8.160.000	8.160.000	0	
899	22020135	Nguyễn Thị Thảo	0		8.160.000			8.160.000	8.160.000	0	
900	22022548	Hoàng Đăng Khoa	0		9.180.000	-780.000		8.400.000	0	8.400.000	
901	22022566	Nguyễn Kim Hoàng Anh	0		9.180.000	-780.000		8.400.000	8.400.000	0	
902	22022569	Trần Nam Anh	0		9.180.000	-780.000		8.400.000	8.400.000	0	
903	22021517	Đào Quang Tiến	0		8.415.000			8.415.000	8.415.000	0	
904	22022101	Trần Xuân Lộc	0		8.415.000			8.415.000	8.415.000	0	
905	22022127	Lê Văn Tuệ	0		8.415.000			8.415.000	8.415.000	0	
906	22022135	Doãn Đức Minh	0		8.415.000			8.415.000	8.415.000	0	
907	22022162	Nguyễn Văn Bình	0		8.415.000			8.415.000	8.415.000	0	
908	22022165	Nguyễn Hoàng Nam	0		8.415.000			8.415.000	8.415.000	0	
909	22022509	Nguyễn Trường Huy	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
910	22022515	Vũ Trung Hiếu	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
911	22022518	Quách Đắc Chính	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
912	22022525	Trần An Thắng	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
913	22022536	Trịnh Minh Hiếu	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
914	22022547	Nguyễn Phú Lộc	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
915	22022556	Vũ Minh Khải	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
916	22022567	Hồ Minh Hoàng	-150.000		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.265.000	0	
917	22022578	Chu Thân Nhất	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
918	22022585	Vũ Việt Hùng	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
919	22022590	Ngô Huy Hoàn	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
920	22022598	Nguyễn Ngô Việt Trung	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
921	22022615	Đinh Văn Sinh	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
922	22022616	Vương Ngọc Quân	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
923	22022617	Đỗ Thị Thùy Trang	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
924	22022619	Nguyễn Quang Thao	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
925	22022621	Hà Kim Dương	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
926	22022638	Dương Thị Thu Thảo	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
927	22022650	Bùi Việt Anh	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
928	22022656	Nguyễn Phương Trang	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
929	22022658	Nguyễn Tiến Khôi	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
930	22022659	Dương Phương Hiếu	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
931	22022665	Nguyễn Quang Trung	0		9.180.000	-765.000		8.415.000	8.415.000	0	
932	22024151	Nguyễn Việt Quyết	0		8.415.000			8.415.000	8.415.000	0	
933	22026523	Đặng Tiến Dũng	0		8.415.000			8.415.000	8.415.000	0	
934	22026526	Võ Quang Sáng	0		8.415.000			8.415.000	8.415.000	0	
935	22026534	Nguyễn Hoàng Điệp	0		8.415.000			8.415.000	8.415.000	0	
936	22026538	Nông Xuân Bảo	0		8.415.000			8.415.000	8.415.000	0	
937	22026560	Bùi Tuấn Anh	0		8.415.000			8.415.000	8.415.000	0	
938	20020199	Nguyễn Duy Khương	0		8.550.000			8.550.000	0	8.550.000	
939	20020347	Nguyễn Thành Nam	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
940	20020549	Võ Minh Nhật	0		8.550.000			8.550.000	0	8.550.000	
941	20020682	Lương Hải Long	0		8.550.000		0	8.550.000	8.550.000	0	
942	20021239	Trịnh Việt Huy	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
943	21020062	Lê Tuấn Đạt	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
944	21020085	Nguyễn Hải Phong	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
945	21020481	Nguyễn Công Bình	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
946	21020482	Kiều Đức Dũng	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
947	21020571	Đỗ Thiện Vũ	0		8.550.000		1.350.000	9.900.000	8.550.000	1.350.000	
948	21020804	Đào Ngọc Bích	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
949	21020815	Đoàn Hải Đăng	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
950	21020831	Đậu Mạnh Kiên	0		8.550.000		0	8.550.000	0	8.550.000	
951	21020866	Vì Văn Hòa	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
952	21020877	Nguyễn Trọng Thịnh	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
953	21020885	Nguyễn Long Vũ	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
954	21020938	Nguyễn Văn Thao	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
955	21020982	Nguyễn Công Hậu	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
956	21020997	Phạm Đăng Quang Lễ	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
957	21021053	Nguyễn Đình Anh Tú	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
958	21021070	Nguyễn Phúc Gia Anh	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
959	21021099	Nguyễn Xuân Kỳ	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
960	21021119	Trần Thái Sơn	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
961	21021137	Cao Văn Tùng	0		8.550.000			8.550.000	7.000.000	1.550.000	
962	21021162	Lê Vũ Đức Dũng	0		8.550.000		1.350.000	9.900.000	8.550.000	1.350.000	
963	21021165	Bùi Văn Đại	0		8.550.000		0	8.550.000	8.550.000	0	
964	21021182	Đào Quốc Hiếu	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
965	21021199	Nguyễn Xuân Hưng	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
966	21021207	Trương Hải Long	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
967	21021223	Mai Hồng Phong	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
968	21021224	Nguyễn Hoàng Phúc	0		8.550.000		900.000	9.450.000	8.550.000	900.000	
969	21021243	Lê Khánh Toàn	0		8.550.000		0	8.550.000	8.550.000	0	
970	21021256	Nguyễn Văn Vũ	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
971	21021405	Nguyễn Sỹ Duy	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
972	21021406	Nguyễn Phúc Dương	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
973	21021418	Lê Tuấn Hùng	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
974	21021436	Nguyễn Tư Sơn	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
975	21021451	Phạm Thành Việt	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
976	21021669	Bùi Minh Hoàng	0		8.550.000			8.550.000	8.550.000	0	
977	20020699	Phạm Ngọc Nhất	0		8.600.000			8.600.000	8.600.000	0	
978	22020100	Trần Đức Hiệu	0		8.670.000			8.670.000	8.670.000	0	
979	22020107	Nguyễn Ngọc Tình	0		8.670.000			8.670.000	8.670.000	0	
980	22020121	Lê Thị Khánh Huyền	0		8.670.000			8.670.000	8.670.000	0	
981	22027178	Lê Quốc Đạt	0		6.885.000	1.902.000		8.787.000	0	8.787.000	
982	22025110	Lê Duy Thắng	0		8.876.000			8.876.000	8.876.000	0	
983	22025126	Chu Quốc Hùng	0		8.876.000			8.876.000	8.876.000	0	
984	22025137	Lê Trung Kiên	0		8.876.000			8.876.000	8.876.000	0	
985	22025179	Nguyễn Văn Nguyên	0		8.876.000			8.876.000	8.876.000	0	
986	22025194	Trương Anh Tú	0		8.876.000			8.876.000	8.876.000	0	
987	22025204	Nguyễn Tiến Thành	0		8.876.000			8.876.000	8.876.000	0	
988	19020896	Lê Đàm Hồng Đức	0		9.000.000		1.350.000	10.350.000	9.000.000	1.350.000	
989	20020111	Lê Quang Kiên	0		9.000.000			9.000.000	0	9.000.000	
990	21020058	Trương Tuấn Dũng	0		9.000.000			9.000.000	9.000.000	0	
991	21020437	Phạm Minh Hùng	0		9.000.000			9.000.000	9.000.000	0	
992	21020489	Lê Việt Hoàng	0		9.000.000			9.000.000	9.000.000	0	
993	21020569	Hàn Nguyên Trường	0		9.000.000			9.000.000	9.000.000	0	
994	21020572	Lê Quang Kiên	0		9.000.000			9.000.000	9.000.000	0	
995	21020715	Nguyễn Kim Huy	0		9.000.000			9.000.000	9.000.000	0	
996	21020806	Đào Thị Chúc	0		9.000.000			9.000.000	9.000.000	0	
997	21020862	Cao Tiến Dũng	0		9.000.000			9.000.000	9.000.000	0	
998	21020988	Phạm Minh Hoàn	0		9.000.000			9.000.000	9.000.000	0	
999	21021045	Đào Văn Tiến	0		9.000.000			9.000.000	9.000.000	0	
1000	21021078	Phí Ngọc Đại	0		9.000.000			9.000.000	9.000.000	0	
1001	21021213	Trịnh Quang Minh	0		9.000.000		0	9.000.000	9.000.000	0	
1002	21021237	Nguyễn Văn Thành	0		9.000.000		1.350.000	10.350.000	9.000.000	1.350.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1003	21021254	Hoàng Long Vũ	0		9.000.000		1.350.000	10.350.000	9.000.000	1.350.000	
1004	21021427	Nguyễn Công Minh	0		9.000.000			9.000.000	9.000.000	0	
1005	21021674	Bùi Quang Huy	0		9.000.000			9.000.000	0	9.000.000	
1006	22022505	Chu Hữu Đăng Trường	0		9.945.000	-780.000		9.165.000	9.165.000	0	
1007	22022521	Nguyễn Văn Mạnh	0		9.945.000	-780.000		9.165.000	9.165.000	0	
1008	22022602	Bùi Đức Mạnh	0		9.945.000	-780.000		9.165.000	9.165.000	0	
1009	22022606	Dương Minh Đức	0		9.945.000	-780.000		9.165.000	9.165.000	0	
1010	22022636	Hà Như ý	0		9.945.000	-780.000		9.165.000	9.165.000	0	
1011	22020117	Phạm Thị Thu Hoài	0		9.180.000			9.180.000	9.180.000	0	
1012	22021153	Đặng Minh Quân	0		9.180.000			9.180.000	9.180.000	0	
1013	22021158	Nguyễn Khánh Linh	0		9.180.000			9.180.000	9.180.000	0	
1014	22021520	Kiều Văn Liêm	0		9.180.000			9.180.000	9.180.000	0	
1015	22021575	Nguyễn Minh Khoa	0		9.180.000			9.180.000	9.180.000	0	
1016	22022107	Vũ Minh Hoàng Tùng	0		9.180.000		1.530.000	10.710.000	0	10.710.000	
1017	22022148	Nguyễn Quang Duy	0		9.180.000			9.180.000	9.180.000	0	
1018	22022153	Đỗ Thành Hưng	0		9.180.000			9.180.000	9.180.000	0	
1019	22022213	Trần Duy Hưng	0		9.180.000			9.180.000	9.180.000	0	
1020	22022514	Vũ Đức Anh	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1021	22022519	Quản Xuân Sơn	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1022	22022534	Nguyễn Phan Hiền	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1023	22022551	Bùi Ngọc Khánh	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1024	22022554	Nguyễn Gia Lộc	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1025	22022555	Vũ Minh Đăng	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1026	22022558	Nguyễn Xuân Trinh	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1027	22022559	Bùi Duy Quảng	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	0	9.180.000	
1028	22022562	Cao Tuấn Anh	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1029	22022565	Nguyễn Công Huynh	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1030	22022570	Lê Hữu Phúc	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	0	9.180.000	
1031	22022572	Bùi Trọng Anh	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1032	22022577	Đỗ Ngọc Anh	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1033	22022594	Trần Tiến Nam	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1034	22022603	Nguyễn Trọng Khánh	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1035	22022604	Phạm Thành Long	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1036	22022605	Nguyễn Duy Minh Lâm	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1037	22022610	Vũ Minh Hiếu	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1038	22022623	Nguyễn Mạnh Hùng	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	0	9.180.000	
1039	22022628	Vũ Đình Quang Huy	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1040	22022629	Hồ Cảnh Quyền	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1041	22022635	Nguyễn Tông Quân	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1042	22022670	Cao Xuân Nguyên	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1043	22022671	Trần Quốc Sáng	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1044	22022672	Thái Nguyễn Hoàng Bách	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	9.180.000	0	
1045	22023101	Nguyễn Doãn Thân	0		9.180.000			9.180.000	9.180.000	0	
1046	22026507	Mai Tiến Mạnh	0		9.180.000			9.180.000	9.180.000	0	
1047	19020534	Nguyễn Văn Duy	0		9.450.000			9.450.000	0	9.450.000	
1048	20020526	Nguyễn Vũ Minh Hiếu	0		9.450.000			9.450.000	0	9.450.000	
1049	21020459	Nguyễn Thế Việt	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1050	21020480	Phạm Thế Anh	0		9.450.000			9.450.000	8.450.000	1.000.000	
1051	21020498	Nguyễn Hoàng Quân	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1052	21020499	Đào Nam Sơn	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1053	21020818	Trần Bá Đức	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1054	21020829	Đặng Ngọc Khiêm	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1055	21020833	Nguyễn Hữu Long	0		9.450.000			9.450.000	0	9.450.000	
1056	21020864	Nguyễn Thái Dương	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1057	21021049	Bùi Quang Trung	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1058	21021061	Hàn Triết Viên	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1059	21021138	Lê Nguyễn Tùng	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1060	21021147	Nguyễn Đức Anh	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1061	21021153	Vũ Trung Hiếu Anh	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1062	21021161	Triệu Quốc Cường	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1063	21021168	Nguyễn Trường Đăng	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1064	21021174	Nguyễn Đức Giang	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1065	21021178	Đặng Hoàng Hiệp	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1066	21021180	Nguyễn Xuân Hiệp	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1067	21021187	Nguyễn Công Hợp	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1068	21021198	Nguyễn Trọng Hưng	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1069	21021211	Đào Trần Minh	0		9.450.000		0	9.450.000	9.450.000	0	
1070	21021212	Đặng Đức Minh	0		9.450.000		1.800.000	11.250.000	0	11.250.000	
1071	21021215	Mai Phương Nam	0		9.450.000			9.450.000	0	9.450.000	
1072	21021218	Phùng Xuân Nghĩa	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1073	21021249	Nguyễn Hoàng Việt	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1074	21021413	Vũ Việt Đức	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1075	21021670	Đoàn Minh Châu	0		9.450.000		900.000	10.350.000	9.450.000	900.000	
1076	21021675	Phạm Anh Quân	0		9.450.000			9.450.000	9.450.000	0	
1077	22025100	Phạm Huy Hoà	0		9.510.000			9.510.000	9.510.000	0	
1078	22025149	Lê Quý Dương	0		9.510.000			9.510.000	9.510.000	0	
1079	22025159	Tăng Văn Cảnh	0		9.510.000			9.510.000	9.510.000	0	
1080	22025163	Phạm Quang Vinh	0		9.510.000			9.510.000	9.510.000	0	
1081	22025176	Hoàng Hữu Thịnh	0		9.510.000			9.510.000	9.000.000	510.000	
1082	22025197	Mạc Anh Tuấn	0		9.510.000			9.510.000	9.510.000	0	
1083	22027111	Đỗ Văn Đại	0		7.870.000	1.902.000		9.772.000	9.772.000	0	
1084	20020340	Hoàng Anh Thắng	0		9.900.000			9.900.000	9.900.000	0	
1085	20020837	Thiều Quang Tấn	0		9.900.000		-450.000	9.450.000	9.900.000	-450.000	
1086	20021070	Phạm Thành Trung	0		9.900.000		3.600.000	13.500.000	9.900.000	3.600.000	
1087	21020013	Lê Quang Đông	0		9.900.000			9.900.000	9.900.000	0	
1088	21020435	Nguyễn Văn Hoàng	0		9.900.000			9.900.000	9.900.000	0	
1089	21020778	Dương Bình Minh	0		9.900.000			9.900.000	9.900.000	0	
1090	21020816	Bùi Trần Duy Đông	0		9.900.000			9.900.000	8.000.000	1.900.000	
1091	21020819	Trần Minh Hiếu	0		9.900.000			9.900.000	9.900.000	0	
1092	21020827	Mai Thị Kim Khánh	0		9.900.000			9.900.000	9.900.000	0	
1093	21020841	Vũ Thị Thu Nga	0		9.900.000			9.900.000	9.900.000	0	
1094	21020844	Trần Hà Phương	0		9.900.000			9.900.000	9.900.000	0	
1095	21020860	Nguyễn Quang Tùng	0		9.900.000			9.900.000	9.900.000	0	
1096	21020912	Nguyễn Huy Hoàng	0		9.900.000			9.900.000	9.900.000	0	
1097	21020943	Nguyễn Thị Thúy	0		9.900.000			9.900.000	0	9.900.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1098	21021146	Đỗ Hoàng Anh	0		9.900.000		0	9.900.000	0	9.900.000	
1099	21021151	Trần Thế Anh	0		9.900.000			9.900.000	9.900.000	0	
1100	21021155	Nguyễn Hồ Đức Bình	0		9.900.000		4.050.000	13.950.000	9.900.000	4.050.000	
1101	21021163	Phạm Ngọc Duy	0		9.900.000		1.350.000	11.250.000	9.900.000	1.350.000	
1102	21021179	Nguyễn Văn Hiệp	0		9.900.000			9.900.000	9.900.000	0	
1103	21021192	Trần Mạnh Hùng	0		9.900.000			9.900.000	9.900.000	0	
1104	21021226	Lê Thị Thu Phương	0		9.900.000			9.900.000	9.900.000	0	
1105	21021232	Nguyễn Thế Sơn	0		9.900.000		1.350.000	11.250.000	0	11.250.000	
1106	22022530	Nguyễn Nhật Tân	0		10.710.000	-780.000		9.930.000	9.930.000	0	
1107	22021100	Nguyễn Bá Hoàng Anh	0		9.945.000			9.945.000	9.945.000	0	
1108	22021120	Nguyễn Văn Quang	6.120.000		9.945.000			9.945.000	0	16.065.000	GDQP
1109	22021129	Hoàng Quốc Việt	0		9.945.000			9.945.000	9.945.000	0	
1110	22021221	Nguyễn Kiên Trung	0		9.945.000			9.945.000	9.945.000	0	
1111	22021533	Tạ Đình Giáp	0		9.945.000			9.945.000	9.945.000	0	
1112	22021545	Phí Anh Nhân	0		9.945.000			9.945.000	9.945.000	0	
1113	22021554	Nguyễn Minh Quang	0		9.945.000			9.945.000	9.945.000	0	
1114	22021557	Quách Đức Mạnh	0		9.945.000			9.945.000	9.945.000	0	
1115	22021563	Nguyễn Văn Dương	0		9.945.000			9.945.000	10.000.000	-55.000	
1116	22021564	Hà Đại Dương	0		9.945.000			9.945.000	0	9.945.000	
1117	22021567	Lê Văn Giáp	0		9.945.000			9.945.000	9.945.000	0	
1118	22021581	Lại Trung Nghĩa	0		9.945.000			9.945.000	9.945.000	0	
1119	22021588	Bùi Anh Tuấn	0		9.945.000			9.945.000	9.945.000	0	
1120	22022113	Nguyễn Tiến Dũng	0		9.945.000			9.945.000	9.945.000	0	
1121	22022114	Vũ Anh Tuấn	0		9.945.000			9.945.000	9.945.000	0	
1122	22022168	Nguyễn Tuấn Anh	0		9.945.000			9.945.000	9.945.000	0	
1123	22022201	Phan Đình Danh	0		9.945.000			9.945.000	9.945.000	0	
1124	22022524	Phùng Đình Thuận	0		10.710.000	-765.000		9.945.000	0	9.945.000	
1125	22022622	Lê Tuấn Anh	0		10.710.000	-765.000		9.945.000	9.945.000	0	
1126	22022632	Nguyễn Viết Vũ	0		10.710.000	-765.000		9.945.000	9.945.000	0	
1127	22022655	Nguyễn Đức Huy	0		10.710.000	-765.000		9.945.000	9.945.000	0	
1128	22022662	Hoàng Đình Hưng	0		10.710.000	-765.000		9.945.000	9.945.000	0	
1129	22023136	Phạm Tuấn Lộc	0		9.945.000			9.945.000	9.945.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1130	22023146	Vũ Trung Huy	0		9.945.000			9.945.000	0	9.945.000	
1131	22023172	Nguyễn Đức Duy	0		9.945.000			9.945.000	9.945.000	0	
1132	22026535	Nguyễn Quốc Vương	0		9.945.000			9.945.000	9.945.000	0	
1133	22026555	Lê Công Hoàng	0		9.945.000			9.945.000	9.945.000	0	
1134	22025102	Nguyễn Xuân Thành	0		10.144.000			10.144.000	10.144.000	0	
1135	22025105	Nguyễn Viết Tình	0		10.144.000			10.144.000	10.144.000	0	
1136	22025115	Nguyễn Nhật Tân	0		10.144.000			10.144.000	10.144.000	0	
1137	22025119	Nguyễn Minh Quân	0		10.144.000			10.144.000	10.144.000	0	
1138	22025124	Mai Công Đoàn	0		10.144.000			10.144.000	10.144.000	0	
1139	22025127	Đỗ Thúy Ngân	0		10.144.000			10.144.000	10.144.000	0	
1140	22025130	Lê Tuấn Anh	0		10.144.000			10.144.000	0	10.144.000	
1141	22025141	Nguyễn Thành Vinh	0		10.144.000			10.144.000	10.144.000	0	
1142	22025153	Phạm Quang Anh	0		10.144.000			10.144.000	0	10.144.000	
1143	22025156	Trần Duy Thuần	0		10.144.000			10.144.000	10.144.000	0	
1144	22025190	Lê Minh Hoàng	0		10.144.000			10.144.000	10.144.000	0	
1145	22025205	Phạm Ngọc Tiến	0		10.144.000			10.144.000	10.144.000	0	
1146	22025210	Lê Văn Long	0		10.144.000			10.144.000	0	10.144.000	
1147	22025214	Phạm Thị Yến	0		10.144.000			10.144.000	10.144.000	0	
1148	22020102	Nguyễn Đan Trường	0		10.200.000			10.200.000	10.200.000	0	
1149	22020112	Chu Mạnh Tùng	0		10.200.000			10.200.000	10.200.000	0	
1150	22020114	Nguyễn Phú Sáng	0		10.200.000			10.200.000	10.200.000	0	
1151	22020123	Trần Thị Hằng	0		10.200.000			10.200.000	10.200.000	0	
1152	22020132	Phạm Quang Vũ	0		10.200.000			10.200.000	10.200.000	0	
1153	22020133	Nguyễn Văn Quyết	0		10.200.000			10.200.000	10.200.000	0	
1154	19021173	Nguyễn Trọng Minh	1.800.000	-1.800.000	12.150.000			10.350.000	0	12.150.000	Nợ HP theo QĐ 2936
1155	20020272	Hoàng Minh Quân	0		10.350.000			10.350.000	10.350.000	0	
1156	20020729	Trần Quang Trung	0		10.350.000			10.350.000	10.350.000	0	
1157	21020056	Nguyễn Tấn Dũng	0		10.350.000			10.350.000	10.350.000	0	
1158	21020070	Nguyễn Xuân Hiếu	0		10.350.000			10.350.000	10.350.000	0	
1159	21020390	Trần Minh Sơn	0		10.350.000			10.350.000	10.350.000	0	
1160	21020508	Nguyễn Hữu Phước	0		10.350.000			10.350.000	10.350.000	0	
1161	21020808	Nguyễn Phạm Dũng	0		10.350.000			10.350.000	10.350.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1162	21020810	Nguyễn Đức Duy	2.000.000		10.350.000			10.350.000	8.000.000	4.350.000	Nợ 1 phần K1/24-25
1163	21020849	Bùi Gia Tân	0		10.350.000			10.350.000	10.350.000	0	
1164	21020851	Phạm Đức Thành	0		10.350.000			10.350.000	10.350.000	0	
1165	21020856	Phùng Trường Trinh	0		10.350.000			10.350.000	10.350.000	0	
1166	21020956	Vi Hoàng Anh	0		10.350.000			10.350.000	10.350.000	0	
1167	21021011	Nguyễn Xuân Mỹ	0		10.350.000			10.350.000	10.350.000	0	
1168	21021193	Khuất Quang Huy	0		10.350.000			10.350.000	0	10.350.000	
1169	21021234	Hoàng Văn Tâm	0		10.350.000		2.250.000	12.600.000	10.350.000	2.250.000	
1170	21021407	Phạm Thái Dương	0		10.350.000			10.350.000	10.350.000	0	
1171	21021434	Vũ Xuân Quân	0		10.350.000			10.350.000	10.350.000	0	
1172	22022508	Ngô Việt Anh	0		11.475.000	-780.000		10.695.000	10.695.000	0	
1173	22022550	Đặng Văn Khải	0		11.475.000	-780.000		10.695.000	10.695.000	0	
1174	22020116	Nguyễn Văn Dư	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1175	22021163	Bùi Văn Hòa	0		10.710.000			10.710.000	0	10.710.000	
1176	22021198	Trần Văn Quang	0		10.710.000		2.295.000	13.005.000	10.710.000	2.295.000	
1177	22021501	Phạm Quốc Công	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1178	22021507	Vũ Trọng Mạnh	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1179	22021508	Bùi Tuấn Hưng	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1180	22021516	Đỗ Văn Nghĩa	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1181	22021542	Bùi Quang Thắng	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1182	22021546	Nguyễn Thái Bảo	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1183	22021552	Trần Minh Quang	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1184	22021558	Phạm Quốc Huy	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1185	22021561	Phạm Minh Đồng	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1186	22021570	Nguyễn Quang Minh	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1187	22021572	Nguyễn Hữu Công	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1188	22022110	Nguyễn Đức Triệu	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1189	22022115	Lê Phạm Hải Nam	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1190	22022125	Trần Ngọc Tú	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1191	22022129	Vương Hoàng Quý	0		10.710.000			10.710.000	0	10.710.000	
1192	22022144	Nguyễn Đức Long	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1193	22022145	Tạ Đình Kiên	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1194	22022147	Nguyễn Tuấn Quang	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1195	22022152	Nguyễn Hữu Thắng	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1196	22022159	Bùi Minh Huy	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1197	22022184	Nguyễn Thùy Linh	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1198	22022193	Đặng Hoàng Nam	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1199	22022198	Nguyễn Thành Đạt	0		10.710.000			10.710.000	11.000.000	-290.000	
1200	22022204	Nguyễn Văn Phong	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1201	22022212	Nguyễn Thành Lâm	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1202	22022214	Trần Duy Thức	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1203	22022216	Lê Anh Đức	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1204	22022502	Nguyễn Hoàng Vũ	0		11.475.000	-765.000		10.710.000	10.710.000	0	
1205	22022531	Đinh Duy Bách	0		11.475.000	-765.000		10.710.000	10.710.000	0	
1206	22022532	Trần Kim Thành	0		11.475.000	-765.000		10.710.000	10.710.000	0	
1207	22022533	Nguyễn Đức Minh	0		11.475.000	-765.000		10.710.000	10.710.000	0	
1208	22022541	Nguyễn Tiến Trung	0		11.475.000	-765.000		10.710.000	10.710.000	0	
1209	22022553	Nguyễn Quốc Tuấn	0		11.475.000	-765.000		10.710.000	10.710.000	0	
1210	22022557	Đỗ Tiến Dũng	0		11.475.000	-765.000		10.710.000	0	10.710.000	
1211	22022561	Đỗ Quang Dũng	0		11.475.000	-765.000		10.710.000	10.710.000	0	
1212	22022579	Nguyễn Bình Minh	0		11.475.000	-765.000		10.710.000	10.710.000	0	
1213	22022591	Nguyễn Xuân Hiệp	0		11.475.000	-765.000		10.710.000	10.710.000	0	
1214	22022607	Phạm Công Đức	0		11.475.000	-765.000		10.710.000	10.710.000	0	
1215	22022630	Nguyễn Công Thành	0		11.475.000	-765.000		10.710.000	10.710.000	0	
1216	22022633	Trần Kim Dũng	0		11.475.000	-765.000		10.710.000	10.710.000	0	
1217	22022646	Trần Hồng Đăng	0		11.475.000	-765.000		10.710.000	10.710.000	0	
1218	22022652	Ngô Đức Hùng	0		11.475.000	-765.000		10.710.000	10.710.000	0	
1219	22022654	Triệu Vũ Hoàn	0		11.475.000	-765.000		10.710.000	10.710.000	0	
1220	22023111	Kiều Xuân Phong	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1221	22023115	Đinh Hoài Nam	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1222	22024180	Nguyễn Việt Đức	0		10.710.000			10.710.000	0	10.710.000	
1223	22026520	Phạm Anh Quân	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1224	22026525	Trương Minh Đức	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1225	22026533	Nguyễn Thái Dương	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1226	22026545	Vũ Đức Thắng	0		10.710.000			10.710.000	10.710.000	0	
1227	22025107	Phùng Mạnh Công	0		10.778.000			10.778.000	10.778.000	0	
1228	22025132	Ngô Huy Hoàng	0		10.778.000			10.778.000	0	10.778.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1229	22025133	Nguyễn Tùng Lâm	0		10.778.000			10.778.000	10.778.000	0	
1230	22025134	Hoàng Việt Dũng	0		10.778.000			10.778.000	10.778.000	0	
1231	22025136	Nguyễn Thanh Bình	0		10.778.000		2.536.000	13.314.000	10.778.000	2.536.000	
1232	22025146	Phạm Quang Khải	0		10.778.000			10.778.000	10.778.000	0	
1233	22025150	Hoàng Văn Đạt	0		10.778.000			10.778.000	10.778.000	0	
1234	22025152	Đỗ Thế Anh	0		10.778.000			10.778.000	10.800.000	-22.000	
1235	22025157	Lê Mạnh Duy	0		10.778.000			10.778.000	0	10.778.000	
1236	22025162	Ngô Thúy An	0		10.778.000			10.778.000	10.778.000	0	
1237	22025166	Nguyễn Bá Tước	0		10.778.000			10.778.000	10.778.000	0	
1238	22025169	Phan Mậu Khánh	0		10.778.000			10.778.000	10.778.000	0	
1239	22025172	Lê Thị Thu Phương	0		10.778.000			10.778.000	10.778.000	0	
1240	22025180	Phan Việt Hoàng	0		10.778.000			10.778.000	0	10.778.000	
1241	22025181	Nguyễn Xuân Trường	0		10.778.000			10.778.000	10.778.000	0	
1242	22025182	Ngô Đăng Khoa	0		10.778.000			10.778.000	10.778.000	0	
1243	22025184	Vũ Mai Dũng	0		10.778.000			10.778.000	10.778.000	0	
1244	22025188	Trần Đức Linh	0		10.778.000			10.778.000	10.778.000	0	
1245	22025192	Đinh Tuấn Anh	0		10.778.000			10.778.000	10.778.000	0	
1246	22025193	Nguyễn Việt Dũng	0		10.778.000			10.778.000	0	10.778.000	
1247	22025199	Lê Mạnh Tiến	0		10.778.000			10.778.000	10.778.000	0	
1248	22025206	Phạm Tuấn Đạt	0		10.778.000			10.778.000	10.780.000	-2.000	
1249	22025207	Nguyễn Bình An	0		10.778.000		1.268.000	12.046.000	10.778.000	1.268.000	
1250	22025212	Nguyễn Thế Quang	0		10.778.000			10.778.000	10.778.000	0	
1251	20020961	Nguyễn Văn Ba	0		10.800.000			10.800.000	10.800.000	0	
1252	21020265	Phạm Khắc Hiếu	0		10.800.000			10.800.000	10.800.000	0	
1253	21020300	Nguyễn Trường Đạt	0		10.800.000			10.800.000	0	10.800.000	
1254	21020801	Hà Đức Anh	0		10.800.000		0	10.800.000	0	10.800.000	
1255	21020813	Vũ Đức Đại	0		10.800.000			10.800.000	10.800.000	0	
1256	21021010	Nguyễn Thị Trà My	0		10.800.000			10.800.000	10.800.000	0	
1257	21021041	Nguyễn Văn Thắng	0		10.800.000			10.800.000	10.800.000	0	
1258	21021042	Vũ Quốc Thịnh	0		10.800.000			10.800.000	10.800.000	0	
1259	21021160	Nguyễn Thọ Quang Cường	0		10.800.000		900.000	11.700.000	10.800.000	900.000	
1260	21021164	Nguyễn Quý Dương	0		10.800.000		900.000	11.700.000	10.800.000	900.000	
1261	21021188	Đặng Minh Huân	0		10.800.000		2.250.000	13.050.000	10.800.000	2.250.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1262	21021203	Nguyễn Duy Linh	0		10.800.000		1.800.000	12.600.000	10.800.000	1.800.000	
1263	21021210	Nguyễn Tường Mạnh	0		10.800.000			10.800.000	10.800.000	0	
1264	21021228	Hà Minh Quân	0		10.800.000		900.000	11.700.000	10.800.000	900.000	
1265	21021230	Nguyễn Xuân Quý	0		10.800.000		0	10.800.000	10.800.000	0	
1266	21021236	Hồ Duy Thái	0		10.800.000		0	10.800.000	10.800.000	0	
1267	21021245	Phạm Hữu Trung	0		10.800.000		1.350.000	12.150.000	10.800.000	1.350.000	
1268	21021247	Lê Minh Tú	0		10.800.000			10.800.000	10.800.000	0	
1269	21021429	Phạm Thị Kim Ngân	0		10.800.000			10.800.000	10.800.000	0	
1270	22020131	Hoàng Ngọc Yến	0		10.965.000		-1.275.000	9.690.000	10.965.000	-1.275.000	
1271	22027119	Lê Quang Hậu	0		11.412.000	-393.000	2.295.000	13.314.000	11.019.000	2.295.000	
1272	22020104	Trần Ngọc Minh	0		11.220.000			11.220.000	11.220.000	0	
1273	19020174	Lê Văn Sơn	0		11.250.000			11.250.000	0	11.250.000	
1274	21020060	Cao Thị Thùy Dương	0		11.250.000			11.250.000	11.250.000	0	
1275	21020853	Văn Đức Thiện	0		11.250.000			11.250.000	11.250.000	0	
1276	21020868	Phạm Hoàng Long	0		11.250.000			11.250.000	11.250.000	0	
1277	21020881	Vũ Xuân Trường	0		11.250.000			11.250.000	11.250.000	0	
1278	21021152	Trần Trung Anh	0		11.250.000		2.250.000	13.500.000	11.250.000	2.250.000	
1279	21021186	Phan Huy Hoàng	0		11.250.000		2.700.000	13.950.000	11.250.000	2.700.000	
1280	21021191	Phạm Đăng Hùng	0		11.250.000		2.700.000	13.950.000	11.250.000	2.700.000	
1281	21021216	Phan Đăng Nam	0		11.250.000			11.250.000	11.250.000	0	
1282	21021664	Lục Thành Lương	0		11.250.000			11.250.000	0	11.250.000	
1283	21021676	Nguyễn Quang Huy	0		11.250.000		0	11.250.000	11.250.000	0	
1284	19020072	Nguyễn Quang Minh	0		11.300.000			11.300.000	11.300.000	0	
1285	22025113	Long Thị Cẩm Nhung	0		11.412.000			11.412.000	11.412.000	0	
1286	22025143	Nguyễn Hiểu Minh	0		11.412.000			11.412.000	11.412.000	0	
1287	22025189	Vương Trung Kiên	0		11.412.000			11.412.000	0	11.412.000	
1288	22027156	Nguyễn Việt Trung	0		9.510.000	1.902.000		11.412.000	11.412.000	0	
1289	22022510	Nguyễn Công Hiếu	0		12.240.000	-780.000		11.460.000	11.460.000	0	
1290	22020109	Nguyễn Việt Hưng	0		11.475.000		-1.275.000	10.200.000	11.475.000	-1.275.000	
1291	22020118	Đinh Thị Hồng Nhung	0		11.475.000		-1.275.000	10.200.000	11.475.000	-1.275.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1292	22020124	Đinh Thị Thùy Trang	0		11.475.000		-1.275.000	10.200.000	11.475.000	-1.275.000	
1293	22021102	Nguyễn Đức Anh	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1294	22021117	Nguyễn Tân Nguyên	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1295	22021127	Phạm Xuân Trung	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1296	22021128	Phạm Thanh Tùng	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1297	22021133	Nguyễn Hùng Dũng	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1298	22021157	Trần Thanh Thảo	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1299	22021160	Nguyễn Việt Hưng	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1300	22021168	Nguyễn Việt An	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1301	22021199	Phạm Minh Quý	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1302	22021222	Lê Bá Quang Minh	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1303	22021512	Nguyễn Mạnh Kiên	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1304	22021521	Hồ Sỹ Hưng	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1305	22021523	Phan Minh Quang	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1306	22021528	Nguyễn Đỗ Quốc Bảo	0		11.475.000			11.475.000	0	11.475.000	
1307	22021535	Nguyễn Bá Năng	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1308	22021536	Trần Đức Mạnh	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1309	22021541	Bùi Thiên Vương	0		11.475.000			11.475.000	0	11.475.000	
1310	22021548	Nguyễn Tuấn Anh	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1311	22021550	Đào Đức Lương	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1312	22021553	Phạm Khánh Duy	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1313	22021571	Dương Hoàng Quân	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1314	22021574	Nguyễn Như Tâm	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1315	22021576	Lê Văn Chiến	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1316	22021579	Trần Khoa An	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1317	22021582	Hoàng Minh Đức	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1318	22022103	Ngô Đức Hiếu	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1319	22022109	Nguyễn Quang Minh	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1320	22022112	Phạm Ngọc Khánh	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1321	22022117	Nguyễn Phong Tấn	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1322	22022123	Trần Quốc Toàn	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1323	22022124	Nguyễn Huy Toàn	0		11.475.000		1.530.000	13.005.000	11.475.000	1.530.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1324	22022126	Lê Anh Huy	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1325	22022128	Lê Văn Hưng	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1326	22022133	Nguyễn Năng Dương	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1327	22022143	Trần Duy Khánh	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1328	22022151	Nguyễn Đăng Giáp	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1329	22022160	Nguyễn Tuấn Phong	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1330	22022161	Nguyễn Trọng Nam	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1331	22022167	Đoàn Đức Mạnh	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1332	22022177	Lê Hoàng Trung	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1333	22022179	Lưu Công Hải	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1334	22022189	Trần Đức Anh	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1335	22022191	Lê Mai Việt Hoàng	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1336	22022194	Lê Doãn Tuấn	0		11.475.000			11.475.000	0	11.475.000	
1337	22022196	Nguyễn Hữu Trọng Anh	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1338	22022199	Nguyễn Tắt Thắng	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1339	22022203	Lê Trương Nguyễn Hoàng	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1340	22022208	Dương Trung Hiếu	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1341	22022210	Hưng Minh Tuấn	0		11.475.000		-2.295.000	9.180.000	9.180.000	0	
1342	22022217	Dương Minh Kiên	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1343	22022513	Trần Hùng Đức	0		12.240.000	-765.000		11.475.000	11.475.000	0	
1344	22022526	Nguyễn Trần Hải Ninh	0		12.240.000	-765.000		11.475.000	11.475.000	0	
1345	22022527	Phan Văn Hiếu	0		12.240.000	-765.000		11.475.000	11.475.000	0	
1346	22022542	Nguyễn Minh Hường	0		12.240.000	-765.000		11.475.000	11.475.000	0	
1347	22022563	Lê Hoàng Anh	0		12.240.000	-765.000		11.475.000	11.475.000	0	
1348	22022571	Nguyễn Văn Trường	0		12.240.000	-765.000		11.475.000	0	11.475.000	
1349	22022573	Đỗ Xuân Cảnh	0		12.240.000	-765.000		11.475.000	11.475.000	0	
1350	22022575	Bùi Duy Hải	0		12.240.000	-765.000		11.475.000	11.475.000	0	
1351	22022581	Nguyễn Đức Thành	0		12.240.000	-765.000		11.475.000	11.475.000	0	
1352	22022582	Nguyễn Quang Huy	0		12.240.000	-765.000		11.475.000	11.475.000	0	
1353	22022589	Đào Duy Hưng	0		12.240.000	-765.000		11.475.000	11.475.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1354	22022611	Hoàng Bùi Tuấn Anh	0		12.240.000	-765.000		11.475.000	11.475.000	0	
1355	22022642	Lê Tuấn Anh	0		12.240.000	-765.000		11.475.000	11.475.000	0	
1356	22022643	Ngô Văn Kiệt	0		12.240.000	-765.000		11.475.000	11.475.000	0	
1357	22022649	Nguyễn Thế An	0		12.240.000	-765.000		11.475.000	11.475.000	0	
1358	22022664	Đàm Văn Hiền	0		12.240.000	-765.000		11.475.000	11.475.000	0	
1359	22023100	Nguyễn Mạnh Trung	0		11.475.000			11.475.000	0	11.475.000	
1360	22023103	Tạ Việt Hùng	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1361	22023120	Nguyễn Văn Tiến	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1362	22023121	Trương Ngọc Thân	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1363	22023161	Võ Đình Quân	0		11.475.000		2.295.000	13.770.000	11.475.000	2.295.000	
1364	22023168	Nguyễn Hải Đăng	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1365	22023506	Trần Thanh Tuấn	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1366	22024113	Nguyễn Xuân Thành	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1367	22024130	Trần Quang Vinh	6.175.000		11.475.000			11.475.000	11.550.000	6.100.000	Nợ 1 phần K1/24-25 và GDQP
1368	22026503	Thân Việt Anh	0		11.475.000			11.475.000	11.500.000	-25.000	
1369	22026516	Trần Bảo Ngọc	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1370	22026519	Vương Phương Thảo	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1371	22026531	Lê Trọng Khánh	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1372	22026537	Đường Gia Bằng	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1373	22027502	Nguyễn Tuấn Cảnh	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1374	22027525	Nguyễn Đức Thắng	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1375	22027541	Nguyễn Văn Diễm	0		11.475.000			11.475.000	11.475.000	0	
1376	22027106	Bùi Tuấn Anh	0		12.046.000	-393.000		11.653.000	0	11.653.000	
1377	22025111	Nguyễn Việt Hùng	0		11.674.000			11.674.000	0	11.674.000	
1378	22025122	Lê Thanh Phan	0		11.674.000			11.674.000	11.674.000	0	
1379	22025191	Nguyễn Minh Quân	0		11.674.000			11.674.000	11.674.000	0	
1380	20020120	Nguyễn Trí Minh Tuấn	0		11.700.000			11.700.000	0	11.700.000	
1381	20021066	Cao Cự Toàn	10.638.000		11.700.000		0	11.700.000	0	22.338.000	Nợ K1/24-25
1382	20021267	Hà Tiến Thành	0		11.700.000			11.700.000	0	11.700.000	
1383	21020504	Trần Văn Việt	0		11.700.000			11.700.000	11.700.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1384	21021081	Nguyễn Mạnh Điệp	0		11.700.000			11.700.000	11.700.000	0	
1385	21021176	Trần Hữu Hân	0		11.700.000			11.700.000	11.700.000	0	
1386	21021177	Nguyễn Huy Hiền	0		11.700.000		2.700.000	14.400.000	0	14.400.000	
1387	21021206	Hà Duy Long	0		11.700.000			11.700.000	11.700.000	0	
1388	21021214	Trương Nhật Minh	0		11.700.000			11.700.000	11.700.000	0	
1389	21021241	Vũ Huy Thịnh	0		11.700.000		3.150.000	14.850.000	11.700.000	3.150.000	
1390	22025125	Đặng Tuấn Phong	0		11.936.000			11.936.000	11.936.000	0	
1391	22027149	Bùi Tiến Dũng	0		10.034.000	1.902.000		11.936.000	11.936.000	0	
1392	22020122	Lê Thanh Tình	0		11.985.000		-1.275.000	10.710.000	11.220.000	-510.000	
1393	23021178	Nguyễn Thủy Tiên	0		12.019.000			12.019.000	12.019.000	0	
1394	22025103	Dương Thành Huy	0		12.046.000		1.268.000	13.314.000	12.046.000	1.268.000	
1395	22025109	Hoàng Nhật Nam	0		12.046.000			12.046.000	12.046.000	0	
1396	22025114	Trần Minh Quang	0		12.046.000		1.268.000	13.314.000	12.046.000	1.268.000	
1397	22025121	Nguyễn Duy Thái	0		12.046.000			12.046.000	12.046.000	0	
1398	22025135	Phạm Văn Đức	0		12.046.000			12.046.000	12.046.000	0	
1399	22025154	Nguyễn Phương Đông	0		12.046.000			12.046.000	0	12.046.000	
1400	22025164	Đàm Văn Thường	0		12.046.000			12.046.000	12.046.000	0	
1401	22025170	Lê Văn Luân	0		12.046.000			12.046.000	12.046.000	0	
1402	22025209	Trịnh Hoàng Nam	0		12.046.000		1.268.000	13.314.000	12.046.000	1.268.000	
1403	22027118	Lê Thị Minh	0		10.144.000	1.902.000		12.046.000	12.046.000	0	
1404	22027121	Phạm Xuân Bắc	0		10.144.000	1.902.000		12.046.000	12.046.000	0	
1405	22027136	Vũ Văn Thắng	0		10.144.000	1.902.000		12.046.000	12.046.000	0	
1406	22027138	Trần Thị Phương Thảo	0		10.144.000	1.902.000		12.046.000	12.046.000	0	
1407	22027145	Nguyễn Huy Hoàng	0		10.144.000	1.902.000		12.046.000	12.046.000	0	
1408	22027147	Nguyễn Hà Thanh	0		10.144.000	1.902.000		12.046.000	12.046.000	0	
1409	22027154	Đỗ Nguyễn Nhật Quang	0		10.144.000	1.902.000		12.046.000	12.046.000	0	
1410	22027159	Nguyễn Trung Hiếu	0		10.144.000	1.902.000		12.046.000	12.046.000	0	
1411	22027175	Lê Thị Minh Tâm	0		10.144.000	1.902.000		12.046.000	12.046.000	0	
1412	21021181	Đỗ Minh Hiếu	0		12.150.000			12.150.000	12.150.000	0	
1413	21021184	Lưu Văn Hiếu	0		12.150.000		0	12.150.000	12.150.000	0	
1414	21021204	Nguyễn Tiến Linh	0		12.150.000		2.250.000	14.400.000	12.150.000	2.250.000	
1415	22027164	Nguyễn Thu Trang	0		10.275.000	1.902.000		12.177.000	12.177.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1416	22023500	Đoàn Minh Quân	0		15.300.000	-3.120.000		12.180.000	12.180.000	0	
1417	22023513	Trương Công Thiện	0		15.300.000	-3.120.000		12.180.000	12.180.000	0	
1418	22023515	Phan Duy Báu	-663.390		15.300.000	-3.120.000		12.180.000	11.516.610	0	
1419	22027144	Trần Đình Trường	10.000.000		10.296.000	1.902.000		12.198.000	0	22.198.000	Nợ K1/24-25
1420	22022644	Nguyễn Tiến Dũng	0		13.005.000	-780.000		12.225.000	12.225.000	0	
1421	22020103	Vũ Việt Hùng	1.780.000		12.240.000			12.240.000	0	14.020.000	Nợ 1 phần K1/24-25
1422	22020119	Nguyễn Thị Vân	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1423	22021108	Vũ Huy Hoàng	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1424	22021110	Nguyễn Quang Huy	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1425	22021111	Trần Vũ Đức Huy	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1426	22021119	Mẫn Thị Bích Phương	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1427	22021126	Đặng Nguyễn Duy Trúc	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1428	22021144	Tiên Minh Hòa	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1429	22021147	Đoàn Văn Giáp	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1430	22021149	Vì Văn Quân	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1431	22021164	Nguyễn Đức Thiện	0		12.240.000			12.240.000	10.200.000	2.040.000	Xin hoãn nộp học phí
1432	22021196	Đỗ Trọng Bình	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1433	22021197	Lê Tiến Thực	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1434	22021207	Nguyễn Thị Cát Tường	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1435	22021213	Đặng Việt Thành	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1436	22021500	Nguyễn Việt Tiến	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1437	22021503	Lê Công Việt Anh	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1438	22021504	Nguyễn Bình Minh	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1439	22021511	Nguyễn Văn Quân	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1440	22021513	Nguyễn Đức Hoàng Việt	0		12.240.000			12.240.000	0	12.240.000	
1441	22021514	Nguyễn Tiến Mạnh	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1442	22021518	Long Quang Khải	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1443	22021522	Nguyễn Tiến Thành	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1444	22021525	Trần Quang Dũng	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1445	22021526	Ngô Quang Minh	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1446	22021532	Triệu Quang Đông	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1447	22021537	Phạm Hoàng Long	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1448	22021538	Lê Phương Đông	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1449	22021539	Nguyễn Đình Hiếu	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1450	22021540	Dương Hoàng Hải	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1451	22021543	Nguyễn Hữu Hiệp	-30.000		12.240.000			12.240.000	12.240.000	-30.000	
1452	22021544	Bùi Công Liêm	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1453	22021549	Cao Văn Mạnh	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1454	22021556	Nguyễn Văn Đại	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1455	22021565	Trương Xuân Du	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1456	22021573	Nguyễn Phùng Việt Anh	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1457	22021578	Bùi Nhật Huy	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1458	22021580	Bạch Hải Lộc	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1459	22022100	Phạm Văn Nam	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1460	22022102	Vũ Đình Vương	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1461	22022105	Nguyễn Mạnh Dũng	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1462	22022116	Đường Văn Long	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1463	22022121	Đỗ An Duy	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1464	22022139	Nguyễn Mạnh Phúc Lộc	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1465	22022146	Hoàng Ngọc Minh	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1466	22022155	Phạm Văn Phan	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1467	22022157	Đặng Minh Dương	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1468	22022166	Nguyễn Thị Kiều Trang	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1469	22022169	Phạm Quốc Huy	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1470	22022171	Nguyễn Đức Anh	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1471	22022172	Đào Văn Đạt	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1472	22022173	Nguyễn Trọng Hoàng	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1473	22022175	Nguyễn Quốc Toàn	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1474	22022178	Nguyễn Minh Phúc	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1475	22022181	Lê Vũ Đức Hiếu	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1476	22022183	Nguyễn Quốc Cường	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1477	22022187	Lê Thị Hồng Hoa	0		12.240.000		-765.000	11.475.000	11.475.000	0	
1478	22022215	Lê Thế Minh	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1479	22022564	Phạm Văn Trường	0		13.005.000	-765.000		12.240.000	12.240.000	0	
1480	22022588	Ngô Xuân Mạnh	0		13.005.000	-765.000		12.240.000	0	12.240.000	
1481	22022600	Nguyễn Hải Nam	0		13.005.000	-765.000		12.240.000	0	12.240.000	
1482	22022608	Nguyễn Đức Tước	0		13.005.000	-765.000		12.240.000	12.240.000	0	
1483	22022631	Thái Thị Thùy Linh	0		13.005.000	-765.000		12.240.000	12.240.000	0	
1484	22022634	Phạm Chiến	0		13.005.000	-765.000		12.240.000	12.240.000	0	
1485	22022647	Bùi Thế Long	0		13.005.000	-765.000		12.240.000	12.240.000	0	
1486	22022651	Bàn Hoàng Sơn	0		13.005.000	-765.000		12.240.000	12.240.000	0	
1487	22022660	Lý Quốc An	0		13.005.000	-765.000		12.240.000	12.240.000	0	
1488	22022669	Trần Phạm Hoàng	0		13.005.000	-765.000		12.240.000	12.240.000	0	
1489	22023176	Đinh Hồng Dương Huy	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1490	22024137	Đỗ Thế Dũng	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1491	22024163	Hoàng Quốc Khánh	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1492	22024173	Nguyễn Văn Hoàng	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1493	22026506	Đoàn Trung Hiếu	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1494	22026524	Trần Quang Đạt	-30.000		12.240.000			12.240.000	12.210.000	0	
1495	22026532	Nguyễn Hữu Cứ	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1496	22026541	Đinh Xuân Trường	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1497	22026544	Trần Tiến Anh	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1498	22026556	Nguyễn Việt Quang	0		12.240.000			12.240.000	12.240.000	0	
1499	22025200	Nguyễn Quang Tuấn	0		12.308.000			12.308.000	12.308.000	0	
1500	22022130	Bùi Việt Hoàng	0		12.405.000			12.405.000	12.405.000	0	
1501	22020126	Hoàng Mạnh Lộc	0		12.495.000		-1.275.000	11.220.000	12.495.000	-1.275.000	
1502	22020134	Phạm Văn Hùng	0		12.495.000			12.495.000	12.495.000	0	
1503	22020137	Nguyễn Thị Huyền	0		12.495.000		-1.275.000	11.220.000	12.495.000	-1.275.000	
1504	22027123	Nguyễn Ngọc Hải	0		10.668.000	1.902.000		12.570.000	12.570.000	0	
1505	19021146	Nguyễn Quốc Anh	0		12.600.000			12.600.000	12.600.000	0	
1506	21020090	Phùng Quang Tiến	0		12.600.000			12.600.000	12.600.000	0	
1507	21021143	Vũ Quang Vũ	0		12.600.000			12.600.000	12.600.000	0	
1508	21021221	Đỗ Minh Phấn	0		12.600.000			12.600.000	0	12.600.000	
1509	22025123	Bùi Tuấn Anh	5.072.000		12.680.000			12.680.000	0	17.752.000	GDQP

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1510	22025167	Nguyễn Hữu Long	0		12.680.000			12.680.000	12.680.000	0	
1511	22027115	Nguyễn Văn Lâm	0		10.778.000	1.902.000		12.680.000	12.680.000	0	
1512	22027134	Cao Minh Hiếu	0		10.778.000	1.902.000		12.680.000	12.680.000	0	
1513	22027142	Nguyễn Tiến Đạt	0		10.778.000	1.902.000		12.680.000	12.680.000	0	
1514	22027179	Vương Thị Ngọc Huyền	0		10.778.000	1.902.000		12.680.000	12.680.000	0	
1515	22020115	Nguyễn Sơn Tùng	0		12.750.000			12.750.000	0	12.750.000	
1516	22021104	Trần Tuấn Bình	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1517	22021121	Nguyễn Đăng Quân	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1518	22021123	Nguyễn Chí Thanh	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1519	22021141	Nguyễn Đình Nguyên	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1520	22021146	Lương Ngọc Tuấn	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1521	22021148	Trần Đức Lương	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1522	22021155	Bùi Đức Đăng	0		13.005.000			13.005.000	0	13.005.000	
1523	22021165	Trần Anh Đức	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1524	22021167	Đinh Thị Phương Thanh	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1525	22021172	Tô Hữu Bằng	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1526	22021205	Nguyễn Đình Trường	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1527	22021209	Lê Quang Thắng	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1528	22021216	Hoàng Lê Kim Long	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1529	22021219	Hoàng Thiên Trường	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1530	22021220	Phạm Hồng Phúc	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1531	22021226	Quách Việt Anh	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1532	22021505	Dương Văn Nam	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1533	22021510	Nguyễn Thành Đạt	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1534	22021515	Nguyễn Đình Phong	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1535	22021529	Phan Nhật Anh	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1536	22021530	Nguyễn Văn Duy	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1537	22021583	Vũ Trung Hiếu	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1538	22021584	Phạm Duy Phong	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1539	22021585	Bùi Trọng Bảo Long	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1540	22022108	Nguyễn Long Vũ	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1541	22022111	Vũ Hải Triều	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1542	22022134	Nguyễn Phú Trọng	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1543	22022136	Lương Quốc Hùng	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1544	22022141	Nông Minh Khánh	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1545	22022163	Đỗ Nhất Anh	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1546	22022174	Phạm Gia Khánh	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1547	22022186	Vũ Quang Duy	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1548	22022190	Trần Đức Việt Anh	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1549	22022195	Nguyễn Đức Việt	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1550	22022200	Võ Văn Cường	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1551	22022207	Nguyễn Minh Đức	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1552	22022211	Đào Đình Hưng	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1553	22022538	Tổng Duy Tân	0		13.770.000	-765.000		13.005.000	13.005.000	0	
1554	22022544	Lê Nguyên Vũ	0		13.770.000	-765.000		13.005.000	13.005.000	0	
1555	22022546	Tạ Nguyên Dũng	0		13.770.000	-765.000		13.005.000	13.005.000	0	
1556	22022580	Vũ Đình Thọ	0		13.770.000	-765.000		13.005.000	13.005.000	0	
1557	22022587	Vũ Minh Đức	0		13.770.000	-765.000		13.005.000	13.005.000	0	
1558	22022609	Nguyễn Minh Hiếu	0		13.770.000	-765.000		13.005.000	13.005.000	0	
1559	22022613	Nguyễn Bảo Sơn	0		13.770.000	-765.000		13.005.000	10.005.000	3.000.000	
1560	22022668	Hoàng Ngọc Hào	0		13.770.000	-765.000		13.005.000	13.005.000	0	
1561	22023118	Nguyễn Hồng Sơn	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1562	22023119	Đỗ Tiến Mạnh	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1563	22023125	Nguyễn Thế Cương	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1564	22023137	Hoàng Quang Vinh	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1565	22023144	Trần Đức Trung	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1566	22023158	Nguyễn Văn Hưng	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1567	22023174	Nguyễn Lê Trung Hải	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1568	22023182	Nguyễn Tuấn Dương	19.525.000		13.005.000			13.005.000	0	32.530.000	Nợ K1/24-25
1569	22024118	Phạm Văn Chung	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1570	22024145	Phan Hiếu Phong	0		13.005.000			13.005.000	0	13.005.000	
1571	22026522	Nguyễn Thành Đạt	0		13.005.000			13.005.000	13.005.005	-5	
1572	22026552	Nguyễn Văn Quân	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1573	22026565	Nguyễn Đăng Doanh	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1574	22027511	Nguyễn Đình Cảnh Kỳ	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1575	22027515	Vũ Thị Thu Trang	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1576	22027518	Vũ Đình Đức	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1577	22027519	Hoàng Việt Anh	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1578	22027537	Nguyễn Bảo Long	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1579	22027539	Phạm Văn Bách	0		13.005.000			13.005.000	13.005.000	0	
1580	19020380	Nguyễn Ngọc Nam	0		13.050.000			13.050.000	13.050.000	0	
1581	21020575	Doãn Thị Minh Châu	0		13.050.000			13.050.000	13.050.000	0	
1582	21021150	Phạm Việt Anh	0		13.050.000			13.050.000	13.050.000	0	
1583	22025108	Phùng Văn Trọng	0		13.073.000			13.073.000	13.073.000	0	
1584	22025128	Hồ Tiến Thịnh	0		13.073.000			13.073.000	13.073.000	0	
1585	22027135	Lại Việt Dũng	0		11.171.000	1.902.000		13.073.000	13.073.000	0	
1586	22025138	Nguyễn Kim Việt Anh	0		13.204.000			13.204.000	13.204.000	0	
1587	22025147	Phạm Công Toàn	0		13.314.000			13.314.000	13.314.000	0	
1588	22025173	Hoàng Văn Đạt	0		13.314.000			13.314.000	13.314.000	0	
1589	22027107	Phạm Hải Đức	0		11.412.000	1.902.000		13.314.000	13.314.000	0	
1590	22027120	Nguyễn Đình Tiến	0		11.412.000	1.902.000		13.314.000	13.314.000	0	
1591	22027122	Đỗ Trần Tuấn Minh	0		11.412.000	1.902.000		13.314.000	13.314.000	0	
1592	22027124	Nguyễn Hữu Chí	0		11.412.000	1.902.000		13.314.000	13.314.000	0	
1593	22027152	Lê Đức Anh	0		11.412.000	1.902.000		13.314.000	0	13.314.000	
1594	22027155	Lê Hoàng Hà	0		11.412.000	1.902.000		13.314.000	13.314.000	0	
1595	22027160	Nguyễn Gia Bình	0		11.412.000	1.902.000		13.314.000	0	13.314.000	
1596	22025151	Phạm Văn Thông	0		13.466.000			13.466.000	4.952.000	8.514.000	
1597	22020111	Nguyễn Anh Kiệt	0		13.515.000			13.515.000	0	13.515.000	
1598	22027126	Vũ Quang Minh	0		11.674.000	1.902.000		13.576.000	13.576.000	0	
1599	22027146	Trần Văn Minh Khoa	0		11.674.000	1.902.000		13.576.000	13.576.000	0	
1600	22025160	Nguyễn Văn Toàn	0		13.707.000			13.707.000	12.707.000	1.000.000	
1601	22022653	Long Trí Thái Sơn	0		14.535.000	-780.000		13.755.000	13.755.000	0	
1602	22021113	Nguyễn Đức Kiên	0		13.770.000			13.770.000	0	13.770.000	
1603	22021114	Nguyễn Văn Lợi	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1604	22021132	Bùi Nguyễn Công Bằng	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1605	22021138	Nguyễn Hữu Phú	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1606	22021143	Nguyễn Văn Thịnh	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1607	22021145	Đào Đức Anh	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1608	22021178	Hoàng Công Hữu	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1609	22021188	Nguyễn Hà Vương Ngọc	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1610	22021192	Nguyễn Ngọc Tùng	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1611	22021194	Nguyễn Văn Sớm	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1612	22021202	Vũ Văn Huy	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1613	22021531	Trần Chí Trường	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1614	22021551	Đào Phương Nam	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1615	22021560	Hoàng Văn Tiến	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1616	22021587	Lê Đức Cảnh	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1617	22021589	Nguyễn Hưng Nguyên	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1618	22021590	Hoàng Thái Sơn	0		13.770.000			13.770.000	12.500.000	1.270.000	
1619	22022104	Nghiêm Đình Dương	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1620	22022118	Phạm Văn Duy	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1621	22022122	Đoàn Hải Dương	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1622	22022156	Dương Minh Vương	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1623	22022197	Lâm Chiêu Phan	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1624	22022202	Nguyễn Tuấn Khải	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1625	22022535	Lê Hữu Đức	0		14.535.000	-765.000		13.770.000	13.770.000	0	
1626	22022568	Phó Viết Tiến Anh	0		14.535.000	-765.000		13.770.000	13.770.000	0	
1627	22022576	Lê Trung Hiếu	0		14.535.000	-765.000		13.770.000	13.770.000	0	
1628	22022584	Nguyễn Huy Hoàng	0		14.535.000	-765.000		13.770.000	13.770.000	0	
1629	22022599	Đỗ Hải Hà	0		14.535.000	-765.000		13.770.000	13.770.000	0	
1630	22022612	Chu Huỳnh Đức	0		14.535.000	-765.000		13.770.000	13.770.000	0	
1631	22022624	Nguyễn Tuấn Thành	0		14.535.000	-765.000		13.770.000	13.770.000	0	
1632	22022627	Lê Thành Đạt	0		14.535.000	-765.000		13.770.000	13.770.000	0	
1633	22022667	Bùi Thế Huy	0		14.535.000	-765.000		13.770.000	13.770.000	0	
1634	22023109	Nguyễn Việt Anh	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1635	22023110	Nguyễn Phú Đức	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1636	22023129	Nguyễn Văn Việt	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1637	22023132	Nhữ Đình Khánh	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1638	22023139	Trần Quang Hưng	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1639	22023154	Đình Nam Anh	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1640	22023164	Đào Duy Đạt	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1641	22023177	Hoàng Như Phương	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1642	22023179	Nguyễn Đàm San	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1643	22023181	Trương Thanh Bình	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1644	22024104	Lê Bá Trường	6.120.000		13.770.000			13.770.000	19.890.000	0	GDQP => SV báo ko đăng ký và không học P.Đào tạo báo: đã giải đáp cho SV.
1645	22024105	Kiều Thế Vinh	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1646	22024114	Bùi Văn Hồng	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1647	22024115	Vũ Văn Khôi	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1648	22024117	Dương Văn Chương	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1649	22024119	Chu Văn Hưng	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1650	22024121	Nguyễn Mạnh Tuấn	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1651	22024129	Nguyễn Trung Kiên	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1652	22024134	Bùi Quốc Huy	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1653	22024140	Nguyễn Thế Anh	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1654	22024176	Trần Xuân Bắc	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1655	22024188	Phạm Thanh Tùng	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1656	22024195	Nguyễn Kim Quang Huy	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1657	22026521	Nguyễn Tuấn Ngọc	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1658	22026550	Trần Đình Tuấn	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1659	22026554	Quảng Thế Anh	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1660	22027527	Vũ Đức Hiếu	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1661	22027528	Trương Ngọc Anh	0		13.770.000			13.770.000	0	13.770.000	
1662	22027529	Dương Vũ Việt Thắng	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1663	22027543	Trần Thái Bình	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1664	22027548	Đình Mạnh Tuyên	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	
1665	22027551	Đào Duy Hưng	0		13.770.000			13.770.000	13.770.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1666	22027108	Dương Quang Minh	0		12.046.000	1.902.000		13.948.000	13.948.000	0	
1667	21021190	Đậu Việt Hùng	0		13.950.000			13.950.000	13.950.000	0	
1668	21021196	Trần Anh Huy	0		13.950.000		2.700.000	16.650.000	13.950.000	2.700.000	
1669	21021242	Trần Thu Thủy	0		13.950.000		0	13.950.000	13.950.000	0	
1670	22025145	Tạ Tiến Long	0		13.969.000			13.969.000	13.969.000	0	
1671	22025174	Nguyễn Sỹ Hùng	0		13.969.000			13.969.000	13.969.000	0	
1672	22025175	Nguyễn Văn Đạo	0		13.969.000			13.969.000	0	13.969.000	
1673	22025201	Vũ Đức Trung	0		14.100.000			14.100.000	14.100.000	0	
1674	22025120	Đào Duy Thái	0		14.341.000			14.341.000	14.341.000	0	
1675	22025208	Hoàng Văn Ngọc	7.386.000		14.341.000		1.268.000	15.609.000	7.386.000	15.609.000	Nợ 1 phần K1/24-25 và GDQP
1676	22027105	Lê Đình Hùng	0		12.439.000	1.902.000		14.341.000	0	14.341.000	
1677	22027165	Nguyễn Thị Ngọc	0		12.439.000	1.902.000		14.341.000	14.341.000	0	
1678	22027167	Ngô Xuân Tú	0		12.439.000	1.902.000		14.341.000	14.341.000	0	
1679	22027169	Hà Gia Khánh	0		12.439.000	1.902.000	-2.295.000	12.046.000	14.341.000	-2.295.000	
1680	22027151	Nguyễn Hữu Thắng	-1.005.000		12.460.000	1.902.000		14.362.000	13.400.000	-43.000	
1681	22027116	Nguyễn Văn Việt	0		12.570.000	1.902.000		14.472.000	14.472.000	0	
1682	22027125	Trần Thanh Tùng	0		12.570.000	1.902.000		14.472.000	14.472.000	0	
1683	22020101	Nguyễn Hải Long	0		14.535.000		-1.275.000	13.260.000	14.535.000	-1.275.000	
1684	22021115	Đào Lê Bảo Minh	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1685	22021116	Vũ Văn Minh	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1686	22021122	Nguyễn Hồng Quân	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1687	22021135	Nguyễn Thị Hoài Thu	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1688	22021142	Mễ Quang Huy	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1689	22021154	Nguyễn Hữu Thắng	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1690	22021161	Vũ Văn Hậu	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1691	22021170	Hoàng Ngọc Hưng	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1692	22021173	Đinh Đức Tài	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1693	22021175	Nguyễn Đức Bảo Thắng	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1694	22021191	Nguyễn Xuân Khải	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1695	22021193	Diệp Xuân Linh	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1696	22021206	Nguyễn Đức Anh Tuấn	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1697	22021218	Dương Minh Hoàng	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1698	22021506	Nguyễn Duy Minh	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1699	22021509	Nguyễn Trọng Tiến	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1700	22021527	Phạm Quang Huy	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1701	22021534	Nguyễn Việt Anh	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1702	22021577	Lê Văn Thành Long	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1703	22022106	Vũ Thế Quân	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1704	22022119	Trịnh Minh Khanh	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1705	22022154	Phạm Ngọc Đô	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1706	22022164	Lê Quốc Việt	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1707	22022176	Cao Lê Phụng	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1708	22022185	Vũ Minh Chiến	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1709	22022188	Cao Song Toàn	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1710	22022545	Nguyễn Trọng Huy	0		15.300.000	-765.000		14.535.000	14.535.000	0	
1711	22022574	Bùi Văn Khải	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1712	22022586	Nguyễn Duy Hậu	0		15.300.000	-765.000		14.535.000	14.535.000	0	
1713	22022593	Nguyễn Phương Đông	0		15.300.000	-765.000		14.535.000	14.535.000	0	
1714	22022657	Lê Văn Đức	0		15.300.000	-765.000		14.535.000	14.535.000	0	
1715	22023114	Lê Văn Phong	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1716	22023116	Lê Hoàng Phúc	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1717	22023128	Lê Huy Cương	0		14.535.000			14.535.000	0	14.535.000	
1718	22023508	Vũ Đức Hiếu	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1719	22024111	Dương Văn Thiệp	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1720	22024112	Đào Xuân Thành	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1721	22024116	Phạm Văn Quân	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1722	22024122	Lê Văn Công	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1723	22024132	Phạm Tiến Vượng	-1.000.000		14.535.000			14.535.000	9.000.000	4.535.000	
1724	22024133	Nguyễn Minh Hiếu	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1725	22024135	Phạm Tiến Đạt	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1726	22024138	Phạm Việt Anh	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1727	22024143	Phạm Hoàng Quân	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1728	22024144	Phạm Anh Tùng	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1729	22024147	Phạm Tấn Phát	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1730	22024153	Hoàng Đức Anh	0		14.535.000			14.535.000	0	14.535.000	
1731	22024156	Vũ Xuân Trọng	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1732	22024160	Nguyễn Đình Vinh	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1733	22024162	Nguyễn Quốc Trung	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1734	22024164	Lê Hoàng Lân	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1735	22024174	Nguyễn Nghĩa Tùng Dương	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1736	22024181	Đỗ Hoàng Hiệp	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1737	22024182	Nguyễn Vũ Dũng	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1738	22024185	Nguyễn Như Hùng	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1739	22024190	Nguyễn Việt Hùng	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1740	22024191	Mai Thanh Huân	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1741	22024192	Bùi Đức Lâm	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1742	22026502	Nguyễn Khánh Huyền	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1743	22026508	Khuất Bảo Nguyên	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1744	22026511	Phạm Đức Toàn	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1745	22026513	Trần Trung Hiếu	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1746	22026542	Nguyễn Xuân Bách	0		14.535.000		2.295.000	16.830.000	14.535.000	2.295.000	
1747	22027504	Vương Ngọc Đạt	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1748	22027509	Nguyễn Đào Đức Thắng	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1749	22027517	Đặng Quốc Toàn	0		14.535.000			14.535.000	14.535.000	0	
1750	22027520	Nguyễn Đức Giang	0		14.535.000			14.535.000	0	14.535.000	
1751	22027540	Nguyễn Kiều Đức Phú	0		14.535.000			14.535.000	0	14.535.000	
1752	22025104	Nguyễn Hữu Hiệp	0		14.582.000			14.582.000	14.582.000	0	
1753	22025140	Đỗ Trần Hợp	0		14.603.000			14.603.000	14.603.000	0	
1754	22025144	Đặng Nguyễn Việt Anh	0		14.603.000			14.603.000	14.603.000	0	
1755	22027102	Phạm Anh Kiệt	0		12.832.000	1.902.000		14.734.000	14.734.000	0	
1756	22025129	Nguyễn Đắc Hùng	0		14.975.000			14.975.000	14.975.000	0	
1757	22027109	Trần Đình Vinh	0		13.204.000	1.902.000		15.106.000	15.106.000	0	
1758	22027117	Dương Vũ Hoàn	0		13.204.000	1.902.000		15.106.000	15.106.000	0	
1759	22027128	Nguyễn Việt Thành	0		13.204.000	1.902.000		15.106.000	15.106.000	0	
1760	22027131	Nguyễn Xuân Thoi	0		13.204.000	1.902.000		15.106.000	15.106.000	0	
1761	22027133	Hoàng Văn Quyền	0		13.204.000	1.902.000		15.106.000	15.106.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1762	22027137	Trần Duy Khánh	0		13.204.000	1.902.000		15.106.000	15.106.000	0	
1763	22027157	Nguyễn Hữu Mạnh Tuấn	0		13.204.000	1.902.000		15.106.000	15.106.000	0	
1764	22027162	Nguyễn Huy Tùng	0		13.204.000	1.902.000		15.106.000	15.106.000	0	
1765	22027170	Nguyễn Doãn Minh	0		13.204.000	1.902.000		15.106.000	15.106.000	0	
1766	22027171	Lê Xuân Lâm	0		13.204.000	1.902.000		15.106.000	15.106.000	0	
1767	22027176	Nguyễn Thị Ngọc Lan	0		13.204.000	1.902.000		15.106.000	15.106.000	0	
1768	22027129	Bùi Việt Anh	0		13.314.000	1.902.000		15.216.000	0	15.216.000	
1769	22027150	Vũ Kỳ Phương	0		13.314.000	1.902.000		15.216.000	15.216.000	0	
1770	22027182	Phạm Hồng Quân	0		13.314.000	1.902.000		15.216.000	0	15.216.000	
1771	22025148	Phan Ngọc Sơn	0		15.237.000			15.237.000	15.237.000	0	
1772	22025155	Phạm Cao Minh	4.672.000		15.237.000			15.237.000	16.727.000	3.182.000	Nợ 1 phần GDQP
1773	22025186	Nguyễn Đức Long	0		15.237.000			15.237.000	15.237.000	0	
1774	22025203	Phạm Bảo Ngọc	5.200.000		15.237.000			15.237.000	15.200.000	5.237.000	Nợ K2/23-24
1775	22021140	Nguyễn Đức Anh	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1776	22021156	Lương Thế Quyền	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1777	22021174	Nguyễn Thế Vinh	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1778	22021177	Trần Lê Quý Đăng	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1779	22021185	Lê Thái Sơn	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1780	22021201	Bùi Đức Duy	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1781	22021212	Lê Vũ Việt Anh	0		15.300.000			15.300.000	0	15.300.000	
1782	22021568	Nguyễn Nhật Duy	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1783	22021569	Vương Hoàng Chiến	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1784	22022132	Quách Ngọc Quang	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1785	22022142	Giang Văn Huy	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1786	22022149	Nguyễn Đức Dũng	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1787	22022150	Nguyễn Xuân Huy	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1788	22022206	Hoàng Anh Dũng	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1789	22022539	Nguyễn Bảo Sơn	0		16.065.000	-765.000		15.300.000	15.300.000	0	
1790	22022618	Phạm Thành Nam	0		16.065.000	-765.000		15.300.000	15.300.000	0	
1791	22023104	Nguyễn Nhật Minh	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1792	22023107	Đinh Đức Duy	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1793	22023112	Nguyễn Ngọc Huyền	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1794	22023142	Lưu Văn An	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1795	22023145	Nguyễn Đức Long	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1796	22023159	Trịnh Thị Nhật An	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1797	22023166	Nguyễn Đăng Sỹ	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1798	22023170	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1799	22023171	Bùi Tiến Mạnh	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1800	22023173	Nguyễn Văn Sơn	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1801	22023501	Trần Quang Vinh	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1802	22023502	Tạ Khắc Thắng	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1803	22023505	Phạm Tiến Đạt	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1804	22023509	Lê Thị Thùy Linh	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1805	22023510	Trần Gia Bách	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1806	22024128	Phạm Duy Lộc	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1807	22024131	Đỗ Đức Đô	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1808	22024172	Nguyễn Thế Sơn	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1809	22024177	Trần Văn Hùng	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1810	22024178	Nguyễn Trần Quang Huy	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1811	22024184	Nguyễn Văn Nguyên	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1812	22024193	Nguyễn Thái Gia Bảo	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1813	22026510	Nguyễn Quang Vũ	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1814	22026540	Nguyễn Quang Cường	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1815	22026562	Nguyễn Công Khải	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1816	22027500	Tô Vũ Khôi Nguyên	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1817	22027512	Bùi Quang Dương	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1818	22027514	Nguyễn Tuấn Anh	0		15.300.000			15.300.000	0	15.300.000	
1819	22027516	Nguyễn Thành Trung	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1820	22027521	Mai Quốc Hiếu	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1821	22027530	Hoàng Kim Trường	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1822	22027532	Phạm Trung Anh	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1823	22027535	Nguyễn Quang Sáng	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1824	22027544	Nguyễn Thanh Đức	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1825	22027553	Lâm Việt Anh	0		15.300.000			15.300.000	15.300.000	0	
1826	22025131	Nguyễn Quang Tiến	0		15.478.000			15.478.000	15.478.000	0	
1827	22027163	Kiều Mai Anh	0		13.707.000	1.902.000		15.609.000	15.609.000	0	
1828	22027110	Khuất Việt Anh	0		13.948.000	1.902.000		15.850.000	15.850.000	0	
1829	22027168	Bùi Trọng Phan	0		13.948.000	1.902.000		15.850.000	15.850.000	0	
1830	23020001	Nguyễn Hải An	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1831	23020003	Phan Tấn An	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1832	23020004	Lê Đức Hoàng Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1833	23020005	Lê Quốc Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1834	23020007	Nguyễn Đức Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1835	23020008	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1836	23020009	Nguyễn Phi Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1837	23020010	Phạm Tuấn Anh	-663.390		16.000.000			16.000.000	15.336.610	0	
1838	23020011	Trần Tuấn Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1839	23020012	Hoàng Quốc Bảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1840	23020013	Lê Tuấn Cảnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1841	23020014	Hà Vũ Công	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1842	23020015	Nguyễn Văn Cừ	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1843	23020016	Nguyễn Mạnh Cường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1844	23020018	Nguyễn Thạc Cường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1845	23020019	Nguyễn Văn Cường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1846	23020021	Nguyễn Ngọc Đình	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1847	23020022	Đào Năng Dị	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1848	23020023	Trần Đăng Duật	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1849	23020025	Mai Tiến Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1850	23020026	Nguyễn Mạnh Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1851	23020028	Nguyễn Xuân Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1852	23020029	Phạm Hùng Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1853	23020030	Phùng Tiến Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1854	23020031	Vũ Xuân Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1855	23020032	Mai Đức Duy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1856	23020034	Nguyễn Nho Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1857	23020035	Trịnh Bình Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1858	23020036	Nguyễn Văn Đại	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1859	23020037	Lê Minh Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1860	23020038	Nguyễn Đình Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1861	23020040	Trần Thành Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1862	23020041	Đoàn Đình Đăng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1863	23020042	Vũ Hải Đăng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1864	23020043	Trần Quang Đình	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1865	23020044	Lê Duy Đông	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1866	23020045	Đỗ Trung Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1867	23020046	Hoàng Hữu Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1868	23020047	Lê Minh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1869	23020048	Lê Phan Trí Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1870	23020049	Nguyễn Minh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1871	23020051	Nguyễn Hà Giang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1872	23020053	Nguyễn Trường Giang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1873	23020055	Nguyễn Minh Hải	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1874	23020056	Nguyễn Minh Hải	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1875	23020057	Nguyễn Thanh Hải	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1876	23020058	Trương Văn Hải	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1877	23020059	Võ Văn Hải	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1878	23020060	Nguyễn Anh Hào	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1879	23020061	Trần Trung Hậu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1880	23020062	Nguyễn Đức Hiền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1881	23020063	Nguyễn Trung Hiền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1882	23020064	Vũ Minh Hiền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1883	23020065	Bùi Trung Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1884	23020066	Đặng Vũ Minh Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1885	23020067	Nguyễn Như Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1886	23020068	Nguyễn Phúc Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1887	23020069	Nguyễn Trọng Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1888	23020070	Phạm Trung Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1889	23020071	Trịnh Xuân Hóa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1890	23020073	Trần Hữu Huy Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1891	23020074	Bùi Thái Học	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1892	23020075	Hà Mạnh Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1893	23020077	Nguyễn Phi Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1894	23020078	Nguyễn Tường Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1895	23020079	Bùi An Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1896	23020081	Nguyễn Quang Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1897	23020082	Nguyễn Quốc Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1898	23020083	Nguyễn Thị Huyền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1899	23020084	Phạm Quang Hưng	-172.000		16.000.000			16.000.000	16.000.000	-172.000	
1900	23020085	Đỗ Trung Kiên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1901	23020086	Nguyễn Trung Kiên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1902	23020087	Trần Trung Kiên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1903	23020088	Phạm Nam Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1904	23020089	Phan Duy Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1905	23020090	Trần Phương Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1906	23020092	Lê Văn Khoa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1907	23020093	Nguyễn Đăng Khoa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1908	23020095	Nguyễn Duy Lâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1909	23020096	Nguyễn Tùng Lâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1910	23020098	Lê Bảo Lâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1911	23020101	Nguyễn Ngọc Linh	-43.000		16.000.000			16.000.000	16.000.000	-43.000	
1912	23020102	Hán Vũ Long	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1913	23020103	Nguyễn Bảo Long	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1914	23020104	Nguyễn Thành Long	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1915	23020107	Nguyễn Sỹ Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1916	23020108	Phí Đình Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1917	23020109	Vũ Văn Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1918	23020110	Dương Đình Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1919	23020112	Hoàng Lê Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1920	23020114	Nguyễn Lê Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1921	23020115	Nguyễn Ngọc Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1922	23020116	Nguyễn Quốc Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1923	23020117	Nguyễn Văn Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1924	23020118	Phạm Văn Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1925	23020119	Trần Văn Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1926	23020120	Đỗ Đình Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1927	23020121	Nguyễn Hoài Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1928	23020122	Phùng Hải Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1929	23020124	Lê Tuấn Nghĩa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1930	23020125	Nguyễn Đỗ Trọng Nghĩa	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
1931	23020127	Dương Khôi Nguyên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1932	23020128	Bùi Đức Nhật	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1933	23020129	Đoàn Long Nhật	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1934	23020130	Hoàng Ngọc Nhi	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1935	23020131	Nguyễn Ngọc Phát	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1936	23020132	Dương Mạnh Phong	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1937	23020133	Hoàng Văn Phú	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1938	23020134	Phan Thanh Phú	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1939	23020135	Đầu Hồng Quang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1940	23020136	Nguyễn Minh Quang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1941	23020137	Nguyễn Việt Quang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1942	23020138	Dương Minh Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1943	23020140	Lương Duy Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1944	23020141	Nguyễn Minh Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1945	23020142	Vũ Minh Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1946	23020143	Trần Văn Quyết	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1947	23020144	Lê Minh Sơn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1948	23020145	Trần Đình Phước Sơn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1949	23020147	Nguyễn Anh Tú	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1950	23020148	Nguyễn Chi Tú	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1951	23020149	Lê Minh Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1952	23020150	Lưu Quang Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1953	23020151	Đoàn Văn Tuyền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1954	23020154	Lê Kim Thành	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1955	23020155	Trần Quang Thành	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1956	23020156	Đào Xuân Thao	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1957	23020157	Trần Thị Phương Thảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1958	23020159	Lương Vũ Thế	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1959	23020161	Quách Đức Thiện	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1960	23020162	Trần Huy Thịnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1961	23020163	Phan Bá Thọ	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1962	23020165	Lê Trọng Thực	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1963	23020166	Lưu Trung Trực	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1964	23020167	Nguyễn Văn Trường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1965	23020168	Trần Thị Thanh Vân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1966	23020169	Lê Hoàng Việt	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
1967	23020170	Nguyễn Hoàng Việt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1968	23020171	Nguyễn Khánh Việt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1969	23020172	Phạm Tuấn Việt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1970	23020173	Phan Văn Việt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1971	23020174	Hoàng Thành Vinh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1972	23020175	Lương Thành Vinh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1973	23020176	Nguyễn Đức Vinh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1974	23020177	Nguyễn Hoàng Vũ	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1975	23020179	Đỗ Hải Anh	11.659.900		16.000.000			16.000.000	0	27.659.900	Nợ K1/24-25
1976	23020181	Nguyễn Tuấn Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1977	23020186	Cao Văn Dĩnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1978	23020187	Đỗ Đức Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1979	23020188	Nguyễn Hồng Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1980	23020189	Nguyễn Huy Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1981	23020190	Nguyễn Quang Đại	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
1982	23020191	Nguyễn Tiến Đạt	-1.026.000		16.000.000			16.000.000	14.980.000	-6.000	
1983	23020195	Hoàng Trường Giang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1984	23020196	Ngô Trường Giang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1985	23020198	Phạm Ngân Hà	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
1986	23020199	Chu Đức Hải	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1987	23020206	Phạm Hoàng Lực	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1988	23020207	Lê Đỗ Công Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1989	23020208	Phạm Nhật Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1990	23020213	Phạm Thị Thu Phương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1991	23020214	Trần Thị Phương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1992	23020216	Nguyễn Minh Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1993	23020217	Tạ Minh Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1994	23020219	Nguyễn Yên Quỳnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1995	23020221	Phạm Ngọc Kỳ Sơn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1996	23020222	Vũ Anh Tài	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1997	23020223	Vũ Anh Tú	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1998	23020225	Chu Hữu Tươi	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
1999	23020228	Phạm Văn Hoàng Thiên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2000	23020229	Phan Sơn Thịnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2001	23020231	Nguyễn Anh Thư	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2002	23020232	Lại Huyền Thương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2003	23020233	Tăng Tuấn Việt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2004	23020234	Lê Hoàng Vũ	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2005	23020235	Lê Trường Xuân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2006	23020236	Nguyễn Thị Băng Yên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2007	23020237	Nguyễn Trường An	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2008	23020238	Đào Việt Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2009	23020239	Lê Đức Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2010	23020241	Trần Thế Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2011	23020242	Nguyễn Hoàng Bách	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2012	23020243	Đỗ Gia Bảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2013	23020244	Nguyễn Đình Gia Bảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2014	23020245	Nguyễn Xuân Bảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2015	23020246	Nguyễn Thế Bằng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2016	23020247	Đoàn Trọng Bính	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2017	23020248	Trần Thế Công	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2018	23020249	Nguyễn Khắc Cường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2019	23020251	Lê Văn Chiến	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2020	23020252	Nguyễn Mạnh Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2021	23020253	Đặng Ngọc Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2022	23020254	Lê Đức Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2023	23020255	Nguyễn Đình Tùng Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2024	23020256	Đỗ Đăng Đại	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2025	23020257	Vũ Như Đại	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2026	23020258	Lê Quốc Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2027	23020260	Đào Minh Đăng	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2028	23020261	Kiều Anh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2029	23020262	Lê Huỳnh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2030	23020263	Trần Minh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2031	23020264	Vũ Trường Giang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2032	23020265	Nguyễn Minh Hải	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2033	23020266	Phạm Đình Nam Hải	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2034	23020267	Trần Trung Hải	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2035	23020268	Bùi Lương Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2036	23020269	Đặng Trung Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2037	23020270	Đỗ Tất Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2038	23020272	Nguyễn Minh Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2039	23020273	Ngô Khánh Hòa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2040	23020274	La Văn Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2041	23020275	Lê Minh Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2042	23020276	Hoàng Văn Học	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2043	23020277	Nguyễn Quang Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2044	23020278	Nguyễn Quang Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2045	23020279	Nguyễn Tuấn Hưng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2046	23020280	Nguyễn Văn Hưng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2047	23020281	Trần Trung Kiên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2048	23020283	Nguyễn Thái Lâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2049	23020285	Phạm Văn Lập	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2050	23020286	Nguyễn Quang Linh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2051	23020287	Kiều Doãn Lượng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2052	23020288	Lê Quốc Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2053	23020289	Nguyễn Duy Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2054	23020290	Đào Quang Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2055	23020291	Hà Đức Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2056	23020292	Hoàng Danh Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2057	23020293	Lê Ngọc Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2058	23020294	Nguyễn Hải Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2059	23020295	Nguyễn Thành Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2060	23020296	Nguyễn Văn Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2061	23020297	Quách Văn Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2062	23020298	Chữ Hiệp Nghĩa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2063	23020299	Nguyễn Thị Yến Nhi	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2064	23020300	Nguyễn Văn Phan	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2065	23020301	Nguyễn Đoàn Thuận Phong	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2066	23020302	Nguyễn Văn Phúc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2067	23020303	Nguyễn Phùng Phước	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2068	23020304	Trần Hoàng Phương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2069	23020305	Nguyễn Minh Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2070	23020306	Nguyễn Văn Quyến	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2071	23020307	Nguyễn Văn Tiến	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2072	23020308	Lê Khánh Toàn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2073	23020310	Nguyễn Mạnh Toàn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2074	23020311	Đặng Văn Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2075	23020312	Nguyễn Phương Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2076	23020313	Vũ Thanh Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2077	23020314	Vương Thanh Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2078	23020315	Nguyễn Hữu Tuyển	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2079	23020317	Lương Bảo Trung	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2080	23020318	Ngô Ngọc Trung	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2081	23020319	Nguyễn Gia Vinh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2082	23020320	Nguyễn Anh Vũ	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2083	23020321	Nguyễn Gia Vũ	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2084	23020322	Nguyễn Hoàng Vũ	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2085	23020323	Nguyễn Trường An	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2086	23020324	Chu Thị Phương Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2087	23020325	Đỗ Hoàng Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2088	23020326	Lâm Đức Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2089	23020327	Lê Hồng Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2090	23020330	Phạm Hà Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2091	23020333	Trịnh Tuấn Ngọc Bảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2092	23020334	Nguyễn Quý Bắc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2093	23020335	Nguyễn Duy Hải Bằng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2094	23020337	Nguyễn Thế Cương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2095	23020339	Phan Trần Mạnh Cường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2096	23020341	Vũ Bảo Chính	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2097	23020342	Bùi Thanh Dân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2098	23020343	Đỗ Việt Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2099	23020345	Phạm Tiến Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2100	23020348	Nguyễn Văn Duy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2101	23020349	Hoàng Văn Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2102	23020351	Vũ Nguyên Đan	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2103	23020353	Tô Tiến Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2104	23020354	Tôn Thành Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2105	23020356	Bùi Hải Đăng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2106	23020357	Hoàng Ngọc Diệp	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2107	23020358	Lê Thiện Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2108	23020359	Trịnh Hoàng Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2109	23020360	Trương Trọng Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2110	23020365	Lê Vũ Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2111	23020366	Nguyễn Trung Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2112	23020367	Phạm Trung Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2113	23020368	Nguyễn Duy Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2114	23020370	Đông Mạnh Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2115	23020371	Hoàng Mạnh Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2116	23020373	Phạm Quốc Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2117	23020374	Đoàn Quang Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2118	23020375	Hà Xuân Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2119	23020376	Nguyễn Đức Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2120	23020377	Nguyễn Gia Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2121	23020379	Nguyễn Văn Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2122	23020380	Vũ Đức Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2123	23020381	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2124	23020382	Ngô Nguyễn Khải Hưng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2125	23020383	Nguyễn Anh Kiệt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2126	23020384	Nguyễn Đình Khải	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2127	23020385	Nguyễn Gia Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2128	23020386	Trần Khắc Phúc Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2129	23020387	Trần Quốc Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2130	23020388	Nguyễn Thế Khôi	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2131	23020390	Nguyễn Thị Ngọc Lan	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2132	23020393	Muộn Quốc Khánh Linh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2133	23020396	Tạ Quang Linh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2134	23020397	Tạ Giang Thùy Loan	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2135	23020399	Nguyễn Thị Minh Ly	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2136	23020401	Vũ Đức Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2137	23020403	Hoàng Ngọc Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2138	23020404	Kiều Đức Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2139	23020405	Nguyễn Hữu Hoàng Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2140	23020406	Nguyễn Phương Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2141	23020407	Đặng Minh Nguyệt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2142	23020408	Ngô Đình Minh Nhật	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2143	23020410	Nguyễn Trọng Hồng Phúc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2144	23020411	Cao Minh Quang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2145	23020412	Nguyễn Bá Quang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2146	23020414	Võ Duy Quang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2147	23020415	Bùi Minh Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2148	23020416	Đàm Lê Minh Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2149	23020417	Nguyễn Minh Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2150	23020419	Phan Mạnh Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2151	23020421	Hoàng Minh Quyền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2152	23020422	Nguyễn Đình Quyền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2153	23020424	Vũ Minh Sơn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2154	23020426	Hoàng Sỹ Toàn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2155	23020427	Vũ Văn Tới	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2156	23020428	Nguyễn Hoàng Tú	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2157	23020431	Chu Thanh Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2158	23020432	Mai Minh Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2159	23020433	Mai Phan Anh Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2160	23020434	Nguyễn Khánh Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2161	23020435	Vũ Thanh Tùng	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2162	23020438	Trần Doãn Thắng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2163	23020440	Lường Minh Trí	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2164	23020441	Nguyễn Công Trình	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2165	23020442	Phạm Thế Trung	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2166	23020443	Phan Quang Trường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2167	23020444	Nguyễn Văn Việt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2168	23020445	Nguyễn Công Vinh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2169	23020447	Đàm Hải Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2170	23020449	Phạm Việt Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2171	23020451	Nguyễn Viết Bình	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2172	23020453	Lê Dương Việt Cường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2173	23020454	Hà Tiến Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2174	23020455	Lê Tiến Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2175	23020456	Phạm Hoàng Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2176	23020457	Ngô Xuân Đàm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2177	23020459	Nguyễn Thành Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2178	23020460	Nguyễn Thành Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2179	23020461	Nguyễn Thành Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2180	23020463	Nguyễn Xuân Hoàng Hà	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2181	23020464	Bùi Thế Hiếu	-500		16.000.000			16.000.000	16.000.000	-500	
2182	23020465	Trần Đức Hòa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2183	23020467	Phạm Huy Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2184	23020471	Nguyễn Văn Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2185	23020475	Đinh Trung Kiên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2186	23020481	Nguyễn Bình Minh	-663.390		16.000.000			16.000.000	15.336.610	0	
2187	23020482	Nguyễn Mậu Hoàng Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2188	23020484	Dương Tuấn Phong	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2189	23020488	Trương Thế Tài	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2190	23020489	Trịnh Nhật Tân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2191	23020490	Vũ Mạnh Tiến	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2192	23020491	Đỗ Văn Toàn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2193	23020493	Ngô Văn Thanh Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2194	23020494	Nguyễn Huy Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2195	23020495	Phạm Anh Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2196	23020497	Cao Vũ Xuân Thái	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2197	23020498	Hoàng Viết Thái	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2198	23020499	Lê Duy Thái	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2199	23020500	Trần Bá Thành	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2200	23020501	Đặng Duy Thịnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2201	23020503	Nguyễn Phúc Vinh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2202	23020650	Nguyễn Công Quang Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2203	23020651	Nguyễn Dương Minh Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2204	23020652	Nguyễn Thế Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2205	23020653	Hoàng Gia Bảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2206	23020654	Phạm Gia Doanh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2207	23020655	Nguyễn Đức Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2208	23020656	Nguyễn Đức Duy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2209	23020657	Nguyễn Trọng Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2210	23020658	Khuất Văn Đăng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2211	23020659	Lê Trí Đăng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2212	23020660	Nguyễn Văn Hoàng Hải	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2213	23020661	Hồ Thúy Hằng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2214	23020662	Nguyễn Thúy Hằng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2215	23020663	Đỗ Việt Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2216	23020664	Nguyễn Trung Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2217	23020665	Phan Xuân Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2218	23020666	Đào Huy Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2219	23020667	Nguyễn Văn Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2220	23020668	Thái Việt Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2221	23020669	Lê Mạnh Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2222	23020670	Phạm Thế Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2223	23020671	Đặng Quang Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2224	23020672	Nguyễn Quang Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2225	23020674	Đỗ Tuấn Hưng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2226	23020675	Đặng Đình Khang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2227	23020676	Nguyễn Tuấn Khang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2228	23020679	Đỗ Chí Long	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2229	23020680	Nguyễn Bá Hoàng Long	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2230	23020681	Nguyễn Đức Lưu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2231	23020683	Lê Đức Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2232	23020684	Nguyễn Thành Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2233	23020686	Nhữ Ngọc Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2234	23020688	Nguyễn Trung Nghĩa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2235	23020689	Đỗ Thị Bích Ngọc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2236	23020690	Lê Thị Thế Ngọc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2237	23020692	Trần Thế Pháp	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2238	23020694	Nguyễn Đức Phong	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2239	23020695	Lê Thị Tú Phương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2240	23020696	Chu Anh Quốc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2241	23020697	Tân Văn Quyền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2242	23020698	Nguyễn Văn Quỳnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2243	23020700	Lê Đức Anh Tài	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2244	23020701	Nguyễn Ngọc Tài	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2245	23020702	Lê Duy Khánh Toàn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2246	23020703	Lê Chí Anh Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2247	23020706	Bùi Trung Thanh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2248	23020707	Nguyễn Văn Thắng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2249	23020708	Hoàng Duy Thịnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2250	23020709	Nguyễn Xuân Thịnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2251	23020710	Trịnh Ngọc Thống	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2252	23020712	Dương Thái Trân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2253	23020713	Mai Tấn Trung	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2254	23020714	Nguyễn Đình Văn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2255	23020715	Lương Thế Vinh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2256	23020716	Nguyễn Xuân Vinh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2257	23020717	Trần Thuận Vy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2258	23020718	Bùi Trường An	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2259	23020719	Đỗ Việt Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2260	23020722	Phạm Việt Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2261	23020728	Bùi Mạnh Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2262	23020732	Nguyễn Tùng Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2263	23020733	Văn Thư Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2264	23020734	Ngô Thiện Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2265	23020735	Phạm Thành Đông	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2266	23020736	Lê Mạnh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2267	23020738	Phan Hoàng Đức	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2268	23020740	Đinh Văn Hào	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2269	23020742	Vũ Văn Hiệp	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2270	23020744	Dương Văn Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2271	23020747	Trần Lưu Hưng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2272	23020750	Phạm Đức Long	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2273	23020751	Dương Quang Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2274	23020753	Dương Thị Kim Ngân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2275	23020754	Lê Trọng Nghĩa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2276	23020756	Đinh Văn Phúc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2277	23020757	Lê Hồng Quang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2278	23020760	Nguyễn Trọng Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2279	23020761	Nguyễn Văn Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2280	23020762	Lương Nguyễn Việt Sang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2281	23020763	Trần Ngọc Sáng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2282	23020765	Hoàng Minh Tâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2283	23020766	Nguyễn Văn Tổng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2284	23020767	Nguyễn Quang Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2285	23020768	Triệu Bùi Minh Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2286	23020770	Trần Sơn Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2287	23020772	Nguyễn Trần Thu Thảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2288	23020773	Trần Việt Thắng	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2289	23020776	Mai Đức Trí	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2290	23020780	Nguyễn Đức Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2291	23020781	Nguyễn Quang Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2292	23020783	Đỗ Hoàng Gia Bảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2293	23020784	Nguyễn Quang Bảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2294	23020785	Nguyễn Thanh Bình	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2295	23020786	Nguyễn Đình Cường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2296	23020787	Nguyễn Thị Phương Chi	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2297	23020788	Hoàng Hải Chiến	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2298	23020789	Trần Minh Chiến	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2299	23020790	Nguyễn Văn Dân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2300	23020791	Nguyễn Đức Duân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2301	23020793	Nguyễn Anh Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2302	23020794	Nguyễn Mạnh Duy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2303	23020795	Bùi Đăng Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2304	23020797	Phan Đăng Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2305	23020798	Phùng Khắc Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2306	23020800	Trịnh Đình Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2307	23020801	Lê Hải Đăng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2308	23020802	Nguyễn Trường Giang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2309	23020803	Trịnh Văn Giang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2310	23020804	Trương Hoàng Giang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2311	23020805	Nguyễn Văn Hà	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2312	23020806	Hoàng Viết Hiệp	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2313	23020807	Ngô Văn Hiệp	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2314	23020808	Nguyễn Đình Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2315	23020809	Nguyễn Trung Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2316	23020810	Phạm Đức Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2317	23020811	Phùng Minh Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2318	23020812	Đoàn Quang Hoàn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2319	23020813	Lê Thanh Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2320	23020814	Mai Huy Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2321	23020815	Nguyễn Việt Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2322	23020816	Trần Huy Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2323	23020818	Vũ Huy Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2324	23020819	Phan Xuân Hôn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2325	23020820	Hoàng Minh Hưng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2326	23020821	Lê Công Kiên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2327	23020822	Trần Văn Kiên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2328	23020823	Hà Huy Anh Kiệt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2329	23020824	Đỗ Tuấn Khanh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2330	23020825	Phạm Dương Khanh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2331	23020826	Mai Gia Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2332	23020827	Nguyễn Quang Bảo Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2333	23020828	Phạm Ngọc Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2334	23020829	Nguyễn Văn Khoa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2335	23020830	Trần Thế Khôi	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2336	23020831	Nguyễn Tuấn Linh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2337	23020833	Phạm Thị Thùy Linh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2338	23020834	Đình Thành Long	-19.932.610		16.000.000			16.000.000	0	-3.932.610	SV nộp trước cho nhiều kỳ
2339	23020835	Lê Thanh Long	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2340	23020836	Hoàng Đức Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2341	23020837	Lê Ngô Đức Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2342	23020838	Nguyễn Văn Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2343	23020839	Nguyễn Xuân Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2344	23020840	Tạ Đức Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2345	23020841	Nguyễn Đức Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2346	23020842	Nguyễn Quang Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2347	23020843	Trần Nhật Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2348	23020844	Vũ Ngọc Trường Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2349	23020845	Hoàng Nhật Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2350	23020846	Nguyễn Trọng Nam	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2351	23020847	Phạm Thành Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2352	23020848	Phan Đình Phương Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2353	23020850	Đặng Trọng Nghĩa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2354	23020851	Đỗ Thị Minh Ngọc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2355	23020853	Nguyễn Văn Nhân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2356	23020854	Chu Hồng Phong	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2357	23020855	Nguyễn Thế Phong	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2358	23020857	Trần Minh Phúc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2359	23020858	Hà Thu Phương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2360	23020859	Trần Văn Phương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2361	23020860	Nguyễn Minh Quang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2362	23020861	Phùng Văn Quang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2363	23020862	Bùi Đức Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2364	23020863	Đặng Bá Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2365	23020864	Trần Văn Trung Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2366	23020866	Lê Minh Quyền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2367	23020867	Trịnh Quang Sáng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2368	23020868	Nguyễn Thế Hoàng Sơn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2369	23020869	Phạm Trung Sỹ	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2370	23020870	Phan Thành Tài	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2371	23020871	Phùng Khắc Tâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2372	23020872	Nguyễn Trọng Tấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2373	23020873	Vũ Văn Tiến	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2374	23020874	Vũ Hàn Tín	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2375	23020875	Đinh Kiều Công Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2376	23020876	Đoàn Mạnh Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2377	23020877	Hoàng Nghĩa Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2378	23020878	Quách Thanh Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2379	23020879	Vũ Chí Anh Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2380	23020880	Nguyễn Thanh Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2381	23020881	Phạm Ngọc Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2382	23020882	Đỗ Đặng Tuyên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2383	23020883	Bùi Xuân Thanh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2384	23020884	Nguyễn Hải Thanh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2385	23020885	Nguyễn Tất Thành	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2386	23020887	Nguyễn Thế Thiện	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2387	23020888	Lưu Tiến Thịnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2388	23020889	Nguyễn Minh Thịnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2389	23020890	Trịnh Thị Huyền Trang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2390	23020893	Nguyễn Minh Trọng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2391	23020894	Mã Thành Trung	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2392	23020895	Nguyễn Công Trường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2393	23020896	Lương Hữu Việt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2394	23020897	Cao Quang Vinh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2395	23020898	Lê Hoàng Vũ	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2396	23020899	Bùi Đức Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2397	23020901	Phạm Tuấn Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2398	23020903	Trần Thế Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2399	23020904	Thân Thị ánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2400	23020906	Nguyễn Duy Bách	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2401	23020908	Nguyễn Mạnh Cường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2402	23020909	Trần Văn Cường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2403	23020910	Nguyễn Sỹ Danh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2404	23020911	Hà Tiến Doanh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2405	23020912	Đỗ Minh Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2406	23020913	Hà Mạnh Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2407	23020914	Lê Doãn Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2408	23020915	Nguyễn Chí Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2409	23020916	Nguyễn Quang Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2410	23020917	Phạm Đăng Duy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2411	23020918	Trần Đức Duy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2412	23020919	Đặng Tùng Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2413	23020920	Nguyễn Đức Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2414	23020921	Dương Văn Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2415	23020923	Nguyễn Như Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2416	23020924	Võ Huy Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2417	23020925	Phạm Trường Giang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2418	23020926	Nguyễn Anh Hào	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2419	23020927	Hà Thị Thu Hằng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2420	23020928	Trần Minh Hiệp	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2421	23020929	Nguyễn Minh Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2422	23020931	Nguyễn Ngọc Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2423	23020932	Nguyễn Trung Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2424	23020933	Nguyễn Văn Hòa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2425	23020935	Trần Thiên Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2426	23020936	Trần Danh Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2427	23020938	Lê Quang Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2428	23020939	Nguyễn Viết Huynh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2429	23020940	Nguyễn Thế Huỳnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2430	23020941	Ngô Gia Kiên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2431	23020942	Nguyễn Văn Khải	-884.520		16.000.000			16.000.000	0	15.115.480	
2432	23020943	Đinh Duy Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2433	23020944	Ngô Nhật Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2434	23020945	Bùi Duy Lâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2435	23020946	Bùi Thanh Lâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2436	23020947	Nguyễn Thanh Lâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2437	23020948	Phạm Ngọc Lâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2438	23020950	Ngô Hồ Bảo Long	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2439	23020951	Bùi Đức Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2440	23020952	Nguyễn Văn Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2441	23020954	Nguyễn Hoài Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2442	23020956	Nguyễn Sinh Ngàn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2443	23020958	Đặng Huỳnh Phúc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2444	23020959	Nguyễn Minh Phúc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2445	23020961	Nguyễn Duy Phương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2446	23020962	Đỗ Văn Quang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2447	23020963	Nguyễn Minh Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2448	23020964	Bùi Thái Sơn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2449	23020966	Lương Công Sơn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2450	23020968	Chu Văn Tiến	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2451	23020969	Phạm Việt Tiến	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2452	23020970	Dương Văn Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2453	23020972	Vũ Thế Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2454	23020973	Nguyễn Văn Tường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2455	23020974	Nguyễn Công Thành	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2456	23020975	Nguyễn Xuân Thiết	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2457	23020976	Dương Phương Thùy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2458	23020979	Trần Văn Thương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2459	23020980	Trần Gia Trung	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2460	23020981	Đỗ Quang Vinh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2461	23020982	Hồ Sỹ An	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2462	23020983	Nguyễn Đắc Phúc An	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2463	23020984	Nguyễn Trường An	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2464	23020985	Bùi Thế Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2465	23020986	Kiều Việt Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2466	23020989	Ngô Duy Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2467	23020994	Nguyễn Văn Bằng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2468	23020995	Mai Thành Công	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2469	23021003	Lê Hải Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2470	23021004	Phạm Khánh Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2471	23021005	Phạm Sỹ Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2472	23021006	Vương Tiến Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2473	23021007	Hà Minh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2474	23021008	Lê Minh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2475	23021009	Bạch Văn Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2476	23021011	Lê Minh Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2477	23021013	Đông Minh Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2478	23021016	Nguyễn Quang Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2479	23021017	Nguyễn Việt Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2480	23021018	Đào Mạnh Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2481	23021019	Nguyễn Trần Quang Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2482	23021020	Nguyễn Văn Hưng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2483	23021021	Trần Trung Kiên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2484	23021022	Phạm Đình Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2485	23021023	Trần Ngọc Quốc Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2486	23021024	Lê Anh Khoa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2487	23021025	Nguyễn Thị Ngọc Lan	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2488	23021027	Lê Đức Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2489	23021028	Đào Văn Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2490	23021029	Nguyễn Văn Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2491	23021030	Nguyễn Minh Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2492	23021031	Trần Phương Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2493	23021033	Nông Quốc Phú	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2494	23021034	Nguyễn Hoàng Phúc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2495	23021035	Nguyễn Đình Phước	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2496	23021036	Bùi Xuân Sơn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2497	23021037	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2498	23021039	Nguyễn Văn Tiến	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2499	23021040	Vũ Huy Tiến	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2500	23021041	Nguyễn Trung Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2501	23021042	Trịnh Đức Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2502	23021043	Đỗ Ngọc Tuyền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2503	23021044	Ngô Minh Thắng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2504	23021045	Nguyễn Mạnh Thắng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2505	23021048	Phạm Đức Trọng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2506	23021049	Chu Quốc Trung	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2507	23021050	Nguyễn Thành Trường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2508	23021052	Hồ Hữu Vinh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2509	23021053	Đào Minh An	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2510	23021054	Đào Minh An	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2511	23021055	Lưu Quốc An	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2512	23021056	Ngô Thái An	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2513	23021058	Đặng Việt Anh	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2514	23021062	Vũ Đức Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2515	23021065	Đặng Quốc Bảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2516	23021071	Nguyễn Trung Công	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2517	23021074	Lê Văn Cường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2518	23021075	Lê Việt Cường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2519	23021076	Nguyễn Anh Cường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2520	23021079	Tô Duy Cường	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2521	23021083	Cao Ngọc Danh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2522	23021086	Hà Trần Anh Dũng	0		16.000.000		2.152.000	18.152.000	16.000.000	2.152.000	
2523	23021088	Nguyễn Xuân Dũng	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2524	23021089	Trần Văn Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2525	23021091	Phạm Đức Duy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2526	23021092	Trần Khánh Duy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2527	23021094	Đào Nhật Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2528	23021095	Văn Tiến Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2529	23021096	Nguyễn Hoàng Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2530	23021097	Nguyễn Phong Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2531	23021098	Nguyễn Tiến Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2532	23021100	Cù Anh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2533	23021103	Vũ Anh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2534	23021106	Đào Việt Hà	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2535	23021109	Dương Nhật Hào	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2536	23021112	Hà Chí Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2537	23021113	Luyện Văn Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2538	23021115	Nguyễn Minh Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2539	23021117	Trần Thị Hoa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2540	23021119	Lê Huy Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2541	23021124	Quảng Mạnh Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2542	23021125	Trần Mạnh Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2543	23021126	Đỗ Quang Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2544	23021127	Phan Đăng Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2545	23021128	Nguyễn Tuấn Hưng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2546	23021129	Hà Hoàng Anh Kiệt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2547	23021132	Phạm Tuấn Khanh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2548	23021133	Dương Quốc Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2549	23021134	Đinh Nguyễn Tùng Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2550	23021135	Đỗ Nguyễn Quốc Khánh	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2551	23021136	Trần Duy Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2552	23021137	Nguyễn Trường Lâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2553	23021138	Phạm Tùng Lâm	-9.450		16.000.000			16.000.000	15.990.550	0	
2554	23021139	Nguyễn Huyền Linh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2555	23021140	Trần Hải Linh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2556	23021141	Chu Thành Long	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2557	23021142	Nguyễn Thế Long	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2558	23021143	Phí Đức Long	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2559	23021144	Dương Văn Lộc	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2560	23021145	Phạm Đình Lợi	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2561	23021147	Nguyễn Văn Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2562	23021149	Hoàng Minh	13.702.300		16.000.000			16.000.000	0	29.702.300	Nợ K1/24-25
2563	23021150	Mai Văn Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2564	23021153	Tô Thành Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2565	23021154	Trần Nhật Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2566	23021156	Đào Văn Nam	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2567	23021157	Đỗ Trọng Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2568	23021158	Nguyễn Thế Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2569	23021159	Nguyễn Xuân Nam	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2570	23021160	Sái Hải Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2571	23021162	Đỗ Văn Nghĩa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2572	23021163	Vũ Trọng Nghĩa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2573	23021165	Lê Tuấn Phong	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2574	23021169	Hoàng Anh Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2575	23021170	Lương Văn Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2576	23021171	Nguyễn Trương Trung Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2577	23021173	Nguyễn Phú Sang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2578	23021174	Đặng Thái Sơn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2579	23021175	Nguyễn Duy Sơn	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2580	23021176	Nguyễn Đức Tâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2581	23021177	Nguyễn Minh Tâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2582	23021180	Nguyễn Xuân Tiến	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2583	23021181	Lê Doãn Khánh Toàn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2584	23021182	Ngô Minh Toàn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2585	23021184	Từ Minh Toàn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2586	23021185	Trịnh Khánh Toàn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2587	23021186	Hoàng Quốc Toàn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2588	23021187	Nguyễn Hoàng Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2589	23021188	Nguyễn Thanh Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2590	23021190	Nguyễn Trần Thiện Thái	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2591	23021191	Nguyễn Ngô Thành	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2592	23021192	Hà Minh Thắng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2593	23021193	Phạm Khánh Toàn Thắng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2594	23021195	Nguyễn Đình Thông	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2595	23021196	Bùi Như Thuận	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2596	23021198	Nguyễn Đắc Thực	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2597	23021199	Trần Khắc Trọng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2598	23021201	Nguyễn Văn Trường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2599	23021202	Nguyễn Cao Hoàng Việt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2600	23021203	Lê Hữu Vũ	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2601	23021373	Nguyễn Đức An	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2602	23021378	Nguyễn Tuấn Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2603	23021382	Bùi Quốc ấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2604	23021383	Nguyễn Việt Bách	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2605	23021384	Dương Quốc Cảnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2606	23021386	Nguyễn Đức Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2607	23021389	Vũ Tiến Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2608	23021390	Nguyễn Quang Duy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2609	23021391	Đặng Trường Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2610	23021392	Đỗ Lê Thái Dương	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2611	23021393	Lê Ngọc Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2612	23021394	Nguyễn Quốc Đại	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2613	23021396	Nguyễn Tiến Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2614	23021398	Trương Tiến Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2615	23021399	Lê Anh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2616	23021400	Tạ Minh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2617	23021401	Trần Huy Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2618	23021402	Lê Thị Khánh Hạ	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2619	23021403	Nguyễn Đăng Hiền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2620	23021404	Hoàng Đình Hai Hiệu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2621	23021405	Vũ Quý Hòa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2622	23021406	Lê Nguyên Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2623	23021408	Vũ Đình Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2624	23021409	Nguyễn Cao Thị Huyền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2625	23021410	Đỗ Tuấn Hưng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2626	23021411	Nguyễn Văn Hưng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2627	23021413	Đào Việt Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2628	23021414	Phạm Thị Linh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2629	23021415	Trần Quang Linh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2630	23021416	Đinh Ngọc Long	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2631	23021417	Vương Đình Bảo Long	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2632	23021418	Trần Bá Lực	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2633	23021419	Nguyễn Văn Lương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2634	23021422	Trần Tuấn Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2635	23021424	Trịnh Ngọc Nga	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2636	23021425	Trần Trọng Nghĩa	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2637	23021426	Bùi Minh Phong	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2638	23021428	Phạm Công Quốc Phong	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2639	23021429	Trịnh Hoàng Phong	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2640	23021430	Trương Gia Phong	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2641	23021434	Trần Việt Quang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2642	23021436	Nguyễn Đăng Sáng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2643	23021437	Kim Ngọc Sơn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2644	23021439	Phùng Duy Tân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2645	23021440	Đặng Nguyễn Anh Tú	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2646	23021441	Tổng Trần Anh Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2647	23021442	Đàm Văn Tuệ	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2648	23021443	Nguyễn Thanh Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2649	23021445	Phạm Sỹ Thái	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2650	23021447	Vũ Thành Thắng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2651	23021448	Nguyễn Hữu Thắng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2652	23021449	Lê Mạnh Thiện	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2653	23021450	Trần Thu Thủy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2654	23021451	Mai Hà Trang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2655	23021453	Dương Công Trúc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2656	23021454	Trần Hiếu Văn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2657	23021455	Nguyễn Thị Hạnh Vi	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2658	23021457	Hoàng Quốc Việt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2659	23021458	Nguyễn Thành Vinh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2660	23021938	Hoàng Văn Hà	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2661	23021939	Lê Đức Hứa	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2662	23021940	Bàng Đức Quyết	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2663	23021941	Phouthavong Xayavong	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2664	24022011	Nguyễn Đức Bình An	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2665	24022012	Ngọ Ngọc Anh	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2666	24022013	Nguyễn Hà Tú Anh	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2667	24022014	Nguyễn Thị Ngọc ánh	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2668	24022016	Mẫn Thị Hải Băng	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2669	24022017	Trần Nguyễn Kiều Chinh	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2670	24022018	Nguyễn Xuân Công	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2671	24022019	Đào Thành Đạt	-4.404.350		16.000.000			16.000.000	11.596.000	-350	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2672	24022021	Đỗ Hoàng Khắc Đoàn	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	0	10.585.650	
2673	24022022	Dương Văn Duẩn	-6.820.000		16.000.000			16.000.000	9.180.000	0	
2674	24022024	Nguyễn Xuân Đức	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2675	24022025	Phạm Minh Đức	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2676	24022026	Nguyễn Việt Dũng	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.000	650	
2677	24022027	Bùi Tùng Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2678	24022028	Nguyễn Thùy Dương	-1.004.350		16.000.000			16.000.000	14.995.650	0	
2679	24022029	Nguyễn Thành Giang	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2680	24022030	Nguyễn Thị Phương Hậu	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2681	24022032	Vũ Minh Hiếu	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2682	24022036	Trần Tân Hùng	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2683	24022037	Trần Mạnh Hưng	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	16.000.000	-5.414.350	
2684	24022038	Hà Đức Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2685	24022039	Vũ Đăng Huy	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2686	24022040	Nguyễn Thị Thanh Huyền	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2687	24022041	Trần Thu Huyền	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2688	24022043	Nguyễn Sỹ Lộc	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2689	24022044	Trịnh Duy Lộc	-5.404.350		16.000.000			16.000.000	10.595.650	0	
2690	24022045	Phạm Minh Lý	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2691	24022046	Bùi Quang Minh	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2692	24022047	Vũ Quang Minh	-5.714.350		16.000.000			16.000.000	0	10.285.650	
2693	24022049	Trịnh Hoàng Phát	-4.504.350		16.000.000			16.000.000	0	11.495.650	
2694	24022052	Đinh Thị Diễm Quỳnh	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2695	24022054	Trịnh Bá Sơn	-5.184.349		16.000.000			16.000.000	10.815.651	0	
2696	24022055	Lê Xuân Tâm	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2697	24022056	Nguyễn Văn Thạch	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2698	24022058	Hoàng Ngọc Thành	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2699	24022059	Mai Văn Thành	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2700	24022060	Nguyễn Thị Thảo	-4.702.850		16.000.000			16.000.000	11.297.150	0	
2701	24022063	Nguyễn Minh Tiến	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	0	10.585.650	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2702	24022064	Bùi Ngọc Toàn	-5.229.850		16.000.000			16.000.000	10.770.200	-50	
2703	24022066	Nguyễn Thị Huyền Trang	-5.220.350		16.000.000			16.000.000	10.779.650	0	
2704	24022067	Nguyễn Thành Trung	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2705	24022069	Nguyễn Anh Tuấn	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2706	24022070	Nguyễn Thế Tuyên	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2707	24022072	Nguyễn Trung Việt	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2708	24022073	Nguyễn Quang Vinh	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.585.650	0	
2709	24022074	Nguyễn Thế Vinh	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	10.586.000	-350	
2710	24022075	Bùi Lộc Thái Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2711	24022076	Lê Gia Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2712	24022077	Nguyễn Đức Hoàng Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2713	24022078	Nguyễn Quốc Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2714	24022079	Nguyễn Trọng Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2715	24022080	Nguyễn Xuân Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.050.000	-50.000	
2716	24022081	Phạm Nguyễn Quang Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2717	24022082	Phùng Thế Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2718	24022083	Vũ Việt Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2719	24022084	Vũ Duy Bắc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2720	24022085	Ngô Xuân Bách	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2721	24022086	Nguyễn Lương Bằng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2722	24022088	Trần Quốc Bảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2723	24022090	Vũ Văn Chính	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2724	24022091	Dương Văn Hải Đăng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2725	24022092	Lê Hải Đăng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2726	24022093	Hoàng Quốc Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2727	24022094	Nguyễn Đình Tiến Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2728	24022095	Trần Đình Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2729	24022096	Nguyễn Văn Đồi	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2730	24022097	Đỗ Anh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2731	24022098	Dương Minh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2732	24022099	Lê Anh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2733	24022100	Nguyễn Minh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2734	24022101	Trần Lê An Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2735	24022102	Trần Minh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2736	24022103	Lê Trọng Tuấn Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2737	24022104	Ngô Kim Nhật Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2738	24022105	Nguyễn Quang Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2739	24022106	Thái Quốc Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2740	24022107	Trần Việt Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2741	24022108	Lê Minh Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2742	24022109	Mai Thế Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2743	24022110	Đỗ Đình Khánh Duy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2744	24022111	Lê Vũ Duy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2745	24022112	Lê Văn Giang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2746	24022113	Nguyễn Văn Giang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2747	24022114	Hà Huy Giáp	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2748	24022115	Bùi Minh Hải	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2749	24022116	Nguyễn Minh Hải	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2750	24022117	Đỗ Mạnh Hiên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2751	24022118	Nguyễn Đức Hiệp	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2752	24022119	Nguyễn Hoàng Hiệp	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2753	24022120	Phan Bá Duy Hiệp	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2754	24022121	Đặng Đình Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2755	24022122	Nguyễn Đình Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2756	24022123	Nguyễn Minh Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2757	24022124	Nguyễn Văn Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2758	24022125	Vũ Mạnh Hòa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2759	24022126	Nguyễn Đức Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2760	24022127	Nguyễn Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2761	24022128	Nguyễn Lưu Phong Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2762	24022129	Nguyễn Mậu Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2763	24022130	Nguyễn Minh Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2764	24022131	Nguyễn Nhật Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2765	24022132	Nguyễn Trắc Minh Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2766	24022133	Võ Lê Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2767	24022134	Đào Mạnh Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2768	24022136	Hoàng Phi Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2769	24022137	Nguyễn Tuấn Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2770	24022138	Nguyễn Đức Hưng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2771	24022140	Vũ Lưu Hương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2772	24022141	Đỗ Quang Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2773	24022142	Đoàn Quang Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2774	24022143	Lê Quang Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2775	24022144	Lê Quang Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2776	24022145	Phí Trung Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2777	24022146	Vũ Đức Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2778	24022147	Vũ Duy Huỳnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2779	24022148	Lê Đăng Khải	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2780	24022149	Doãn Nam Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2781	24022150	Nguyễn Hữu Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2782	24022151	Trần Duy Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2783	24022153	Nguyễn Danh Khoa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2784	24022154	Vũ Bảo Khuê	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2785	24022156	Vũ Ngọc Kiên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2786	24022157	Nguyễn Thế Lâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2787	24022158	Phạm Tiến Lâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2788	24022159	Nguyễn Hoàng Lân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2789	24022160	Phạm Tiến Lộc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2790	24022161	Trần Viết Lộc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2791	24022162	Vũ Đình Long	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2792	24022163	Nguyễn Thị Ngọc Mai	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2793	24022164	Phạm Thế Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2794	24022165	Bùi Quang Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2795	24022167	Nguyễn Đức Minh	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2796	24022168	Nguyễn Gia Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2797	24022169	Trần Thái Anh Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2798	24022170	Vũ Hải Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2799	24022171	Bùi Văn Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2800	24022172	Đặng Tuấn Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2801	24022173	Lê Hải Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2802	24022174	Lê Xuân Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2803	24022175	Nguyễn Hữu Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2804	24022176	Nguyễn Trần Thành Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2805	24022177	Nguyễn Văn Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2806	24022178	Phạm Nguyễn Hải Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2807	24022179	Phan Trường Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2808	24022180	Vũ Thái Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2809	24022181	Phạm Thị Quỳnh Nga	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2810	24022182	Vũ Tá Duy Nghĩa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2811	24022183	Vũ Viết Nghĩa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2812	24022184	Hoàng Khôi Ngôi	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2813	24022185	Đặng Đình Tiến Nguyễn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2814	24022186	Phạm Hoàng Nguyên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2815	24022187	Trần Kim Trung Nguyễn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2816	24022188	Đinh Hữu Ninh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2817	24022189	Trần Đức Phong	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2818	24022190	Nguyễn Bá Phú	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2819	24022191	Lê Duy Phúc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2820	24022192	Vũ Hồng Phúc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2821	24022193	Lãnh Hữu Phước	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2822	24022194	Hoàng Anh Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2823	24022196	Phí Anh Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2824	24022197	Lê Đăng Quang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2825	24022198	Phan Văn Quang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2826	24022199	Vũ Ngọc Quang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2827	24022200	Nguyễn Tự Quyết	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2828	24022202	Nguyễn Thế Duy Tân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2829	24022203	Nguyễn Phạm Ngọc Thái	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2830	24022204	Lưu Quang Thắng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2831	24022205	Nguyễn Đức Thắng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2832	24022206	Vũ Xuân Thắng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2833	24022207	Nguyễn Viết Thành	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2834	24022208	Kim Hà Thu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2835	24022209	Hoàng Đình Thuận	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2836	24022210	Nguyễn Đức Thuận	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2837	24022211	Phạm Thị Minh Thuận	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2838	24022212	Nguyễn Trọng Thức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2839	24022213	Mai Xuân Thủy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2840	24022214	Trần Trọng Thủy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2841	24022215	Bùi Công Tiến	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2842	24022216	Đặng Mạnh Toàn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2843	24022217	Nguyễn Đức Toàn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2844	24022218	Nguyễn Kiều Trang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2845	24022220	Trương Hải Triều	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2846	24022221	Lê Khánh Trình	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2847	24022222	Ngô Thế Trường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2848	24022223	Nguyễn Ngọc Trường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2849	24022224	Nguyễn Công Tú	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2850	24022225	Nguyễn Văn Tú	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2851	24022226	Phạm Đức Tú	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2852	24022227	Trần Quốc Anh Tú	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2853	24022228	Phạm Anh Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2854	24022229	Võ Anh Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2855	24022230	Đỗ Duy Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2856	24022231	Nguyễn Khắc Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2857	24022232	Nguyễn Thanh Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2858	24022233	Phùng Sơn Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2859	24022234	Trần Thanh Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2860	24022235	Bùi Quốc Việt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2861	24022236	Chu Thiên Việt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2862	24022237	Hoàng Quốc Việt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2863	24022238	Nghiêm Quốc Việt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2864	24022239	Nguyễn Hoàng Việt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2865	24022240	Vũ Công Việt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2866	24022241	Nguyễn Hồng Vinh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2867	24022242	Phạm Quang Vinh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2868	24022243	Trần Quang Vinh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2869	24022244	Trần Như Vũ	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2870	24022245	Bùi Tuấn An	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2871	24022246	Nguyễn Bá An	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2872	24022247	Nguyễn Ngọc Bình An	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2873	24022248	Hoàng Hải Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2874	24022249	Hoàng Tuấn Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2875	24022250	Lê Đức Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2876	24022251	Lê Đức Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2877	24022252	Lê Hoàng Thảo Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2878	24022253	Lê Vân Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2879	24022254	Nguyễn Công Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2880	24022255	Nguyễn Hồng Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2881	24022256	Nguyễn Thị Lan Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2882	24022257	Nguyễn Xuân Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2883	24022258	Tổng Đức Hồng Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2884	24022259	Trần Quốc Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2885	24022260	Vũ Hải Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2886	24022261	Vũ Thế Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2887	24022262	Nguyễn Xuân Bách	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2888	24022263	Đào Duy Thái Bảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2889	24022264	Nguyễn Đức Vũ Bảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2890	24022265	Nguyễn Phúc Gia Bảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2891	24022266	Nguyễn Xuân Bảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2892	24022267	Phạm Gia Bảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2893	24022269	Nguyễn Đức Bình	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2894	24022270	Lê Hồng Phương Chi	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2895	24022271	Lê Minh Chiến	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2896	24022272	Nguyễn Hoàng Công	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2897	24022273	Nguyễn Thị Thu Cúc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2898	24022274	Đinh Mạnh Cường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2899	24022275	Đỗ Kiên Cường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2900	24022276	Lê Mạnh Cường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2901	24022277	Lê Ngọc Minh Cường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2902	24022278	Tạ Mạnh Cường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2903	24022279	Vũ Việt Cường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2904	24022280	Hoàng Ngọc Đăng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2905	24022281	Nguyễn Hải Đăng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2906	24022282	Nguyễn Hải Đăng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2907	24022283	Nguyễn Quý Hải Đăng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2908	24022285	Nguyễn Danh Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2909	24022286	Nguyễn Trọng Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2910	24022287	Trần Khánh Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2911	24022288	Trần Tiến Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2912	24022289	Đồng Minh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2913	24022290	Dương Hoàng Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2914	24022291	Lê Minh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2915	24022293	Lê Trung Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2916	24022294	Nguyễn Minh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2917	24022295	Nguyễn Việt Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2918	24022296	Phạm Lê Việt Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2919	24022297	Phan Anh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2920	24022298	Trịnh Minh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2921	24022299	Bùi Tiến Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2922	24022300	Hà Đức Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2923	24022301	Nguyễn Tiến Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2924	24022302	Nguyễn Trung Đức Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2925	24022303	Vũ Hoàng Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2926	24022304	Lê Đỗ Tùng Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2927	24022306	Nguyễn Tùng Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2928	24022307	Phạm Thái Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2929	24022308	Trần Hữu Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2930	24022309	Trần Tùng Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2931	24022310	Lê Tuấn Duy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2932	24022311	Ngô Đức Duy	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2933	24022312	Nguyễn Bảo Duy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2934	24022313	Nguyễn Sơn Duy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2935	24022314	Trần Bùi Hà Giang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2936	24022315	Chu Việt Hà	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2937	24022316	Đỗ Thị Ngọc Hà	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2938	24022317	Nguyễn Việt Hà	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2939	24022318	Trịnh Tuấn Hải	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2940	24022319	Nguyễn Cảnh Hào	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2941	24022320	Võ Văn Hậu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2942	24022321	Nguyễn Thị Hiền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2943	24022322	Nguyễn Bá Hiền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2944	24022323	Nguyễn Thê Hiền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2945	24022325	Ngô Trọng Hiệp	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2946	24022327	Lê Huy Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2947	24022328	Lê Nho Minh Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2948	24022329	Nguyễn Đắc Trung Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2949	24022330	Trần Trung Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2950	24022331	Văn Đức Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2951	24022332	Cao Huy Hòa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2952	24022333	Nguyễn Hữu Hòa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2953	24022334	Nguyễn Tiến Hoan	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2954	24022335	Đinh ích Minh Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2955	24022336	Hoàng Huy Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2956	24022337	Lương Quang Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2957	24022338	Nguyễn Huy Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2958	24022339	Nguyễn Minh Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2959	24022341	Trương Huy Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2960	24022342	Đỗ Đức Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2961	24022343	Hoàng Quốc Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2962	24022344	Nguyễn Viết Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2963	24022345	Bùi Quang Hưng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2964	24022346	Đỗ Duy Hưng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2965	24022347	Dương Việt Hưng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2966	24022348	Hà Huy Hưng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2967	24022349	Nguyễn Duy Hưng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2968	24022350	Phạm Thế Hưng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2969	24022352	Nguyễn Tiến Hường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2970	24022353	Đào Việt Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2971	24022354	Doanh Quang Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2972	24022355	Khổng Quang Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2973	24022356	Nguyễn Minh Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2974	24022357	Phạm Gia Hồ Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2975	24022358	Trần Đỗ Khải	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2976	24022359	Hoàng Tuấn Khanh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2977	24022360	Doãn Nam Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2978	24022361	Nguyễn Duy Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2979	24022362	Nguyễn Quốc Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2980	24022363	Nguyễn Tiến Ngọc Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2981	24022364	Tạ Duy Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
2982	24022365	Đào Minh Khoa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2983	24022366	Hà Anh Khoa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2984	24022367	Lê Anh Khoa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2985	24022368	Nguyễn Minh Khoa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2986	24022369	Phạm Đăng Khoa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2987	24022370	Phùng Hữu Khoa	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
2988	24022371	Hoàng Công Khôi	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2989	24022372	Nguyễn Đăng Khôi	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2990	24022373	Nguyễn Công Kiên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2991	24022374	Nguyễn Trung Kiên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2992	24022375	Trần Trung Kiên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2993	24022376	Trần Tuấn Kiệt	-14.350		16.000.000			16.000.000	16.000.000	-14.350	
2994	24022377	Lê Thanh Lâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2995	24022378	Nguyễn Thành Lâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2996	24022379	Phạm Thanh Lâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2997	24022380	Phạm Tùng Lâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2998	24022381	Bùi Quang Lê	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
2999	24022383	Lê Quyền Linh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3000	24022384	Lê Thị Khánh Linh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3001	24022385	Phạm Thị Khánh Linh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3002	24022386	Trương ái Linh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3003	24022387	Vũ Hoàng Diệu Linh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3004	24022388	Nguyễn Xuân Lộc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3005	24022389	Đỗ Hoàng Long	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3006	24022390	Hoa Văn Long	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3007	24022391	Nguyễn Đức Long	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3008	24022392	Đặng Duy Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3009	24022393	Đoàn Quang Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3010	24022394	Nguyễn Đức Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3011	24022395	Nguyễn Tiến Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3012	24022396	Bùi Công Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3013	24022398	Đinh Quang Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3014	24022399	Đỗ Hoàng Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3015	24022400	Dương Đức Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3016	24022401	Dương Quang Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3017	24022402	Lê Công Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3018	24022403	Nguyễn Đoàn Nhật Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3019	24022404	Nguyễn Đức Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3020	24022405	Nguyễn Đức Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3021	24022406	Nguyễn Nhật Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3022	24022407	Nguyễn Tân Hoàng Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3023	24022408	Nguyễn Thị Nhật Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3024	24022409	Phạm Quang Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3025	24022410	Phạm Quang Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3026	24022411	Phạm Văn Minh	-64.350		16.000.000			16.000.000	16.000.000	-64.350	
3027	24022413	Trịnh Bình Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3028	24022414	Nguyễn Hải Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3029	24022415	Phạm Bá Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3030	24022416	Phạm Vũ Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3031	24022417	Lê Tiến Nghĩa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3032	24022418	Vũ Tuấn Nghĩa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3033	24022419	Quách Lê Hồng Ngọc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3034	24022420	Dương Trọng Nguyên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3035	24022421	Trần Hoàng Nguyên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3036	24022422	Nguyễn Thiện Nhân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3037	24022423	Đặng Minh Nhật	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3038	24022424	Nguyễn Gia Phát	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3039	24022425	Vũ Đức Phong	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3040	24022426	Lê Việt Phú	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3041	24022427	Nguyễn Đình Phú	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3042	24022430	Nguyễn Tiến Phương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3043	24022431	Nguyễn Việt Phương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3044	24022432	Đỗ Mạnh Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3045	24022433	Lê Hoàng Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3046	24022434	Nguyễn Minh Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3047	24022435	Trần Đức Quang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3048	24022436	Vũ Đình Quý	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3049	24022437	Nguyễn Sỹ Quyền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3050	24022438	Vũ Ngọc Quyền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3051	24022439	Lê Văn Sang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3052	24022440	Nguyễn Quang Sang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3053	24022441	Lưu Uyên Sơn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3054	24022442	Nguyễn Hà Sơn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3055	24022443	Nguyễn Lê Nam Sơn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3056	24022444	Nguyễn Phúc Sơn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3057	24022445	Nguyễn Sỹ Trường Sơn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3058	24022446	Vũ Ngọc Sơn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3059	24022447	Lưu Xuân Tân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3060	24022449	Phạm Danh Thái	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3061	24022450	Tổng Quang Thái	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3062	24022451	Trần Quang Thái	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3063	24022452	Đỗ Duy Thành	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3064	24022453	Lê Tiến Thành	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3065	24022454	Lê Việt Thành	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3066	24022455	Phạm Công Thành	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3067	24022456	Trương Văn Thành	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3068	24022457	Hà Ngọc Thiện	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3069	24022458	Đỗ Khắc Phúc Thịnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3070	24022460	Trần Đức Thịnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3071	24022461	Phạm Văn Vương Thuận	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3072	24022462	Nguyễn Huyền Thương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3073	24022463	Đàm Quang Tiến	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3074	24022464	Phạm Quang Tiến	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3075	24022465	Trần Trung Tín	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3076	24022466	Lê Toàn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3077	24022467	Phạm Sỹ Toàn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3078	24022469	Trịnh Kế Toàn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3079	24022470	Nguyễn Thị Hiền Trang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3080	24022471	Trần Bình Trọng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3081	24022472	Đỗ Thành Trung	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3082	24022473	Nguyễn Đức Trung	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3083	24022474	Nguyễn Quốc Trung	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3084	24022475	Nguyễn Văn Trung	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3085	24022476	Phạm Thành Trung	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3086	24022477	Trần Đức Trung	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3087	24022478	Đinh Văn Trường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3088	24022479	Nguyễn Quang Trường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3089	24022480	Nguyễn Thiên Trường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3090	24022481	Nguyễn Tất Tú	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3091	24022482	Nguyễn Anh Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3092	24022483	Trần Anh Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3093	24022484	Trần Anh Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3094	24022485	Trần Công Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3095	24022486	Trần Đoàn Minh Tuệ	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
3096	24022487	Nguyễn Văn Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3097	24022488	Phạm Nguyễn Xuân Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3098	24022489	Đào Văn Việt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3099	24022490	Nguyễn Quang Vinh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3100	24022491	Đào Gia Thế Vũ	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3101	24022492	Nguyễn Anh Vũ	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3102	24022493	Nguyễn Văn Vũ	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3103	24022494	Trần Hoàng Vũ	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3104	24022934	Bùi Quỳnh Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3105	24022935	Cao Thị Phương Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3106	24022936	Đỗ Văn Tùng Anh	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3107	24022937	Giang Thị Thuỳ Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3108	24022938	Hoàng Lan Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3109	24022939	Nguyễn Hải Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3110	24022940	Nguyễn Phương Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3111	24022941	Nguyễn Thị Lan Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3112	24022942	Nguyễn Vi Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3113	24022943	Phạm Thị Ngọc Anh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3114	24022947	Đặng Đức Bảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3115	24022948	Nguyễn Thái Bảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3116	24022949	Trần Gia Bảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3117	24022950	Nguyễn Thị Thanh Bình	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3118	24022951	Trịnh Thị Thanh Bình	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3119	24022952	Vũ Nhật Công	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3120	24022953	Nguyễn Thị Cúc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3121	24022954	Hoàng Quốc Cường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3122	24022955	Nguyễn Tăng Đàm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3123	24022956	Nguyễn Hồng Đăng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3124	24022957	Trần Hải Đăng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3125	24022958	Nguyễn Văn Đạo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3126	24022959	Bùi Thành Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3127	24022960	Hoàng Kim Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3128	24022961	Nguyễn Quốc Đạt	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
3129	24022962	Vũ Quốc Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3130	24022963	Vương Trí Đạt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3131	24022964	Phạm Văn Độ	-28.700		16.000.000			16.000.000	16.000.000	-28.700	
3132	24022965	Đào Xuân Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3133	24022966	Nguyễn Anh Đức	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
3134	24022967	Nguyễn Anh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3135	24022968	Nguyễn Minh Đức	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3136	24022969	Trần Thị Dung	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3137	24022970	Đình Tiến Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3138	24022971	Lại Việt Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3139	24022972	Nguyễn Ngọc Dũng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3140	24022973	Đỗ Đăng Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3141	24022974	Hoàng ánh Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3142	24022975	Nguyễn Thùy Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3143	24022976	Vũ Xuân Dương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3144	24022977	Hoàng Đức Duy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3145	24022978	Nguyễn Văn Duy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3146	24022979	Trần Đức Duy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3147	24022980	Cao Thùy Giang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3148	24022981	Nguyễn Phạm Sơn Hà	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3149	24022982	Nguyễn Bùi Việt Hải	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
3150	24022983	Tạ Bảo Hân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3151	24022984	Trần Tiểu Hân Hân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3152	24022985	Trần Song Hào	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3153	24022986	Đinh Văn Hiến	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3154	24022987	Nguyễn Thị Thu Hiền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3155	24022988	Đào Trung Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3156	24022989	Hồ Trung Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3157	24022990	Nguyễn Minh Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3158	24022991	Phạm Minh Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3159	24022992	Trần Việt Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3160	24022993	Đỗ Thị Hoài	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3161	24022994	Nguyễn Văn Hoan	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3162	24022995	Dương Ngọc Hoàn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3163	24022996	Lưu Việt Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3164	24022997	Nguyễn Huy Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3165	24022998	Nguyễn Quốc Lê Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3166	24022999	Bùi Việt Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3167	24023000	Hoàng Đặng Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3168	24023001	Nguyễn Đình Hùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3169	24023002	Nguyễn Duy Hưng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3170	24023003	Bùi Xuân Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3171	24023004	Đỗ Thanh Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3172	24023005	Nguyễn Đức Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3173	24023006	Trần Quang Huy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3174	24023007	Bùi Thanh Huyền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3175	24023008	Giáp Vũ Diệu Huyền	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3176	24023009	Trần Quang Khải	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3177	24023010	Phan Vũ An Khang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3178	24023011	Lê Nam Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3179	24023012	Ngô Duy Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3180	24023013	Nguyễn Ngọc Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3181	24023014	Trần Gia Bảo Khánh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3182	24023015	Nguyễn Hữu Kiên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3183	24023016	Phạm Sỹ Kiên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3184	24023017	Quách Trung Kiên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3185	24023018	Nguyễn Tuấn Kiệt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3186	24023019	Trần Tùng Lâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3187	24023020	Nguyễn Nhật Linh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3188	24023021	Nguyễn Thị Khánh Linh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3189	24023022	Phạm Kiều Linh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3190	24023023	Vũ Đoàn Thảo Linh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3191	24023024	Nguyễn Minh Long	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3192	24023025	Trần Khánh Long	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3193	24023026	Trần Văn Lương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3194	24023027	Nguyễn Thị Phương Mai	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3195	24023028	Nguyễn Thị Xuân Mai	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3196	24023030	Nguyễn Đồng Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3197	24023031	Nguyễn Văn Mạnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3198	24023032	Lê Nhật Minh	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
3199	24023033	Nguyễn ánh Bình Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3200	24023034	Nguyễn Đình Nhật Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3201	24023035	Vũ Đình Minh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3202	24023036	Bùi Đăng Mỹ	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3203	24023037	Đặng Thành Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3204	24023038	Lê Hoàng Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3205	24023039	Nguyễn Thành Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3206	24023040	Trịnh Đắc Nam	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3207	24023041	Nguyễn Thảo Ngân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3208	24023042	Nguyễn Hoàng Nghĩa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3209	24023043	Nguyễn Hữu Nghĩa	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3210	24023044	Bùi Thị Hoài Ngọc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3211	24023046	Nguyễn Thế Ngọc	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3212	24023047	Hạ Lương Nguyên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3213	24023048	Khuất Bá Nguyên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3214	24023049	Phạm Minh Nguyên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3215	24023050	Hàn Minh Phát	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3216	24023051	Nguyễn Đình Phước	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3217	24023052	Trần Tiến Phước	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3218	24023053	Cần Thị Mai Phương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3219	24023054	Lại Thị Minh Phương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3220	24023055	Nguyễn Phúc Phương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3221	24023056	Nguyễn Xuân Phương	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
3222	24023057	Trần Quốc Phương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3223	24023058	Phan Văn Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3224	24023059	Trịnh Hồng Quân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3225	24023060	Bùi Nhật Quang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3226	24023061	Hứa Đoàn Hương Quỳnh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3227	24023062	Phan Nho Sinh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3228	24023063	Chu Thanh Tâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3229	24023064	Nguyễn Mạnh Tân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3230	24023066	Nguyễn Văn Thành	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3231	24023067	Trần Quốc Thành	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3232	24023068	Nguyễn Phương Thảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3233	24023069	Phùng Thanh Thảo	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3234	24023071	Tôn Anh Thư	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3235	24023072	Nguyễn Mai Phương Thúy	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3236	24023074	Đặng Thị Minh Trâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3237	24023075	Dương Bảo Trâm	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3238	24023076	Nguyễn Đặng Bảo Trân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3239	24023077	Nguyễn Hà Trang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3240	24023078	Nguyễn Thị Thùy Trang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3241	24023079	Trần Thùy Trang	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3242	24023080	Nguyễn Thế Trung	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3243	24023081	Phạm Quang Trường	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3244	24023082	Vũ Thị Cẩm Tú	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3245	24023083	Nguyễn Sỹ Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3246	24023084	Phạm Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3247	24023085	Đỗ Minh Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3248	24023086	Nguyễn Đức Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3249	24023087	Nguyễn Sơn Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3250	24023088	Trần Đức Tùng	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3251	24023089	Phạm Phú Tuyên	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3252	24023090	Dương Thị Khánh Vân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3253	24023091	Phạm Thanh Vân	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3254	24023092	Nguyễn Thị Anh Vi	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3255	24023093	Trần Quốc Việt	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3256	24023095	Nguyễn Thành Vinh	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3257	24023096	Đinh Trần Anh Vũ	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3258	24023097	Vũ Tuấn Vương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3259	24023098	Đoàn Đình Vương	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3260	24023101	Nguyễn Đức Anh Tuấn	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3261	24023102	Trần Vũ Nhật	0		16.000.000			16.000.000	16.000.000	0	
3262	22021131	Ngô Thành Minh	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3263	22021150	Nguyễn Đức Thành	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3264	22021151	Hoàng Đức Mạnh	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3265	22021204	Trịnh Quốc Khánh	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3266	22021211	Nguyễn Việt Cường	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3267	22021559	Phạm Xuân Thắng	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3268	22022170	Phạm Anh Tuấn	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3269	22022182	Phạm Hữu Hoàng	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3270	22022528	Lê Anh Tiến	0		16.830.000	-765.000		16.065.000	0	16.065.000	
3271	22022601	Cao Đăng Quốc Vương	0		16.830.000	-765.000		16.065.000	16.065.000	0	
3272	22023143	Dương Thanh Hoan	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3273	22023148	Trần Ngọc Hiếu	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3274	22023151	Trần Tuấn Anh	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3275	22023157	Lê Đức Độ	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3276	22023163	Nguyễn Quốc Hưng	20.000		16.065.000			16.065.000	16.085.000	0	Nợ lẻ
3277	22023184	Lê Thế Vũ	0		16.065.000			16.065.000	0	16.065.000	
3278	22023516	Nguyễn Thế Minh Tuấn	6.145.000		16.065.000			16.065.000	0	22.210.000	Nợ K1/24-25
3279	22024101	Phạm Ngọc Yên	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3280	22024103	Phạm Duy Mạnh	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3281	22024125	Đỗ Hải Lâm	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3282	22024141	Nguyễn Văn Minh	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3283	22024142	Hoàng Việt Hùng	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3284	22024146	Phạm Quốc Trung	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3285	22024150	Mai Tiến Dũng	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3286	22024161	Lương Minh Tuấn	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3287	22024165	Lê Hồng Sơn	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3288	22024175	Nguyễn Hữu Đạt	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3289	22026515	Ngô Quốc An	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3290	22026530	Phùng Xuân Đạt	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3291	22026543	Vũ Đức Tấn	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3292	22026546	Phạm Quốc Anh	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3293	22026547	Trần Duy Toàn	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3294	22026551	Đỗ Hữu Hoàng Tùng	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3295	22026567	Trần Mạnh Duy	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3296	22027503	Nguyễn Đức Khánh Huyền	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3297	22027505	Nguyễn Văn Bằng	0		16.065.000			16.065.000	0	16.065.000	
3298	22027507	Khúc Khải Hoàn	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3299	22027536	Nguyễn Mạnh Tường	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3300	22027546	Nguyễn Bảo Long	0		16.065.000			16.065.000	16.065.000	0	
3301	22025112	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	0		16.133.000			16.133.000	16.133.000	0	
3302	22027173	Dương Anh Tuấn	0		14.472.000	1.902.000		16.374.000	16.374.000	0	
3303	22027103	Nguyễn Thế Trị	0		14.624.000	1.902.000		16.526.000	0	16.526.000	
3304	22027130	Nguyễn Khôi	0		14.865.000	1.902.000		16.767.000	16.767.000	0	
3305	22021106	Nguyễn Minh Hiền	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3306	22021125	La Nguyễn Thị Trâm	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3307	22021134	Đặng Thanh Quang	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3308	22021159	Nguyễn Văn Sáng	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3309	22021166	Nguyễn Quang Ninh	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3310	22021169	Nguyễn Ngọc Hiệp	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3311	22021176	Lê Hoàng Vũ	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3312	22021184	Nguyễn Sinh Hùng	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3313	22021224	Mai Hoàng Bách	0		16.830.000		2.295.000	19.125.000	16.830.000	2.295.000	
3314	22022137	Nguyễn Viết Hải	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3315	22022192	Lê Thành Nam	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3316	22023117	Phùng Phương Nam	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3317	22023134	Nguyễn Hải Long	4.000.000		16.830.000			16.830.000	10.500.000	10.330.000	Nợ 1 phần GDQP
3318	22023156	Nguyễn Hoàng Giang	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3319	22023160	Trần Hoàng Thắng	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3320	22023169	Phan Thanh Bình	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3321	22023187	Trương Tiến Quốc	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3322	22024109	Trần Tiến Phong	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3323	22024159	Nguyễn Hữu Phi	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3324	22026505	Tạ Duy Thuyền	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3325	22026553	Nguyễn Tuấn Anh	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3326	22026566	Nguyễn Hương Giang	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3327	22027508	Phạm Đặng Quang Hải	0		16.830.000			16.830.000	0	16.830.000	
3328	22027513	Phản Quý Đường	-15.000		16.830.000			16.830.000	16.815.000	0	
3329	22027542	Đỗ Mạnh Đoan	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3330	22027545	Nguyễn Huy Thắng	0		16.830.000			16.830.000	0	16.830.000	
3331	22027549	Hoàng Văn Cường	0		16.830.000			16.830.000	16.830.000	0	
3332	22027112	Nguyễn Tuệ Minh	0		15.106.000	1.902.000		17.008.000	17.008.000	0	
3333	22027158	Hồ Tiến Đạt	0		15.216.000	1.902.000		17.118.000	8.000.000	9.118.000	
3334	22027180	Trần Mạnh Đức	0		15.216.000	1.902.000		17.118.000	0	17.118.000	
3335	22021109	Nguyễn Đức Hùng	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3336	22021124	Lưu Huy Thành	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3337	22021152	Lôi Đình Nhất	0		17.595.000			17.595.000	0	17.595.000	
3338	22021189	Đình Hoàng Nam	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3339	22021190	Trần Anh Tú	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3340	22021208	Trần Hậu Nam	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3341	22021217	Lý Hồng Đức	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3342	22022120	Tô Hồng Khánh	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3343	22022158	Nguyễn Văn Diện	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3344	22022674	Hồ Tú Minh	0		18.360.000	-765.000		17.595.000	17.595.000	0	
3345	22023106	Nguyễn Công Tùng	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3346	22023108	Ngô Quốc Đạt	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3347	22023113	Hoàng Quốc Việt	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3348	22023123	Nguyễn Đình Vũ	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3349	22023127	Vũ Thái Học	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3350	22023140	Phạm Nguyễn Trọng Khiêm	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3351	22023141	Đặng Ngọc Thương	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3352	22023150	Trần Văn Diễm	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3353	22023165	Sâm Nguyên Vũ	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3354	22023180	Đỗ Quang Huy	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3355	22023183	Lê Trường Giang	6.120.000		17.595.000			17.595.000	0	23.715.000	GDQP
3356	22024123	Nguyễn Minh Hiếu	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3357	22024148	Lê Minh Khang	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3358	22024152	Phạm Tuấn Thi	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3359	22024155	Vũ Đức Duy	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3360	22024158	Hoàng Văn Hiệp	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3361	22024168	Tạ Hữu Huy	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3362	22024169	Đặng Bá Kiên	0		17.595.000			17.595.000	0	17.595.000	
3363	22026514	Nguyễn Thu Trang	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3364	22026549	Kiều Văn Tùng	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3365	22026559	Nguyễn Thúy Quỳnh	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3366	22027506	Lý Văn Lộc	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3367	22027522	Đinh Mạnh Quân	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3368	22027524	Lê Công Phú	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3369	22027552	Nguyễn Anh Vũ	0		17.595.000			17.595.000	17.595.000	0	
3370	23020024	Bùi Hùng Dũng	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3371	23020105	Vũ Quốc Long	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3372	23020185	Nguyễn Thị Kim Cúc	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3373	23020194	Nguyễn Xuân Đức	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3374	23020209	Phạm Việt Hoàng Nam	-4.340.100		17.738.000			17.738.000	13.397.900	0	
3375	23020212	Nguyễn Quốc Phương	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3376	23020226	Đỗ Danh Thái	0		17.738.000			17.738.000	0	17.738.000	
3377	23020336	Kiều Quốc Công	0		17.738.000			17.738.000	0	17.738.000	
3378	23020350	Nguyễn Đăng Dương	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3379	23020439	Nguyễn Năng Thịnh	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3380	23020446	Hoàng Minh Vũ	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3381	23020486	Quách Minh Quân	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3382	23020492	Đặng Anh Tuấn	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3383	23020506	Trần Nho Long Vũ	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3384	23020673	Nguyễn Sinh Huy	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3385	23020699	Trần Hoàng Sơn	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3386	23020723	Lê Anh Tuấn Bằng	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3387	23020725	Hoa Mạnh Cường	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3388	23020727	Tô Văn Chúc	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3389	23020729	Kiều Minh Dũng	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3390	23020730	Thân Thế Trí Dũng	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3391	23020731	Nguyễn Đức Duy	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3392	23020745	Lăng Văn Huy	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3393	23020746	Uông Gia Huy	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3394	23020749	Nguyễn Văn Linh	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3395	23020752	Lưu Gia Minh	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3396	23020755	Nguyễn Minh Nghĩa	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3397	23020758	Bùi Anh Quân	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3398	23020759	Nguyễn Tất Quân	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3399	23020764	Vũ Ngọc Sơn	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3400	23020774	Nguyễn Hoàng Thiện	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3401	23020777	Hoàng Xuân Trường	4.510.000		17.738.000			17.738.000	22.000.000	248.000	Nợ 1 phần K1/24-25
3402	23020778	Lê Minh Tuấn Vũ	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3403	23020905	Đặng Xuân Bách	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3404	23020937	Đặng Minh Huy	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3405	23020953	Bùi Lê Minh	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3406	23020960	Ngô Thu Phương	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3407	23020967	Đỗ Đắc Tài	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3408	23020987	Khúc Ngọc Anh	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3409	23020990	Nguyễn Đức Anh	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3410	23020991	Trần Tuấn Anh	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3411	23020992	Bùi Nguyễn Gia Bảo	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3412	23020993	Lương Xuân Bắc	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3413	23020996	Trần Cao Cường	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3414	23020998	Lê Minh Dũng	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3415	23020999	Nguyễn Mạnh Dũng	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3416	23021001	Trương Ngọc Quốc Duy	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3417	23021015	Nguyễn Hữu Hùng	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3418	23021046	Bùi Nguyên Trinh	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3419	23021047	Phạm Chính Trọng	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3420	23021057	Bùi Quang Anh	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3421	23021059	Đinh Hoàng Anh	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3422	23021060	Nguyễn Hoàng Anh	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3423	23021061	Nguyễn Thế Anh	0		17.738.000			17.738.000	0	17.738.000	
3424	23021063	Vũ Đình Bách	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3425	23021066	Đàm Xuân Bắc	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3426	23021068	Đỗ Thanh Bình	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3427	23021070	Nguyễn Xuân Cẩn	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3428	23021077	Nguyễn Cao Cường	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3429	23021081	Khương Minh Chiến	6.808.000		17.738.000			17.738.000	0	24.546.000	Nợ HP GDQP n/h 23-24
3430	23021090	Bùi Quang Duy	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3431	23021093	Nguyễn Thị Minh Duyên	0		17.738.000			17.738.000	0	17.738.000	
3432	23021105	Trần Hoàng Giang	0		17.738.000			17.738.000	13.238.000	4.500.000	
3433	23021108	Nguyễn Minh Hải	-2.297.700		17.738.000			17.738.000	15.440.300	0	
3434	23021111	Nguyễn Hoàng Hiệp	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3435	23021114	Lương Trung Hiếu	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3436	23021120	Đinh Văn Hội	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3437	23021122	Hoàng Văn Hùng	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3438	23021161	Hoàng Hải Ninh	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3439	23021167	Đặng Nhật Quang	0		17.738.000			17.738.000	0	17.738.000	
3440	23021397	Phạm Tiến Đạt	0		17.738.000			17.738.000	17.738.000	0	
3441	24022155	Nguyễn Hữu Kiên	0		17.738.000			17.738.000	16.000.000	1.738.000	
3442	22027100	Nguyễn Thị Kim Chi	0		16.243.000	1.902.000		18.145.000	18.145.000	0	
3443	22021162	Nguyễn Việt Anh	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3444	22021210	Hoàng Đức Bách	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3445	22021225	Bùi Tùng Lâm	0		18.360.000		2.295.000	20.655.000	18.360.000	2.295.000	
3446	22023122	Nguyễn Thanh An	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3447	22023162	Hoàng Văn Bảo	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3448	22023167	Trần Hữu Thắng	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3449	22023178	Nguyễn Huy Công	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3450	22023504	Nguyễn Văn Ban	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3451	22024100	Nguyễn Anh Quân	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3452	22024106	Lưu Văn Biên	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3453	22024127	Nguyễn Đức Hùng	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3454	22024136	Lưu Xuân Khánh	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3455	22024149	Nguyễn Bá Thi	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3456	22024154	Đào Vũ Đông	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3457	22024157	Dương Huy Hùng	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3458	22024167	Hoàng Phước Đạt	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3459	22024186	Nguyễn Văn Hiếu	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3460	22024187	Phạm Đức Trung	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3461	22024189	Đào Quang Hiệu	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3462	22024196	Phạm Thế Vinh	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3463	22026558	Cao Văn Anh	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3464	22027531	Trần Thái Thịnh	0		18.360.000			18.360.000	18.360.000	0	
3465	22027181	Lê Trung Hồng Quân	0		16.484.000	1.902.000		18.386.000	0	18.386.000	
3466	23020054	Trần Thị Hà Giang	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3467	23020100	Lê Đình Nhật Linh	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3468	23020111	Hoàng Lê Minh	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3469	23020146	Đặng Anh Tôn	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3470	23020259	Nguyễn Kim Thành Đạt	-34.000		18.607.000			18.607.000	18.573.000	0	
3471	23020338	Nguyễn Công Cường	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3472	23020344	Ngô Quang Dũng	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3473	23020346	Phan Hoàng Dũng	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3474	23020352	Hoàng Tiến Đạt	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3475	23020362	Dương Lý Khánh Hạ	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3476	23020364	Phan Tuấn Hiệp	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3477	23020391	Phạm Bảo Lăng	0		18.607.000			18.607.000	0	18.607.000	
3478	23020392	Lưu Quang Linh	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3479	23020394	Ngô Đình Linh	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3480	23020395	Nguyễn Văn Linh	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3481	23020409	Đào Tự Phát	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3482	23020413	Phạm Nhật Quang	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3483	23020423	Hoàng Sơn	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3484	23020429	Phạm Minh Tú	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3485	23020437	Tạ Nguyên Thành	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3486	23020466	Nguyễn Duy Hoàng	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3487	23020468	Trần Khánh Hoàng	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3488	23020470	Nguyễn Công Huy	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3489	23020476	Dương Thùy Linh	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3490	23020480	Hoàng Hữu Ngọc Minh	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3491	23020483	Đông Thị Kim Ngân	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3492	23020485	Nguyễn Trọng Phúc	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3493	23020487	Nguyễn Ngọc Sơn	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3494	23020504	Trương Huy Vinh	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3495	23020505	Phạm Huy Hoàng Vũ	-8.000		18.607.000			18.607.000	18.599.000	0	
3496	23020678	Phạm Tùng Lâm	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3497	23020691	Nguyễn Đức Nguyên	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3498	23020724	Phạm Thị Bích	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3499	23020769	Mạc Văn Tùng	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3500	23020782	Vũ Đức Anh	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3501	23020832	Nguyễn Việt Linh	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3502	23020856	Vũ Hải Phong	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3503	23020892	Nguyễn Đức Trọng	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3504	23020934	Lê Nguyễn Việt Hoàng	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3505	23020957	Phạm Tấn Phát	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3506	23021014	Nguyễn Hoàng Hùng	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3507	23021038	Bùi Đức Tâm	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3508	23021183	Phạm Công Toàn	0		18.607.000			18.607.000	0	18.607.000	
3509	23021412	Võ Ngọc Tuấn Kiệt	0		18.607.000			18.607.000	18.607.000	0	
3510	22021136	Đỗ Việt Minh	0		19.125.000			19.125.000	19.125.000	0	
3511	22021186	Nguyễn Đức Huy	0		19.125.000			19.125.000	19.125.000	0	
3512	22022583	Nguyễn Huy Hoàng Anh	0		19.890.000	-765.000		19.125.000	0	19.125.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3513	22023507	Bùi Văn An	0		19.125.000			19.125.000	19.125.000	0	
3514	22026509	Nguyễn Hữu Thái	0		19.125.000			19.125.000	0	19.125.000	
3515	22026518	Nguyễn Việt Sơn	0		19.125.000			19.125.000	19.125.000	0	
3516	22026548	Đào Giang An	0		19.125.000			19.125.000	19.125.000	0	
3517	22026563	Lê Thị Hà Phương	0		19.125.000			19.125.000	19.125.000	0	
3518	22026564	Trần Linh Chi	0		19.125.000			19.125.000	19.125.000	0	
3519	22027523	Nguyễn Văn Nam	0		19.125.000			19.125.000	19.125.000	0	
3520	22027526	Lê Hoàng Thanh Phương	0		19.125.000			19.125.000	19.125.000	0	
3521	22027534	Nguyễn Hữu Huy	0		19.125.000			19.125.000	19.125.000	0	
3522	23020002	Nguyễn Văn An	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3523	23020020	Đinh Văn Quốc Chường	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3524	23020039	Nguyễn Đức Đạt	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3525	23020094	Tôn Thiện Khỏe	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3526	23020099	Nguyễn Viết Thành Lân	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3527	23020123	Nguyễn Dương Việt Nga	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3528	23020152	Cao Trần Hà Thái	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3529	23020158	Đỗ Đức Thắng	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3530	23020178	Vũ Ngọc An	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3531	23020218	Phạm Công Quý	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3532	23020250	Lê Hữu Chiến	0		19.476.000			19.476.000	0	19.476.000	
3533	23020496	Trần Đình Tuấn	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3534	23020704	Phạm Anh Tuấn	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3535	23020796	Đỗ Tùng Dương	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3536	23020852	Lê Nguyễn	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3537	23020930	Nguyễn Minh Hiếu	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3538	23021080	Vũ Hồng Cường	0		19.476.000			19.476.000	0	19.476.000	
3539	23021116	Vũ Xuân Hiếu	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3540	23021374	Bùi Nam Anh	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3541	23021375	Đào Duy Anh	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3542	23021376	Hoàng Chung Anh	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3543	23021377	Nguyễn Đình Anh	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3544	23021379	Nguyễn Văn Anh	0		19.476.000			19.476.000	0	19.476.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3545	23021427	Nguyễn Xuân Phong	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3546	23021433	Phạm Duy Phương	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3547	23021438	Lê Nguyễn Nam Sơn	0		19.476.000			19.476.000	19.476.000	0	
3548	23021456	Nguyễn Bá Trần Viện	-9.999		19.476.000			19.476.000	19.566.000	-99.999	
3549	22027132	Lê Quốc Tuấn	0		17.925.000	1.902.000		19.827.000	19.827.000	0	
3550	22021101	Nguyễn Bằng Anh	0		19.890.000			19.890.000	19.890.000	0	
3551	22021105	Vũ Minh Châu	0		19.890.000			19.890.000	19.890.000	0	
3552	22021179	Vy Anh Dũng	0		19.890.000			19.890.000	19.890.000	0	
3553	22021203	Nguyễn Tiến Dũng	0		19.890.000			19.890.000	19.890.000	0	
3554	22024120	Lê Thành Đạt	-6.120.000		19.890.000			19.890.000	13.770.000	0	
3555	22024183	Đỗ Anh Quân	0		19.890.000			19.890.000	19.890.000	0	
3556	24022152	Vũ Lưu Gia Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3557	23020180	Nguyễn Đức Thế Anh	0		20.345.000			20.345.000	20.345.000	0	
3558	23020398	Nông Phi Long	0		20.345.000			20.345.000	20.345.000	0	
3559	23020425	Phạm Hải Tiến	0		20.345.000			20.345.000	20.345.000	0	
3560	23020452	Trần Gia Bình	0		20.345.000			20.345.000	20.345.000	0	
3561	23020477	Bùi Đức Long	0		20.345.000			20.345.000	20.345.000	0	
3562	23020478	Nguyễn Hải Long	0		20.345.000			20.345.000	20.345.000	0	
3563	23020739	Lê Minh Hải	0		20.345.000			20.345.000	16.000.000	4.345.000	
3564	23020900	Nguyễn Duy Đức Anh	0		20.345.000			20.345.000	20.345.000	0	
3565	23020902	Phạm Thế Anh	0		20.345.000			20.345.000	20.345.000	0	
3566	23020955	Nguyễn Thành Nam	0		20.345.000			20.345.000	20.345.000	0	
3567	23021002	Đới Sỹ Quang Dương	0		20.345.000			20.345.000	20.345.000	0	
3568	23021130	Nguyễn Xuân Kiệt	0		20.345.000			20.345.000	20.345.000	0	
3569	23021166	Nguyễn Trường Phước	53.450		20.345.000			20.345.000	0	20.398.450	Nợ lẻ
3570	24022468	Tạ Văn Toàn	0		20.345.000			20.345.000	20.345.000	0	
3571	22027143	Phạm Lê Ngọc Phi	0		18.580.000	1.902.000		20.482.000	20.482.000	0	
3572	22027501	Nguyễn Mạnh Cường	0		20.655.000			20.655.000	20.655.000	0	
3573	23020139	Hoàng Trung Quân	0		21.214.000			21.214.000	21.214.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3574	23020224	Nguyễn Hoàng Tùng	0		21.214.000			21.214.000	21.214.000	0	
3575	23020332	Trần Xuân Bảo	0		21.214.000			21.214.000	21.214.000	0	
3576	23020469	Đoàn Quang Huy	0		21.214.000			21.214.000	21.214.000	0	
3577	23020472	Phan Văn Huy	0		21.214.000		3.228.000	24.442.000	21.214.000	3.228.000	
3578	23020687	Huỳnh Lê Nghĩa	0		21.214.000			21.214.000	21.000.000	214.000	
3579	23020741	Mai Đức Hiền	0		21.214.000			21.214.000	21.214.000	0	
3580	23020743	Nguyễn Huy Hoàng	0		21.214.000			21.214.000	21.214.000	0	
3581	23020886	Nguyễn Tiến Thành	0		21.214.000			21.214.000	21.214.000	0	
3582	23021085	Đinh Hoàng Dũng	0		21.214.000			21.214.000	0	21.214.000	
3583	23021087	Nguyễn Lưu Anh Dũng	0		21.214.000			21.214.000	0	21.214.000	
3584	23021387	Nguyễn Quang Dũng	0		21.214.000			21.214.000	0	21.214.000	
3585	23021395	Hồ Lê Tuấn Đạt	0		21.214.000			21.214.000	21.214.000	0	
3586	22024179	Vũ Trung Hiếu	14.040.000		21.420.000			21.420.000	35.460.000	0	Nợ K1/24-25 và GDQP
3587	23020210	Lê Thị Nga	0		22.083.000			22.083.000	22.083.000	0	
3588	23020363	Vì Minh Hiền	0		22.083.000			22.083.000	22.083.000	0	
3589	23020711	Đinh Huyền Trang	0		22.083.000			22.083.000	22.083.000	0	
3590	23021069	Nguyễn Thanh Bình	0		22.083.000			22.083.000	22.083.000	0	
3591	23021078	Nguyễn Mạnh Cường	0		22.083.000			22.083.000	22.083.000	0	
3592	23021084	Nguyễn Quang Diệu	0		22.083.000			22.083.000	22.083.000	0	
3593	23021172	Vũ Phạm Anh Quân	0		22.083.000			22.083.000	22.083.000	0	
3594	22023175	Đặng Việt Bắc	-15.000		22.950.000			22.950.000	0	22.935.000	
3595	23020473	Phạm Anh Hưng	0		22.952.000			22.952.000	21.200.000	1.752.000	
3596	23020685	Nguyễn Uyên Minh	0		22.952.000			22.952.000	22.952.000	0	
3597	23021064	Đào Duy Bảo	0		22.952.000			22.952.000	16.000.000	6.952.000	
3598	23021101	Lê Trung Đức	0		22.952.000			22.952.000	22.952.000	0	
3599	23021431	Lê Hồng Phúc	0		22.952.000			22.952.000	22.952.000	0	
3600	23020284	Nguyễn Đặng Lâm	0		23.821.000		-1.738.000	22.083.000	23.821.000	-1.738.000	
3601	23020779	Lê Quốc Anh	0		23.821.000			23.821.000	23.821.000	0	
3602	23020721	Nguyễn Quang Anh	0		28.166.000			28.166.000	28.166.000	0	
3603	19020252	Phạm Tiến Đoàn	0				1.350.000	1.350.000	0	1.350.000	
3604	19020336	Phan Đăng Khoa	0				2.400.000	2.400.000	0	2.400.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3605	19020675	Hoàng Việt Cường	0				1.350.000	1.350.000	0	1.350.000	
3606	19020907	Lê Công Dưỡng	0				2.700.000	2.700.000	0	2.700.000	
3607	20020076	Nguyễn Trung Dũng	0				8.000.000	8.000.000	8.000.000	0	
3608	20020828	Nguyễn Đình Phúc	0				900.000	900.000	0	900.000	
3609	20020985	Dương Ngọc Giang	0				4.500.000	4.500.000	0	4.500.000	
3610	20020987	Nguyễn Đức Hải	0				2.250.000	2.250.000	0	2.250.000	
3611	20020992	Nguyễn Minh Hiếu	0				900.000	900.000	0	900.000	
3612	20021008	Lê Văn Khoa	0				900.000	900.000	0	900.000	
3613	20021296	Trần Đức Anh	0				2.400.000	2.400.000	0	2.400.000	
3614	21020316	Nguyễn Thị Hiền	0				1.350.000	1.350.000	0	1.350.000	
3615	21020330	Ngô Đăng Huy	0				3.150.000	3.150.000	3.150.000	0	
3616	24022849	Trần Quốc Bảo	0				20.000.000	20.000.000	20.000.000	0	
3617	23020531	Nguyễn Mạnh Hà	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3618	23020565	Đặng Anh Quế	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3619	23021484	Đỗ Quang Cường	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3620	23021570	Tổng Đức Hùng	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3621	23021732	Lê Huy Thực	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3622	23021810	Nguyễn Thanh Hà	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3623	23021820	Đỗ Trung Hiếu	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3624	23021854	Hoàng Bình Lâm	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3625	23021917	Bùi Văn Thành	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3626	24020100	Đinh Văn Dương	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3627	24020121	Tổng Ngọc Hiền	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3628	24020208	Nguyễn Hữu Hải Long	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3629	24020251	Nguyễn Trung Nghĩa	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3630	24020319	Thìn Thị Thúy	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3631	24020439	Phạm Xuân Đạt	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3632	24020474	Trần Anh Duy	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3633	24020643	Đinh Văn Thái	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3634	24020764	Phạm Đình Kiên	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3635	24020921	Nguyễn Thị Ngọc ánh	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3636	24021096	Đặng Thìn Dũng	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3637	24021165	Ngô Hải Nam	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3638	24021168	Phạm Thanh Nghĩa	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3639	24021423	Bùi Tiến Dũng	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3640	24021613	Nguyễn Anh Sơn	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3641	24021849	Lê Chí Kiên	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3642	24022537	Phạm Mạnh Hùng	-10.094.350		11.800.000			11.800.000	1.705.650	0	
3643	24022652	Trần Duy Hiếu	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3644	24022712	Đàm Hồng Quân	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3645	24022793	Phạm Huy Hoàng	0		11.800.000			11.800.000	11.800.000	0	
3646	24020067	Bùi Văn Đình	0		14.260.000			14.260.000	14.260.000	0	
3647	24020482	Giàng Hải Hà	0		14.260.000			14.260.000	14.260.000	0	
3648	24020484	Giàng A Hải	0		14.260.000			14.260.000	14.260.000	0	
3649	24020486	Lương Minh Hải	-180.000		14.260.000			14.260.000	0	14.080.000	
3650	24020517	Vì Minh Huế	0		14.260.000			14.260.000	0	14.260.000	
3651	24020540	Nông Việt Khánh	0		14.260.000			14.260.000	14.260.000	0	
3652	24020731	Nông Đức Dũng	-7.334.350		14.260.000			14.260.000	7.000.000	-74.350	
3653	24020825	Phạm Vũ Quốc Việt	-7.334.350		14.260.000			14.260.000	6.925.650	0	
3654	24021211	Bùi Xuân Trường	0		14.260.000			14.260.000	14.260.000	0	
3655	24021303	Đặng Trần Nguyên	-7.334.350		14.260.000			14.260.000	6.925.650	0	
3656	24021485	Lã Việt Hoàng	0		14.260.000			14.260.000	14.260.000	0	
3657	24021635	Bùi Quang Thọ	0		14.260.000			14.260.000	14.260.000	0	
3658	24021680	La Minh Vũ	0		14.260.000			14.260.000	14.260.000	0	
3659	24021958	Phạm Văn Sơn	0		14.260.000			14.260.000	14.260.000	0	
3660	24022839	Bùi Anh Tuấn	0		14.260.000			14.260.000	14.260.000	0	
3661	23021518	Hoàng Thành Đạt	0		15.028.000			15.028.000	0	15.028.000	
3662	23020514	Phạm Thúc Việt Anh	0		15.900.000			15.900.000	15.900.000	0	
3663	23020628	Nguyễn Tuệ Minh	0		15.900.000			15.900.000	15.900.000	0	
3664	23021499	Võ Minh Dũng	0		15.900.000			15.900.000	15.900.000	0	
3665	23021910	Trần Anh Tuấn	0		15.900.000			15.900.000	15.900.000	0	
3666	24020475	Trần Lê Duy	0		15.900.000			15.900.000	15.900.000	0	
3667	24020523	Phan Bùi Tiến Hùng	0		15.900.000			15.900.000	15.900.000	0	
3668	24020564	Lê Duy Mạnh	0		15.900.000			15.900.000	15.900.000	0	
3669	24021073	Trần Văn Báu	0		15.900.000			15.900.000	15.900.000	0	
3670	24021206	Trần Đức Trọng	0		15.900.000			15.900.000	15.900.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3671	24021272	Nguyễn Đức Hoàn	-5.694.350		15.900.000			15.900.000	10.205.650	0	
3672	24021496	Nguyễn Minh Hùng	0		15.900.000			15.900.000	15.900.000	0	
3673	24021777	Bùi Hoàng Hải	0		15.900.000			15.900.000	15.900.000	0	
3674	24021810	Nguyễn Xuân Hùng	0		15.900.000			15.900.000	15.900.000	0	
3675	24021866	Nguyễn Nhật Linh	0		15.900.000			15.900.000	15.900.000	0	
3676	24021931	Nguyễn Thị Mai Phương	0		15.900.000			15.900.000	15.900.000	0	
3677	24021979	Phạm Công Thứ	0		15.900.000			15.900.000	15.900.000	0	
3678	24022497	Nguyễn Tuấn Anh	-4.350		15.900.000			15.900.000	11.000.000	4.895.650	
3679	24022910	Lê Xuân Thành	0		15.900.000			15.900.000	15.900.000	0	
3680	24022926	Nguyễn Hữu Tùng	0		15.900.000			15.900.000	15.900.000	0	
3681	24021200	Nguyễn Đức Thảo	-270.000		16.000.000			16.000.000	0	15.730.000	
3682	23020626	Ma Đức Minh	0		17.488.000			17.488.000	17.488.000	0	
3683	23020402	Đàm Văn Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3684	23020430	Hà Mạnh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3685	23020507	Đinh Văn An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3686	23020508	Nguyễn Bình An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3687	23020509	Nguyễn Trọng An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3688	23020510	Lê Minh Anh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
3689	23020511	Lưu Minh Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3690	23020512	Nguyễn Duy Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3691	23020513	Nguyễn Hoàng Hà Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3692	23020515	Vũ Phúc Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3693	23020516	Dương Thanh Bình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3694	23020517	Trần Lê Cương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3695	23020518	Đàm Đại Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3696	23020519	Ngô Tuấn Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3697	23020520	Nguyễn Mạnh Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3698	23020522	Phạm Khánh Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3699	23020523	Nguyễn Hải Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3700	23020524	Nguyễn Hữu Hải Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3701	23020525	Dương Nguyễn Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3702	23020526	Lã Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
3703	23020527	Lê Xuân Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3704	23020529	Đỗ Thị Thu Hà	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3705	23020530	Lê Thanh Hà	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3706	23020532	Nguyễn Thu Hà	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3707	23020535	Phạm Huy Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3708	23020536	Trần Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3709	23020537	Điền Mạnh Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3710	23020540	Nguyễn Anh Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3711	23020542	Phạm Việt Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3712	23020544	Nguyễn Xuân Trường Khải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3713	23020546	Vương Thùy Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3714	23020547	Nguyễn Đức Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3715	23020548	Phạm Hữu Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3716	23020549	Bùi Huyền Mi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3717	23020551	Giang Tuấn Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3718	23020553	Phạm Công Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3719	23020554	Trần Đình Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3720	23020556	Bùi Mạnh Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3721	23020560	Trịnh Thanh Ngọc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3722	23020562	Trần Phương Phương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3723	23020563	Lê Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3724	23020566	Lê Hoàng San	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3725	23020567	Lê Văn Tâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3726	23020568	Ngô Thị Tâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3727	23020569	Phạm Thanh Tú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3728	23020570	Nguyễn Tự Anh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3729	23020571	Nông Sơn Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3730	23020572	Vũ Thanh Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3731	23020573	Nguyễn Phương Thảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3732	23020574	Ngô Đức Thịnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3733	23020576	Vũ Tiến Tuấn Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3734	23020577	Chu Anh Trường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3735	23020579	Nguyễn Quang Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3736	23020580	Phạm Quang Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3737	23020581	Nguyễn Hải An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3738	23020582	Nguyễn Ngọc Bảo An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3739	23020583	Hoàng Việt Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3740	23020584	Lê Hoàng Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3741	23020585	Nguyễn Quốc Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3742	23020586	Nguyễn Việt Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3743	23020587	Vũ Quốc Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3744	23020590	Vũ Mạnh Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3745	23020591	Hoàng Khánh Chi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3746	23020592	Nguyễn Tiến Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3747	23020593	Hoàng Quốc Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3748	23020596	Nguyễn Thành Đô	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3749	23020598	Đào Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3750	23020599	Đoàn Việt Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3751	23020600	Lưu Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
3752	23020601	Nguyễn Tuấn Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3753	23020602	Vũ Ngọc Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3754	23020605	Vũ Văn Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3755	23020606	Bùi Đức Hòa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3756	23020607	Nguyễn Đức Hoan	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3757	23020608	Nguyễn Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3758	23020611	Nguyễn Ngọc Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3759	23020613	Vũ Bá Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3760	23020614	Đỗ Duy Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3761	23020615	Đỗ Ngọc Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3762	23020616	Nguyễn Văn Khoa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3763	23020618	Phạm Hoàng Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3764	23020619	Nguyễn Văn Lập	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3765	23020620	Ngô Thị Thảo Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3766	23020621	Nguyễn Thị Ngọc Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3767	23020623	Nguyễn Phước Ngưỡng Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3768	23020624	Nguyễn Văn Lương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3769	23020629	Nguyễn Vũ Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3770	23020630	Vũ Thị Mừng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3771	23020631	Đặng Phương Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3772	23020636	Nguyễn Hữu Hồng Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3773	23020638	Đặng Thu Phương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3774	23020639	Hoàng Văn Minh Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3775	23020640	Trương Gia Sinh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
3776	23020641	Nguyễn Quế Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3777	23020643	Nguyễn Quốc Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3778	23020644	Võ Hồng Thái	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3779	23020645	Phạm Phương Thảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3780	23020646	Bùi Minh Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3781	23021204	Đỗ Thành An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3782	23021205	Nguyễn Văn An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3783	23021206	Hoàng Tuấn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3784	23021207	Nghiêm Xuân Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3785	23021209	Nguyễn Đức Việt Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3786	23021210	Nguyễn Hoàng Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3787	23021211	Nguyễn Hoàng Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3788	23021212	Nguyễn Trọng Tuấn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3789	23021213	Phạm Hùng Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3790	23021214	Phạm Ngọc Tuấn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3791	23021215	Phùng Nam Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3792	23021217	Trần Tiến Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3793	23021218	Nguyễn Việt Bách	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3794	23021219	Lê Quốc Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3795	23021221	Nguyễn Quang Bình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3796	23021223	Nguyễn Tá Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3797	23021224	Phạm Văn Chiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3798	23021225	Phạm Thành Danh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3799	23021226	Vũ Minh Duân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3800	23021227	Đỗ Văn Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3801	23021228	Nguyễn Tiến Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3802	23021229	Nguyễn Văn Dũng	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
3803	23021232	Trần Khánh Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3804	23021234	Nguyễn Đức Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3805	23021235	Nguyễn Tiến Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3806	23021236	Nguyễn Tùng Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3807	23021237	Trần Tùng Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3808	23021238	Vũ Đăng Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3809	23021239	Phạm Việt Đan	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3810	23021240	Đỗ Trí Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3811	23021241	Nguyễn Đức Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3812	23021242	Trần Tuấn Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3813	23021243	Nguyễn Vũ Đoàn	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	Xin hoãn nộp học phí
3814	23021245	Ngô Văn Đông	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3815	23021247	Lê Huy Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3816	23021248	Lê Văn Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3817	23021249	Nguyễn Đăng Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3818	23021251	Nguyễn Ngọc Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3819	23021252	Nguyễn Trường Giang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3820	23021253	Đỗ Đức Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3821	23021254	Đỗ Văn Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3822	23021256	Lý Văn Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3823	23021258	Nguyen Minh Hang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3824	23021259	Nguyễn Trần Ngọc Hân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3825	23021260	Đoàn Minh Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3826	23021261	Khổng Minh Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3827	23021262	Nguyễn Trọng Minh Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3828	23021263	Phạm Minh Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3829	23021264	Phạm Trung Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3830	23021265	Đặng Huy Hiệu	-884.520		20.000.000			20.000.000	19.115.480	0	
3831	23021266	Nguyễn Trung Hòa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3832	23021267	Vũ Ngọc Hoàn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3833	23021268	Khổng Trọng Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3834	23021269	Nguyễn Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3835	23021270	Nguyễn Thái Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3836	23021271	Nguyễn Việt Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
3837	23021272	Từ Dương Vũ Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3838	23021273	Vũ Hữu Hoạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3839	23021274	Nhâm Đình Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3840	23021275	Bùi Gia Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3841	23021276	Lê Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3842	23021277	Nguyễn Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3843	23021279	Phan Đăng Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3844	23021280	Tạ Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
3845	23021281	Bùi Xuân Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3846	23021283	Phạm Việt Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3847	23021284	Kiều Lan Hương	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
3848	23021285	Tạ Minh Hường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3849	23021286	Bùi Trọng Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3850	23021287	Nghiêm Xuân Kiên	-39.000		20.000.000			20.000.000	20.000.000	-39.000	
3851	23021288	Nguyễn Phạm Tuấn Kiệt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3852	23021289	Nguyễn Việt Khanh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3853	23021291	Lê Bá Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3854	23021293	Nguyễn Duy Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3855	23021294	Nguyễn Hoàng Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3856	23021295	Phạm Quốc Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3857	23021296	Phạm Văn Khánh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3858	23021298	Lê Hoàng Khoa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3859	23021299	Lê Hải Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3860	23021300	Đinh Đức Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3861	23021301	Nguyễn Thành Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3862	23021302	Phạm Trường Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3863	23021303	Nguyễn Thành Lộc	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
3864	23021304	Đỗ Văn Lực	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3865	23021306	Bùi Lê Tuấn Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3866	23021307	Đặng Nhật Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3867	23021310	Phạm Hải Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3868	23021312	Trần Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3869	23021316	Đào Mạnh Ngọc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3870	23021317	Nguyễn Cao Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3871	23021318	Trần Thiện Nhân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3872	23021319	Trần Thị Hồng Nhung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3873	23021320	Mẫn Văn Nhật Phi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3874	23021322	Nguyễn Văn Phú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3875	23021323	Nguyễn Viết Phú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3876	23021324	Phạm Huy Phú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3877	23021325	Võ Đỗ Khánh Phú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3878	23021327	Trần Duy Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3879	23021328	Nguyễn Ngọc Như Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3880	23021329	Hoàng Anh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3881	23021330	Đinh Vũ Quý	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3882	23021332	Đỗ Hoàng Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3883	23021333	Đỗ Hồng Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3884	23021334	Hoàng Thái Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3885	23021335	Nguyễn Tuấn Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3886	23021336	Nguyễn Thái Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3887	23021337	Ngô Đức Tài	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3888	23021338	Nguyễn Đức Tạo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3889	23021339	Nguyễn Xuân Tân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3890	23021340	Trương Hồng Tân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3891	23021341	Trịnh Khắc Trung Tín	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3892	23021342	Trần Minh Toàn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3893	23021344	Lê Anh Tú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3894	23021345	Nguyễn Mậu Tú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3895	23021346	Nguyễn Phạm Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3896	23021347	Phạm Văn Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3897	23021348	Đinh Quang Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3898	23021349	Nguyễn Lương Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3899	23021350	Chu Quang Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3900	23021351	Nguyễn Hoàng Tuyển	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3901	23021352	Lê Hồng Thái	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3902	23021353	Nguyễn Văn Thái	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3903	23021355	Nguyễn Hải Thanh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3904	23021356	Trịnh Xuân Thanh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3905	23021358	Nguyễn Quang Thạo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3906	23021359	Nguyễn Văn Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3907	23021360	Lê Ngọc Thọ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3908	23021361	Trần Viết Anh Thư	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3909	23021362	Nguyễn Trọng Thức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3910	23021363	Phạm Thanh Triều	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3911	23021364	Lê Khánh Trình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3912	23021365	Bùi Đức Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3913	23021366	Lại Thế Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3914	23021367	Nguyễn Đình Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3915	23021368	Trần Hùng Trường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3916	23021369	Đỗ Anh Việt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3917	23021370	Phạm Gia Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3918	23021372	Văn Khắc Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3919	23021459	Bùi Khánh An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3920	23021460	Chung Thị Mai Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3921	23021461	Đặng Châu Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3922	23021462	Khổng Quốc Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3923	23021463	Lê Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3924	23021464	Lê Huy Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3925	23021465	Lê Nguyên Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3926	23021466	Nguyễn Hồng Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3927	23021469	Phạm Mai Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3928	23021470	Trần Hoàng Mai Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3929	23021471	Trần Quốc Việt Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3930	23021472	Văn Lê Quốc Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3931	23021473	Vũ Việt Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3932	23021474	Nguyễn Xuân Bách	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3933	23021475	Dương Gia Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3934	23021476	Nguyễn Đức Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3935	23021477	Nguyễn Văn Biền	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3936	23021478	Bùi Phúc Bình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3937	23021479	Nguyễn Đình Bình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3938	23021480	Nguyễn Đình Bình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3939	23021481	Nguyễn Chí Công	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3940	23021482	Nguyễn Đức Công	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3941	23021483	Vũ Huy Công	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3942	23021485	Lê Đức Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3943	23021486	Nguyễn Lê Việt Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3944	23021487	Nguyễn Mạnh Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3945	23021489	Vũ Thị Kim Chi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3946	23021490	Bùi Anh Chiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3947	23021491	Nguyễn Minh Chiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3948	23021492	Đỗ Văn Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3949	23021493	Nguyễn Anh Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3950	23021494	Nguyễn Đức Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3951	23021495	Nguyễn Đức Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3952	23021496	Nguyễn Ngọc Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3953	23021497	Nguyễn Quang Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3954	23021498	Nguyễn Tiến Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3955	23021500	Vũ Đăng Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3956	23021501	Lê Anh Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3957	23021502	Nguyễn Anh Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3958	23021503	Nguyễn Đức Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3959	23021504	Nguyễn Ngọc Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3960	23021505	Phan Thanh Duy	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
3961	23021506	Trần ánh Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3962	23021507	Vũ Đức Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3963	23021508	Hoàng Thái Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3964	23021509	Lê Tùng Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3965	23021510	Nguyễn Đức Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3966	23021512	Nguyễn Xuân Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3967	23021513	Phạm Ngọc Hải Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3968	23021514	Trần Bình Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3969	23021515	Đào Văn Đà	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3970	23021516	Nguyễn Đăng Đạo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3971	23021517	Đỗ Thành Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3972	23021519	Lê Văn Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3973	23021520	Nguyễn Bích Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3974	23021521	Nguyễn Tiến Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3975	23021522	Nguyễn Thành Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3976	23021524	Vũ Tiến Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3977	23021525	Đinh Hồng Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3978	23021526	Đỗ Hải Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3979	23021527	Nguyễn Phan Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3980	23021528	Trần Văn Đông	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3981	23021529	Vũ Huy Đông	0		20.000.000			20.000.000	20.200.000	-200.000	
3982	23021530	Đỗ Trung Đức	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
3983	23021532	Lê Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3984	23021533	Nguyễn Kim Trung Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3985	23021534	Nguyễn Tư Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
3986	23021535	Phạm Sỹ Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3987	23021536	Trần Mạnh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3988	23021537	Trịnh Trung Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3989	23021538	Cao Hương Giang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3990	23021539	Nguyễn Đăng Giáp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3991	23021540	Nguyễn Văn Hà	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3992	23021541	Phạm Việt Hà	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3993	23021542	Nguyễn Trung Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3994	23021543	Tô Ngọc Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3995	23021544	Đào Danh Hào	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3996	23021545	Nguyễn Ngọc Hiệp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3997	23021546	Đậu Đức Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3998	23021548	Nguyễn Đình Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
3999	23021549	Nguyễn Hữu Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4000	23021550	Nguyễn Minh Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4001	23021551	Nguyễn Quang Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4002	23021553	Phạm Trung Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4003	23021554	Phạm Trung Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4004	23021555	Trần Đình Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4005	23021556	Nguyễn Văn Hòa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4006	23021557	Bùi Minh Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4007	23021558	Đoàn Minh Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4008	23021560	Nguyễn Văn Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4009	23021561	Nguyễn Văn Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4010	23021562	Phạm Ngọc Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4011	23021563	Trần Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4012	23021564	Trần Hữu Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4013	23021565	Đoàn Thái Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4014	23021566	Lưu Văn Hùng	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4015	23021567	Nguyễn Công Mạnh Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4016	23021568	Nguyễn Thế Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4017	23021569	Phạm Văn Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4018	23021572	Lương Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4019	23021573	Nguyễn Đăng Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4020	23021574	Nguyễn Đình Quốc Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4021	23021575	Nguyễn Đức Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4022	23021578	Nguyễn Nhật Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4023	23021579	Tô Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4024	23021580	Thiều Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4025	23021582	Nguyễn Ngọc Huyền	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4026	23021584	Nguyễn Văn Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4027	23021585	Quách Thanh Hưng	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	Xin hoãn nộp học phí
4028	23021586	Trần Việt Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4029	23021587	Trịnh Quang Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4030	23021589	Nguyễn Trung Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4031	23021590	Nguyễn Trung Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4032	23021591	Nguyễn Xuân Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4033	23021592	Bùi Thế Kiệt	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4034	23021593	Lê Quang Khải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4035	23021594	Nguyễn Anh Khang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4036	23021596	Phạm Công Khanh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4037	23021597	Phạm Hoàng An Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4038	23021598	Trần Duy Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4039	23021600	Trần Gia Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4040	23021602	Lê Nho Khoa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4041	23021603	Trần Lê Minh Khôi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4042	23021605	Bùi Quang Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4043	23021606	Lê Huyền Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4044	23021607	Lê Thị Hoàng Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4045	23021608	Ngô Thị Ngọc Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4046	23021609	Nguyễn Phương Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4047	23021610	Nguyễn Thùy Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4048	23021611	Vũ Thục Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4049	23021612	Vũ Thùy Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4050	23021613	Đào Hồng Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4051	23021614	Đặng Tuấn Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4052	23021615	Phạm Huy Châu Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4053	23021616	Đỗ Tiến Lộc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4054	23021617	Nguyễn Hữu Lưu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4055	23021618	Đào Đức Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4056	23021619	Nguyễn Văn Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4057	23021620	Thái Khắc Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4058	23021621	Lê Quang Miền	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4059	23021622	Bùi Quang Minh	-900.000		20.000.000			20.000.000	0	19.100.000	
4060	23021623	Dương Đức Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4061	23021624	Đặng Đức Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4062	23021625	Đinh Công Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4063	23021627	Lò Châu Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4064	23021628	Nguyễn Đăng Nhật Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4065	23021629	Nguyễn Giang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4066	23021632	Nguyễn Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4067	23021633	Nguyễn Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4068	23021634	Phạm Nhật Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4069	23021635	Phạm Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4070	23021636	Phan Đình Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4071	23021638	Vũ Nguyễn Trường Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4072	23021640	Hoàng Khánh Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4073	23021641	Lê Hoài Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4074	23021642	Lê Thanh Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4075	23021643	Nguyễn Hải Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4076	23021644	Nguyễn Trường Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4077	23021645	Quách Thành Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4078	23021646	Trần Minh Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4079	23021647	Hoàng Thị Thanh Nga	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4080	23021648	Nguyễn Tuấn Nghĩa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4081	23021649	Hồ Văn Tiến Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4082	23021650	Phạm Văn Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4083	23021651	Trần Thành Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4084	23021652	Đoàn Khánh Nhật	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4085	23021653	Mạch Trần Quang Nhật	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4086	23021654	Phan Đăng Nhật	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4087	23021656	Nguyễn Duy Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4088	23021657	Trần Xuân Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4089	23021658	Vũ Cao Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4090	23021660	Đào Mạnh Phú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4091	23021661	Nguyễn Hoàng Phúc	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4092	23021663	Nguyễn Tiến Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4093	23021664	Nguyễn Văn Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4094	23021665	Nguyễn Thành Phước	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4095	23021666	Bùi Hải Phương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4096	23021667	Bùi Thu Phương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4097	23021668	Nguyễn Thị Phương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4098	23021669	Bùi Minh Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4099	23021671	Lê Nhữ Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4100	23021672	Lê Tất Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4101	23021673	Phạm Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4102	23021674	Thạch Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4103	23021675	Nguyễn Đình Quốc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4104	23021676	Kiều Thiện Quý	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4105	23021677	Lê Ngọc Quý	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4106	23021678	Phạm Văn Quyền	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4107	23021679	Lê Ngọc Quyết	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4108	23021683	Ngô Bá Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4109	23021684	Nguyễn Anh Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4110	23021685	Nguyễn Quang Bảo Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4111	23021686	Nguyễn Trường Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4112	23021687	Ngô Hoan Tài	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4113	23021690	Đào Ngọc Tân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4114	23021691	Ngô Thế Tân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4115	23021692	Nguyễn Đình Nhật Tân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4116	23021693	Triệu Cao Tấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4117	23021695	Lê Hoàng Tiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4118	23021696	Phạm Anh Tiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4119	23021697	Trịnh Hải Tiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4120	23021699	Nguyễn Đức Toàn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4121	23021700	Hồ Anh Tú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4122	23021701	Lý Đức Tú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4123	23021702	Ngô Anh Tú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4124	23021703	Nhữ Đình Tú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4125	23021704	Dương Anh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4126	23021705	Lê Văn Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4127	23021706	Lương Anh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4128	23021707	Nguyễn Anh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4129	23021708	Nguyễn Lê Anh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4130	23021709	Phạm Anh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4131	23021710	Trần Anh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4132	23021711	Vũ Quốc Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4133	23021712	Ngô Sơn Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4134	23021713	Nguyễn Khánh Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4135	23021714	Nguyễn Thanh Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4136	23021715	Nguyễn Thanh Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4137	23021716	Nguyễn Văn Thanh Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4138	23021717	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4139	23021719	Nguyễn Xuân Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4140	23021720	Trần Duy Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4141	23021721	Đỗ Phương Thảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4142	23021722	Kiều Đức Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4143	23021723	Nguyễn Việt Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4144	23021724	Tô Quang Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4145	23021725	Trần Chiến Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4146	23021726	Nguyễn Văn Thịnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4147	23021727	Phan Tiến Thịnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4148	23021730	Ngô Viết Thuyết	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4149	23021733	Nguyễn Đoàn Hoài Thương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4150	23021734	Nguyễn Thị Thương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4151	23021737	Nguyễn Văn Tráng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4152	23021738	Nguyễn Thời Trí	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4153	23021739	Phan Trần Quang Trí	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4154	23021740	Cao Vũ Nhật Triều	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4155	23021741	Bùi Đức Trọng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4156	23021743	Đặng Phạm Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4157	23021744	Nguyễn Huy Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4158	23021745	Nguyễn Văn Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4159	23021746	Mai Đức Văn	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	Xin hoãn nộp học phí
4160	23021747	Vũ Nhật Tường Vân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4161	23021749	Trần Văn Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4162	23021750	Đào Lê Long Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4163	23021751	Lê Duy Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4164	23021752	Nguyễn Tiến Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4165	23021754	Nguyễn Văn Vượng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4166	23021755	Nguyễn Diệu Mai Vy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4167	23021756	Nguyễn Thị Hải Yến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4168	23021757	Nguyễn Thị Ngọc Yến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4169	23021759	Nguyễn Thành An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4170	23021760	Bùi Tuấn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4171	23021761	Bùi Việt Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4172	23021762	Hà Quỳnh Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4173	23021763	Lê Đình Long Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4174	23021764	Lương Thị Mai Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4175	23021766	Nguyễn Hoàng Anh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4176	23021768	Nguyễn Dương Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4177	23021769	Nguyễn Quốc Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4178	23021770	Nguyễn Thị Ngọc Bích	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4179	23021771	Lê Đức Bình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4180	23021772	Lương Hùng Bình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4181	23021774	Lê Minh Châu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4182	23021776	Nguyễn Thế Doanh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4183	23021778	Dương Đức Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4184	23021779	Đỗ Tiến Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4185	23021780	Ngô Tiến Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4186	23021782	Nguyễn Quang Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4187	23021783	Tăng Quang Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4188	23021784	Lưu Đức Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4189	23021785	Nguyễn Quang Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4190	23021786	Nguyễn Thành Duy	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4191	23021787	Phạm Thế Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4192	23021788	Trần Hữu Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4193	23021789	Nguyễn Hữu Thái Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4194	23021791	Trần Hữu Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4195	23021792	Trần Phát Đâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4196	23021793	Chu Trần Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4197	23021794	Hoàng Đức Thành Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4198	23021796	Trần Quốc Điền	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4199	23021798	Đặng Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4200	23021799	Lê Anh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4201	23021802	Nguyễn Phương Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4202	23021803	Phạm Mạnh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4203	23021804	Dương Đức Được	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4204	23021806	Lê Thị Trà Giang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4205	23021807	Nguyễn Đình Giáp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4206	23021808	Nguyễn Ngọc Giáp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4207	23021811	Vũ Thị Thu Hà	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4208	23021812	Ngô Duy Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4209	23021813	Trần Thanh Hải	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	Xin hoãn nộp học phí
4210	23021814	Trương Văn Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4211	23021816	Bùi Hoàng Hiệp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4212	23021818	Phạm Văn Hiệp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4213	23021823	Trần Quang Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4214	23021824	Trần Thị Quỳnh Hoa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4215	23021825	Văn Thị Như Hoa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4216	23021826	Chu Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4217	23021827	Đỗ Việt Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4218	23021829	Trần Minh Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4219	23021831	Nguyễn Sinh Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4220	23021833	Lê Nguyễn Gia Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4221	23021834	Phạm Nhật Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4222	23021835	Phạm Quốc Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4223	23021836	Phan Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4224	23021837	Hà Mạnh Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4225	23021838	Trần Đình Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4226	23021839	Nguyễn Văn Hường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4227	23021840	Bùi Trung Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4228	23021841	Dư Trần Trung Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4229	23021842	Nguyễn Đắc Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4230	23021843	Nguyễn Xuân Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4231	23021844	Phạm Xuân Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4232	23021845	Lý Anh Kiệt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4233	23021847	Vũ Tuấn Khanh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4234	23021848	Lê Văn Quốc Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4235	23021850	Phạm Bảo Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4236	23021851	Trần Quốc Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4237	23021852	Bùi Mạnh Khôi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4238	23021853	Nguyễn Hoàng Lan	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4239	23021855	Ngô Tùng Lâm	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4240	23021856	Vũ Thanh Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4241	23021857	Đỗ Thị Ngọc Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4242	23021858	Hoàng Bùi Thành Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4243	23021859	Nguyễn Công Lộc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4244	23021860	Nguyễn Duy Lợi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4245	23021861	Dương Hoàng Minh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4246	23021862	Đặng Bình Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4247	23021863	Đinh Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4248	23021864	Lê Nhật Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4249	23021865	Nguyễn Hoàng Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4250	23021866	Nguyễn Tiến Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4251	23021867	Trần Hải Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4252	23021868	Bùi Hoài Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4253	23021869	Đặng Hoài Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4254	23021870	Nguyễn Hải Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4255	23021871	Nguyễn Hải Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4256	23021872	Nguyễn Hoài Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4257	23021873	Trần Văn Ninh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4258	23021874	Nguyễn Thị Hồng Ngát	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4259	23021875	Đinh Đăng Ngọc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4260	23021876	Phan Bích Ngọc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4261	23021877	Đặng Trung Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4262	23021878	Nguyễn Đức Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4263	23021879	Nguyễn Đình Thanh Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4264	23021880	Nguyễn Gia Phú	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4265	23021881	Phạm Hải Phú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4266	23021883	Nguyễn Văn Phương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4267	23021884	Bùi Duy Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4268	23021885	Bùi Minh Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4269	23021886	Nguyễn Đăng Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4270	23021887	Phạm Việt Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4271	23021888	Phí Minh Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4272	23021890	Hoàng Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4273	23021891	Ngô Văn Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4274	23021892	Nguyễn Trọng Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4275	23021894	Nguyễn Ngọc Rô	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4276	23021895	Dương Xuân Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4277	23021896	Ngôn Vũ Ngọc Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4278	23021897	Nguyễn Ngọc Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4279	23021899	Nguyễn Tiến Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4280	23021900	Đặng Anh Tài	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4281	23021901	Lê Mạnh Tiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4282	23021902	Nguyễn Phúc Tiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4283	23021903	Nguyễn Văn Tiệp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4284	23021904	Đinh Mai Hữu Toàn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4285	23021905	Nguyễn Trí Toàn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4286	23021906	Nguyễn Xuân Toàn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4287	23021908	Dương Minh Tú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4288	23021911	Ngô Thanh Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4289	23021912	Nguyễn Quang Tùng	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4290	23021913	Yên Mạnh Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4291	23021915	Hoàng Đức Thái	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4292	23021918	Đặng Trung Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4293	23021919	Đoàn Minh Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4294	23021920	Lê Phương Thảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4295	23021921	Trần Hữu Thiện	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4296	23021922	Trần Minh Thông	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4297	23021923	Hoàng Văn Thuận	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4298	23021924	Trần Thị Huyền Trang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4299	23021925	Nguyễn Bá Trí	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4300	23021927	Đào Hoàng Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4301	23021928	Lê Quang Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4302	23021929	Nguyễn Đức Hoàng Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4303	23021930	Nguyễn Hoàng Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4304	23021931	Vũ Xuân Trường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4305	23021932	Nguyễn Ngọc Ước	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4306	23021934	Nguyễn Bá Thành Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4307	23021935	Phạm Tuấn Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4308	23021937	Dương Tuấn Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4309	24020002	Lê Việt An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4310	24020003	Mai Quốc An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4311	24020004	Nguyễn Lê An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4312	24020005	Trần Việt An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4313	24020006	Đỗ Hoàng Ân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4314	24020008	Hồ Sỹ Huy Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4315	24020009	Lê Hoàng Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4316	24020010	Lê Quốc Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4317	24020011	Lê Trí Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4318	24020012	Ngô Hoàng Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4319	24020013	Nguyễn An Quốc Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4320	24020014	Nguyễn Duy Anh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4321	24020015	Nguyễn Hải Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4322	24020016	Nguyễn Huyền Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4323	24020017	Nguyễn Nhật Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4324	24020018	Nguyễn Sái Duy Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4325	24020019	Nguyễn Thị Lan Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4326	24020020	Nguyễn Tuấn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4327	24020021	Nguyễn Việt Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4328	24020023	Phạm Quang Anh	-1.585.650		20.000.000			20.000.000	18.585.000	-170.650	
4329	24020024	Phan Huy Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4330	24020025	Tạ Duy Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4331	24020026	Trần Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4332	24020027	Trần Minh Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4333	24020028	Trần Thế Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4334	24020029	Trần Thế Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4335	24020030	Trần Văn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4336	24020031	Trần Xuân Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4337	24020032	Trịnh Tuấn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4338	24020033	Vũ Việt Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4339	24020034	Nguyễn Ngọc ánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4340	24020035	Lê Xuân Bắc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4341	24020036	Nguyễn Xuân Bắc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4342	24020037	Phạm Xuân Bắc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4343	24020039	Trần Đức Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4344	24020040	Trần Việt Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4345	24020041	Hoàng Thanh Bình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4346	24020042	Nguyễn Tất Bình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4347	24020043	Phạm Phúc Bình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4348	24020044	Nguyễn Hữu Cảnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4349	24020045	Vũ Thị Huyền Chang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4350	24020047	Trần Trung Chiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4351	24020048	Ngô Quốc Chính	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4352	24020049	Phạm ánh Chúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4353	24020050	Đỗ Quốc Nguyên Chương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4354	24020051	Đặng Đình Cương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4355	24020052	Nguyễn Mạnh Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4356	24020053	Phí Quốc Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4357	24020054	Lê Đăng Ngô Đan	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4358	24020055	Bùi Nhật Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4359	24020056	Nguyễn Danh Hải Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4360	24020057	Trần Doãn Hải Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4361	24020058	Nguyễn Hữu Danh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4362	24020059	Đặng Xuân Đào	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4363	24020060	Đỗ Hoàng Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4364	24020061	Doãn Minh Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4365	24020062	Nguyễn Hữu Thành Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4366	24020063	Phạm Tất Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4367	24020064	Phí Dương Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4368	24020065	Trần Thành Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4369	24020066	Mai Quang Diệp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4370	24020068	Hoàng Văn Định	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4371	24020069	Đỗ Đình Đô	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4372	24020070	Nguyễn Thành Đô	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4373	24020071	Nguyễn Đăng Doanh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4374	24020072	Nguyễn Đức Đông	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4375	24020073	Cao Anh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4376	24020074	Đoàn Thế Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4377	24020075	Đoàn Văn Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4378	24020077	Hoàng Việt Anh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4379	24020078	Mai Thành Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4380	24020079	Nguyễn Hoàng Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4381	24020080	Nguyễn Ngọc Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4382	24020081	Phan Văn Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4383	24020082	Vũ Gia Anh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4384	24020083	Đỗ Thị Dung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4385	24020084	Hoàng Trung Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4386	24020085	Lưu Quang Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4387	24020086	Ngô Quang Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4388	24020087	Nguyễn Chí Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4389	24020088	Nguyễn Đình Tiến Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4390	24020089	Nguyễn Doãn Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4391	24020090	Nguyễn Đức Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4392	24020091	Nguyễn Hữu Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4393	24020092	Nguyễn Huy Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4394	24020093	Phạm Chí Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4395	24020094	Phạm Ngọc Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4396	24020095	Phạm Tiến Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4397	24020096	Trần Anh Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4398	24020097	Vũ Việt Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4399	24020098	Nguyễn Đắc Đước	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4400	24020099	Phạm Xuân Đước	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4401	24020101	Lê Bá Tùng Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4402	24020102	Ngô Phú Quang Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4403	24020104	Nguyễn Hải Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4404	24020105	Nguyễn Mạnh Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4405	24020106	Nguyễn Tùng Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4406	24020107	Trần Thùy Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4407	24020108	Bùi Đức Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4408	24020109	Lê Hồng Tuấn Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4409	24020110	Nguyễn Khương Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4410	24020111	Viên Khương Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4411	24020112	Nguyễn Ngọc Trường Giang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4412	24020113	Nguyễn Trường Giang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4413	24020114	Nguyễn Thế Ngọc Hà	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4414	24020115	Nguyễn Thị Ngọc Hà	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4415	24020117	Nguyễn Đức Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4416	24020118	Phạm Ngọc Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4417	24020119	Lê Duy Hào	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4418	24020120	Phạm Công Hậu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4419	24020122	Bùi Trung Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4420	24020123	Đào Trung Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4421	24020124	Kiều Đăng Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4422	24020125	Lê Bá Minh Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4423	24020126	Lưu Đức Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4424	24020127	Nguyễn Hữu Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4425	24020128	Nguyễn Trung Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4426	24020129	Phạm Trần Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4427	24020130	Phan Đức Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4428	24020131	Trần Minh Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4429	24020132	Trần Minh Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4430	24020133	Dương Văn Hiệ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4431	24020134	Nguyễn Duy Hiệ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4432	24020135	Nguyễn Quốc Hoàn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4433	24020136	Bùi Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4434	24020137	Đào Vũ Đức Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4435	24020138	Đinh Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4436	24020139	Nguyễn Hồng Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4437	24020140	Nguyễn Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4438	24020141	Trần Đức Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4439	24020142	Trương Quang Hoàn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4440	24020143	Đào Văn Huân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4441	24020144	Đỗ Tuấn Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4442	24020145	Nguyễn Minh Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4443	24020146	Nguyễn Phú Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4444	24020147	Phạm Thanh Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4445	24020149	Đỗ Đức Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4446	24020150	Nguyễn Thế Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4447	24020151	Nguyễn Trọng Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4448	24020152	Phan Văn Phước Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4449	24020153	Trần Nhật Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4450	24020154	Trần Thiệu Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4451	24020155	Bùi Thị Thanh Hường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4452	24020156	Trần Thị Thanh Hường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4453	24020157	Đinh Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4454	24020158	Lê Khắc Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4455	24020159	Lê Văn Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4456	24020160	Nguyễn Đình Công Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4457	24020161	Nguyễn Đức Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4458	24020162	Nguyễn Đức Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4459	24020163	Nguyễn Minh Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4460	24020164	Nguyễn Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4461	24020165	Nguyễn Tuấn Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4462	24020166	Phạm Lê Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4463	24020167	Bùi Thế Khắc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4464	24020168	Dương Đình Khang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4465	24020169	Nguyễn Trọng Khang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4466	24020170	Phạm Dương Khanh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4467	24020171	Đặng Duy Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4468	24020172	Nguyễn Gia Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4469	24020174	Phạm Gia Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4470	24020175	Phạm Nam Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4471	24020176	Thiều Gia Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4472	24020177	Trần Nam Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4473	24020178	Trần Phúc Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4474	24020179	Vũ Huy Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4475	24020180	Nguyễn Đức Khiêm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4476	24020181	Dương Đăng Khoa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4477	24020182	Trần Đăng Khoa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4478	24020183	Dương Hải Khôi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4479	24020184	Nguyễn Ngọc Anh Khôi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4480	24020185	Thân Đăng Khôi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4481	24020186	Phạm Minh Khôi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4482	24020187	Bùi Thế Trung Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4483	24020188	Hoàng Đình Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4484	24020189	Hoàng Trung Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4485	24020191	Tạ Xuân Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4486	24020192	Đỗ Đức Kiệt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4487	24020193	Trịnh Tiến Kiệt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4488	24020194	Hoàng Đức Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4489	24020195	Nguyễn Khắc Hải Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4490	24020196	Nguyễn Tuấn Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4491	24020197	Trần Đức Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4492	24020198	Nguyễn Đình Lăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4493	24020199	Ngô Văn Liêm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4494	24020201	Nguyễn Quang Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4495	24020202	Nguyễn Tuấn Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4496	24020203	Hà Hoàng Lộc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4497	24020204	Nguyễn Xuân Lộc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4498	24020205	Đào Mạnh Hải Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4499	24020206	Nguyễn Cao Bảo Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4500	24020207	Nguyễn Doãn Bảo Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4501	24020209	Nguyễn Lê Hoàng Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4502	24020210	Nguyễn Thành Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4503	24020211	Trần Bảo Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4504	24020212	Trần Nhật Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4505	24020213	Võ Trần Hoàng Long	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4506	24020214	Hoàng Xuân Lực	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4507	24020216	Phạm Ngọc Mai	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4508	24020217	Nguyễn Công Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4509	24020218	Nguyễn Đức Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4510	24020219	Nguyễn Đức Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4511	24020220	Nguyễn Tiến Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4512	24020221	Nguyễn Văn Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4513	24020222	Phạm Đức Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4514	24020223	Phan Duy Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4515	24020224	Trần Văn Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4516	24020225	Trương Công Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4517	24020226	Vũ Tiến Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4518	24020227	Đặng Ngọc Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4519	24020228	Đoàn Nhật Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4520	24020229	Kiều Nhật Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4521	24020230	Lê Chí Hoàng Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4522	24020231	Lê Duy Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4523	24020232	Nguyễn Chí Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4524	24020233	Nguyễn Đức Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4525	24020234	Nguyễn Ngọc Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4526	24020235	Nguyễn Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4527	24020236	Nguyễn Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4528	24020239	Phạm Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4529	24020240	Phạm Tuấn Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4530	24020241	Vũ Đặng Đức Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4531	24020242	Phạm Thị Trà My	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4532	24020243	Lê Mậu Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4533	24020245	Phạm Thành Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4534	24020246	Trần Gia Hoàng Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4535	24020247	Trần Hoài Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4536	24020248	Trương Bá Hải Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4537	24020249	Đặng Thị Hoàng Ngân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4538	24020250	Lâm Thùy Ngân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4539	24020252	Vũ Minh Nghĩa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4540	24020253	Nguyễn Thị Phương Ngọc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4541	24020254	Nguyễn Ngọc Khôi Nguyễn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4542	24020255	Trần Đạt Khôi Nguyễn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4543	24020256	Nguyễn Lê Duy Nhân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4544	24020257	Nguyễn Thế Nhân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4545	24020258	Đỗ Minh Nhật	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4546	24020259	Nguyễn Minh Nhật	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4547	24020260	Trần Thị Uyển Nhi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4548	24020261	Lê Thị Nhung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4549	24020262	Nguyễn Oanh Oanh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4550	24020263	Cao Nguyễn Phát	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4551	24020264	Cao Đức Phát	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4552	24020265	Phạm Công Phát	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4553	24020266	Đinh Tuấn Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4554	24020267	Hoàng Hải Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4555	24020268	Nguyễn Chí Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4556	24020269	Nguyễn Duy Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4557	24020270	Nguyễn Hoàng Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4558	24020271	Nguyễn Như Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4559	24020272	Nguyễn Ngọc Phú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4560	24020273	Đặng Minh Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4561	24020274	Đinh Gia Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4562	24020275	Lê Xuân Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4563	24020276	Nguyễn Trọng Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4564	24020277	Đặng Anh Phương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4565	24020279	Đặng Lê Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4566	24020280	Đặng Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4567	24020281	Lê Thuần Anh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4568	24020282	Lê Trịnh Quốc Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4569	24020283	Lường Tú Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4570	24020284	Nguyễn Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4571	24020285	Trần Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4572	24020286	Vũ Hoàng Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4573	24020287	Phạm Văn Vinh Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4574	24020288	Phuong Năng Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4575	24020289	Đàm Thiên Quốc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4576	24020290	Nguyễn Ngọc Quý	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4577	24020291	Hoàng Bá Quyền	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4578	24020292	Đỗ Minh Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4579	24020293	Đỗ Ngọc Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4580	24020294	Lê Bá Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4581	24020295	Lê Xuân Sơn	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4582	24020296	Nguyễn Hùng Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4583	24020297	Nguyễn Minh Sơn	-663.390		20.000.000			20.000.000	19.336.610	0	
4584	24020298	Nguyễn Trường Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4585	24020299	Trần Nguyễn Thái Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4586	24020300	Vũ Anh Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4587	24020301	Cao Thị Mai Sương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4588	24020302	Phan Thế Tài	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4589	24020303	Võ Anh Tài	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4590	24020304	Nguyễn Văn Tấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4591	24020305	Đào Quang Thái	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4592	24020306	Nguyễn Ngọc Thái	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4593	24020307	Hoàng Văn Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4594	24020308	Vương Đình Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4595	24020310	Triệu Tuấn Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4596	24020311	Vũ Tuấn Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4597	24020312	Trần Văn Thạo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4598	24020313	Đinh Đức Thịnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4599	24020314	Mạc Thế Thịnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4600	24020315	Phạm Đức Thịnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4601	24020317	Cao Sỹ Thông	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4602	24020318	Trần Đình Thông	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4603	24020320	Đinh Văn Tiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4604	24020321	Nguyễn Văn Tiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4605	24020322	Nguyễn Việt Tiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4606	24020323	Nguyễn Xuân Tiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4607	24020324	Nguyễn Văn Toán	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4608	24020325	Đào Văn Toàn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4609	24020326	Hồ Đức Toàn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4610	24020327	Nguyễn Đức Toàn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4611	24020328	Trần Huyền Trang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4612	24020329	Ngô Minh Triết	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4613	24020330	Nguyễn Thị Kiều Trình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4614	24020331	Hoàng Minh Trọng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4615	24020332	Nguyễn Huy Trọng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4616	24020333	Nguyễn Tuấn Trọng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4617	24020334	Phạm Đức Trọng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4618	24020335	Nguyễn Đức Bảo Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4619	24020336	Nguyễn Thành Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4620	24020337	Nguyễn Thành Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4621	24020338	Trần Quang Trường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4622	24020339	Trịnh Xuân Trường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4623	24020341	Hoàng Đường Anh Tú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4624	24020342	Nguyễn Duy Tú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4625	24020343	Nguyễn Minh Tú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4626	24020344	Lê Đình Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4627	24020345	Nguyễn Anh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4628	24020346	Nguyễn Minh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4629	24020347	Nguyễn Thiên Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4630	24020348	Võ Hoài Anh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4631	24020349	Vũ Đình Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4632	24020350	Đặng Xuân Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4633	24020351	Hoàng Thanh Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4634	24020352	Nguyễn Huy Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4635	24020353	Nguyễn Thanh Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4636	24020354	Nguyễn Xuân Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4637	24020355	Phạm Hữu Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4638	24020356	Nguyễn Văn Tuyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4639	24020357	Hoàng Phương Uyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4640	24020358	Ngô Thị Thảo Vân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4641	24020359	Hoàng Quốc Việt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4642	24020360	Lê Đức Việt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4643	24020361	Phạm Quốc Việt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4644	24020362	Trần Anh Việt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4645	24020363	Lê Quang Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4646	24020364	Nguyễn Hữu Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4647	24020365	Nguyễn Văn Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4648	24020366	Trần Đức Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4649	24020367	Đặng Nguyên Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4650	24020368	Nguyễn Lưu Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4651	24020369	Nguyễn Đắc Vượng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4652	24020370	Phan Thị Hà Vy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4653	24020371	Bùi Văn An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4654	24020372	Chu Văn An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4655	24020373	Lã Trường An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4656	24020374	Lê Thành An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4657	24020375	Phạm Hà Nguyên An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4658	24020376	Bùi Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4659	24020377	Bùi Thế Anh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4660	24020378	Đỗ Tuấn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4661	24020379	Hoàng Kim Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4662	24020380	Hoàng Quốc Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4663	24020381	Lê Ngọc Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4664	24020382	Nguyễn Bảo Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4665	24020383	Nguyễn Đỗ Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4666	24020384	Nguyễn Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4667	24020385	Nguyễn Duy Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4668	24020386	Nguyễn Duy Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4669	24020387	Nguyễn Huy Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4670	24020388	Nguyễn Ngọc Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4671	24020389	Nguyễn Sỹ Tuấn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4672	24020391	Phạm Hải Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4673	24020392	Phạm Tuấn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4674	24020394	Trần Duy Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4675	24020395	Trần Quang Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4676	24020396	Trần Việt Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4677	24020397	Nguyễn Xuân Bắc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4678	24020398	Đỗ Gia Bách	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4679	24020399	Nguyễn Viết Bách	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4680	24020400	Phạm Đăng Bách	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4681	24020401	Nguyễn Gia Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4682	24020402	Nguyễn Gia Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4683	24020403	Trần Ngọc Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4684	24020404	Nguyễn Đức Bính	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4685	24020405	Nguyễn Đức Thanh Bính	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4686	24020406	Nguyễn Nam Bình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4687	24020407	Phạm Long Bình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4688	24020408	Trần Thái Bình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4689	24020409	Nguyễn Trọng Cao	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4690	24020410	Nguyễn Minh Cát	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4691	24020412	Phan Văn Châu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4692	24020413	Ngô Thị Cẩm Chi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4693	24020414	Nguy Phan Chiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4694	24020415	Nguyễn Minh Chiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4695	24020416	Trần Văn Chiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4696	24020417	Lưu Hồng Chúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4697	24020418	Ngô Thành Chung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4698	24020419	Bùi Văn Công	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4699	24020420	Phạm Ngọc Công	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4700	24020421	Đàm Anh Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4701	24020422	Đinh Tiến Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4702	24020423	Lê Mạnh Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4703	24020424	Lê Mạnh Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4704	24020425	Nguyễn Đình Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4705	24020426	Nguyễn Mạnh Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4706	24020427	Nguyễn Quốc Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4707	24020428	Lê Văn Đàm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4708	24020429	Bùi Đình Hải Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4709	24020430	Lưu Ngọc Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4710	24020431	Nguyễn Hữu Hải Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4711	24020432	Nguyễn Sỹ Nam Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4712	24020434	Đỗ Duy Tiến Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4713	24020435	Lê Đăng Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4714	24020436	Nguyễn Thành Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4715	24020437	Nguyễn Thành Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4716	24020438	Nguyễn Văn Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4717	24020440	Vũ An Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4718	24020441	Vũ Đỗ Đình Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4719	24020442	Vũ Tiến Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4720	24020443	Hoàng Khánh Diệp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4721	24020444	Hồ Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4722	24020445	Hoàng Trí Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4723	24020446	Nguyễn Bùi Hoàng Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4724	24020447	Nguyễn Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4725	24020448	Nguyễn Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4726	24020449	Nguyễn Ngọc Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4727	24020450	Đặng Minh Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4728	24020451	Đặng Tuấn Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4729	24020452	Nguyễn Đức Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4730	24020453	Nguyễn Hoàng Trung Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4731	24020454	Nguyễn Hữu Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4732	24020455	Nguyễn Tiến Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4733	24020456	Nguyễn Tuấn Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4734	24020457	Phạm Quang Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4735	24020458	Trần Anh Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4736	24020459	Vương Xuân Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4737	24020460	Lê ánh Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4738	24020461	Nguyễn Đức Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4739	24020462	Nguyễn Đức Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4740	24020463	Nguyễn Quang Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4741	24020464	Nguyễn Thùy Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4742	24020465	Nguyễn Tùng Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4743	24020466	Vương Chí Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4744	24020467	Hoàng Văn Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4745	24020468	Lê Bá Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4746	24020469	Nguyễn Đức Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4747	24020470	Nguyễn Hà Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4748	24020471	Nguyễn Lê Khánh Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4749	24020476	Trần Nam Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4750	24020477	Trần Thành Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4751	24020478	Đoàn Trường Giang	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4752	24020479	Nguyễn Hương Giang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4753	24020480	Nguyễn Trường Giang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4754	24020481	Phạm Trường Giang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4755	24020483	Nghiêm Nguyễn Việt Hà	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4756	24020485	Giang Văn Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4757	24020487	Mai Quang Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4758	24020488	Trịnh Quang Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4759	24020489	Đỗ Thành Hậu	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4760	24020490	Đỗ Việt Hiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4761	24020491	Tổng Đức Hiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4762	24020492	Kim Đình Hiệp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4763	24020493	Bùi Đình Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4764	24020494	Bùi Mạnh Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4765	24020495	Đỗ Hữu Đức Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4766	24020496	Đỗ Lê Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4767	24020497	Dương Nguyễn Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4768	24020498	Giáp Minh Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4769	24020499	Hoàng Đức Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4770	24020500	Khuất Mạnh Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4771	24020501	Nguyễn An Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4772	24020502	Nguyễn Trọng Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4773	24020503	Nguyễn Trung Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4774	24020504	Nguyễn Trung Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4775	24020505	Nguyễn Văn Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4776	24020506	Trần Trung Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4777	24020507	Bùi Văn Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4778	24020508	Cao Việt Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4779	24020509	Dương Việt Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4780	24020510	Nguyễn Lê Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4781	24020511	Nguyễn Tuấn Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4782	24020512	Trần Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4783	24020515	Vũ Minh Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4784	24020516	Đông Quang Hồng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4785	24020518	Đỗ Việt Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4786	24020519	Lê Hoàng Phi Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4787	24020520	Lê Trần Tuấn Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4788	24020521	Nguyễn Tuấn Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4789	24020522	Nguyễn Việt Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4790	24020524	Trịnh Việt Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4791	24020525	Lều Mạnh Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4792	24020526	Nguyễn Khánh Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4793	24020527	Trần Duy Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4794	24020528	Đặng Gia Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4795	24020529	Đặng Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4796	24020530	Hà Đức Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4797	24020531	Nguyễn Đăng Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4798	24020532	Phạm Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4799	24020533	Trần Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4800	24020534	Vũ Gia Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4801	24020535	Trần Quang Huynh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4802	24020536	Cao Quốc Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4803	24020537	Đinh Hoàng Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4804	24020538	Hoàng Lê Gia Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4805	24020539	Nguyễn Quốc Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4806	24020541	Nguyễn Sỹ Khởi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4807	24020542	Phan Tuấn Khương	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	Xin hoãn nộp học phí
4808	24020543	Đỗ Trung Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4809	24020544	Nguyễn Duy Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4810	24020545	Vũ Văn Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4811	24020546	Ngo Tuấn Kiệt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4812	24020547	Nguyễn Anh Kiệt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4813	24020548	Nguyễn Trần Thế Kiệt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4814	24020549	Trần Tuấn Kiệt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4815	24020550	Đoàn Hồng Kông	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4816	24020551	Nguyễn Xuân Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4817	24020552	Trần Văn Lâm	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4818	24020553	Lê Bá Liêm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4819	24020554	Kiều Nhật Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4820	24020555	Nguyễn Khánh Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4821	24020556	Cao Văn Lộc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4822	24020557	Nguyễn Duy Lợi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4823	24020558	Đặng Thành Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4824	24020559	Hoàng Công Bảo Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4825	24020560	Nguyễn Thành Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4826	24020561	Nguyễn Tiến Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4827	24020562	Trần Đức Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4828	24020563	Bùi Minh Lương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4829	24020565	Nguyễn Bá Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4830	24020566	Nguyễn Văn Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4831	24020567	Phan Văn Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4832	24020568	Đặng Đình Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4833	24020569	Hà Công Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4834	24020570	Lê Gia Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4835	24020571	Lê Xuân Đức Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4836	24020572	Nguyễn Đức Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4837	24020573	Nguyễn Đức Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4838	24020574	Nguyễn Duy Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4839	24020575	Nguyễn Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4840	24020576	Nguyễn Văn Minh	-414.350		20.000.000			20.000.000	20.000.000	-414.350	
4841	24020577	Phạm Bá Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4842	24020578	Phạm Công Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4843	24020579	Phạm Ngọc Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4844	24020580	Trần Ngọc Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4845	24020581	Vũ Bình Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4846	24020582	Vũ Ngọc Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4847	24020584	Lê Thành Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4848	24020585	Nguyễn Hoàng Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4849	24020586	Phạm Đức Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4850	24020587	Phạm Hoài Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4851	24020588	Vũ Thành Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4852	24020589	Trần Quốc Đại Nghĩa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4853	24020590	Trịnh Xuân Ngọc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4854	24020592	Lý Trần Minh Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4855	24020593	Nguyễn Vũ Khôi Nguyễn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4856	24020594	Phan Trung Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4857	24020595	Trần Thảo Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4858	24020596	Nguyễn Trọng Nhân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4859	24020597	Nguyễn Phương Nhi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4860	24020598	Nguyễn Tuấn Ninh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4861	24020599	Trần Hải Ninh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4862	24020600	Đỗ Đình Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4863	24020601	Lê Văn Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4864	24020602	Nguyễn Khắc Lâm Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4865	24020603	Phan Văn Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4866	24020604	Lê Trọng Phú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4867	24020605	Nguyễn Tiến Phú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4868	24020606	Cao Đăng Trường Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4869	24020607	Hoàng Tuấn Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4870	24020608	Lại Hoàng Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4871	24020609	Nguyễn Hồ Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4872	24020610	Lê Anh Phương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4873	24020611	Nguyễn Minh Phương	-114.350		20.000.000			20.000.000	19.886.000	-350	
4874	24020612	Bùi Đức Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4875	24020613	Đặng Văn Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4876	24020614	Hà Anh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4877	24020615	Hà Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4878	24020616	Nguyễn Quốc Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4879	24020617	Trần Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4880	24020618	Nguyễn Duy Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4881	24020619	Nguyễn Gia Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4882	24020620	Nguyễn Hữu Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4883	24020621	Nguyễn Minh Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4884	24020622	Nguyễn Văn Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4885	24020623	Nguyễn Việt Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4886	24020624	Phạm Gia Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4887	24020625	Phan Đăng Quốc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4888	24020626	Vương Anh Quốc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4889	24020627	Trần Thị Quyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4890	24020628	Nguyễn Thanh Sang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4891	24020629	Nguyễn Kim Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4892	24020631	Nguyễn Thái Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4893	24020632	Nguyễn Trọng Văn Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4894	24020633	Vũ Quang Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4895	24020634	Đỗ Thế Tài	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4896	24020635	Hoàng Anh Tài	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4897	24020636	Phan Văn Anh Tài	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4898	24020637	Đoàn Minh Tâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4899	24020638	Nguyễn Hiếu Tâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4900	24020639	Nguyễn Minh Tâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4901	24020640	Đào Đình Tân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4902	24020641	Phạm Trọng Tấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4903	24020642	Nguyễn Ngọc Thạch	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4904	24020644	Nguyễn Huy Thái	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4905	24020645	Đặng Đình Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4906	24020646	Hoàng Văn Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4907	24020647	Nguyễn Ngọc Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4908	24020648	Vũ Văn Thắng	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
4909	24020649	Đoàn Duy Thanh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4910	24020650	Lưu Quang Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4911	24020651	Ngô Xuân Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4912	24020652	Phan Đắc Trung Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4913	24020653	Vũ Minh Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4914	24020654	Lê Trọng Thi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4915	24020655	Hoàng Đình Thọ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4916	24020656	Đoàn Minh Thu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4917	24020657	Trần Huy Thuận	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4918	24020658	Đỗ Phúc Thuận	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4919	24020659	Hoàng Ngọc Thuận	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4920	24020660	Phan Văn Thuận	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4921	24020661	Vũ Nguyên Thức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4922	24020662	Bùi Xuân Tiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4923	24020663	Nguyễn Hoàng Tiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4924	24020664	Đặng Minh Tiệp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4925	24020665	Phạm Khánh Toàn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4926	24020666	Trần Văn Toàn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4927	24020667	Nguyễn Duy Trà	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4928	24020668	Lê Đình Triều	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4929	24020669	Nguyễn Hoàng Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4930	24020670	Đỗ Đăng Trường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4931	24020671	Vũ Văn Trường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4932	24020672	Nguyễn Đình Tứ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4933	24020673	Nguyễn Anh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4934	24020674	Quản Văn Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4935	24020675	Tổng Anh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4936	24020676	Trần Quốc Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4937	24020677	Bùi Doãn Thanh Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4938	24020678	Bùi Minh Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4939	24020679	Lê Thanh Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4940	24020680	Nguyễn Quang Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4941	24020681	Nguyễn Thanh Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4942	24020682	Tô Thanh Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4943	24020683	Đàm Đức Tuyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4944	24020684	Dương Văn Tuyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4945	24020685	Phan Mẫu Tuyền	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4946	24020686	Nguyễn Hoàng Vân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4947	24020687	Nguyễn Viêt Hoàng Vân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4948	24020688	Nguyễn Phục Vân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4949	24020689	Bùi Hoàng Việt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4950	24020690	Bùi Hoàng Việt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4951	24020691	Đinh Hoàng Việt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4952	24020692	Phạm Quốc Việt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4953	24020693	Lê Quang Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4954	24020694	Nguyễn Quang Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4955	24020695	Nguyễn Anh Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4956	24020696	Nguyễn Anh Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4957	24020697	Nguyễn Nguyên Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4958	24020698	Nguyễn Thị Như ý	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4959	24020699	Lê Khoa An	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4960	24020700	Đỗ Duy Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4961	24020701	Lê Hoàng Nhật Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4962	24020702	Nguyễn Đức Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4963	24020703	Nguyễn Tuấn Anh	-404.350		20.000.000			20.000.000	19.596.000	-350	
4964	24020704	Phạm Xuân Tuấn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4965	24020705	Tạ Ngọc Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4966	24020706	Trần Đức Thế Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4967	24020707	Vũ Thị Ngọc Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4968	24020708	Trần Ngọc Bảo	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4969	24020710	Phạm Duy Chiến	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4970	24020711	Hà Minh Chính	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650	
4971	24020712	Nguyễn Ngọc Cường	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4972	24020713	Tô Văn Cường	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4973	24020714	Hoàng Hải Đăng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
4974	24020715	Vũ Minh Đăng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4975	24020716	Lưu Trí Bá Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4976	24020717	Nguyễn Đức Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4977	24020718	Nguyễn Duy Đạt	-105.414.350		20.000.000			20.000.000	0	-85.414.350	SV nộp trước cho nhiều kỳ
4978	24020719	Nguyễn Duy Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4979	24020720	Nguyễn Thành Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4980	24020721	Nguyễn Tiến Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4981	24020723	Vương Xuân Đoàn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4982	24020724	Lê Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4983	24020725	Phạm Trung Đức	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4984	24020726	Đỗ Lam Dung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4985	24020727	Doãn Thị Hồng Dung	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4986	24020728	Đoàn Mạnh Dũng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4987	24020729	Nguyễn Đăng Dũng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4988	24020730	Nguyễn Thế Dũng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4989	24020732	Vũ Ngọc Dũng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4990	24020733	Lê Tùng Dương	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4991	24020734	Tiên Hoàng Dương	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4992	24020735	Nguyễn Vũ Duy	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4993	24020736	Phạm Ngọc Khánh Duy	-2.520.000		20.000.000			20.000.000	17.480.000	0	
4994	24020737	Nguyễn Huy Hà	-1.074.350		20.000.000			20.000.000	18.925.650	0	
4995	24020738	Dương Phong Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
4996	24020739	Nguyễn Tiến Hân	-2.520.000		20.000.000			20.000.000	17.480.000	0	
4997	24020740	Nguyễn Hoàng Hào	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4998	24020741	Lại Minh Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
4999	24020742	Trần Mạnh Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5000	24020743	Trần Phan Trung Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5001	24020744	Nguyễn Hữu Hiệu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5002	24020745	Đào Duy Hoàng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5003	24020746	Lê Huy Hoàng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5004	24020747	Nguyễn Duy Hoàng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5005	24020748	Nguyễn Minh Hoàng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5006	24020749	Phạm Huy Hoàng	-963.350		20.000.000			20.000.000	19.036.650	0	
5007	24020751	Lưu Quốc Hưng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5008	24020752	Lưu Tuấn Hưng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5009	24020753	Nguyễn Cảnh Hưng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5010	24020754	Phạm Tấn Hưng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5011	24020755	Cao Đức Huy	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5012	24020756	Đoàn Quang Huy	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.600.000	-14.350	
5013	24020757	Nguyễn Đức Huy	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5014	24020758	Lê Hoàng Trí Khang	-2.608.655		20.000.000			20.000.000	17.391.345	0	
5015	24020759	Nguyễn Duy Quốc Khánh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5016	24020760	Phạm Văn Khánh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5017	24020761	Vũ Đồng Khánh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5018	24020762	Phạm Đăng Khoa	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5019	24020763	Nguyễn Viết Kiên	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.600.000	-14.350	
5020	24020765	Nguyễn Nhật Lâm	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650	
5021	24020766	Phạm Đình Hải Lâm	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5022	24020768	Phạm Thị Linh	-413.350		20.000.000			20.000.000	19.586.650	0	
5023	24020769	Nguyễn Hoàng Long	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.000	650	
5024	24020770	Trần Văn Long	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.636.000	-50.350	
5025	24020773	Nguyễn Tiến Mạnh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5026	24020774	Nguyễn Đức Minh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5027	24020775	Nguyễn Nhật Minh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5028	24020776	Đỗ Thị Mỹ	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5029	24020777	Nguyễn Đăng Nam	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5030	24020778	Nguyễn Đình Nam	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5031	24020779	Nguyễn Hoàng Nam	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5032	24020780	Nguyễn Võ Thành Nam	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5033	24020781	Dương Hoàng Ngân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5034	24020782	Lưu Quang Ngọc	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5035	24020783	Vũ Thị Bích Ngọc	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650	
5036	24020784	Nguyễn Văn Nhã	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5037	24020785	Ngô Tuấn Phi	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5038	24020786	Lê Xuân Phong	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5039	24020787	Phan Đình Phúc	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5040	24020788	Tạ Thị Phương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5041	24020789	Hà Minh Quân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5042	24020790	Nguyễn Đức Minh Quân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5043	24020791	Nguyễn Minh Quân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5044	24020792	Tô Anh Quân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5045	24020793	Trịnh Vũ Quân	-1.714.350		20.000.000			20.000.000	18.285.650	0	
5046	24020794	Trương Việt Quốc	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5047	24020795	Nguyễn Ngọc Quyền	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5048	24020796	Đỗ Đình Sơn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5049	24020797	Hoàng Trung Sơn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5050	24020798	Tạ Trần Thái Sơn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5051	24020799	Trần Anh Sơn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5052	24020800	Trần Ngọc Sơn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5053	24020801	Trần Ngọc Tâm	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5054	24020802	Phạm Thanh Tấn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5055	24020803	Lê Yên Thái	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5056	24020804	Trần Mạnh Thắng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5057	24020805	Trịnh Đình Thắng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5058	24020806	Phạm Ngọc Thành	-94.350		20.000.000			20.000.000	19.905.650	0	
5059	24020807	Nguyễn Lâm Thao	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5060	24020808	Trần Đức Thịnh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5061	24020809	Trần Văn Thịnh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5062	24020810	Ngô Trọng Tín	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5063	24020811	Đỗ Minh Triết	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5064	24020812	Trịnh Xuân Trường	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5065	24020813	Bùi Duy Tú	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5066	24020814	Nguyễn Viết Tú	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5067	24020815	Trịnh Công Tuấn	-704.350		20.000.000			20.000.000	19.295.650	0	
5068	24020816	Nguyễn Anh Tuấn	-954.350		20.000.000			20.000.000	0	19.045.650	
5069	24020817	Nguyễn Ngọc Tuấn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5070	24020818	Nguyễn Quang Tuấn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5071	24020819	Hồ Minh Tuệ	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5072	24020820	Đinh Ngọc Tùng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5073	24020821	Lương Thanh Tùng	-2.520.000		20.000.000			20.000.000	17.497.480	-17.480	
5074	24020822	Nguyễn Hải Tùng	-214.350		20.000.000			20.000.000	19.785.650	0	
5075	24020823	Phạm Quang Tuyền	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5076	24020824	Nguyễn Phương Uyên	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5077	24020826	Nguyễn Quang Vinh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5078	24020827	Trương Văn Vũ	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5079	24020828	Lê Quốc Vương	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5080	24020829	Nguyễn ánh Vy	-1.078.850		20.000.000			20.000.000	18.921.150	0	
5081	24020830	Nguyễn Thanh An	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5082	24020831	Hoàng Quang Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5083	24020832	Lê Khắc Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5084	24020834	Nguyễn Khắc Phan Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5085	24020835	Nguyễn Tiến Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5086	24020836	Trần Thế Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5087	24020837	Vũ Thế Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5088	24020838	Nguyễn Xuân Bách	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5089	24020839	Nguyễn Quốc Bảo	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5090	24020840	Trần Văn Chuyên	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5091	24020841	Phạm Mạnh Cường	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5092	24020842	Nguyễn Hải Đăng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5093	24020843	Nguyễn Hải Đăng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650	
5094	24020844	Mai Thành Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5095	24020845	Nguyễn Danh Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5096	24020846	Nguyễn Đình Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5097	24020847	Nguyễn Tiến Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5098	24020848	Phùng Đình Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5099	24020849	Trần Tiến Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5100	24020850	Nguyễn Anh Đức	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5101	24020851	Phùng Lê Anh Đức	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5102	24020852	Trịnh Phúc Đức	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5103	24020853	Trương Việt Đức	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
5104	24020854	Trần Mạnh Dũng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5105	24020855	Trần Ngọc Dương	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5106	24020856	Lê Hán Đức Duy	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5107	24020857	Nguyễn Văn Duy	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5108	24020858	Trần Bảo Duy	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5109	24020859	Bùi Văn Hải	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5110	24020860	Doãn Minh Hải	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5111	24020861	Nguyễn Đức Hải	-1.404.350		20.000.000			20.000.000	18.595.650	0	
5112	24020862	Triệu Quang Hiệp	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5113	24020863	Nguyễn Trung Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5114	24020864	Nguyễn Đức Hoàng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5115	24020865	Nguyễn Huy Hoàng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5116	24020866	Nguyễn Huy Hoàng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5117	24020867	Trịnh Minh Hoàng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5118	24020868	Hoàng Phi Hùng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5119	24020869	Lê Tuấn Hùng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5120	24020870	Nguyễn Phi Hùng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5121	24020871	Đặng Văn Huy	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5122	24020872	Nguyễn Tiến Huy	-11.274.350		20.000.000			20.000.000	8.725.650	0	
5123	24020873	Vũ Gia Huy	-1.404.350		20.000.000			20.000.000	20.000.000	-1.404.350	
5124	24020874	Hà Gia Khánh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5125	24020875	Lê Trọng Khôi	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5126	24020876	Phạm Ngọc Khôi	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5127	24020877	Nguyễn Đức Kiên	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5128	24020878	Nguyễn Xuân Lộc	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5129	24020879	Trần Duy Long	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650	
5130	24020880	Nguyễn Bá Lực	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5131	24020881	Nguyễn Đức Minh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5132	24020882	Trần Nhật Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5133	24020883	Vũ Công Minh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.500.000	85.650	
5134	24020884	Trần Minh Mười	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5135	24020886	Phạm Văn Nam	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.000	650	
5136	24020887	Phan Anh Nhật	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5137	24020888	Vũ Đức Nhuận	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5138	24020889	Đinh Đức Phát	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.600.000	-14.350	
5139	24020890	Nguyễn Khánh Phong	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5140	24020891	Nguyễn Hữu Quân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5141	24020892	Nguyễn Minh Quân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5142	24020893	Nguyễn Văn Quyết	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5143	24020894	Lê Thanh Sơn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5144	24020895	Nguyễn Văn Sơn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5145	24020896	Vũ Dương Sơn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5146	24020897	Lê Bá Tân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5147	24020898	Bùi Duy Thái	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5148	24020899	Nguyễn Hồng Thái	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.586.000	-350	
5149	24020900	Nguyễn Minh Thành	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5150	24020901	Trịnh Tư Thành	-2.520.000		20.000.000			20.000.000	17.480.000	0	
5151	24020902	Nguyễn Văn Thiện	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5152	24020903	Vũ Đình Tùng	-3.428.700		20.000.000			20.000.000	16.571.300	0	
5153	24020904	Nguyễn Hữu Văn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5154	24020905	Vũ Quốc Việt	-1.714.350		20.000.000			20.000.000	18.285.650	0	
5155	24020906	Nguyễn Hữu Vinh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5156	24020907	Nguyễn Quang Vinh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5157	24020908	Đặng Nguyễn Đức Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5158	24020909	Đỗ Quốc Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5159	24020910	Đoàn Đức Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5160	24020911	Lê Đức Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5161	24020913	Lê Xuân Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5162	24020914	Ngô Đức Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5163	24020915	Nguyễn Huy Tuấn Anh	-2.690.000		20.000.000			20.000.000	17.310.000	0	
5164	24020916	Nguyễn Nhật Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5165	24020917	Nguyễn Tuấn Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5166	24020918	Nguyễn Việt Anh	-1.714.350		20.000.000			20.000.000	18.285.650	0	
5167	24020919	Phạm Đức Anh	-914.350		20.000.000			20.000.000	19.085.650	0	
5168	24020920	Trần Văn Anh	-2.820.000		20.000.000			20.000.000	17.180.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5169	24020922	Nguyễn Thế Bách	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5170	24020923	Trương Thiên Bảo	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5171	24020924	Nguyễn Chí Bình	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5172	24020925	Nguyễn Phú Bình	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5173	24020926	Lê Quyết Chiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5174	24020927	Đinh Quốc Công	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5175	24020928	Lê Mạnh Cường	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5176	24020929	Nguyễn Quốc Cường	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5177	24020930	Nguyễn Tiến Cường	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.586.000	-350	
5178	24020931	Trần Đức Đàm	-764.350		20.000.000			20.000.000	19.235.650	0	
5179	24020932	Nguyễn Huy Hải Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5180	24020933	Trần Văn Đạo	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5181	24020934	Đào Tiến Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5182	24020935	Hồ Văn Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5183	24020936	Nguyễn Thành Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5184	24020937	Nguyễn Tiến Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5185	24020938	Nguyễn Tiến Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5186	24020939	Phạm Thế Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5187	24020940	Vũ Tuấn Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650	
5188	24020942	Dương Doãn Đông	-2.320.000		20.000.000			20.000.000	17.680.000	0	
5189	24020943	Đặng Tiến Đức	-9.414.350		20.000.000			20.000.000	10.585.650	0	
5190	24020944	Đoàn Minh Đức	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5191	24020945	Nguyễn Anh Đức	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650	
5192	24020946	Nguyễn Bá Đức	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5193	24020947	Nguyễn Minh Đức	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650	
5194	24020948	Nguyễn Minh Đức	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5195	24020949	Vũ Đăng Dương	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5196	24020950	Nguyễn Hoàng Duy	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	20.000.000	-1.414.350	
5197	24020951	Nguyễn Văn Duy	-404.350		20.000.000			20.000.000	19.595.650	0	
5198	24020952	Phạm Quang Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5199	24020953	Nguyễn Như Xuân Giao	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5200	24020954	Nguyễn Phú Giáp	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5201	24020955	Nguyễn Hoàng Hà	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.000	650	
5202	24020956	Đỗ Minh Hải	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5203	24020957	Dương Ngọc Hải	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5204	24020958	Nguyễn Minh Hải	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5205	24020959	Nguyễn Thanh Hải	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5206	24020960	Đặng Minh Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5207	24020961	Lê Minh Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5208	24020962	Nguyễn Đức Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5209	24020963	Nguyễn Minh Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5210	24020965	Nguyễn Trọng Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5211	24020966	Phạm Trung Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5212	24020967	Trần Trung Hiếu	5.000.000		20.000.000			20.000.000	0	25.000.000	Nợ K1/24-25
5213	24020968	Trịnh Đức Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5214	24020970	Lê Nhật Hoàng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.600.000	-14.350	
5215	24020972	Nguyễn Việt Hoàng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5216	24020973	Nguyễn Việt Hoàng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5217	24020974	Uông Minh Hoàng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5218	24020975	Viên Đình Hoàng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5219	24020976	Đào Mạnh Hùng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650	
5220	24020977	Lê Mạnh Hùng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5221	24020978	Trần Mạnh Hùng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5222	24020979	Đại Quang Hưng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5223	24020980	Trần Tấn Hưng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5224	24020982	Nguyễn Quốc Huy	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5225	24020983	Nguyễn Tuấn Huy	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	20.000.000	-1.414.350	
5226	24020984	Nguyễn Văn Huy	-1.394.350		20.000.000			20.000.000	18.605.650	0	
5227	24020985	Nguyễn Hữu Khải	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5228	24020986	Trần Văn Khang	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.586.000	-350	
5229	24020988	Nguyễn Long Khánh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	20.000.000	-1.414.350	
5230	24020989	Phùng Quốc Khánh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5231	24020990	Vũ Nam Khánh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5232	24020991	Đàm Công Khiên	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5233	24020992	Bùi Mạnh Kiên	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5234	24020993	Lê Trung Kiên	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5235	24020994	Nguyễn Hữu Kiên	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5236	24020995	Nguyễn Trọng Kiên	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5237	24020996	Nông Hoàng Kiên	-1.004.350		20.000.000			20.000.000	0	18.995.650	
5238	24020998	Phan Trung Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5239	24020999	Nguyễn Hữu Giang Lâm	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5240	24021000	Nguyễn Văn Lâm	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5241	24021001	Nguyễn Thị Thùy Linh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
5242	24021002	An Văn Long	-1.714.350		20.000.000			20.000.000	18.285.650	0	
5243	24021003	Nguyễn Duy Long	-804.350		20.000.000			20.000.000	19.195.650	0	
5244	24021004	Nguyễn Thành Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5245	24021005	Nguyễn Thành Long	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.586.000	-350	
5246	24021006	Nguyễn Thành Long	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5247	24021007	Nguyễn Sỹ Lực	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.560	90	
5248	24021009	Nguyễn Hữu Ngọc Minh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.586.485	-835	
5249	24021010	Đinh Lê Giang Nam	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5250	24021011	Nguyễn Đức Nam	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.600.000	-14.350	
5251	24021012	Phạm Văn Nam	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5252	24021013	Đoàn Ngọc Nghĩa	-2.828.700		20.000.000			20.000.000	17.171.300	0	
5253	24021015	Vy Công Ngọc	-714.350		20.000.000			20.000.000	19.285.650	0	
5254	24021016	Lâm Phong	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5255	24021017	Trần Văn Phong	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5256	24021018	Bùi Quang Phú	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.586.000	-350	
5257	24021019	Vũ Đỗ Đức Phúc	-2.814.350		20.000.000			20.000.000	17.185.650	0	
5258	24021021	Nguyễn Trường Phương	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5259	24021022	Nguyễn Văn Quân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5260	24021023	Trần Anh Quân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5261	24021024	Lại Đức Quang	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5262	24021025	Nguyễn Ngọc Quang	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5263	24021026	Vũ Duy Quang	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5264	24021027	Nguyễn Hồng Sơn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5265	24021028	Vũ Hoàng Sơn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650	
5266	24021029	Nguyễn Văn Thái	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5267	24021030	Phạm Minh Thái	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5268	24021033	Đào Duy Thành	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5269	24021034	Nguyễn Anh Thảo	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650	
5270	24021035	Vương Mạnh Tiến	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5271	24021036	Bùi Đức Toàn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5272	24021037	Bùi Khắc Toàn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5273	24021038	Lưu Bá Trình	-1.214.350		20.000.000			20.000.000	18.785.650	0	
5274	24021039	Lê Đức Trọng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5275	24021040	Nguyễn Văn Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5276	24021041	Đỗ Ngọc Trường	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5277	24021042	Đỗ Trọng Tuấn	-4.350		20.000.000			20.000.000	19.995.650	0	
5278	24021044	Đặng Anh Tuấn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5279	24021045	Lê Anh Tuấn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5280	24021046	Nguyễn Anh Tuấn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.500.000	85.650	
5281	24021047	Nguyễn Anh Tuấn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.586.000	-350	
5282	24021048	Trần Anh Tuấn	-2.828.700		20.000.000			20.000.000	17.171.300	0	
5283	24021049	Vũ Quốc Tuấn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5284	24021050	Hoàng Việt Tùng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5285	24021052	Phạm Ngọc Tùng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5286	24021053	Vũ Quang Tùng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5287	24021054	Nguyễn Hữu Việt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5288	24021055	Vũ Hoàng Việt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5289	24021056	Hà Đăng Vũ	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5290	24021057	Lê Hoàng Vương	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5291	24021059	Bùi Phú An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5292	24021060	Đặng Văn An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5293	24021061	Nguyễn Khắc Thuận An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5294	24021062	Nguyễn Phú An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5295	24021063	Nguyễn Duy Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5296	24021064	Nguyễn Thị Ngọc Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5297	24021065	Nguyễn Trung Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5298	24021066	Phạm Tuấn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5299	24021067	Trần Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5300	24021068	Trịnh Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5301	24021070	Nguyễn Hoàng Bách	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5302	24021072	Trần Đình Gia Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5303	24021074	Đỗ Tiến Bình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5304	24021075	Nguyễn Huy Công	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5305	24021076	Nguyễn Mạnh Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5306	24021077	Nguyễn Mạnh Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5307	24021078	Nguyễn Việt Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5308	24021079	Phạm Thế Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5309	24021080	Trần Mạnh Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5310	24021081	Hoàng Trọng Hải Đặng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5311	24021082	Đào Tiến Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5312	24021083	Nguyễn Gia Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5313	24021084	Trịnh Quốc Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5314	24021085	Nguyễn Đình Độ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5315	24021086	Nguyễn Đình Đông	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5316	24021087	Bùi Gia Du	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5317	24021088	Lê Việt Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5318	24021089	Nguyễn Hồng Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5319	24021090	Nguyễn Hữu Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5320	24021091	Nguyễn Nhân Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5321	24021092	Tổng Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5322	24021093	Trần Anh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5323	24021095	Bùi Quang Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5324	24021097	Nguyễn Văn Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5325	24021098	Ninh ánh Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5326	24021099	Hà Văn Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5327	24021100	Hoàng Văn Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5328	24021101	Nguyễn Đình Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5329	24021102	Tạ Đình Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5330	24021103	Nguyễn Khắc Giáp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5331	24021104	Nguyễn Khắc Hải	-414.350		20.000.000			20.000.000	19.585.650	0	
5332	24021105	Trần Minh Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5333	24021106	Vũ Bá Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5334	24021107	Trần Trọng Hiệp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5335	24021108	Đinh Trần Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5336	24021109	Đỗ Minh Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5337	24021111	Lê Công Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5338	24021112	Nguyễn Trung Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5339	24021113	Phạm Ngọc Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5340	24021115	Phạm Minh Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5341	24021116	Võ Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5342	24021117	Đào Quang Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5343	24021118	Đỗ Bá Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5344	24021119	Lưu Ngọc Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5345	24021120	Trần Tiến Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5346	24021121	Lâm Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5347	24021122	Lê Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5348	24021123	Nguyễn Anh Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5349	24021124	Nguyễn Công Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5350	24021125	Trần Đức Khải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5351	24021126	Trần Trung Khải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5352	24021127	Hoàng Đăng Khang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5353	24021128	Nguyễn Ngọc Khang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5354	24021129	Nguyễn Gia Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5355	24021130	Nguyễn Gia Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5356	24021131	Phạm Gia Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5357	24021132	Lê Gia Khiêm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5358	24021133	Hà Trọng Khoa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5359	24021134	Trần Thái Khoa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5360	24021135	Bùi Trung Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5361	24021136	Hoàng Đức Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5362	24021137	Kiều Trung Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5363	24021138	Nguyễn Đức Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5364	24021139	Phạm Trung Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5365	24021140	Trần Đình Anh Kiệt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5366	24021141	Trần Trung Kiệt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5367	24021142	Nguyễn Thiếu Kỳ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5368	24021143	Kiều Thế Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5369	24021144	Lương Tùng Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5370	24021145	Phạm Khánh Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5371	24021146	Nguyễn Cao Hoàng Lân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5372	24021147	Bùi Hoàng Đức Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5373	24021148	Nguyễn Hải Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5374	24021149	Phạm Thành Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5375	24021150	Lý Minh Lượng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5376	24021151	Bùi Đức Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5377	24021152	Lê Khắc Đức Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5378	24021153	Phùng Tiến Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5379	24021154	Bùi Hoàng Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5380	24021155	Đặng Nguyễn Duy Minh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
5381	24021156	Hoàng Nhật Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5382	24021157	Kiều Nhật Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5383	24021158	Lê Công Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5384	24021159	Ngô Thành Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5385	24021161	Nguyễn Tấn Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5386	24021162	Phạm Bình Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5387	24021163	Phạm Duy Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5388	24021164	Đỗ Danh Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5389	24021166	Tổng Hoàng Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5390	24021167	Nguyễn Văn Nghĩa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5391	24021169	Trương Hữu Nghĩa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5392	24021170	Phan Minh Ngọc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5393	24021171	Bùi An Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5394	24021172	Phạm Phúc Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5395	24021173	Lê Văn Nhật	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5396	24021174	Nguyễn Văn Nhị	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5397	24021175	Lê Thiện Phát	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5398	24021176	Nguyễn Đức Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5399	24021177	Nguyễn Hữu Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5400	24021178	Nguyễn Xuân Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5401	24021179	Vũ Phong	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
5402	24021180	Nghiêm Văn Phú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5403	24021181	Nguyễn Ngọc Phú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5404	24021182	Lê Hoàng Phương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5405	24021183	Nguyễn Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5406	24021184	Phạm Hồng Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5407	24021185	Phạm Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5408	24021186	Lê Nhật Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5409	24021187	Nguyễn Minh Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5410	24021188	Phạm Duy Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5411	24021189	Phạm Chu Quốc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5412	24021190	Nguyễn Đình Quý	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5413	24021191	Trương Đức Quý	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
5414	24021192	Nguyễn Hồng Quyền	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5415	24021193	Hoàng Phước Sang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5416	24021194	Bùi Hoàng Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5417	24021195	Bùi Thái Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5418	24021196	Đỗ Thái Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5419	24021197	Nguyễn Ngọc Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5420	24021198	Nguyễn Hồng Thái	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5421	24021199	Lê Xuân Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5422	24021201	Nguyễn Thị Thúy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5423	24021202	Nguyễn Hữu Tiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5424	24021203	Nguyễn Ngọc Trân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5425	24021204	Dương Đức Trí	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5426	24021205	Hoàng Minh Trí	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5427	24021207	Trần Văn Trọng	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
5428	24021208	Vũ Nguyễn Ngọc Trọng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5429	24021209	Vũ Thế Trực	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5430	24021212	Phạm Văn Trường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5431	24021213	Trương Minh Tú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5432	24021214	Lê Anh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5433	24021215	Hà Sơn Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5434	24021216	Lã Minh Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5435	24021217	Nguyễn Trung Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5436	24021218	Tạ Tuấn Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5437	24021219	Hạ Quốc Việt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5438	24021220	Nguyễn Hoàng Việt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5439	24021221	Phạm Quang Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5440	24021222	Nguyễn Tiến Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5441	24021223	Trần Quang Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5442	24021224	Phạm Văn Vụ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5443	24021225	Lê Quý Vương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5444	24021226	Nguyễn Bá Vương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5445	24021227	Phạm Trọng Vương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5446	24021229	Bùi Hoàng Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5447	24021230	Bùi Tuấn Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	19.785.000	-1.199.350	
5448	24021231	Bùi Xuân Trường Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	19.000.000	-414.350	
5449	24021232	Nguyễn Ngọc Nhật Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5450	24021233	Phùng Đức Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5451	24021234	Trần Thị Nhật Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5452	24021235	Vũ Việt Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5453	24021236	Lê Thị Kim ánh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5454	24021237	Nguyễn Hữu Bảo	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5455	24021238	Trần Ngọc Bảo	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5456	24021239	Phan Văn Báu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5457	24021240	Lê Quỳnh Chi	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5458	24021241	Nguyễn Ngọc Chiến	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5459	24021242	Nguyễn Văn Chiến	-1.604.350		20.000.000			20.000.000	18.395.650	0	
5460	24021243	Nguyễn Trọng Chuẩn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5461	24021244	Nguyễn Trọng Chung	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5462	24021245	Bùi Văn Đại	-1.714.350		20.000.000			20.000.000	18.285.650	0	
5463	24021247	Hoàng Minh Đạo	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5464	24021248	Nguyễn Thành Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5465	24021249	Nguyễn Tiến Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5466	24021250	Nguyễn Xuân Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5467	24021251	Phí Tiến Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5468	24021252	Tạ Hiền Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5469	24021253	Nguyễn Thế Đức	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5470	24021254	Trần Minh Đức	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5471	24021255	Đỗ Quốc Dũng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5472	24021256	Nguyễn Hữu Dũng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5473	24021257	Nguyễn Tiến Dũng	-879.850		20.000.000			20.000.000	19.120.150	0	
5474	24021258	Trần Trung Dũng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5475	24021259	Đàm Đại Dương	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5476	24021261	Nguyễn Thị Thái Dương	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5477	24021262	Phạm Tùng Dương	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5478	24021263	Vương Đình Dương	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5479	24021264	Đặng Thái Duy	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5480	24021265	Vương Đức Duy	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650	
5481	24021266	Đinh Hà Giang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5482	24021267	Lưu Hương Giang	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5483	24021268	Trần Ngọc Hà	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5484	24021269	Nguyễn Thị Hằng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5485	24021270	Trần Đức Hiệp	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5486	24021271	Ngô Đức Hiếu	-1.714.350		20.000.000			20.000.000	18.285.650	0	
5487	24021273	Tạ Nguyễn Duy Hoàng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5488	24021274	Đoàn Khắc Huân	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
5489	24021275	Phạm Đình Huân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5490	24021276	Vũ Thị Huệ	-2.828.700		20.000.000			20.000.000	17.171.300	0	
5491	24021277	Hoàng Mạnh Hùng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5492	24021278	Nguyễn Xuân Hưng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5493	24021279	Đào Đức Huy	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5494	24021280	Vũ Quang Huy	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5495	24021281	Trần Trọng Khang	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5496	24021282	Vũ Đình Nguyên Khang	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5497	24021284	Lê Quốc Khánh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5498	24021285	Nguyễn Duy Khánh	-2.820.000		20.000.000			20.000.000	17.180.000	0	
5499	24021286	Phạm Duy Khánh	-1.178.850		20.000.000			20.000.000	18.821.150	0	
5500	24021287	Vũ Quốc Khánh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5501	24021288	Lê Trung Kiên	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5502	24021290	Nguyễn Đức Lâm	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5503	24021291	Giáp Thị Thùy Linh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5504	24021292	Trần Gia Long	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5505	24021293	Trần Đức Lương	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5506	24021294	Giang Hoàng Minh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5507	24021296	Mẫn Gia Minh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5508	24021297	Nguyễn Lưu Đức Minh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5509	24021298	Nguyễn Tường Minh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5510	24021299	Thân Cao Minh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5511	24021300	Trần Công Minh	-1.004.350		20.000.000			20.000.000	18.995.650	0	
5512	24021301	Đỗ Hoàng Nam	-1.374.350		20.000.000			20.000.000	18.625.650	0	
5513	24021302	Trịnh Trọng Nghĩa	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5514	24021304	Phạm Văn Nhật	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5515	24021305	Trịnh Long Nhật	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5516	24021306	Vũ Ngọc Phúc	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5517	24021308	Nguyễn Thị Minh Phương	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5518	24021309	Đặng Anh Quân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5519	24021310	Lê Minh Quân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5520	24021311	Nguyễn Anh Quân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5521	24021312	Nguyễn Anh Quân	-1.714.350		20.000.000			20.000.000	18.285.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5522	24021313	Nguyễn Mạnh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5523	24021314	Phạm Minh Quân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650	
5524	24021315	Trương Duy Quân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5525	24021316	Hoàng Minh Quang	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5526	24021317	Lưu Minh Quang	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5527	24021318	Lê Xuân Sáng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5528	24021319	Nguyễn Khánh Sơn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5529	24021321	Hoàng Anh Thái	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5530	24021322	Nguyễn Duy Thái	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5531	24021323	Đặng Tất Thành	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5532	24021324	Nguyễn Minh Thành	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5533	24021325	Nguyễn Văn Thành	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5534	24021326	Nguyễn Việt Thành	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.586.000	-350	
5535	24021328	Vũ Hoài Thương	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5536	24021329	Đào Duy Tiến	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5537	24021330	Hồ Mạnh Tiến	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5538	24021331	Đặng Hữu Toàn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5539	24021332	Trần Khánh Toàn	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
5540	24021333	Phạm ái Trân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5541	24021334	Trương Quang Triết	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5542	24021335	Nguyễn Văn Trọng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5543	24021336	Đặng Quốc Trung	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5544	24021337	Trần Tuấn Tú	13.585.650		20.000.000			20.000.000	0	33.585.650	Nợ K1/24-25
5545	24021338	Nguyễn Đình Minh Tuấn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5546	24021339	Nguyễn Văn Tuấn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5547	24021340	Ninh Quang Tuệ	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5548	24021341	Đặng Xuân Tùng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5549	24021342	Nguyễn Hoàng Tùng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5550	24021343	Nguyễn Quang Tùng	-304.350		20.000.000			20.000.000	19.695.650	0	
5551	24021344	Cao Thị Ngọc Uyên	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5552	24021345	Phan Văn Việt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5553	24021346	Nguyễn Hoàng Vũ	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5554	24021347	Nguyễn Hoàng Vũ	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5555	24021348	Nguyễn Minh Vũ	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
5556	24021349	Đỗ Trần Thái An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5557	24021350	Lã Thái An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5558	24021351	Lê Quốc An	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
5559	24021352	Nguyễn Hải An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5560	24021353	Phạm Quốc An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5561	24021354	Tạ Hoàng Ân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5562	24021355	Bùi Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5563	24021357	Đặng Công Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5564	24021358	Đặng Duy Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5565	24021359	Đặng Phương Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5566	24021360	Đinh Thị Tuyết Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5567	24021362	Đỗ Tuấn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5568	24021363	Đoàn Ngọc Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5569	24021364	Dương Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5570	24021365	Lê Nguyễn Việt Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5571	24021366	Lê Tuấn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5572	24021367	Lương Quốc Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5573	24021368	Ngô Bùi Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5574	24021369	Nguyễn Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5575	24021370	Nguyễn Minh Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5576	24021372	Nguyễn Văn Hoàng Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5577	24021373	Nguyễn Việt Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5578	24021374	Phạm Quốc Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5579	24021375	Tô Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5580	24021376	Trần Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5581	24021377	Trần Nguyễn Bảo Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5582	24021378	Trần Quốc Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5583	24021379	Trương Việt Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5584	24021380	Nguyễn Minh ánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5585	24021381	Nguyễn Thiện Ba	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5586	24021382	Phạm Gia Bách	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5587	24021383	Đỗ Xuân Bằng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5588	24021384	Phan Doãn Thanh Bằng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5589	24021385	Nguyễn Hoàng Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5590	24021386	Nguyễn Văn Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5591	24021387	Trần Quốc Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5592	24021388	Khoa Đào Ngọc Bích	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5593	24021390	Lê Ngọc Hoàng Bình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5594	24021391	Nguyễn Thanh Bình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5595	24021392	Bùi Đình Cảnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5596	24021393	Hà Hoàng Kim Chi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5597	24021394	Nguyễn Văn Chiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5598	24021395	Trần Mạnh Chiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5599	24021396	Đặng Danh Công	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5600	24021397	Lê Hải Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5601	24021398	Nguyễn Mạnh Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5602	24021399	Trần Tuấn Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5603	24021400	Nguyễn Trọng Đại	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5604	24021402	Nguyễn Công Danh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5605	24021403	Đỗ Đức Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5606	24021404	Nguyễn Khả Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5607	24021405	Nguyễn Thành Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5608	24021406	Trần Quý Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5609	24021407	Trần Đức Diễn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5610	24021408	Lục Thị Diệp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5611	24021409	Đào Văn Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5612	24021410	Đỗ Văn Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5613	24021411	Hoàng Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5614	24021412	Hoàng Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5615	24021413	Hứa Việt Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5616	24021414	Lại Tuấn Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5617	24021415	Nguyễn Mạnh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5618	24021416	Nguyễn Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5619	24021417	Nguyễn Tài Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5620	24021418	Phạm Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5621	24021419	Trương Đình Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5622	24021420	Bạch Công Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5623	24021421	Bùi Anh Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5624	24021422	Bùi Mạnh Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5625	24021424	Cù Mạnh Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5626	24021425	Đặng Quang Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5627	24021426	Đặng Tiến Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5628	24021427	Đỗ Trung Dũng	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
5629	24021428	Lê Đình Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5630	24021429	Lê Tiến Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5631	24021430	Lưu Việt Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5632	24021432	Nguyễn Tiến Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5633	24021434	Nguyễn Trung Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5634	24021435	Trần Anh Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5635	24021436	Triệu Tiến Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5636	24021437	Hoàng Văn Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5637	24021438	Lê Tùng Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5638	24021439	Lương Minh Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5639	24021440	Nguyễn Hoàng Thái Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5640	24021441	Nguyễn Thành Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5641	24021442	Nguyễn Tiến Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5642	24021443	Nguyễn Tùng Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5643	24021444	Quách Đại Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5644	24021445	Đỗ Lê Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5645	24021446	Hà Phú Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5646	24021447	Nguyễn Đức Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5647	24021448	Nguyễn Quang Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5648	24021449	Nguyễn Thanh Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5649	24021450	Nguyễn Tường Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5650	24021451	Nguyễn Xuân Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5651	24021452	Phạm Khánh Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5652	24021453	Phạm Văn Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5653	24021454	Doãn Minh Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5654	24021455	Lại Quang Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5655	24021456	Ngô Thanh Hải	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
5656	24021457	Nguyễn Lý Việt Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5657	24021458	Nguyễn Phạm Sơn Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5658	24021459	Nguyễn Xuân Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5659	24021460	Vũ Nam Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5660	24021461	Tường Gia Hân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5661	24021462	Đinh Thị Hậu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5662	24021463	Ngô Xuân Hậu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5663	24021464	Lê Minh Hiền	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5664	24021466	Phạm Gia Hiền	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5665	24021467	Bành Văn Hiệp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5666	24021468	Nguyễn Tiến Hiệp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5667	24021469	Đặng Trung Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5668	24021470	Đỗ Huy Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5669	24021471	Đỗ Minh Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5670	24021472	Đỗ Trung Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5671	24021473	Lê Trung Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5672	24021474	Lê Trung Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5673	24021475	Lê Trung Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5674	24021476	Nguyễn Minh Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5675	24021477	Nguyễn Trần Hoàng Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5676	24021478	Nguyễn Văn Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5677	24021479	Phạm Xuân Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5678	24021481	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5679	24021482	Nguyễn Duy Hòa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5680	24021483	Đỗ Việt Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5681	24021484	Hà Hải Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5682	24021486	Nguyễn Công Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5683	24021487	Nguyễn Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5684	24021488	Nguyễn Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5685	24021489	Nguyễn Mạnh Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5686	24021490	Trần Nguyễn Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5687	24021491	Trương Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5688	24021492	Vàng Đức Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5689	24021493	Võ Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5690	24021494	Vũ Minh Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5691	24021495	Nguyễn Quang Hồng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5692	24021498	Nguyễn Văn Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5693	24021499	Phạm Đức Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5694	24021500	Đinh Phúc Hưng	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
5695	24021501	Lê Khánh Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5696	24021502	Nguyễn Phan Việt Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5697	24021503	Nguyễn Quang Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5698	24021504	Ninh Ngọc Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5699	24021505	Tăng Khánh Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5700	24021506	Trần Duy Hưng	-50.000		20.000.000			20.000.000	20.000.000	-50.000	
5701	24021507	Trần Nhật Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5702	24021508	Vũ Gia Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5703	24021509	Hoàng Thị Linh Hương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5704	24021510	Phạm Văn Hường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5705	24021511	Nguyễn Ngọc Hường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5706	24021512	Bùi Công Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5707	24021514	Đào Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5708	24021515	Dương Quốc Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5709	24021516	Lê Nam Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5710	24021517	Mạc Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5711	24021518	Nguyễn Quang Nhật Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5712	24021519	Nguyễn Quốc Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5713	24021520	Phùng Nhật Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5714	24021521	Trương Đan Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5715	24021522	Lê Thu Huyền	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
5716	24021523	Nguyễn Thị Thu Huyền	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5717	24021524	Nguyễn Mạnh Kha	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5718	24021525	Nguyễn Quang Khải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5719	24021526	Nguyễn Trường Khang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5720	24021527	Đỗ Nam Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5721	24021528	Lê Ngọc Khánh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
5722	24021529	Nguyễn Hồng Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5723	24021530	Nguyễn Lê Nam Khánh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
5724	24021531	Nguyễn Nam Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5725	24021532	Nguyễn Đức Khiêm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5726	24021533	Nguyễn Đức Khiêm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5727	24021534	Nguyễn Minh Khiêm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5728	24021535	Đỗ Hoàng Khoa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5729	24021536	Nguyễn Minh Khuê	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5730	24021537	Trần Minh Khuê	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5731	24021538	Đinh Trung Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5732	24021539	Lê Trung Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5733	24021540	Ma Đình Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5734	24021541	Nguyễn Mạnh Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5735	24021543	Nguyễn Trung Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5736	24021544	Lại Tùng Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5737	24021545	Lưu Tùng Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5738	24021546	Hoàng Trọng Nhật Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5739	24021547	Vũ Hải Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5740	24021548	Vũ Thủy Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5741	24021549	Doãn Duy Lợi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5742	24021550	Đỗ Đức Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5743	24021551	Hứa Thành Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5744	24021552	Lê Thành Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5745	24021553	Lộc Trần Gia Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5746	24021554	Nghiêm Thành Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5747	24021555	Nguyễn Đức Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5748	24021557	Lê Đức Lưu	-20.000		20.000.000			20.000.000	19.980.000	0	
5749	24021559	Cao Thế Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5750	24021560	Nguyễn Đức Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5751	24021561	Trần Đức Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5752	24021562	Bùi Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5753	24021563	Cao Anh Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5754	24021564	Đinh Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5755	24021565	Đoàn Anh Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5756	24021566	Ngô Nguyễn Nhật Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5757	24021567	Ngô Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5758	24021568	Nguyễn Bá Hoàng Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5759	24021569	Nguyễn Bảo Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5760	24021570	Nguyễn Dương Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5761	24021571	Nguyễn Duy Đức Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5762	24021572	Nguyễn Huy Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5763	24021573	Nguyễn Nhật Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5764	24021574	Vũ Tuấn Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5765	24021575	Nguyễn Thị Lê Na	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5766	24021576	Bùi Hùng Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5767	24021577	Phạm Hải Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5768	24021578	Phạm Hoài Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5769	24021579	Phạm Hồng Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5770	24021580	Quách Nhật Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5771	24021581	Trần Hoài Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5772	24021582	Vương Thành Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5773	24021583	Đoàn Trọng Nghĩa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5774	24021584	Phạm Minh Nghĩa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5775	24021585	Bùi Đình Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5776	24021586	Nguyễn Hồng Thảo Nguyễn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5777	24021587	Tạ Đình Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
5778	24021588	Ngô Hoàng Nhật	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5779	24021589	Trần Thị Hạnh Nhi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5780	24021590	Hoàng Đức Nhuận	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5781	24021591	Nguyễn Việt Nhung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5782	24021592	Hồ Sỹ Phát	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5783	24021593	Lê Ngọc Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5784	24021594	Nguyễn Khánh Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5785	24021595	Nguyễn Quốc Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5786	24021596	Phạm Tuấn Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5787	24021597	Lâm Việt Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5788	24021598	Nguyễn Công Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5789	24021599	Bạch Mai Phương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5790	24021600	Nguyễn Việt Phương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5791	24021601	Bùi Thị Bích Phượng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5792	24021602	Đỗ Hồng Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5793	24021604	Lê Hồng Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5794	24021605	Nguyễn Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5795	24021606	Đặng Nhật Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5796	24021607	Nguyễn Đức Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5797	24021608	Nguyễn Tiến Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5798	24021609	Trần Đại Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5799	24021610	Trần Đức Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5800	24021611	Trịnh Thiên Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5801	24021612	Cao Khắc Phan Sang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5802	24021614	Nguyễn Minh Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5803	24021615	Trần Cẩm Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5804	24021616	Vũ Trí Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5805	24021617	Nguyễn Quốc Sỹ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5806	24021618	Phan Việt Tân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5807	24021619	Trần Mạnh Tân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5808	24021620	Nguyễn Phúc Tấn	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	Xin hoãn nộp học phí
5809	24021621	Hoàng Văn Thái	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5810	24021622	Nguyễn Đình Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5811	24021623	Nguyễn Ngọc Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5812	24021624	Nguyễn Đức Thanh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5813	24021625	Trần Quang Thanh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5814	24021626	Lê Tuấn Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5815	24021627	Mai Hải Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5816	24021628	Nguyễn Đình Trường Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5817	24021629	Nguyễn Phúc Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5818	24021630	Trần Đức Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5819	24021631	Nguyễn Tuấn Thảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5820	24021632	Bùi Xuân Thi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5821	24021633	Hoàng Thị Thi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5822	24021634	Nguyễn Phúc Thịnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5823	24021636	Đỗ Văn Thu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5824	24021637	Lê Trọng Thúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5825	24021638	Trần Duy Thường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5826	24021639	Khúc Minh Tiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5827	24021641	Nguyễn Văn Tiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5828	24021642	Trần Việt Toàn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5829	24021643	Trương Duy Toàn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5830	24021644	Nguyễn Thùy Trang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5831	24021645	An Đức Minh Trí	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5832	24021646	Phạm Vinh Trí	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5833	24021647	Châu Nguyễn Tô Trình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5834	24021648	Trần Minh Trúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5835	24021649	Phạm Văn Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5836	24021650	Nguyễn Duy Trường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5837	24021651	Nguyễn Thế Trường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5838	24021652	Hoàng Phạm Anh Tú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5839	24021653	Phạm Đình Tú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5840	24021654	Đinh Quang Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5841	24021655	Đàm Minh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5842	24021656	Đào Minh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5843	24021657	Lê Đình Anh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5844	24021658	Nguyễn Đức Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5845	24021659	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5846	24021660	Bùi Hoàng Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5847	24021661	Hoàng Lâm Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5848	24021663	Nguyễn Hữu Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5849	24021664	Nguyễn Khắc Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5850	24021665	Nguyễn Văn Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5851	24021666	Nguyễn Xuân Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5852	24021667	Phạm Kim Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5853	24021668	Phạm Thanh Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5854	24021669	Nguyễn Xuân Tường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5855	24021670	Nguyễn Trần Quang Tuyền	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5856	24021672	Vũ Thị Hồng Vân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5857	24021673	Nguyễn Gia Vĩ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5858	24021675	Đặng Quang Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5859	24021676	Đặng Thành Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5860	24021677	Đào Trọng Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5861	24021678	Lê Thái Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5862	24021679	Hoàng Long Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	ĐHQGHN hỗ trợ HP
5863	24021681	Đinh Quốc An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5864	24021682	Nguyễn Khánh An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5865	24021683	Phạm Xuân An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5866	24021684	Đinh Ngọc Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5867	24021685	Đỗ Quốc Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5868	24021686	Nguyễn Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5869	24021687	Nguyễn Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5870	24021688	Nguyễn Duy Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5871	24021689	Nguyễn Ngọc Thạch Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5872	24021690	Nguyễn Thị Vân Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5873	24021691	Nguyễn Tuấn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5874	24021692	Nguyễn Văn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5875	24021693	Nguyễn Văn Tú Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5876	24021694	Nguyễn Việt Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5877	24021695	Nguyễn Việt Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5878	24021696	Phan Nguyễn Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5879	24021697	Chu Ngọc ánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5880	24021698	Lại Văn Bách	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5881	24021699	Bùi Thế Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5882	24021700	Phùng Quốc Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5883	24021701	Nguyễn Bính	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5884	24021702	Vũ Minh Cảnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5885	24021703	Đặng Tiểu Chân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5886	24021704	Phạm Bá Minh Châu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5887	24021705	Phạm Đức Chính	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5888	24021706	Hoàng Tiến Công	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5889	24021707	Phạm Vũ Công	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5890	24021708	Nguyễn Nam Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5891	24021709	Nguyễn Việt Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5892	24021710	Phạm Kiên Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5893	24021711	Phạm Tiến Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5894	24021712	Lê Văn Đại	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5895	24021713	Chu Hải Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5896	24021714	Nguyễn Hải Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5897	24021715	Phạm Hải Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5898	24021716	Phạm Văn Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5899	24021717	Vũ Hải Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5900	24021718	Vương Hải Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5901	24021719	Bùi Hồng Danh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5902	24021720	Trần Hiền Danh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5903	24021721	Ngô Thành Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5904	24021722	Nguyễn Thành Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5905	24021723	Nguyễn Thành Đạt	5.650		20.000.000			20.000.000	20.005.650	0	Nợ lẻ
5906	24021724	Nguyễn Tiến Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5907	24021725	Nguyễn Tiến Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5908	24021726	Phạm Trí Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5909	24021727	Trần Công Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5910	24021728	Trương Đức Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5911	24021729	Vũ Tuấn Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5912	24021730	Đào Đức Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5913	24021731	Hoàng Văn Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5914	24021732	Lê Anh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5915	24021733	Lê Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5916	24021734	Lê Trần Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5917	24021735	Ngô Anh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5918	24021736	Nguyễn Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5919	24021737	Nguyễn Tài Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5920	24021738	Niêm Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5921	24021739	Phạm Anh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5922	24021740	Phạm Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5923	24021741	Phạm Trung Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5924	24021742	Trần Hà Anh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5925	24021743	Trịnh Đình Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5926	24021744	Võ Lê Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5927	24021745	Bùi Tiến Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5928	24021746	Đặng Tất Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5929	24021747	Đào Ngô Anh Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5930	24021748	Đỗ Tiến Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5931	24021749	Hoàng Anh Dũng	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
5932	24021750	Màu Việt Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5933	24021751	Nguyễn Đức Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5934	24021752	Nguyễn Quang Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5935	24021753	Nguyễn Việt Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5936	24021754	Phạm Đức Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5937	24021755	Tạ Tiến Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5938	24021756	Vũ Mạnh Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5939	24021757	Đỗ Đại Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5940	24021758	Mai Nguyễn Nhật Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5941	24021759	Nguyễn Đăng Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5942	24021760	Nguyễn Hữu Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5943	24021761	Nguyễn Quý Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5944	24021762	Phan Ngọc Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5945	24021763	Phan Thái Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5946	24021764	Trần Nam Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5947	24021765	Trần Xuân Tùng Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5948	24021766	Đặng Tiến Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5949	24021767	Hoàng Đăng Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5950	24021768	Lã Văn Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5951	24021769	Nguyễn Đức Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5952	24021770	Ninh Đức Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5953	24021771	Trần Khương Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5954	24021772	Trương Tiến Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5955	24021773	Vũ Khánh Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5956	24021774	Nguyễn Hương Giang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5957	24021775	Nguyễn Trường Giang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5958	24021776	Bùi Ngọc Hà	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5959	24021778	Hoàng Văn Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5960	24021779	Kim Đình Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5961	24021780	Lê Minh Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5962	24021781	Nguyễn Công Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5963	24021782	Nguyễn Đình Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5964	24021783	Nguyễn Đức Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5965	24021784	Tạ Quang Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5966	24021785	Trần Thanh Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5967	24021786	Lê Trung Hậu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5968	24021787	Đỗ Thuý Hiền	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5969	24021788	Nguyễn Tuấn Hiệp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5970	24021789	Dương Đức Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5971	24021790	Hồ Sĩ Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5972	24021791	Lê Trung Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5973	24021792	Nguyễn Đức Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5974	24021793	Nguyễn Minh Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5975	24021794	Thân Trung Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5976	24021795	Vũ Bùi Trung Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5977	24021796	Vũ Đức Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5978	24021797	Vũ Minh Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5979	24021798	Vũ Xuân Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5980	24021799	Doãn Việt Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5981	24021800	Nguyễn Công Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5982	24021801	Nguyễn Đức Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5983	24021802	Nguyễn Minh Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5984	24021803	Nguyễn Minh Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5985	24021804	Nguyễn Ngô Duy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5986	24021805	Nguyễn Sỹ Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5987	24021806	Nguyễn Thê Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5988	24021807	Trần Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5989	24021808	Phạm Văn Hợp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5990	24021809	Nguyễn Mạnh Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5991	24021811	Phùng Duy Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5992	24021812	Bùi Tuấn Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5993	24021813	Đinh Gia Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
5994	24021814	Lê Phúc Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5995	24021815	Nguyễn Xuân Tuấn Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5996	24021816	Nguyễn Đình Hữu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5997	24021817	Hồ Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5998	24021818	Lê Doãn Đoàn Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
5999	24021819	Lê Duy Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6000	24021820	Lê Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6001	24021821	Lê Viết Đức Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6002	24021822	Nguyễn Gia Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6003	24021823	Nguyễn Gia Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6004	24021824	Nguyễn Hoàng Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6005	24021825	Nguyễn Phạm Nhật Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6006	24021826	Nguyễn Quốc Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6007	24021827	Nguyễn Trung Lâm Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6008	24021828	Nguyễn Xuân Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6009	24021829	Phạm Gia Huy	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
6010	24021830	Trần Thái Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6011	24021831	Trịnh Đức Huy	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
6012	24021832	Triệu Thị Thanh Huyền	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6013	24021833	Hoàng Ngọc Khả	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6014	24021834	Lê Nam Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6015	24021835	Lê Văn Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6016	24021836	Nghiêm Duy Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6017	24021837	Nguyễn Nam Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6018	24021838	Phùng Nam Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6019	24021839	Trần Nam Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6020	24021840	Võ Nguyên Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6021	24021841	Nguyễn Văn Khiêm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6022	24021842	Phạm Duy Tùng Khiêm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6023	24021843	Đỗ Đăng Khoa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6024	24021844	Nguyễn Minh Khôi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6025	24021845	Phan Trọng Khôi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6026	24021846	Hoàng Duy Khương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6027	24021847	Cao Xuân Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6028	24021848	Hồ Xuân Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6029	24021850	Nguyễn Duy Trung Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6030	24021851	Nguyễn Trung Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6031	24021852	Nguyễn Văn Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6032	24021853	Phạm Trung Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6033	24021854	Vũ Trung Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6034	24021855	Bùi Anh Kiệt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6035	24021856	Đặng Bảo Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6036	24021857	Đỗ Hoàng Thanh Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6037	24021858	Đoàn Thanh Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6038	24021859	Hoàng Khánh Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6039	24021860	Thân Ngọc Hải Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6040	24021861	Dương Quang Lịch	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6041	24021863	Mai Trần Phương Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6042	24021864	Mâu Văn Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6043	24021865	Nguyễn Hữu Hoàng Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6044	24021867	Nguyễn Thị Ngọc Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6045	24021868	Nguyễn Văn Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6046	24021869	Nguyễn Văn Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6047	24021870	Vũ Đức Lộc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6048	24021871	Ngô Gia Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6049	24021872	Nguyễn Hải Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6050	24021873	Nguyễn Trọng Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6051	24021874	Phạm Vũ Hoàng Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6052	24021875	Nguyễn Đức Lương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6053	24021876	Trần Cẩm Ly	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6054	24021877	Lê Tiến Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6055	24021878	Nguyễn Đắc Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6056	24021879	Nguyễn Phạm Tiến Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6057	24021880	Phạm Đức Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6058	24021881	Trương Văn Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6059	24021882	Đặng Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6060	24021883	Đinh Trần Nhật Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6061	24021884	Đỗ Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6062	24021885	Mai Đức Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6063	24021886	Mai Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6064	24021887	Nguyễn Bá Duy Minh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
6065	24021888	Nguyễn Gia Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6066	24021889	Nguyễn Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6067	24021890	Nguyễn Quang Minh	-663.390		20.000.000			20.000.000	19.336.610	0	
6068	24021891	Phạm Cao Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.050.000	-50.000	
6069	24021892	Phạm Tuấn Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6070	24021893	Phạm Xuân Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6071	24021894	Trần Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6072	24021895	Phạm Thị Trà My	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6073	24021896	Bùi Gia Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6074	24021897	Cao Văn Thành Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6075	24021898	Dương Hồ Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6076	24021899	Lê Đặng Phương Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6077	24021900	Nguyễn Đình Hải Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6078	24021901	Nguyễn Quảng Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6079	24021902	Nguyễn Trung Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6080	24021903	Nguyễn Văn Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6081	24021904	Nguyễn Văn Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6082	24021905	Phạm Đình Phương Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6083	24021907	Chu Văn Nghĩa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6084	24021908	Trần Đại Nghĩa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6085	24021909	Đỗ Đặng Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6086	24021910	Đỗ Quốc Chính Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6087	24021911	Vũ Bình Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6088	24021912	Bùi Trí Nguyễn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6089	24021913	Trần Thị Thanh Nhân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6090	24021914	Nguyễn Thiện Nhân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6091	24021915	Nguyễn Minh Nhật	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6092	24021916	Trần Hải Ninh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6093	24021917	Nguyễn Thị Kim Oanh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6094	24021918	Hoàng Mạnh Phát	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6095	24021919	Đỗ Thời Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6096	24021920	Lê Khả Đan Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6097	24021921	Man Văn Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6098	24021922	Phạm Xuân Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6099	24021923	Trần Tiến Phong	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
6100	24021924	Trần Văn Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6101	24021925	Vì Dương Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6102	24021926	Hoàng Nguyên Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6103	24021927	Lương Trọng Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6104	24021928	Nguyễn Huy Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6105	24021929	Phạm Quang Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6106	24021932	Bùi Mạnh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6107	24021933	Cảnh Nam Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6108	24021934	Nguyễn Anh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6109	24021935	Nguyễn Phạm Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6110	24021936	Phạm Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6111	24021937	Trần Tiến Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6112	24021938	Hoàng Nghĩa Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6113	24021939	Lê Anh Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6114	24021940	Nguyễn Đăng Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6115	24021941	Nguyễn Minh Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6116	24021942	Nguyễn Tiến Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6117	24021943	Nguyễn Văn Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6118	24021944	Phạm Đức Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.050.000	-50.000	
6119	24021945	Phạm Ngọc Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6120	24021946	Vũ Duy Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6121	24021947	Phạm Văn Quyển	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6122	24021948	Hà Mạnh Quyền	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6123	24021949	Đặng Trần Quyết	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6124	24021950	Tạ Thị Như Quỳnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6125	24021951	Lê Minh Sáng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6126	24021952	Hà Thiên Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6127	24021953	Lê Minh Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6128	24021954	Nguyễn Công Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6129	24021955	Nguyễn Thái Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6130	24021956	Nguyễn Trọng Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6131	24021957	Phạm Hồng Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6132	24021959	Trần Văn Tâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6133	24021960	Bùi Công Thái	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6134	24021961	Tạ Minh Thái	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6135	24021962	Trần Quang Thái	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6136	24021963	Lưu Quốc Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6137	24021964	Ngô Quang Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6138	24021965	Nguyễn Ngọc Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6139	24021966	Nguyễn Văn Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6140	24021967	Tổng Văn Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6141	24021968	Võ Thế Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6142	24021969	Vũ Ngọc Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6143	24021970	Nguyễn Tuấn Thanh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6144	24021971	Nguyễn Tuấn Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6145	24021972	Phạm Hữu Nhật Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6146	24021973	Trần Tuấn Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6147	24021974	Đại Thu Thảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6148	24021975	Trần Văn Thể	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6149	24021976	Nguyễn Đức Thịnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6150	24021977	Vương Thị Anh Thơ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6151	24021978	Hứa Duy Thư	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6152	24021980	Lê Đức Thuận	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6153	24021981	Phan Văn Thương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6154	24021982	Trịnh Hoàng Tiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6155	24021983	Trương Minh Tiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6156	24021984	Vũ Văn Tiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6157	24021985	Phạm Như Tiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6158	24021986	Lê Văn Tới	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6159	24021987	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6160	24021988	Bùi Văn Trọng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6161	24021989	Lê Phú Trọng	-1.107.000		20.000.000			20.000.000	18.893.000	0	
6162	24021990	Hoàng Đức Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6163	24021991	Nguyễn Đức Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6164	24021992	Nguyễn Thành Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6165	24021993	Phạm Thành Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6166	24021994	Trần Khánh Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6167	24021995	Nguyễn Anh Tú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6168	24021996	Hoàng Anh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6169	24021997	Hoàng Anh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6170	24021998	Phạm Minh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6171	24021999	Nguyễn Đoàn Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6172	24022000	Ngô Đức Văn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6173	24022001	Trần Anh Văn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6174	24022003	Nguyễn Đức Minh Việt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6175	24022004	Ngô Quang Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6176	24022005	Trương Đức Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6177	24022006	Ngô Duy Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6178	24022007	Nguyễn Hoàng Minh Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6179	24022008	Nguyễn Trường Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6180	24022009	Trần Quang Anh Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6181	24022010	Lê Quốc Vương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6182	24022495	Hà Nguyên An	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6183	24022496	Lê Tuấn Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6184	24022498	Nguyễn Việt Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6185	24022499	Trần Tuấn Anh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6186	24022500	Nguyễn Thị Ngọc ánh	-1.294.350		20.000.000			20.000.000	18.705.650	0	
6187	24022502	Đỗ Gia Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6188	24022503	Nguyễn Minh Chiến	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6189	24022504	Lê Cao Chính	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6190	24022505	Nguyễn Văn Cường	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6191	24022506	Nguyễn Hải Đăng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6192	24022507	Phan Tiến Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6193	24022508	Tạ Văn Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6194	24022509	Lê Doãn Đức	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.586.000	-350	
6195	24022510	Phạm Anh Đức	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6196	24022511	Phan Huy Đức	-2.828.700		20.000.000			20.000.000	17.171.300	0	
6197	24022512	Vũ Lê Anh Đức	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6198	24022513	Nguyễn Tiến Dũng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6199	24022514	Đỗ Minh Dương	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6200	24022515	Lê Quốc Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6201	24022516	Vũ Tiến Duy	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.586.000	-350	
6202	24022517	Lê Phạm Trường Giang	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6203	24022518	Vũ Trường Giang	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6204	24022519	Trần Đức Hà	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6205	24022521	Trần Đức Hân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6206	24022522	Nguyễn Khắc Hạnh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6207	24022523	Bùi Minh Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6208	24022524	Nguyễn Đức Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6209	24022525	Nguyễn Duy Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6210	24022526	Nguyễn Hoàng Trung Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6211	24022527	Nguyễn Minh Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6212	24022528	Nguyễn Minh Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6213	24022529	Nguyễn Minh Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650	
6214	24022530	Trần Minh Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6215	24022531	Lê Hữu Hòa	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6216	24022532	Đặng Trần Minh Hoàng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.700	-50	
6217	24022533	Nguyễn Hữu Hoàng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6218	24022534	Trương Minh Hoàng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6219	24022535	Nguyễn Nam Hùng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6220	24022536	Nguyễn Phi Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6221	24022538	Hoàng Phúc Hưng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6222	24022539	Nguyễn Thế Hưng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6223	24022540	Trương Quang Hưng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6224	24022541	Vũ Ngọc Hưng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6225	24022543	Hồ Gia Huy	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6226	24022544	Trần Minh Huy	-1.004.350		20.000.000			20.000.000	18.995.650	0	
6227	24022545	Nguyễn Hoàng Khải	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6228	24022546	Lưu Văn Khang	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6229	24022547	Lê Nam Khánh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6230	24022548	Nguyễn Khắc Khánh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6231	24022549	Trần Gia Khánh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6232	24022550	Trần Đăng Khoa	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650	
6233	24022551	Nguyễn Trung Kiên	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.000	650	
6234	24022552	Vũ Trung Kiên	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6235	24022553	Phạm Thanh Lịch	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6236	24022555	Phan Thế Linh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6237	24022556	Trương Tú Linh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6238	24022557	Dương Quang Lộc	-1.714.350		20.000.000			20.000.000	18.285.650	0	
6239	24022558	Lê Thành Long	-1.084.350		20.000.000			20.000.000	18.915.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6240	24022559	Nguyễn Thanh Long	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650	
6241	24022560	Vũ Trần Vân Ly	-1.714.350		20.000.000			20.000.000	18.285.650	0	
6242	24022561	Nguyễn Đức Mạnh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6243	24022562	Nguyễn Thông Minh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6244	24022563	Đỗ Hà My	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6245	24022564	Lê Trung Nam	-1.404.350		20.000.000			20.000.000	18.605.650	-10.000	
6246	24022565	Nguyễn Trọng Nghĩa	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6247	24022566	Trần Trọng Nghĩa	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6248	24022567	Lý Thị Bích Ngọc	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650	
6249	24022568	Nguyễn Thị Ngọc	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.000	650	
6250	24022569	Nguyễn Phúc Nguyên	-2.010.000		20.000.000			20.000.000	17.990.000	0	
6251	24022570	Quan Minh Nhật	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6252	24022571	Nguyễn Minh Phi	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6253	24022572	Lê Hồng Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6254	24022573	Nguyễn Hoàng Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6255	24022574	Nguyễn Thế Quân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6256	24022575	Trần Minh Quân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6257	24022576	Cao Văn Quang	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6258	24022577	Ngô Nam Quốc	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6259	24022578	Phạm Tôm Sơn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6260	24022579	Phùng Thế Tài	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	12.000.000	6.585.650	
6261	24022580	Thái Văn Tài	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6262	24022581	Phạm Minh Tân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6263	24022583	Vũ Minh Tiến	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	19.000.000	-414.350	
6264	24022584	Nguyễn Thị Trúc	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6265	24022585	Vũ Việt Trung	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.587.650	-2.000	
6266	24022586	Nguyễn Ngọc Trường	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6267	24022587	Trịnh Tiến Trường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6268	24022588	Đoàn Quốc Trường	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6269	24022589	Phùng Nghĩa Xuân Tú	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6270	24022590	Lê Đình Tùng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6271	24022592	Trần Thanh Tùng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6272	24022593	Nguyễn Quốc Việt	-1.404.350		20.000.000			20.000.000	18.700.000	-104.350	
6273	24022594	Vũ Tiến Vọng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6274	24022595	Mai Lưu Nguyên Vũ	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6275	24022596	Phạm Minh Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6276	24022597	Đoàn Văn Xuân	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.585.650	0	
6277	24022598	Đỗ Trọng An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6278	24022599	Lưu Thế An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6279	24022600	Nguyễn Khánh An	-8.000.000		20.000.000			20.000.000	12.000.000	0	
6280	24022601	Quách Thành An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6281	24022602	Bùi Quang Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6282	24022603	Đặng Phan Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6283	24022604	Dương Thị Hồng Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6284	24022605	Dương Tuấn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6285	24022606	Khương Tuấn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6286	24022607	Lê Hải Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6287	24022608	Nguyễn Quốc Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6288	24022610	Nguyễn Tuấn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6289	24022611	Trần Tuấn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6290	24022612	Vũ Thị Lâm Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6291	24022613	Chu Đức ánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6292	24022614	Trương Thị Kim ánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6293	24022615	Vũ Đình Bách	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6294	24022616	Nguyễn Hai Bảy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6295	24022617	Nguyễn Đình Thanh Bình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6296	24022618	Vũ Ngọc Thiên Bình	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6297	24022619	Lê Khánh Chi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6298	24022620	Nguyễn Thị Chung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6299	24022621	Nguyễn Thế Công	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6300	24022622	Phạm Đức Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6301	24022623	Trần Viết Cường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6302	24022624	Đặng Trần Hải Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6303	24022625	Nguyễn Hải Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6304	24022626	Nguyễn Tuấn Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6305	24022627	Tạ Quang Đông	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6306	24022628	Nguyễn Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6307	24022629	Phạm Trung Đức	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
6308	24022630	Lê Tuấn Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6309	24022631	Lê Việt Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6310	24022632	Lò Trí Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6311	24022633	Nguyễn Lê Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6312	24022634	Nguyễn Mạnh Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6313	24022635	Nguyễn Tuấn Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6314	24022636	Nguyễn Bình Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6315	24022637	Đào Ngọc Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6316	24022638	Đinh Quang Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6317	24022639	Đỗ Đức Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6318	24022640	Trần Quang Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6319	24022641	Hoàng Trường Giang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6320	24022643	Nguyễn Trường Giang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6321	24022644	Phan Thị Hương Giang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6322	24022645	Nguyễn Bảo Hà	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6323	24022646	Nguyễn Hoàng Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6324	24022647	Đỗ Mai Hằng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6325	24022648	Lê Bùi Đức Hạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6326	24022649	Nguyễn Thế Hệ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6327	24022650	Đào Thúy Hiền	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6328	24022651	Nguyễn Minh Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6329	24022653	Phạm Cao Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6330	24022654	Trịnh Xuân Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6331	24022655	Phùng Thị Kim Huệ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6332	24022656	Dương Việt Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6333	24022657	Hoàng Sỹ Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6334	24022658	Hoàng Việt Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.050.000	-50.000	
6335	24022659	Nguyễn Việt Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6336	24022660	Bùi Phan Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6337	24022661	Nguyễn Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6338	24022662	Nguyễn Thạc Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6339	24022663	Nguyễn Tiến Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6340	24022664	Nguyễn Văn Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6341	24022665	Nguyễn Vũ Đức Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6342	24022666	Vũ Lê Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6343	24022668	Ngô Nam Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6344	24022669	Nguyễn Ngọc Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6345	24022670	Nguyễn Quốc Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6346	24022671	Nguyễn Quốc Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6347	24022672	Trần Gia Khánh	-1.500.000		20.000.000			20.000.000	18.500.000	0	
6348	24022673	Hoàng Nguyên Tuấn Khôi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6349	24022674	Phạm Trung Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6350	24022675	Nguyễn Khánh Kỳ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6351	24022676	Nguyễn Phú Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6352	24022677	Đỗ Mai Liên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6353	24022678	Đào Trọng Linh	0		20.000.000		4.304.000	24.304.000	20.000.000	4.304.000	
6354	24022679	Mai Thị Thùy Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6355	24022680	Nguyễn Thùy Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6356	24022681	Nguyễn Trang Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6357	24022682	Nguyễn Viêt Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6358	24022683	Phạm Việt Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6359	24022684	Nguyễn Đình Vinh Lộc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6360	24022685	Lê Hoàng Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6361	24022686	Chu Văn Mai	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6362	24022687	Đinh Thị Huyền Mai	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6363	24022688	Nguyễn Thị Mai	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6364	24022689	Đỗ Khoa Ngọc Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6365	24022690	Lê Nguyễn Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6366	24022691	Mai Tuấn Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6367	24022692	Phạm Tuấn Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6368	24022694	Vũ Quang Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6369	24022695	Trần Hà My	0		12.000.000			12.000.000	12.000.000	0	
6370	24022696	Lê Hoài Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6371	24022697	Nguyễn Hải Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6372	24022698	Phạm Tuấn Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6373	24022699	Phan Thị Kim Ngân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6374	24022700	Nguyễn Đăng Tuấn Nghĩa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6375	24022701	Đỗ Minh Ngọc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6376	24022702	Nguyễn Phương Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6377	24022703	Phan Nguyễn Khánh Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6378	24022704	Phạm Quang Nhật	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6379	24022705	Phan Yến Nhi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6380	24022707	Nguyễn Đại Phú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6381	24022708	Nguyễn Nhật Phú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6382	24022709	Bùi Quý Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6383	24022710	Nguyễn Vũ Hồng Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6384	24022711	Bùi Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6385	24022713	Đào Bá Anh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6386	24022714	Nguyễn Đăng Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6387	24022715	Nguyễn Thái Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6388	24022716	Trần Lê Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6389	24022717	Lê Ngọc Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6390	24022718	Nguyễn Minh Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6391	24022719	Trần Ngọc Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6392	24022720	Vũ Thế Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6393	24022722	Bùi Công Quyền	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6394	24022723	Nguyễn Thị Nhật Quỳnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6395	24022724	Bùi Thái Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6396	24022726	Lê Đức Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6397	24022727	Lê Hà Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6398	24022728	Nguyễn Thái Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6399	24022729	Nguyễn Phúc Tâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6400	24022730	Phạm Duy Tân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6401	24022732	Lại Toàn Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6402	24022734	Đỗ Quang Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6403	24022735	Nguyễn Thị Phương Thảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6404	24022737	Bùi Thị Hà Thu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6405	24022738	Đặng Anh Thư	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6406	24022740	Nguyễn Minh Thư	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6407	24022741	Phạm Hoài Thương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6408	24022742	Nguyễn Thị Bích Thủy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6409	24022743	Lê Phương Thúy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6410	24022744	Lê Thị Thùy Tiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6411	24022745	Đặng Trần Tiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6412	24022746	Hoàng Đức Toàn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6413	24022749	Hoàng Minh Triết	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6414	24022750	Lê Quốc Triệu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6415	24022751	Nguyễn Thành Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6416	24022752	Lê Đình Tú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6417	24022753	Hoàng Mạnh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6418	24022754	Hoàng Tạ Minh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6419	24022755	Nguyễn Hoàng Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6420	24022756	Trần Quang Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6421	24022757	Vũ Đức Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6422	24022758	Nguyễn Sỹ Việt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6423	24022759	Đinh Hồng Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6424	24022760	Nguyễn Quang Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6425	24022761	Nguyễn Thái An	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6426	24022762	Dương Hoàng Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6427	24022763	Nguyễn Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6428	24022764	Nguyễn Hoàng Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6429	24022765	Nguyễn Vũ Đức Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6430	24022766	Vũ Tuấn Anh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6431	24022767	Hoàng Gia Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6432	24022768	Nguyễn Ngọc Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6433	24022769	Phạm Gia Bảo	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6434	24022770	Nguyễn Hữu Hải Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6435	24022771	Phạm Ngọc Hải Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6436	24022772	Đặng Thế Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6437	24022773	Hoàng Tuấn Đạt	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
6438	24022774	Nguyễn Tiến Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6439	24022775	Nguyễn Tiến Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6440	24022776	Trần Huy Doanh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6441	24022777	Hoàng Thái Đôn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6442	24022778	Lê Thành Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6443	24022779	Nguyễn Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6444	24022780	Hòa Tùng Dương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6445	24022781	Võ Hồng Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6446	24022782	Ngô Minh Giang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6447	24022784	Phạm Nguyễn Thu Giang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6448	24022785	Đặng Văn Giáp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6449	24022786	Lê Việt Hà	-14.350		20.000.000			20.000.000	19.985.650	0	
6450	24022787	Nguyễn Hoàng Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6451	24022788	Phạm Minh Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6452	24022789	Hoàng Trung Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6453	24022790	Phạm Đức Hiệu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6454	24022791	Bùi Minh Hòa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6455	24022792	Đỗ Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6456	24022794	Nguyễn Minh Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6457	24022795	Phạm Thế Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6458	24022796	Vũ Mạnh Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6459	24022797	Phạm Gia Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6460	24022798	Phan Văn Thái Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6461	24022799	Dương Nguyễn Đức Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6462	24022801	Ngô Gia Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6463	24022802	Nguyễn Khắc Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6464	24022803	Nguyễn Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6465	24022804	Vũ Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6466	24022805	Đỗ Anh Khoa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6467	24022806	Trần Anh Khoa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6468	24022807	Nguyễn Hữu Kiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6469	24022808	Cao Nguyễn Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6470	24022809	Bùi Ngọc Phương Linh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6471	24022810	Lương Hiền Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6472	24022811	Nguyễn Hoàng Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6473	24022812	Phạm Hoàng Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6474	24022813	Trần Hoàng Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6475	24022814	Phạm Sao Mai	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6476	24022815	Nguyễn Đăng Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6477	24022816	Nguyễn Công Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6478	24022817	Nguyễn Lê Nhật Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6479	24022818	Nguyễn Nhật Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6480	24022819	Nguyễn Tiến Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6481	24022820	Đỗ Khôi Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6482	24022821	Nguyễn Thủy Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6483	24022822	Nguyễn Minh Nhất	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6484	24022823	Nguyễn Tiên Phong	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6485	24022824	Hoàng Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6486	24022825	Nguyễn Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6487	24022826	Bùi Thanh Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6488	24022827	Phan Huy Quang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6489	24022828	Bùi Thanh Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6490	24022829	Trịnh Văn Sơn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6491	24022830	Nguyễn Đình Tú Tài	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6492	24022832	Hoàng Công Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6493	24022833	Nguyễn Đức Thành	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6494	24022834	Phạm Đức Thịnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6495	24022835	Lê Minh Thông	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
6496	24022836	Trịnh Tài Thu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6497	24022837	Bùi Chí Tiến	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6498	24022838	Đỗ Hoàng Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6499	24022840	Nguyễn Anh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6500	24022841	Đào Tiến Tường	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6501	24022842	Trịnh Thị Vân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6502	24022843	Nguyễn Hoàng Việt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6503	24022844	Dương Minh Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6504	24022845	Hà Minh Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6505	24022846	Hoàng Nguyên Vũ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6506	24022848	Hoàng Văn Anh	-663.390		20.000.000			20.000.000	19.800.000	-463.390	
6507	24022850	Dương Đức Chí	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6508	24022851	Trần Quốc Đại	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6509	24022852	Hoàng Hải Đăng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6510	24022853	Hoàng Tiến Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6511	24022854	Nguyễn Tiến Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6512	24022855	Phạm Thành Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6513	24022856	Vũ Tuấn Đạt	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6514	24022857	Lê Trung Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6515	24022858	Trần Văn Đức	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6516	24022860	Nguyễn Lương Dũng	-663.390		20.000.000			20.000.000	19.336.610	0	
6517	24022861	Trần Việt Dũng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6518	24022862	Vũ Thanh Dương	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
6519	24022863	Nguyễn Đình Khánh Duy	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6520	24022865	Đặng Thanh Hải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6521	24022866	Phùng Trọng Hào	-663.390		20.000.000			20.000.000	19.336.610	0	
6522	24022868	Đoàn Đức Hiệp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6523	24022869	Đỗ Minh Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6524	24022871	Tào Hiếu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6525	24022872	Vũ Xuân Hoàn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6526	24022873	Hoàng Minh Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6527	24022874	Nguyễn Huy Hoàng	-663.390		20.000.000			20.000.000	19.336.610	0	
6528	24022875	Trần Huy Hoàng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6529	24022876	Nguyễn Tuấn Hùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6530	24022877	Phạm Quốc Hưng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6531	24022878	Lê Quang Khải	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6532	24022879	Phạm Duy Khánh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6533	24022880	Hà Đức Khôi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6534	24022881	Lưu Đình Khôi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6535	24022882	Trần Thanh Lâm	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6536	24022883	Trần Đình Lộc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6537	24022884	Lại Văn Lợi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6538	24022885	Nguyễn Thành Long	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6539	24022886	Bùi Sỹ Lực	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6540	24022887	Dương Bảo Lưu	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6541	24022888	Bùi Duy Mạnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6542	24022889	Đỗ Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6543	24022891	Trần Anh Minh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6544	24022892	Nguyễn Duy Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6545	24022894	Nguyễn Văn Nam	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
6546	24022895	Phạm Phương Nam	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6547	24022896	Lưu Trọng Nghĩa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6548	24022897	Phạm Minh Nghĩa	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6549	24022898	Trần Hồng Như	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6550	24022899	Trịnh Thị Kim Oanh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6551	24022900	Hoàng Đình Anh Phi	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6552	24022901	Nguyễn Văn Phúc	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6553	24022902	Đỗ Tuấn Phương	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6554	24022903	Lang Văn Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6555	24022904	Ngô Minh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6556	24022905	Nguyễn Bá Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6557	24022906	Trịnh Anh Quân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6558	24022908	Nguyễn Xuân Sỹ	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6559	24022909	Nguyễn Văn Thắng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6560	24022911	Nguyễn Thanh Thế	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6561	24022912	Hoàng Hữu Thiên	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6562	24022913	Trần Danh Thiện	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6563	24022914	Bùi Đình Thọ	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
6564	24022915	Bùi Hà Thu	0		20.000.000			20.000.000	19.000.000	1.000.000	
6565	24022916	Đặng Minh Tiệp	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6566	24022917	Nguyễn Thùy Trang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6567	24022918	Phùng Huyền Trang	-10.000		20.000.000			20.000.000	0	19.990.000	Xin hoãn nộp học phí
6568	24022919	Phạm Thành Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6569	24022920	Trần Văn Trung	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6570	24022921	Tường Thanh Tú	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6571	24022922	Nguyễn Anh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6572	24022923	Nguyễn Hoàng Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6573	24022924	Nguyễn Tiến Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6574	24022925	Nguyễn Trung Minh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6575	24022927	Trần Thanh Tùng	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6576	24022928	Nguyễn Hữu Văn	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6577	24022929	Đào Hải Vinh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
6578	24022930	Nguyễn Đức Quang Vinh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6579	24022931	Nguyễn Tiến Vịnh	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6580	24022932	Nguyễn Văn Xuân	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
6581	24023099	Nguyễn Bá Lê Duy	-4.350		20.000.000			20.000.000	19.995.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6582	24023103	Lương Hoàng Nam	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
6583	24023104	Nguyễn Huy Thái	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
6584	24023105	Trịnh Văn Vỹ	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000	
6585	24023106	Nguyễn Tiến Vũ Hiệp	-3.483.390		20.000.000			20.000.000	16.516.610	0	
6586	23020588	Vũ Hoàng Ân	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6587	23020595	Trần Tuấn Đạt	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6588	23020604	Phạm Bảo Hân	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6589	23020612	Nguyễn Quang Huy	0		22.152.000			22.152.000	20.000.000	2.152.000	
6590	23020622	Vũ Trần Duy Linh	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6591	23021231	Nguyễn Hữu Tuấn Duy	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6592	23021233	Bùi Hải Dương	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6593	23021246	Lê Huy Thành Đồng	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6594	23021255	Lê Văn Hải	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6595	23021257	Trần Nam Hải	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6596	23021278	Phạm Lê Gia Huy	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6597	23021290	Đương Ngọc Khánh	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6598	23021297	Trương Quốc Khánh	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6599	23021305	Đinh Đức Mạnh	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6600	23021311	Trần Nhật Minh	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6601	23021313	Vũ Thế Minh	0		22.152.000			22.152.000	0	22.152.000	
6602	23021315	Trịnh Quang Năng	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6603	23021321	Nguyễn Thế Phong	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6604	23021354	Thiều Đoàn Thái	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6605	23021552	Nguyễn Xuân Hiếu	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6606	23021662	Nguyễn Minh Phúc	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6607	23021682	Lê Sĩ Thái Sơn	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6608	23021694	Nguyễn Văn Tiền	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6609	23021765	Nguyễn Hải Anh	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6610	23021777	Bùi Đức Dũng	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6611	23021795	Trương Quang Đạt	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6612	23021809	Nguyễn Khắc Hoàng Hà	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6613	23021821	Phạm Minh Hiếu	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6614	23021933	Nghiêm Quang Vinh	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6615	23021936	Phan Tùng Vũ	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6616	24021389	Đào Đình Bình	0		22.152.000			22.152.000	22.152.000	0	
6617	23020541	Phạm Ngọc Huyền	0		23.228.000			23.228.000	23.228.000	0	
6618	23020557	Nguyễn Nhật Nam	0		23.228.000			23.228.000	23.228.000	0	
6619	23020610	Ngô Đức Huy	0		23.228.000			23.228.000	23.228.000	0	
6620	23021220	Nguyễn Tiến Bảo	0		23.228.000			23.228.000	23.228.000	0	
6621	23021230	Lê Thanh Duy	0		23.228.000			23.228.000	23.228.000	0	
6622	23021639	Đào Phương Nam	0		23.228.000			23.228.000	23.228.000	0	
6623	23021698	Nguyễn Cảnh Toàn	-72.000		23.228.000			23.228.000	23.158.000	-2.000	
6624	23021731	Nguyễn Mai Thanh Thư	0		23.228.000			23.228.000	23.228.000	0	
6625	23021735	Nguyễn Thu Trang	0		23.228.000			23.228.000	23.228.000	0	
6626	23021758	Nguyễn Mạnh An	0		23.228.000			23.228.000	23.228.000	0	
6627	23021817	Dương Xuân Hiệp	0		23.228.000			23.228.000	23.228.000	0	
6628	23021832	Lê Nguyễn Gia Huy	0		23.228.000			23.228.000	23.228.000	0	
6629	23021882	Nguyễn Duy Phương	0		23.228.000			23.228.000	23.228.000	0	
6630	23021889	Vũ Nhật Quang	0		23.228.000			23.228.000	23.228.000	0	
6631	23021907	Trần Đức Toàn	0		23.228.000			23.228.000	23.228.000	0	
6632	23021926	Nguyễn Đức Trọng	0		23.228.000			23.228.000	23.228.000	0	
6633	24020190	Lưu Danh Kiên	0		23.228.000			23.228.000	23.228.000	0	
6634	24021401	Bùi Hải Đăng	0		23.228.000			23.228.000	0	23.228.000	
6635	24021513	Bùi Quang Huy	0		23.228.000			23.228.000	23.228.000	0	
6636	24021558	Ngô Thị Cẩm Ly	0		23.228.000			23.228.000	23.228.000	0	
6637	24021930	Lê Minh Phương	0		23.228.000			23.228.000	23.228.000	0	
6638	23020533	Nguyễn Thị Thanh Hiền	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6639	23020534	Nguyễn Huy Hiệp	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6640	23020538	Đinh Tiến Hùng	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6641	23020539	Đặng Quốc Huy	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6642	23020543	Trần Nhật Hưng	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6643	23020545	Nguyễn Tùng Lâm	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6644	23020555	Nguyễn Thị Si My	-3.000.000		24.304.000			24.304.000	22.000.000	-696.000	
6645	23020564	Trần Minh Quân	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6646	23020594	Dương Tiến Đạt	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6647	23020625	Nguyễn Bá Mạnh	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6648	23020633	Vũ Gia Hoàng Nhân	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6649	23020634	Hà Thị Kim Oanh	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6650	23020637	Phạm Hoàng Phúc	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6651	23020642	Nguyễn Bá Trọng Tín	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6652	23020648	Đinh Minh Vũ	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6653	23021208	Nguyễn Đức Nhật Anh	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6654	23021282	Phạm Văn Hưng	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6655	23021331	Công Nghĩa Nam Sơn	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6656	23021357	Phạm Công Thành	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6657	23021571	Bùi Quang Huy	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6658	23021581	Trần Tuấn Huy	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6659	23021595	Phạm Công Khang	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6660	23021601	Trương Mạnh Khiêm	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6661	23021630	Nguyễn Nhật Minh	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6662	23021631	Nguyễn Nhật Minh	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6663	23021680	Đặng Hoàng Sơn	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6664	23021681	Hà Xuân Sơn	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6665	23021736	Nguyễn Thùy Trang	0		24.304.000			24.304.000	0	24.304.000	
6666	23021773	Nguyễn Quốc Cường	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6667	23021830	Trần Văn Khánh Hoàng	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6668	23021849	Nguyễn Nhật Khánh	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6669	23021893	Dương Ngô Quỳnh	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6670	23021909	Nguyễn Đức Anh Tuấn	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6671	24020393	Phùng Thế Anh	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6672	24020411	Lê Tài Bảo Châu	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6673	24020433	Tô Vũ Phúc Đăng	0		24.304.000			24.304.000	0	24.304.000	
6674	24020513	Trần Nhật Hoàng	-273.000		24.304.000			24.304.000	24.031.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6675	24021110	Hoàng Hiếu	0		24.304.000			24.304.000	0	24.304.000	
6676	24021114	Đào Mạnh Quốc Hoàng	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6677	24022706	Đào Anh Phong	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6678	24022731	Nguyễn Văn Thắng	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6679	24022739	Nguyễn Anh Thư	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6680	24022748	Trần Hữu Minh Trí	0		24.304.000			24.304.000	24.304.000	0	
6681	23020603	Lê Thúy Hà	0		25.380.000			25.380.000	25.380.000	0	
6682	23021531	Lê Hồng Đức	0		25.380.000			25.380.000	25.380.000	0	
6683	23021583	Nguyễn Đức Hưng	0		25.380.000			25.380.000	25.380.000	0	
6684	23021599	Trần Gia Khánh	0		25.380.000			25.380.000	25.380.000	0	
6685	23021775	Nguyễn Hữu Chuyên	0		25.380.000			25.380.000	25.380.000	0	
6686	23021819	Đinh Trọng Hiếu	0		25.380.000			25.380.000	25.380.000	0	
6687	23020528	Mai Anh Đức	0		26.456.000			26.456.000	26.456.000	0	
6688	23020550	Doãn Đoàn Đức Minh	0		26.456.000			26.456.000	26.456.000	0	
6689	23020559	Lưu Đạt Tuấn Nghĩa	0		26.456.000			26.456.000	26.456.000	0	
6690	23021216	Trần Anh	0		26.456.000			26.456.000	26.456.000	0	
6691	23021244	Vũ Thái Đô	1.128.000		26.456.000			26.456.000	22.548.000	5.036.000	Nợ 1 phần K1/24-25
6692	23021314	Bùi Huyền My	0		26.456.000			26.456.000	26.456.000	0	
6693	23021468	Nguyễn Thị Vân Anh	0		26.456.000			26.456.000	0	26.456.000	
6694	23021805	Bùi Hoàng Giang	0		26.456.000			26.456.000	26.456.000	0	
6695	23021828	Phạm Minh Hoàng	0		26.456.000			26.456.000	26.456.000	0	
6696	23021846	Nguyễn Tuấn Khanh	0		26.456.000			26.456.000	26.456.000	0	
6697	23021898	Nguyễn Quang Sơn	0		26.456.000			26.456.000	26.456.000	0	
6698	23021222	Hà Trí Cường	0		27.532.000			27.532.000	0	27.532.000	
6699	23021914	Lê Minh Tuyền	0		27.532.000			27.532.000	27.532.000	0	
6700	23021916	Vũ Văn Thái	0		27.532.000			27.532.000	0	27.532.000	
6701	23021292	Nguyễn Duy Khánh	0		28.608.000			28.608.000	0	28.608.000	
6702	23021371	Hoàng Minh Vũ	0		28.608.000			28.608.000	28.680.000	-72.000	
6703	23021604	Lê Thế Lâm	0		28.608.000			28.608.000	0	28.608.000	
6704	23021588	Lương Đức Kiên	0		29.684.000			29.684.000	29.684.000	0	
6705	23021822	Phạm Minh Hiếu	0		29.684.000			29.684.000	29.684.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6706	23020647	Khuất Đình Vinh	0		30.760.000			30.760.000	30.760.000	0	
6707	23020561	Nguyễn Khôi Nguyên	0		31.836.000			31.836.000	31.836.000	0	
6708	19021418	Hồ Trần Bình	0		800.000		3.200.000	4.000.000	800.000	3.200.000	
6709	19020034	Trần Minh Hoàng	0		2.400.000			2.400.000	2.400.000	0	
6710	19021448	Nguyễn Công Hải	0		2.400.000			2.400.000	2.400.000	0	
6711	20020247	Hoàng Tùng Quân	0		2.400.000			2.400.000	2.400.000	0	
6712	20021193	Phạm Ngọc Thụ	0		2.400.000			2.400.000	2.400.000	0	
6713	20021379	Nguyễn Duy Kiên	0		2.400.000			2.400.000	2.400.000	0	
6714	20021452	Phạm Ngọc Toàn	0		2.400.000			2.400.000	2.400.000	0	
6715	20021487	Nguyễn Duy Hoàng Anh	0		2.400.000			2.400.000	2.400.000	0	
6716	20021089	Hoàng Thanh Bình	0		3.200.000			3.200.000	0	3.200.000	
6717	20021100	Hoàng Minh Dũng	0		3.200.000		2.400.000	5.600.000	3.200.000	2.400.000	
6718	20021302	Tạ Thành Bảo	0		3.200.000			3.200.000	3.200.000	0	
6719	20021402	Lê Trung Nghĩa	0		3.200.000		2.400.000	5.600.000	3.200.000	2.400.000	
6720	20021421	Phạm Thị Quyên	0		3.200.000			3.200.000	3.200.000	0	
6721	20021485	Lê Tuấn Anh	0		3.200.000			3.200.000	3.200.000	0	
6722	19021134	Nguyễn Xuân Tùng	0		4.000.000			4.000.000	4.000.000	0	
6723	20021393	Nguyễn An Minh	0		4.000.000			4.000.000	4.000.000	0	
6724	19021119	Phạm Minh Tiến	0		4.800.000			4.800.000	0	4.800.000	
6725	19021432	Lương Nguyễn Minh Đức	0		4.800.000		-2.400.000	2.400.000	0	2.400.000	
6726	20020325	Phan Anh Quân	0		4.800.000			4.800.000	4.800.000	0	
6727	20021113	Nguyễn Hữu Hải Đăng	0		4.800.000			4.800.000	4.800.000	0	
6728	20021176	Nguyễn Văn Phương	0		4.800.000			4.800.000	4.800.000	0	
6729	19021259	Nguyễn Trường Giang	0		5.600.000			5.600.000	0	5.600.000	
6730	20021301	Nguyễn Quốc Bảo	0		5.600.000			5.600.000	0	5.600.000	
6731	20021580	Nguyễn Minh Tâm	0		5.600.000			5.600.000	5.600.000	0	
6732	19021093	Lâm Văn Phương	0		6.400.000			6.400.000	6.400.000	0	
6733	20020124	Nguyễn Tuấn Dũng	0		6.400.000		2.400.000	8.800.000	6.400.000	2.400.000	
6734	20020277	Nguyễn Hà An	0		6.400.000			6.400.000	6.400.000	0	
6735	20020283	Nguyễn Đức Cường	0		6.400.000			6.400.000	6.400.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6736	20021169	Bùi Trọng Đức Nghĩa	0		6.400.000			6.400.000	6.400.000	0	
6737	20021437	Đỗ Chiến Thắng	0		6.400.000			6.400.000	6.400.000	0	
6738	19021322	Trần Thế Mạnh Long	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
6739	20020252	Bùi Thành Vinh	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
6740	20021572	Hoàng Anh Quân	0		7.200.000			7.200.000	7.200.000	0	
6741	19021242	Hà Tiến Đức	0		8.000.000			8.000.000	8.000.000	0	
6742	19021312	Dương Hoàng Khánh	0		8.000.000		2.400.000	10.400.000	0	10.400.000	
6743	19021333	Nguyễn Công Minh	0		8.000.000			8.000.000	8.000.000	0	
6744	19021337	Vũ Thế Nam	0		8.000.000			8.000.000	8.000.000	0	
6745	20020015	Phạm Nguyễn Tuấn Hoàng	0		8.000.000			8.000.000	0	8.000.000	
6746	20020136	Nguyễn Trung Hiếu	0		8.000.000			8.000.000	8.000.000	0	
6747	20020154	Đinh Tiến Thành	0		8.000.000			8.000.000	0	8.000.000	
6748	20020155	Ngô Văn Minh Thắng	0		8.000.000			8.000.000	0	8.000.000	
6749	20021174	Bùi Tá Phong	0		8.000.000			8.000.000	0	8.000.000	
6750	20021335	Đặng Minh Đức	0		8.000.000			8.000.000	0	8.000.000	
6751	20021387	Nguyễn Phúc Long	0		8.000.000			8.000.000	8.000.000	0	
6752	20021409	Đỗ Tuấn Phi	0		8.000.000			8.000.000	8.000.000	0	
6753	20021428	Bùi Minh Sơn	0		8.000.000			8.000.000	0	8.000.000	
6754	20021436	Vũ Viết Thành	0		8.000.000			8.000.000	8.000.000	0	
6755	20021451	Bùi Anh Toàn	0		8.000.000			8.000.000	8.000.000	0	
6756	20021474	Cao Xuân Tuyên	0		8.000.000			8.000.000	8.000.000	0	
6757	20020243	Ngô Ngọc Quang	0		8.800.000			8.800.000	8.800.000	0	
6758	20020331	Nguyễn Thành Tài	0		8.800.000			8.800.000	8.800.000	0	
6759	20021085	Trần Quốc Anh	0		8.800.000			8.800.000	0	8.800.000	
6760	20021110	Nguyễn Thành Đạt	0		8.800.000			8.800.000	8.800.000	0	
6761	20021408	Lê Thị Cẩm Nhung	0		9.300.000			9.300.000	0	9.300.000	
6762	21020696	Hoàng Nhật Minh	0		9.300.000			9.300.000	9.300.000	0	
6763	21020699	Trần Hà Thảo Nguyên	0		9.300.000			9.300.000	9.300.000	0	
6764	21021307	Ngô Huy Hoàng	0		9.300.000			9.300.000	9.300.000	0	
6765	22026114	Hoàng Tùng Dương	0		9.300.000			9.300.000	9.300.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6766	22028037	Trịnh Ngọc Chiến	0		9.300.000			9.300.000	9.300.000	0	
6767	22028093	Chu Quang Cần	0		9.300.000			9.300.000	9.300.000	0	
6768	22028298	Nguyễn Đức Phát	0		9.300.000			9.300.000	9.300.000	0	
6769	22028304	Lê Trung Hiếu	0		9.300.000			9.300.000	9.300.000	0	
6770	22028307	Nguyễn Nhật Quang	0		9.300.000			9.300.000	9.300.000	0	
6771	22028328	Nguyễn Nho Hiếu	0		9.300.000			9.300.000	9.300.000	0	
6772	20021159	Trần Đức Mạnh	0		9.600.000			9.600.000	9.600.000	0	
6773	20021559	Đoàn Tuấn Nghĩa	0		9.600.000			9.600.000	9.600.000	0	
6774	19021118	Trần Hữu Thịnh	0		10.400.000			10.400.000	10.400.000	0	
6775	19021294	Vũ Quang Hưng	0		10.400.000			10.400.000	0	10.400.000	
6776	20020148	Lê Đình Nghĩa	0		10.400.000			10.400.000	10.400.000	0	
6777	20021212	Nguyễn Hồng Vinh	0		10.400.000			10.400.000	10.400.000	0	
6778	20021106	Nguyễn Quý Dương	0		11.200.000			11.200.000	0	11.200.000	
6779	20021116	Đặng Tiến Đông	0		11.200.000			11.200.000	0	11.200.000	
6780	20021145	Tòng Duy Hưng	2.400.000	-2.400.000	13.600.000			11.200.000	0	13.600.000	Nợ 1 phần K1/24-25
6781	20021325	Hà Hoàng Tiến Đạt	0		11.200.000		2.400.000	13.600.000	0	13.600.000	
6782	20021376	Nguyễn Công Khoa	0		11.200.000			11.200.000	0	11.200.000	
6783	21021671	Bùi Bảo Tín	0		11.760.000			11.760.000	11.760.000	0	
6784	22028176	Mã Nguyễn Khánh Hùng	0		11.760.000			11.760.000	11.760.000	0	
6785	22028259	Hoàng Đức Dương	0		11.760.000			11.760.000	11.760.000	0	
6786	19021344	Hoàng Bảo Phúc	0		12.000.000			12.000.000	12.000.000	0	
6787	21021620	Lê Trọng Nghĩa	0		12.500.000			12.500.000	0	12.500.000	
6788	20021430	Nông Ngọc Sơn	0		12.560.000			12.560.000	0	12.560.000	
6789	19021370	Đào Duy Thượng	0		12.800.000			12.800.000	12.400.000	400.000	
6790	20021125	Vũ Văn Hiệp	0		12.800.000			12.800.000	0	12.800.000	
6791	21020673	Nguyễn Thành Vinh	0		13.400.000			13.400.000	13.400.000	0	
6792	21021505	Nguyễn Việt Hùng	0		13.400.000			13.400.000	13.400.000	0	
6793	21021576	Đinh Quang Đức	0		13.400.000			13.400.000	13.400.000	0	
6794	21021597	Lê Văn Huỳnh	0		13.400.000			13.400.000	13.400.000	0	
6795	22025530	Nguyễn Bảo Ngọc	0		13.400.000			13.400.000	13.400.000	0	
6796	22028203	Đặng Mạnh Cường	0		13.400.000			13.400.000	13.400.000	0	
6797	20020075	Dương Đình Ngọc Bách	0		13.600.000			13.600.000	0	13.600.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6798	20020135	Dương Danh Hiếu	0		13.600.000			13.600.000	13.600.000	0	
6799	20020244	Trần Đức Thắng	0		13.600.000			13.600.000	0	13.600.000	
6800	20020326	Bùi Quốc Việt	0		13.600.000			13.600.000	13.600.000	0	
6801	21021351	Lê Minh Phương	0		14.100.000		2.400.000	16.500.000	14.100.000	2.400.000	
6802	19021412	Nguyễn Lâm Anh	0		14.400.000			14.400.000	13.600.000	800.000	
6803	20020310	Nguyễn Duy Quý	0		14.400.000			14.400.000	14.400.000	0	
6804	20021403	Lê Thị Mỹ Ngọc	0		14.400.000		2.400.000	16.800.000	14.400.000	2.400.000	
6805	21021309	Trương Huy Hoàng	3.200.000	-1.600.000	17.500.000		0	15.900.000	0	19.100.000	Nợ 1 phần K1/24-25
6806	20020308	Vũ Minh Quang	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000	
6807	21021645	Mai Thanh Tùng	0		17.500.000	-936.000		16.564.000	16.564.000	0	
6808	21021287	Nguyễn Bá Phương Đông	800.000	-800.000	17.500.000			16.700.000	17.500.000	0	Nợ HP theo QĐ 2936
6809	21021310	Vũ Huy Hoàng	800.000	-800.000	17.500.000			16.700.000	17.500.000	0	Nợ HP theo QĐ 2936
6810	21021314	Nguyễn Quang Huy	1.600.000	-800.000	17.500.000			16.700.000	18.300.000	0	Nợ HP theo QĐ 2936
6811	21021324	Vũ Quang Hưng	800.000	-800.000	17.500.000			16.700.000	17.500.000	0	Nợ HP theo QĐ 2936
6812	21021378	Trần Nam Trung	800.000	-800.000	17.500.000			16.700.000	17.500.000	0	Nợ HP theo QĐ 2936
6813	20020152	Đoàn Minh Quân	0		16.800.000			16.800.000	16.800.000	0	
6814	21020043	Nguyễn Việt Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6815	21020044	Trần Hữu Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6816	21020045	Đặng Quang Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6817	21020046	Ngô Đức Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6818	21020103	Hoàng Đức Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6819	21020104	Khương Vũ Trâm Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6820	21020106	Vũ Quý Đạt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6821	21020111	Đoàn Văn Nguyên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6822	21020112	Nguyễn Thanh Sơn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6823	21020113	Phạm Ngọc Thạch	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6824	21020155	Nguyễn Tuấn Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6825	21020156	Nguyễn Bình Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6826	21020157	Lê Đăng Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6827	21020159	Phan Quốc An	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6828	21020160	Đỗ Quang Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6829	21020162	Hoàng Việt Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6830	21020163	Lê Nam Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6831	21020165	Nguyễn Hà Hoàng Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6832	21020166	Nguyễn Thạch Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6833	21020167	Trần Thị Vân Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6834	21020168	Vũ Việt Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6835	21020169	Nguyễn Hoàng Bách	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6836	21020170	Trần Ngọc Bách	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6837	21020171	Lê Văn Bảo	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6838	21020178	Nguyễn Anh Duy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6839	21020180	Đinh Thái Dương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6840	21020183	Nguyễn Tiến Đạt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6841	21020184	Trần Huy Đạt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6842	21020187	Phạm Anh Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6843	21020189	Hoàng Thị Thu Hà	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6844	21020190	Mai Thanh Hà	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6845	21020191	Bùi Đức Hải	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6846	21020192	Đỗ Lý Minh Hải	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6847	21020193	Nguyễn Công Minh Hải	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
6848	21020194	Vũ Quang Hải	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6849	21020195	Vũ Trường Hải	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6850	21020196	Lương Nhật Hào	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6851	21020197	Đinh Xuân Hiền	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6852	21020198	Vũ Minh Hiền	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6853	21020200	Phí Minh Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6854	21020201	Trần Phương Hoa	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6855	21020202	Phạm Việt Hồng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6856	21020203	Bùi Tấn Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6857	21020205	Nguyễn Tuấn Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6858	21020206	Vũ Hoàng Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6859	21020207	Đoàn Đức Kiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6860	21020211	Trịnh Minh Khôi	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
6861	21020212	Nguyễn Tùng Lâm	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6862	21020216	Nguyễn Tuấn Lộc	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
6863	21020217	Nguyễn Khánh Ly	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6864	21020218	Chung Hoàng Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6865	21020219	Dương Quang Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6866	21020220	Đoàn Ngọc Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6867	21020222	Nguyễn Đức Nam	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6868	21020223	Nguyễn Hải Nam	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6869	21020224	Nguyễn Thị Minh Ngọc	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6870	21020226	Lại Vũ Thu Nguyệt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6871	21020229	Hoàng Thái Quang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6872	21020230	Nguyễn Minh Quang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6873	21020231	Đoàn Minh Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6874	21020232	Hoàng Minh Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6875	21020233	Hoàng Minh Quân	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
6876	21020234	Trần Ngọc Anh Quân	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
6877	21020235	Nguyễn Bá Quyết	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6878	21020236	Lê Danh Sơn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6879	21020237	Nguyễn Ngọc Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
6880	21020238	Hoàng Trọng Tùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6881	21020241	Nguyễn Cao Thanh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6882	21020242	Lý Công Thành	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6883	21020246	Trần Chiến Thắng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6884	21020247	Nguyễn Văn Thuyền	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6885	21020249	Tổng Minh Trí	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
6886	21020251	Trần Hoàng Vũ	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6887	21020252	Đặng Tuấn Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6888	21020253	Bùi Khương Duy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6889	21020256	Đỗ Trung Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6890	21020258	Nguyễn Hoàng Trung	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6891	21020266	Đặng Thái Hà	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6892	21020267	Nguyễn Nam Khánh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6893	21020270	Nguyễn Tuấn Tài	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6894	21020460	Vũ Bảo Châu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6895	21020461	Đặng Sỹ Duy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6896	21020463	Trần Thị Trà Giang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6897	21020465	Phạm Việt Hoàng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6898	21020466	Đặng Vũ Quỳnh Hương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6899	21020467	Nguyễn Thị Thúy Hường	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6900	21020468	Nguyễn Hồng Lĩnh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6901	21020469	Nguyễn Đức Lộc	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6902	21020470	Phạm Lê Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6903	21020472	Đào Xuân Nghĩa	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6904	21020473	Phạm Tuấn Nghĩa	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6905	21020474	Phùng Việt Phú	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6906	21020476	Lưu Văn Đức Thiệu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6907	21020477	Đào Thị Kim Thịnh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6908	21020478	Lã Thị Thanh Thúy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6909	21020510	Nguyễn Mai Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6910	21020511	Trần Nam Dân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6911	21020512	Mai Ngọc Duy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6912	21020513	Phạm Quý Dương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6913	21020518	Hoàng Mạnh Hùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6914	21020520	Nguyễn Tuấn Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6915	21020522	Hoàng Hùng Mạnh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6916	21020524	Vũ Nhật Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6917	21020525	Bùi Trần Hải Nam	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6918	21020526	Nguyễn Bình Nguyên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6919	21020528	Phạm Đàm Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6920	21020529	Trần Trọng Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6921	21020530	Nguyễn Hoàng Thọ	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6922	21020578	Nguyễn Tuấn Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6923	21020579	Bùi Quang Việt Bách	0		17.500.000		2.400.000	19.900.000	17.500.000	2.400.000	
6924	21020581	Phan Tiến Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6925	21020583	Kiều Bá Đăng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6926	21020584	Lương Trường Giang	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
6927	21020586	Lê Vũ Hiệp	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6928	21020587	Nguyễn Đức Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6929	21020588	Lê Hoàng Lâm	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6930	21020592	Nguyễn Đăng Quang	-663.390		17.500.000			17.500.000	16.836.610	0	
6931	21020593	Trần Anh Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6932	21020596	Nguyễn Đức Trí	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6933	21020602	Đào Quý An	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6934	21020603	Dương Hoàng Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6935	21020604	Lê Huy Tuấn Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6936	21020605	Phùng Minh Tuấn Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6937	21020606	Trần Đức Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6938	21020607	Phạm Hoàng Ân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6939	21020611	Đỗ Mạnh Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6940	21020612	Nguyễn Huy Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6941	21020615	Võ Tín Dư	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6942	21020618	Nguyễn Tất Đạt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6943	21020620	Ngô Minh Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6944	21020621	Lê Hoàng Minh Hà	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6945	21020622	Đình Minh Hải	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6946	21020624	Nguyễn Long Hải	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6947	21020627	Nguyễn Trung Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6948	21020629	Nguyễn Mạnh Hoàng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6949	21020630	Phạm Huy Hoàng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6950	21020631	Trần Bá Hoàng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6951	21020633	Nguyễn Quang Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6952	21020635	Phan Việt Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6953	21020638	Nguyễn Minh Kiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6954	21020639	Phùng Chí Kiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6955	21020641	Mạc Gia Khánh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6956	21020643	Nguyễn Bảo Lâm	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6957	21020644	Lê Viết Việt Linh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6958	21020645	Trịnh Thái Linh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6959	21020646	Đoàn Ngọc Long	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6960	21020647	Vũ Thành Long	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6961	21020649	Lê Vũ Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6962	21020651	Phạm Nhật Minh	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
6963	21020652	Tổng Đức Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6964	21020654	Võ Kim Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6965	21020656	Nguyễn Diệu Nhật	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6966	21020657	Phan Minh Phong	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
6967	21020658	Đoàn Vũ Quang Phú	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6968	21020659	Trần Quang Phúc	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6969	21020661	Phạm Minh Quang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6970	21020663	Lê Quang Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
6971	21020664	Vũ Minh Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6972	21020666	Nguyễn Trọng Thành	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6973	21020668	Nguyễn Hương Thảo	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6974	21020669	Đinh Bách Thành Trung	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6975	21020670	Lê Đức Trung	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6976	21020672	Trần Hạnh Uyên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6977	21020674	Chu Ngọc Vượng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6978	21020676	Đỗ Duy Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6979	21020679	Nguyễn Tùng Bách	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6980	21020681	Hồ Thiên Duy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6981	21020685	Nguyễn Đình Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6982	21020686	Lê Tô Hiệu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6983	21020687	Nguyễn Mạnh Hùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6984	21020689	Vũ Hoàng Trung Kiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
6985	21020690	Ngạc Anh Kiệt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6986	21020692	Nguyễn Thế Khang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6987	21020698	Nguyễn Đức Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6988	21020704	Nguyễn Phan Nam Sơn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6989	21020707	Dương Đình Thắng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6990	21020710	Nguyễn Thành Vinh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6991	21020711	Trương Quang Vinh	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
6992	21020726	Nguyễn Quốc Cường	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6993	21020727	Nguyễn Mai Chi	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6994	21020728	Hồ Xuân Đạt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6995	21020729	Nguyễn Hải Đăng	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
6996	21020730	Nguyễn Thùy Linh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6997	21020731	Cao Nhật Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
6998	21020733	Nguyễn Siêu Phong	0		17.500.000			17.500.000	15.000.000	2.500.000	
6999	21020734	Nguyễn Anh Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7000	21020735	Nguyễn Anh Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7001	21020736	Tô Thanh Tùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7002	21020737	Đặng Thị Thu Uyên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7003	21021259	Dương Cao Kỳ Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7004	21021260	Dương Thị Vân Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7005	21021261	Hà Duy Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7006	21021262	Nguyễn Đức Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7007	21021269	Vũ Việt Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7008	21021271	Phạm Ngọc Chương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7009	21021272	Nguyễn Hữu Cường	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7010	21021273	Đồng Văn Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7011	21021275	Yên Thế Duy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7012	21021277	Cao Nam Dương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7013	21021278	Nguyễn Huy Dương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7014	21021279	Vũ Lê Đăng Dương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7015	21021280	Lê Chính Đại	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7016	21021282	Đoàn Trần Quang Đạo	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7017	21021284	Nguyễn Tiến Đạt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7018	21021285	Phạm Tiến Đạt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7019	21021289	Dương Tự Trí Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7020	21021291	Lê Văn Đức	0		17.500.000			17.500.000	7.500.000	10.000.000	
7021	21021293	Nguyễn Minh Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7022	21021294	Nguyễn Phi Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7023	21021295	Nguyễn Quang Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7024	21021296	Phạm Tuấn Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7025	21021297	Lê Xuân Hải	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7026	21021298	Nguyễn Ngọc Hải	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7027	21021300	Nguyễn Hoàng Hiệp	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7028	21021303	Nghiêm Trung Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7029	21021308	Nguyễn Huy Hoàng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7030	21021315	Nguyễn Văn Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7031	21021316	Phạm Quang Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7032	21021320	Đỗ Khánh Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7033	21021323	Vũ Duy Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7034	21021325	Nguyễn Văn Hữu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7035	21021326	Phùng Mạnh Khang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7036	21021328	Lê Quý Minh Khoa	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7037	21021329	Nguyễn Sỹ Kiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7038	21021330	Phan Trung Kiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7039	21021332	Đặng Minh Lân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7040	21021333	Hà Duy Linh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7041	21021334	Đỗ Thị Loan	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7042	21021335	Mẫn Bá Long	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7043	21021339	Đoàn Hữu Mạnh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7044	21021340	Lê Vũ Đức Mạnh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7045	21021341	Bùi Nhật Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7046	21021343	Phạm Quang Minh	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7047	21021344	Bùi Phương Nam	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7048	21021345	Lưu Hoài Nam	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7049	21021346	Nguyễn Đình Nam	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7050	21021348	Lê Quý Như Ngọc	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7051	21021349	Trần Minh Nhật	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7052	21021352	Nguyễn Đức Duy Phuong	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7053	21021353	Đặng Ngọc Quang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7054	21021355	Phùng Gia Quang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7055	21021356	Dương Danh Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7056	21021357	Nguyễn Cảnh Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7057	21021362	Nguyễn Cao Bảo Sơn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7058	21021363	Nguyễn Khánh Sơn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7059	21021365	Trần Đức Tài	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7060	21021366	Mai Văn Thái	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7061	21021367	Nguyễn Ngọc Thái	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7062	21021369	Trần Đức Thành	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7063	21021370	Nguyễn Đức Thắng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7064	21021371	Nguyễn Đức Thắng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7065	21021372	Vương Ngọc Thiện	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7066	21021373	Nguyễn Gia Thịnh	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7067	21021376	Hoàng Văn Thuận	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7068	21021377	Nguyễn Phú Trọng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7069	21021380	Mai Văn Trường	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7070	21021381	Nguyễn Đức Trường	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7071	21021386	Tô Minh Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7072	21021387	Lê Thanh Tùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7073	21021388	Ngô Thanh Tùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7074	21021389	Nguyễn Hải Tùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7075	21021390	Nguyễn Thanh Tùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7076	21021391	Phạm Quang Vinh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7077	21021393	Dương Huy Anh Vũ	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7078	21021394	Lê Hội Vượng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7079	21021395	Trần Thị Hoàng Yến	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7080	21021452	Nguyễn Văn An	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7081	21021453	Hà Tùng Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7082	21021454	Ngô Quý Bảo	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7083	21021455	Nguyễn Tiến Bắc	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7084	21021456	Hồ Thị Thanh Bình	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7085	21021457	Nguyễn Lê Linh Chi	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7086	21021458	Lê Quang Chính	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7087	21021461	Nguyễn Văn Doanh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7088	21021462	Bùi Anh Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7089	21021463	Đỗ Tiến Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7090	21021465	Hà Mạnh Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7091	21021466	Lương Đình Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7092	21021469	Vũ Hoàng Duy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7093	21021470	Đồng Văn Dương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7094	21021472	Nguyễn Văn Dương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7095	21021473	Phạm Tùng Dương	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7096	21021474	Nguyễn Hải Đan	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7097	21021475	Đỗ Thành Đạt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7098	21021476	Nguyễn Đình Thành Đạt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7099	21021478	Nguyễn Khoa Đăng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7100	21021479	Vũ Hải Đăng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7101	21021481	Phan Anh Đức	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7102	21021482	Phạm Minh Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7103	21021483	Trần Minh Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7104	21021484	Tạ Hoàng Giang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7105	21021487	Nguyễn Văn Hải	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7106	21021488	Nguyễn Vinh Hiền	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7107	21021490	Cao Trung Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7108	21021491	Ngô Thương Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7109	21021492	Nguyễn Trung Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7110	21021494	Trần Minh Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7111	21021498	Trịnh Xuân Hoàng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7112	21021501	Nguyễn Văn Huân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7113	21021504	Nguyễn Văn Hùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7114	21021506	Lương Sỹ Khánh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7115	21021508	Đinh Quang Khương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7116	21021512	Ngô Danh Lam	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7117	21021513	Nguyễn Duy Linh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7118	21021515	Vũ Hoàng Long	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7119	21021521	Vũ Đại Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7120	21021525	Nguyễn Đắc Phong	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7121	21021526	Nguyễn Minh Phong	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7122	21021527	Ngô Trần Anh Phương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7123	21021528	Bùi Minh Quang	1.820		17.500.000			17.500.000	17.501.820	0	Nợ lẻ
7124	21021529	Hoàng Minh Quang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7125	21021532		0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7126	21021533	Hoàng Minh Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7127	21021534	Nguyễn Minh Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7128	21021535	Nguyễn Minh Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7129	21021536	Trần Minh Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7130	21021538	Nguyễn Anh Sơn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7131	21021539	Nguyễn Phúc Sơn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7132	21021540	Cao Thị Minh Tâm	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7133	21021542	Nguyễn Tiến Thành	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7134	21021543	Nguyễn Việt Thành	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7135	21021545	Đỗ Thị Trang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7136	21021548	Phạm Đức Trung	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7137	21021549	Hoàng Quốc Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7138	21021550	Trần Đức Việt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7139	21021551	Phạm Đức An	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7140	21021554	Cần Huy Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7141	21021555	Hoàng Đức Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7142	21021557	Nguyễn Phương Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7143	21021559	Phạm Việt Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7144	21021561	Lê Đức Au	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7145	21021565	Đặng Văn Cường	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7146	21021566	Vương Quốc Cường	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7147	21021567	Nghiêm Quang Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7148	21021568	Nguyễn Tiến Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7149	21021570	Lê Phương Duy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7150	21021573	Nguyễn Tùng Dương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7151	21021574	Phạm Tiến Đạt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7152	21021578	Hoàng Thanh Hải	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7153	21021579	Phạm Minh Hải	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7154	21021581	Nguyễn Tiến Hiệp	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7155	21021582	Nguyễn Văn Hiệp	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7156	21021583	Tạ Hoàng Hiệp	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7157	21021584	Bùi Minh Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7158	21021585	Đinh Viết Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7159	21021586	Nguyễn Xương Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7160	21021587	Phạm Minh Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7161	21021588	Trần Trung Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7162	21021590	Nguyễn Đình Hoàn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7163	21021592	Trần Minh Hoàng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7164	21021593	Trần Hoàng Huân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7165	21021594	Đỗ Bình Gia Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7166	21021596	Hoàng Quang Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7167	21021598	Nguyễn Hữu Hưng	0		17.500.000		3.200.000	20.700.000	17.500.000	3.200.000	
7168	21021599	Lê Mạnh Kha	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7169	21021601	Chu Trung Kiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7170	21021602	Lê Trung Kiên	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7171	21021603	Nguyễn Khắc Kiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7172	21021607	Cao Việt Long	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7173	21021609	Trịnh Lê Hoàng Long	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7174	21021612	Trương Hoàng Mạnh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7175	21021614	La Nhật Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7176	21021616	Trương Quang Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7177	21021617	Vũ Quang Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7178	21021618	Vương Hoàng Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7179	21021621	Vũ Văn Nghĩa	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7180	21021623	Lê Tấn Phát	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7181	21021624	Nguyễn Đức Phú	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7182	21021628	Nguyễn Ngọc Quang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7183	21021630	Nguyễn Anh Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7184	21021632	Trần Thị Ngọc Tâm	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7185	21021635	Nguyễn Hữu Thành	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7186	21021637	Phạm Lê Đức Thành	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7187	21021638	Phạm Minh Thắng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7188	21021639	Nguyễn Quang Thịnh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7189	21021644	Nguyễn Quốc Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7190	21021646	Nguyễn Thanh Tùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7191	21021648	Nguyễn Sĩ Việt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7192	21021651	Nguyễn Tấn Anh Vũ	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7193	22024500	Lê Minh Tâm	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7194	22024501	Nguyễn Khắc An	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7195	22024502	Hồ Trung Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7196	22024503	Phùng Khôi Nguyên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7197	22024504	Nguyễn Đức Mạnh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7198	22024505	Nguyễn Hà Linh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7199	22024506	Lê Xuân Bách	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7200	22024508	Trần Vỹ Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7201	22024510	Lê Ngọc Quang	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7202	22024512	Nguyễn Duy Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7203	22024513	Lưu Quý Lân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7204	22024514	Mạc Minh Duy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7205	22024515	Hồ Nguyên Lượng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7206	22024516	Nguyễn Thị Thanh Lam	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7207	22024517	Hoàng Thu Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7208	22024518	Nguyễn Tuấn Đạt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7209	22024519	Nguyễn Tuấn Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7210	22024520	Lê Hồng Triệu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7211	22024521	Lưu Quang Khải	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7212	22024523	Nguyễn Thị ánh Tuyết	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7213	22024524	Ngô Ngọc ánh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7214	22024527	Nguyễn Tiến Trung	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7215	22024528	Nguyễn Đức Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7216	22024529	Phan Tiến Đạt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7217	22024530	Đỗ Trần Văn Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7218	22024531	Phạm Tiến Sơn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7219	22024532	Nguyễn Đăng Hải	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7220	22024533	Nguyễn Quý Dương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7221	22024535	Đoàn Ngọc Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7222	22024536	Nguyễn Anh Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7223	22024540	Nguyễn Đức Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7224	22024542	Nguyễn Duy Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7225	22024544	Lê Đắc Thịnh	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7226	22024545	Hoàng Bảo An	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7227	22024546	Lê Tuấn Kiệt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7228	22024547	Nguyễn Quang Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7229	22024548	Phạm Thu Trang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7230	22024549	Nguyễn Thị Hương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7231	22024552	Hà Đăng Long	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7232	22024553	Nguyễn Trung Nguyên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7233	22024554	Nguyễn Tuấn Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7234	22024556	Hoàng Bảo Long	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7235	22024558	Lương Gia Khánh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7236	22024559	Lê Hoàng Linh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7237	22024561	Phạm Văn Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7238	22024562	Phạm Thế Duyệt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7239	22024564	Lê Quốc Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7240	22024566	Phan Đức Hùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7241	22024567	Hoàng Linh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7242	22024568	Nguyễn Đặng Nam Phong	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7243	22024569	Nguyễn Thị Hồng Nhung	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7244	22024570	Hồ Anh Thơ	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7245	22024571	Nguyễn Thị Thu Hà	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7246	22024572	Phạm Hương Giang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7247	22024573	Nguyễn Yến Nhi	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7248	22024574	Nguyễn Văn Kiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7249	22024575	Đặng Sỹ Toàn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7250	22024576	Đào Nguyên Hải	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7251	22024577	Hoàng Đình Hoàn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7252	22024578	Nguyễn Thế Duy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7253	22024579	Nguyễn Vũ Khánh Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7254	22025500	Bùi Tuấn Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7255	22025501	Đỗ Trí Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7256	22025503	Trương Quang Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7257	22025506	Đinh Nhật Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7258	22025507	Nguyễn Thanh Tùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7259	22025508	Hoàng Minh Nghĩa	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7260	22025509	Trần Đức Anh	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7261	22025510	Nguyễn Thị Ngọc Mai	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7262	22025512	Phạm Thị Thùy Linh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7263	22025513	Nguyễn Hoàng Đông	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7264	22025515	Vũ Tuấn Hùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7265	22025517	Nguyễn Minh Châu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7266	22025518	Phạm Xuân Dương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7267	22025520	Trần Khánh Duy	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7268	22025521	Vũ Khánh Đạt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7269	22025522	Võ Trọng Dân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7270	22025523	Nguyễn Tuấn Khoa	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7271	22025524	Nguyễn Huy Trà	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7272	22025525	Phạm Quang Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7273	22025526	Nguyễn Tấn Khôi	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7274	22025531	Vũ Thu Huyền	0		17.500.000			17.500.000	7.000.000	10.500.000	
7275	22025532	Trần Diệu Quỳnh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7276	22025535	Phan Khánh Huyền	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7277	22025537	Nguyễn Quang Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7278	22025538	Trần Gia Bảo	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7279	22025543	Vũ Thị Ngọc Thanh	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7280	22025545	Phan Thị Thùy Linh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7281	22025546	Bùi Vũ Hải Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7282	22026100	Bùi Văn Dương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7283	22026102	Nguyễn Huy Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7284	22026103	Phạm Tiến Mạnh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7285	22026104	Nguyễn Tuấn Kiệt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7286	22026105	Lê Minh Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7287	22026106	Nguyễn Văn Hiệp	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7288	22026107	Nguyễn Đức Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7289	22026108	Nguyễn Huy Hoàng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7290	22026109	Nguyễn Hoài Nam	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7291	22026110	Trần Bình Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7292	22026111	Trần Minh Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7293	22026112	Lê Xuân Long	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7294	22026113	Nguyễn Anh Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7295	22026115	Bùi Tuấn Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7296	22026116	Lê Thị Trà Mi	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7297	22026117	Bùi Đức Phú	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7298	22026118	Hà Ngọc Hải	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7299	22026119	Lê Anh Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7300	22026120	Ngô Đức Thành	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7301	22026121	Trần Văn Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7302	22026122	Phan Quốc Việt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7303	22026124	Nguyễn Văn Linh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7304	22026125	Lại Đình Tuấn Thành	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7305	22026126	Vũ Hồng Phúc	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7306	22026127	Nguyễn Quang Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7307	22026128	Nguyễn Hải Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7308	22026129	Nguyễn Mạnh Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7309	22026130	Nguyễn Huy Hoàng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7310	22026131	Trần Tùng Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7311	22026132	Hoàng Bá Duy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7312	22026133	Nguyễn Khánh Duy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7313	22026134	Trần Xuân Chính	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7314	22026137	Vũ Mạnh Thắng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7315	22026138	Trần Văn Giang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7316	22026139	Đinh Công Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7317	22026140	Nguyễn Trung Nguyên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7318	22026141	Trần Hoàng Phúc	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7319	22026142	Phạm Văn Huynh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7320	22026143	Trần Hoài Nam	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7321	22026144	Vũ Tiến Bình	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7322	22026145	Đào Duy Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7323	22026146	Phạm Anh Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7324	22026147	Phạm Minh Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7325	22026148	Nguyễn Phúc Bảo Chấn	0		17.500.000		2.400.000	19.900.000	17.500.000	2.400.000	
7326	22026149	Đoàn Gia Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7327	22026151	Nguyễn Bảo Nam	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7328	22026152	Phan Quý Duy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7329	22026154	Nguyễn Quang Khánh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7330	22026155	Ngô Thế Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7331	22026156	Phạm Anh Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7332	22026157	Nguyễn Khả Anh Sơn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7333	22026158	Nguyễn Trung Kiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7334	22026161	Lê Công Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7335	22026162	Trần Quang Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7336	22026163	Nguyễn Văn Thành	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7337	22026165	Phạm Trung Kiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7338	22026166	Nguyễn Quốc Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7339	22026167	Trịnh Hoàng Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7340	22026169	Đặng Đình Khánh	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7341	22026170	Nguyễn Trọng Hiệp	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7342	22026172	Phạm Việt Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7343	22026173	Nguyễn Hữu Khoa	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7344	22026174	Trịnh Nguyên Giáp	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7345	22026175	Nguyễn Phú Nam	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7346	22026176	Trần Anh Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7347	22026178	Lê Đức Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7348	22026181	Nguyễn Đình Vinh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7349	22026183	Hà Tuấn Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7350	22026184	Nguyễn Xuân Đức	0		17.500.000		2.400.000	19.900.000	0	19.900.000	
7351	22026186	Nguyễn Quý Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7352	22026187	Trần Sĩ Việt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7353	22026188	Trần Vũ Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7354	22026189	Trần Tiến Đạt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7355	22026190	Nguyễn Xuân Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7356	22026191	Lê Văn Võ	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7357	22026192	Trần Lê Bắc	0		17.500.000		2.400.000	19.900.000	17.500.000	2.400.000	
7358	22026193	Vũ Mai Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7359	22026194	Nguyễn Trường Giang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7360	22026197	Võ Hoàng Anh Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7361	22026198	Phạm Văn Nhật	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7362	22026199	Lê Ngọc Linh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7363	22026200	Lê Khánh Duy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7364	22026202	Đỗ Thùy Trang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7365	22026204	Phạm Trọng Hùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7366	22027547	Bùi Tiến Thành	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7367	22028005	Phạm Hoàng Hiệp	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7368	22028007	Nguyễn Hoàng Dương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7369	22028008	Nguyễn Huy Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7370	22028009	Tạ Xuân Duy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7371	22028012	Đỗ Trung Kiên	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7372	22028013	Lê Hoàng Lan	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7373	22028016	Bùi Hồng Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7374	22028017	Nguyễn Bảo Dung	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7375	22028018	Nguyễn Việt Hùng	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7376	22028019	Hoàng Minh Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7377	22028020	Nguyễn Văn Sơn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7378	22028021	Dương Anh Tú	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7379	22028022	Hoàng Đăng Khải	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7380	22028025	Hà Đức Hùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7381	22028027	Tạ Việt Hùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7382	22028028	Khổng Mạnh Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7383	22028030	Nguyễn Duy Khánh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7384	22028031	Quản Xuân Trường	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7385	22028032	Nguyễn Khôi Nguyên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7386	22028033	Đào Huy Hùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7387	22028034	Hà Trường Giang	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7388	22028036	Khổng Quang Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7389	22028038	Đỗ Quang Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7390	22028039	Hoàng Minh Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7391	22028040	Lê Văn Lương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7392	22028041	Lê Văn Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7393	22028042	Ngô Lê Hoàng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7394	22028046	Hoàng Kim Chi	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7395	22028048	Lê Hoàng Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7396	22028049	Trần Ngọc Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7397	22028051	Hoàng Đức Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7398	22028052	Nguyễn Công Khanh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7399	22028053	Tạ Việt Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7400	22028056	Trần Đình Phú	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7401	22028057	Lâm Hoàng Hải	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7402	22028058	Dương Tuấn Kiệt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7403	22028059	Hoàng Minh Phúc	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7404	22028060	Trần Hữu ánh Bằng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7405	22028061	Trần Thái Dương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7406	22028063	Phùng Đức Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7407	22028064	Đặng Quốc Anh	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7408	22028065	Cao Chí Kiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7409	22028066	Đinh Chí Kiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7410	22028068	Nguyễn Anh Vũ	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7411	22028070	Nguyễn Tiến Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7412	22028071	Bùi Đức Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7413	22028072	Phạm Đức Lâm	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7414	22028074	Nguyễn Hoàng Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7415	22028075	Nguyễn Chí Trung	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7416	22028076	Nguyễn Hữu Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7417	22028077	Nguyễn Quang Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7418	22028078	Nguyễn Ngọc Linh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7419	22028080	Vương Thị Thu Trang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7420	22028081	Trần Tuấn Phong	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7421	22028084	Nguyễn Hoàng Giang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7422	22028086	Đinh Hồng Phúc	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7423	22028087	Nguyễn Trần Công Hoàng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7424	22028089	Lê Thế Phương Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7425	22028091	Phạm Ngọc Thạch Hà	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7426	22028092	Ngô Tùng Lâm	-663.390		17.500.000			17.500.000	16.836.610	0	
7427	22028094	Trần Quang Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7428	22028095	Bùi Quang Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7429	22028096	Nhâm Ngọc Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7430	22028098	Phan Nguyễn An Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7431	22028102	Nguyễn Hữu Tân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7432	22028103	Lê Quang Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7433	22028104	Chu Huy Quang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7434	22028107	Bồ Quốc Trung	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7435	22028111	Hà Tiến Đông	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7436	22028113	Nguyễn Thành Đạo	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7437	22028114	Nguyễn Thị Thanh Nhân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7438	22028115	Hoàng Duy Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7439	22028116	Vũ Thị Minh Thư	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7440	22028118	Nguyễn Văn Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7441	22028119	Nguyễn Thái Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7442	22028120	Đinh Công Tú	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7443	22028121	Đồng Quang Duy Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7444	22028122	Nguyễn Viết Hoàng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7445	22028123	Trần Anh Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7446	22028124	Vũ Việt Hùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7447	22028125	Nguyễn Minh Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7448	22028126	Nguyễn Huy Tú	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7449	22028128	Nguyễn Thị Vân Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7450	22028129	Tăng Vĩnh Hà	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7451	22028130	Nguyễn Hoàng Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7452	22028131	Lê Xuân An	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7453	22028132	Hoàng Linh Chi	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7454	22028134	Nguyễn Phạm Việt Quang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7455	22028135	Tô Phú Cường	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7456	22028136	Nguyễn Đình Tuấn Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7457	22028137	Lương Anh Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7458	22028138	Khúc Gia Khánh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7459	22028140	Hoàng Anh Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7460	22028141	Trần Thị Hoa Mai	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7461	22028142	Nguyễn Ngọc Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7462	22028143	Nguyễn Thành Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7463	22028144	Mai Anh Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7464	22028145	Bùi Thị Ngọc ánh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7465	22028146	Nguyễn Hữu Quang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7466	22028147	Nguyễn Hồ Bắc	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7467	22028148	Nguyễn Công Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7468	22028149	Nguyễn Đặng Việt Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7469	22028150	Lê Bá Hoàng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7470	22028151	Nguyễn Thị Lan Hương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7471	22028152	Lê Đức Mạnh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7472	22028153	Nguyễn Thúc Hoàn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7473	22028155	Nguyễn Hữu Thế	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7474	22028158	Hồ Văn Tiến Mạnh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7475	22028159	Nguyễn Đình Tú	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7476	22028160	Nguyễn Sỹ Tân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7477	22028161	Nguyễn Duy Anh Quốc	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7478	22028162	Lê Thị Hải Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7479	22028163	Nguyễn Bá Thịnh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7480	22028164	Lâm Nguyễn Duy Phong	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7481	22028166	Đinh Ngọc Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7482	22028167	Hoàng Văn Phi	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7483	22028168	Trần Minh Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7484	22028169	Đỗ Đình Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7485	22028170	Tổng Quang Trung	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7486	22028171	Nguyễn Mạnh Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7487	22028173	Nguyễn Tự Cường	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7488	22028174	Nguyễn Tiến Trung	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7489	22028175	Bùi Quốc Khánh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7490	22028177	Nguyễn Hải Nam	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7491	22028179	Đặng Đào Xuân Trúc	-680.400		17.500.000			17.500.000	16.819.600	0	
7492	22028180	Nguyễn Hữu Tiến	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7493	22028181	Đỗ Trung Kiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7494	22028182	Nguyễn Văn Thiện	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7495	22028183	Trần Huy Hoàng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7496	22028184	Nguyễn Hữu Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7497	22028185	Phạm Trung Kiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7498	22028186	Đường Minh Hoàng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7499	22028188	Hoàng Văn Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7500	22028190	Lê Minh Quý	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7501	22028191	Nguyễn Đức Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7502	22028192	Nguyễn Tiến Tạo	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7503	22028193	Bùi Thế Công	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7504	22028195	Trần Thế Mạnh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7505	22028196	Nguyễn Đức Khánh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7506	22028197	Nguyễn Bá Duy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7507	22028198	Đỗ Minh Quang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7508	22028199	Đỗ Đức Cường	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7509	22028200	Nguyễn Quang Cảnh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7510	22028201	Trương Thị Xuân Sang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7511	22028202	Lương Thị Linh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7512	22028204	Lê Anh Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7513	22028205	Phạm Tất Thành	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7514	22028206	Trần Văn Hiệp	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7515	22028207	Trần Đức Tâm	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7516	22028209	Nguyễn Quang Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7517	22028210	Trần Thái An	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7518	22028211	Đoàn Trung Kiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7519	22028212	Nguyễn Văn Bản	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7520	22028213	Đỗ Thái Sơn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7521	22028214	Bùi Thị Huyền Tâm	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7522	22028215	Nguyễn Đức Duy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7523	22028216	Nguyễn Việt Bách	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7524	22028217	Hoàng Hữu Phước	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7525	22028219	Nhữ Trọng Thành	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7526	22028221	Đào Đình Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	10.500.000	7.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7527	22028222	Lê Thành Doanh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7528	22028223	Mai Quang Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7529	22028224	Lê Thị Diệu Thúy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7530	22028226	Nguyễn Đàm Kiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7531	22028227	Văn Huy Luân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7532	22028228	Trần Duy Tuấn Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7533	22028229	Nguyễn Quang Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7534	22028230	Nguyễn Tuấn Dương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7535	22028231	Nguyễn Viết Phong	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7536	22028234	Bùi Quang Tùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7537	22028235	Vũ Tùng Lâm	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7538	22028236	Nguyễn Quốc Đạt	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7539	22028237	Phạm Hữu Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7540	22028238	Phan Anh Tú	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7541	22028239	Phạm Công Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7542	22028240	Đỗ Tiến Đạt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7543	22028241	Nguyễn Mạnh Quỳnh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7544	22028242	Tạ Hải An	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7545	22028243	Hoàng Duy Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7546	22028244	Trần Lương Minh Đức	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7547	22028245	Trần Văn Sơn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7548	22028246	Nguyễn Mạnh Hùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7549	22028250	Phan Đức Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7550	22028251	Nguyễn Thành Long	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7551	22028252	Nguyễn Thanh Trà	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7552	22028253	Vũ Tú Quỳnh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7553	22028256	Tô Phan Tú	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7554	22028261	Vũ Ninh Giang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7555	22028263	Nguyễn Hồng Quang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7556	22028264	Nguyễn Duy Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7557	22028265	Nguyễn Quốc Hải	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7558	22028266	Tổng Vũ Hoàng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7559	22028267	Lê Minh Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7560	22028268	Ngô Hải Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7561	22028269	Phạm Ngọc Linh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7562	22028271	Phạm Xuân Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7563	22028272	Nguyễn Nhật Phong	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7564	22028274	Phan Công Dương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7565	22028276	Nguyễn Bảo Long	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7566	22028278	Nguyễn Đỗ Quang Đại	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7567	22028279	Nguyễn Đình Tuấn Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7568	22028280	Ngô Duy Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7569	22028281	Nguyễn Văn Lên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7570	22028282	Nguyễn Thu Hà	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7571	22028283	Lê Minh Dương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7572	22028284	Phạm Quang Phúc	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7573	22028285	Nguyễn Đức Kiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7574	22028286	Nguyễn Hữu Phương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7575	22028287	Đinh Tuấn Hiệp	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7576	22028288	Lưu Khải Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7577	22028290	Nguyễn Minh Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7578	22028291	Cao Xuân Hùng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7579	22028292	Đào Thị Thu Hường	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7580	22028295	Lại Hoàng Hiệp	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7581	22028296	Phạm Quý Sơn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7582	22028299	Nguyễn Quang Khải	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7583	22028301	Đồng Tự Nguyên A	0		17.500.000			17.500.000	20.700.000	-3.200.000	
7584	22028302	Trần Thị Thúy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7585	22028303	Nguyễn Tuấn Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7586	22028305	Đoàn Đức Thành	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7587	22028306	Đinh Xuân Hòa	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7588	22028310	Nguyễn Tuấn Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7589	22028313	Lê Văn Thắng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7590	22028314	Trương Minh Việt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7591	22028315	Đoàn Minh Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7592	22028316	Nguyễn Đức Quân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7593	22028318	Lê Sĩ Toàn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7594	22028319	Nguyễn Chí Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7595	22028320	Nguyễn Đình Nghĩa	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7596	22028321	Đỗ Hoàng Việt	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7597	22028322	Lê Thị Minh Tâm	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7598	22028326	Đào Thị Bình An	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7599	22028329	Vương Nguyệt Bình	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7600	22028331	Nguyễn Việt Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7601	22028332	Nguyễn Phương Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7602	22028334	Trần ánh Dương	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7603	22028335	Dương Gia Huân	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7604	22028336	KIM CHAE YEON	-828.000		17.500.000			17.500.000	16.672.000	0	
7605	22029000	Nguyễn Chí Nguyên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7606	22029001	Nguyễn Quang Thái	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7607	22029002	Trương Văn Nam	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7608	22029005	Lê Hồng Phúc	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7609	22029006	Nguyễn Hữu Nam	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7610	22029009	Lê Tuấn Ngọc	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7611	22029010	Hoàng Đức Kiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7612	22029011	Nguyễn Thế Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7613	22029013	Khuất Nguyễn Diệu Trang	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7614	22029019	Mai Đức Minh	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7615	22029020	Trịnh Thành Thiên	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7616	22029021	Hoàng Tuấn Hưng	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7617	22029022	Lê Anh Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7618	22029023	Vũ Ngọc Duy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7619	22029024	Thiều Việt Tuấn Khanh	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	Xin hoãn nộp học phí
7620	22029025	Nguyễn Ngọc Đại	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7621	22029028	Nguyễn Việt Quang	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7622	22029029	Nguyễn Quang An	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7623	22029030	Lê Thế Hiển	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7624	22029031	Cao Quang Vinh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7625	22029032	Ngô Tuấn Hưng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7626	22029034	Trần Trung Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7627	22029036	Lê Hoài Nam	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7628	22029038	Ngô Thành Tiến	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7629	22029040	Dương Thị Huệ	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7630	22029041	Lê Trần Anh Dũng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7631	22029042	Bùi Duy Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7632	22029043	Nguyễn Huy Hoàng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7633	22029044	Phạm Đan Trường	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7634	22029045	Phạm Văn Chiến	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7635	22029046	Phùng Thị Linh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7636	22029051	Hoàng Nhật Minh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7637	22029052	Nguyễn Việt Hoàng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7638	22029053	Nguyễn Tuấn Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7639	22029054	Ngô Anh Sơn	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7640	22029055	Phạm Anh Tú	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7641	22029056	Ngô Nhật Long	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7642	22029057	Nguyễn Việt Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7643	22029058	Chu Tâm Vũ	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7644	22029059	Phạm Khôi Nguyên	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7645	22029065	Đinh Xuân Hải	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7646	22029067	Phạm Đức Vượng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7647	22029069	Lê Duy Long	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7648	22029077	Vũ Hải Đăng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7649	22029078	Phạm Huy Bằng	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7650	22029084	Nguyễn Nhật Anh	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7651	22029085	Phạm Minh Đức	0		17.500.000		3.200.000	20.700.000	17.500.000	3.200.000	
7652	22029086	Vũ Công Hoan	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000	
7653	22029087	Trần Quang Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7654	22029091	Tào Mạnh Đức	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7655	22029094	Phạm Yến Nhi	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7656	22029098	Đoàn Quốc Huy	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7657	22029099	Nguyễn Minh Trí	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7658	22029105	Nguyễn Văn Chiến	0		17.500.000			17.500.000	17.500.000	0	
7659	20021211	Trần Quốc Việt	0		17.600.000			17.600.000	17.600.000	0	
7660	21021580	Phạm Thu Hằng	0		18.200.000			18.200.000	13.400.000	4.800.000	
7661	22029095	Trần Tuấn Hưng	0		18.200.000			18.200.000	13.400.000	4.800.000	
7662	20021080	Nguyễn Tiến An	0		20.655.000	-2.429.000		18.226.000	18.226.000	0	Bảng kép
7663	21020050	Bùi Minh Thành	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7664	21020182	Nguyễn Hoàng Tùng Dương	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7665	21020185	Đặng Hải Đăng	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7666	21020580	Nguyễn Quang Cường	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7667	21020591	Đào Tiến Phú	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7668	21020617	Hoàng Quốc Đạt	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7669	21020667	Nguyễn Vũ Minh Thành	0		18.300.000			18.300.000	0	18.300.000	
7670	21020680	Nguyễn Mạnh Cường	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7671	21020732	Ngô Quang Minh	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7672	21021263	Nguyễn Đức Anh	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7673	21021264	Nguyễn Hoàng Anh	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7674	21021267	Trần Đức Anh	0		18.300.000			18.300.000	0	18.300.000	
7675	21021288	Bùi Minh Đức	0		18.300.000		2.400.000	20.700.000	18.300.000	2.400.000	
7676	21021306	Phạm Đức Hiếu	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7677	21021338	Vũ Hải Long	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7678	21021368	Nguyễn Trường Thành	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7679	21021519	Nguyễn Ngọc Minh	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7680	21021589	Nguyễn Thị Thanh Hòa	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7681	21021591	Nguyễn Minh Hoàng	-740		18.300.000			18.300.000	18.300.000	-740	
7682	21021619	Vũ Đình Nam	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7683	21021683	Tô Tuấn Dũng	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7684	22024525	Phạm Thị Tùng Chi	0		18.300.000		-800.000	17.500.000	18.300.000	-800.000	
7685	22026179	Bạch Ngọc Tấn	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7686	22028024	Trương Minh Phước	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7687	22028035	Hoàng Xuân Trường	0		18.300.000			18.300.000	17.500.000	800.000	
7688	22028079	Vũ Nguyệt Hằng	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7689	22028082	Mai Tiến Huy	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7690	22028090	Dương Quốc Khánh	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7691	22028101	Lê Thế Hiền	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7692	22028108	Nguyễn Thành Phát	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7693	22028156	Nguyễn Văn Ngọc Bảo	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7694	22028172	Lê Xuân Hùng	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7695	22028225	Phạm Mai Anh	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7696	22028232	Nguyễn Chí Nghĩa	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7697	22028249	Nguyễn Văn Nhất	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7698	22028254	Nguyễn Thị Thu Trang	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7699	22029071	Trần Duy Long	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7700	22029076	Đặng Xuân Chung	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7701	22029089	Đỗ Hoàng Long	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7702	22029090	Nguyễn Xuân Giang	0		18.300.000			18.300.000	18.300.000	0	
7703	22029014	Hà Đức Minh	0		18.900.000			18.900.000	18.900.000	0	
7704	21020660	Nguyễn Công Tuấn Phương	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7705	21021265	Nguyễn Quang Anh	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7706	21021268	Trịnh Hoàng Anh	0		19.100.000		2.400.000	21.500.000	19.100.000	2.400.000	
7707	21021286	Đặng Xuân Đăng	0		19.100.000			19.100.000	0	19.100.000	
7708	21021311	Bùi Tuấn Huy	0		19.100.000			19.100.000	0	19.100.000	
7709	21021312	Đặng Văn Huy	0		19.100.000			19.100.000	0	19.100.000	
7710	21021318	Vũ Đức Huy	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7711	21021319	Vũ Gia Huy	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7712	21021321	Nguyễn Tuấn Hưng	0		19.100.000			19.100.000	0	19.100.000	
7713	21021327	Nguyễn Hữu Khánh	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7714	21021392	Phạm Quang Vinh	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7715	21021537	Hà Nguyễn Anh Sơn	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7716	21021575	Đỗ Trọng Đoàn	0		19.100.000			19.100.000	17.500.000	1.600.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7717	22025502	Bùi Thành Lộc	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7718	22025519	Trần Đăng Quang	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7719	22025529	Nguyễn Viết Thành An	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7720	22026135	Nguyễn Tiến Dũng	0		19.100.000		2.400.000	21.500.000	19.100.000	2.400.000	
7721	22026177	Trần Hoàng Nam	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7722	22026180	Đỗ Văn Thanh	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7723	22026195	Mai Hải Đăng	0		19.100.000		2.400.000	21.500.000	19.100.000	2.400.000	
7724	22026205	Vũ Khôi Nguyên	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7725	22028015	Cao Đức Chung	0		19.100.000			19.100.000	17.500.000	1.600.000	
7726	22028026	Đàm Quang Đạt	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7727	22028073	Trần Trọng Thịnh	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7728	22028083	Lê Quyết Chiến	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7729	22028110	Võ Quốc Huy	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7730	22028117	Nguyễn Minh Hùng	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7731	22028257	Nguyễn Xuân Anh	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7732	22028258	Đàm Việt Cường	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7733	22028289	Nguyễn Trung Hiếu	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7734	22028293	Hoàng Duy Hưng	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7735	22028300	Hoàng Minh Quân	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7736	22028325	Nguyễn Trần Phương Hà	0		19.100.000			19.100.000	0	19.100.000	
7737	22029061	Nguyễn Hoàng Minh	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7738	22029062	Phùng Quốc Việt	0		19.100.000			19.100.000	0	19.100.000	
7739	22029073	Hứa Huyền Thu	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7740	22029082	Lê Quang Tuấn	0		19.100.000			19.100.000	19.000.000	100.000	
7741	22029093	Phạm Mạnh Kiên	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7742	22029104	Đặng Tùng Sơn	0		19.100.000			19.100.000	19.100.000	0	
7743	20021198	Nguyễn Đức Trung	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7744	21020047	Nguyễn Xuân Long	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7745	21020175	Nguyễn Duy Chiến	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7746	21020199	Trịnh Đức Hiệp	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7747	21020204	Nguyễn Quang Huy	0		19.900.000			19.900.000	0	19.900.000	
7748	21020215	Vũ Đức Long	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7749	21020243	Nguyễn Hữu Thành	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7750	21020248	Phạm Thu Trang	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7751	21020250	Nguyễn Văn Trường	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7752	21020254	Nguyễn Trung Hiếu	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7753	21020471	Trần Quang Minh	0		19.900.000			19.900.000	0	19.900.000	
7754	21020517	Nghiêm Minh Hoàng	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7755	21020532	Nguyễn Minh Quang Hiếu	0		19.900.000		-2.400.000	17.500.000	19.900.000	-2.400.000	
7756	21020560	Lê Quý Dương	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7757	21020585	Nguyễn Duy Trường Giang	0		19.900.000		2.400.000	22.300.000	19.900.000	2.400.000	
7758	21020595	Nguyễn Xuân Tùng	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7759	21020608	Lê Trọng Bảo	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7760	21020613	Phạm Đức Dũng	0		19.900.000		-2.400.000	17.500.000	19.900.000	-2.400.000	
7761	21020614	Phạm Hoàng Dũng	0		19.900.000		-2.400.000	17.500.000	19.900.000	-2.400.000	
7762	21020632	Vũ Việt Hoàng	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7763	21020637	Hoàng Trung Kiên	0		19.900.000			19.900.000	2.400.000	17.500.000	
7764	21020640	Đoàn Bùi Nhật Khánh	0		19.900.000		-2.400.000	17.500.000	17.500.000	0	SV báo: Phòng ĐT đã thông tin (gửi mail) sẽ điều chỉnh môn TTDN từ HPHL sang lần đầu
7765	21020650	Nguyễn Cao Đức Minh	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7766	21020671	Trần Lê Thành Trung	0		19.900.000			19.900.000	0	19.900.000	
7767	21020678	Phạm Hải Anh	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7768	21020693	Hoàng Gia Khánh	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7769	21020694	Phạm Cảnh Khuê	-663.390		19.900.000			19.900.000	19.236.610	0	
7770	21020702	Lê Minh Quân	19.900.000		19.900.000			19.900.000	39.800.000	0	Nợ K1/24-25
7771	21020705	Vũ Đức Tâm	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7772	21020738	Hoàng Phi Hùng	0		19.900.000			19.900.000	0	19.900.000	
7773	21021283	Chu Tuấn Đạt	0		19.900.000		2.400.000	22.300.000	0	22.300.000	Xin hoãn nộp học phí
7774	21021358	Nguyễn Trọng Minh Quân	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7775	21021379	Mai Văn Trường	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7776	21021382	Trần Tuấn Trường	0		19.900.000		1.600.000	21.500.000	19.900.000	1.600.000	
7777	21021383	Nguyễn Việt Tú	1.600.000		19.900.000			19.900.000	17.500.000	4.000.000	Nợ 1 phần K1/24-25
7778	21021459	Đỗ Minh Cường	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7779	21021477	Trịnh Xuân Đạt	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7780	21021480	Lê Hồng Đức	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7781	21021486	Vũ Trường Giang	0		19.900.000			19.900.000	17.500.000	2.400.000	
7782	21021496	Đinh Nho Hoàng	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7783	21021500	Nguyễn Tiến Huân	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7784	21021502	Lê Mạnh Hùng	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7785	21021516	Nguyễn Công Mạnh	-663.390		19.900.000			19.900.000	19.236.610	0	
7786	21021552	Bùi Duy Hoàng Anh	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7787	21021553	Bùi Đức Anh	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7788	21021564	Phạm Duy Chiến	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7789	21021577	Vũ Trung Đức	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7790	21021631	Bùi Quý Sang	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7791	21021634	Phạm Quốc Thái	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7792	21021642	Nguyễn Anh Tuấn	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7793	21021649	Dương Nguyễn Gia Vinh	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7794	22024511	Trần Minh Khanh	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7795	22024539	Vũ Hải Long	0		19.900.000			19.900.000	0	19.900.000	
7796	22024541	Đỗ Tuấn Thành	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7797	22024555	Nguyễn Hoàng Phúc	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7798	22024580	Thái Thị Diệp	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7799	22025516	Đinh Hồng Khanh	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7800	22026136	Phạm Khắc Khương Duy	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7801	22026159	Hoàng Anh Quốc	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7802	22026196	Nguyễn Văn Dũng	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7803	22028006	Lê Việt Hoàng	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7804	22028014	Trần Hoàng Vũ	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7805	22028043	Nguyễn Tiến Đạt	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7806	22028069	Triệu Việt Hùng	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7807	22028127	Nguyễn Hoàng Sơn	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7808	22028165	Lê Đắc Minh Trí	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7809	22028178	Nguyễn Đức Hiền	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7810	22028187	Trần Bình Minh	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7811	22028189	Lê Thành Đạt	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7812	22028218	Phạm Tuấn Đạt	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7813	22028247	Trần Long Hải	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7814	22028248	Khuất Tuấn Anh	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7815	22028273	Trần Đại Dương	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7816	22028275	Nguyễn Thành Đạt	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7817	22028277	Kiều Đức Long	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7818	22028294	Nguyễn Hùng Minh	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7819	22028309	Vũ Văn Phong	0		19.900.000			19.900.000	17.500.000	2.400.000	
7820	22028327	Nguyễn Mạnh Cường	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7821	22029008	Phùng Tuấn Kiệt	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7822	22029012	Nguyễn Công Hải	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7823	22029018	Dương Nhật Minh	0		19.900.000			19.900.000	0	19.900.000	
7824	22029026	Nguyễn Đức Minh	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7825	22029039	Nguyễn Đình An	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7826	22029048	Nguyễn Thị Trang	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7827	22029050	Nguyễn Quốc Huy	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7828	22029063	Nguyễn Hoàng Minh	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7829	22029068	Nguyễn Việt Dũng	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7830	22029074	Phạm Duy Mạnh	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7831	22029075	Đinh Thái Phong	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7832	22029079	Đào Thu Hoài	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7833	22029083	Đặng Ngọc Giáp	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7834	22029096	Phan Như Vũ Marcel	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7835	22029106	Nguyễn Trương Dũng	0		19.900.000			19.900.000	19.900.000	0	
7836	19020104	Nguyễn Ngọc Khang	0		20.000.000			20.000.000	20.000.000	0	
7837	21020042	Tạ Quang Chiến	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7838	21020179	Phạm Vũ Duy	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7839	21020214	Trần Phương Linh	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7840	21020239	Phạm Văn Thạch	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7841	21020240	Đỗ Minh Thái	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7842	21020257	Vũ Nhật Minh	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7843	21020462	Phùng Thành Đạt	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7844	21020514	Nguyễn Mạnh Đức	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7845	21020515	Nguyễn Thảo Hiền	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7846	21020576	Bùi Hữu An	0		20.700.000		2.400.000	23.100.000	20.700.000	2.400.000	
7847	21020597	Nguyễn Minh Vũ	0		20.700.000		1.600.000	22.300.000	20.700.000	1.600.000	
7848	21020626	Nguyễn Minh Hiếu	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7849	21020636	Đinh Trung Kiên	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7850	21020642	Lê Văn Khoa	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7851	21020662	Lê Bùi Sơn	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7852	21020665	Nguyễn Đức Thành	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7853	21020691	Phạm Lê Kim	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7854	21020701	Nguyễn Phong	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7855	21021270	Nguyễn Văn Chất	0		20.700.000		2.400.000	23.100.000	23.100.000	0	
7856	21021299	Nguyễn Minh Hiền	0		20.700.000		1.600.000	22.300.000	20.700.000	1.600.000	
7857	21021301	Hoàng Minh Hiếu	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7858	21021354	Hoàng Việt Quang	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7859	21021384	Phạm Quang Tú	0		20.700.000		4.000.000	24.700.000	20.700.000	4.000.000	
7860	21021385	Đinh Thái Tuấn	0		20.700.000		2.400.000	23.100.000	20.700.000	2.400.000	
7861	21021464	Hồ Xuân Dũng	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7862	21021485	Trương Quỳnh Giang	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7863	21021507	Nguyễn Thế Khôi	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7864	21021511	Phạm Trung Kiên	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7865	21021514	Dương Bảo Long	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7866	21021517	Hoàng Tuấn Minh	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7867	21021523	Nguyễn Hiếu Nghĩa	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7868	21021562	Đỗ Đức Bảo	0		20.700.000		-2.400.000	18.300.000	20.700.000	-2.400.000	
7869	21021615	Lê Tấn Minh	0		20.700.000		-2.400.000	18.300.000	20.700.000	-2.400.000	
7870	21021622	Vũ Phương Nhi	0		20.700.000			20.700.000	0	20.700.000	
7871	21021629	Tổng Nhật Quang	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7872	21021640	Nguyễn Thành Trung	0		20.700.000			20.700.000	0	20.700.000	
7873	22024522	Trần Hoàng Lương	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7874	22024551	Hoàng Văn Lộc	0		20.700.000			20.700.000	0	20.700.000	
7875	22024560	Đỗ Quang Trung	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7876	22025505	Vũ Khánh Duy	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7877	22025514	Nguyễn Gia Bảo	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7878	22025539	Phạm Gia Bách	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7879	22025540	Phương Danh Duy	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7880	22028067	Kiều Minh Khuê	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7881	22028100	Nguyễn Duy Đức	0		20.700.000			20.700.000	0	20.700.000	
7882	22028154	Võ Lê Hiếu	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7883	22028157	Nguyễn Đặng Thành Vinh	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7884	22028194	Nguyễn Văn Thuận	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7885	22028317	Trương Sỹ Đạt	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7886	22028330	Nguyễn Trần Tuấn Anh	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7887	22029088	Vũ Đức Hiếu	0		20.700.000			20.700.000	20.700.000	0	
7888	22029092	Nguyễn Ngọc Dương	0		20.700.000			20.700.000	0	20.700.000	Xin hoãn nộp học phí
7889	20021295	Trần Đức Anh	0		20.800.000			20.800.000	20.800.000	0	
7890	21020464	Phạm Minh Hiếu	0		21.500.000			21.500.000	21.500.000	0	
7891	21020589	Đào Đức Minh	0		21.500.000			21.500.000	21.500.000	0	
7892	22026160	Nguyễn Đức Duy	0		21.500.000			21.500.000	21.500.000	0	
7893	22026164	Đinh Nhật Dương	0		21.500.000			21.500.000	21.500.000	0	
7894	22026168	Ong Thế Anh	0		21.500.000			21.500.000	21.500.000	0	
7895	22026182	Bùi Văn Hưng	0		21.500.000		2.400.000	23.900.000	21.500.000	2.400.000	
7896	22026203	Nguyễn Văn Dương	0		21.500.000		2.400.000	23.900.000	21.500.000	2.400.000	
7897	22028139	Hà Văn Đức	0		21.500.000			21.500.000	21.500.000	0	
7898	22028220	Vũ Tuấn Kiệt	-20.000		21.500.000			21.500.000	0	21.480.000	
7899	22029035	Đàm Nhật Minh	0		21.500.000			21.500.000	21.500.000	0	
7900	22029037	Ngô Quang Tăng	0		21.500.000			21.500.000	20.000.000	1.500.000	
7901	22029047	Nguyễn Thị Mai Chi	0		21.500.000			21.500.000	21.500.000	0	
7902	22029081	Mai Đức Hiệp	0		21.500.000			21.500.000	0	21.500.000	
7903	22029100	Vũ Hải Đăng	0		21.500.000			21.500.000	21.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7904	22029102	Đào Đình Thảo	0		21.500.000			21.500.000	21.500.000	0	
7905	21020049	Đinh Thị Trà My	0		22.300.000			22.300.000	22.300.000	0	
7906	21020109	Nguyễn Tuấn Minh	0		22.300.000			22.300.000	0	22.300.000	
7907	21020174	Lê Ngọc Minh Châu	0		22.300.000		-2.400.000	19.900.000	19.900.000	0	
7908	21020225	Đinh Văn Khôi Nguyễn	0		22.300.000			22.300.000	22.300.000	0	
7909	21021276	Bùi Văn Dương	0		22.300.000		2.400.000	24.700.000	22.300.000	2.400.000	
7910	21021336	Nguyễn Đức Long	-663.390		22.300.000			22.300.000	21.637.000	-390	
7911	21021347	Văn Tiến Nam	0		22.300.000			22.300.000	22.300.000	0	
7912	21021489	Cao Chí Hiếu	-800.000		22.300.000			22.300.000	21.500.000	0	
7913	21021531	Lê Thế Quang	0		22.300.000			22.300.000	0	22.300.000	
7914	21021556	Nguyễn Ngọc Anh	0		22.300.000		-2.400.000	19.900.000	22.300.000	-2.400.000	
7915	21021558	Nguyễn Thế Anh	2.400.000		22.300.000			22.300.000	22.300.000	2.400.000	Nợ 1 phần K1/24-25
7916	21021560	Trần Ngọc Anh	0		22.300.000		-4.800.000	17.500.000	17.500.000	0	
7917	21021563	Hà Lê Hoàng Bảo	0		22.300.000			22.300.000	22.300.000	0	
7918	21021571	Nguyễn Gia Duy	0		22.300.000			22.300.000	22.300.000	0	
7919	21021650	Nguyễn Đình Quang Vinh	0		22.300.000			22.300.000	22.300.000	0	
7920	22025511	Hoàng Đức Duy	0		22.300.000			22.300.000	22.300.000	0	
7921	22027166	Nguyễn Thành Vinh	0		22.300.000			22.300.000	0	22.300.000	
7922	22028255	Mai Ngọc Duy	0		22.300.000			22.300.000	24.700.000	-2.400.000	
7923	22028262	Bùi Minh Nhật	0		22.300.000			22.300.000	22.300.000	0	
7924	22029049	Lê Quang Huy	0		22.300.000			22.300.000	22.300.000	0	
7925	22029060	Nguyễn Phan Anh	0		22.300.000			22.300.000	22.300.000	0	
7926	22029064	Tạ Thị Huyền Trang	0		22.300.000			22.300.000	22.300.000	0	
7927	22029066	Khương Duy	0		22.300.000			22.300.000	22.300.000	0	
7928	22029101	Lê Hiền Vinh	0		22.300.000			22.300.000	22.300.000	0	
7929	22029103	Nguyễn Trọng Diễn	0		22.300.000			22.300.000	22.300.000	0	
7930	21020172	Lê Huy Bình	0		23.100.000			23.100.000	21.500.000	1.600.000	
7931	21020590	Hoàng Dương Khôi Nguyễn	0		23.100.000			23.100.000	23.100.000	0	
7932	21020703	Nguyễn Khánh Sơn	0		23.100.000			23.100.000	23.100.000	0	
7933	21021375	Trà Đức Thịnh	0		23.100.000			23.100.000	23.100.000	0	
7934	21021499	Võ Huy Hoàng	0		23.100.000			23.100.000	23.100.000	0	
7935	21021544	Hoàng Minh Thắng	0		23.100.000			23.100.000	23.100.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7936	21021546	Nguyễn Đức Trọng	0		23.100.000			23.100.000	23.100.000	0	
7937	21021547	Nguyễn Hữu Trọng	0		23.100.000			23.100.000	13.100.000	10.000.000	
7938	21021600	Lương Quốc Khánh	0		23.100.000			23.100.000	23.100.000	0	
7939	21021604	Vũ Đức Kiên	0		23.100.000			23.100.000	23.100.000	0	
7940	21021643	Nguyễn Bá Tuấn	0		23.100.000			23.100.000	23.100.000	0	
7941	21021647	Đào Lê Khang Uyn	0		23.100.000			23.100.000	23.100.000	0	
7942	22028050	Võ Tá Thành	0		23.100.000			23.100.000	23.100.000	0	
7943	22028054	Đặng Hoàng Minh Nghĩa	0		23.100.000			23.100.000	23.100.000	0	
7944	22028297	Trần Thu Thủy	680.400		23.100.000			23.100.000	23.780.400	0	Thiếu BHYT năm 2024
7945	22028311	Lê Xuân Nam Khánh	0		23.100.000			23.100.000	23.100.000	0	
7946	22029004	Nguyễn Quang Minh	0		23.100.000			23.100.000	23.100.000	0	
7947	21020181	Nguyễn Đức Dương	0		23.900.000			23.900.000	23.900.000	0	
7948	21020519	Bùi Đức Huy	0		23.900.000			23.900.000	23.900.000	0	
7949	21020521	Nguyễn Việt Khánh	0		23.900.000			23.900.000	0	23.900.000	
7950	21020609	Nguyễn Ngọc Bảo	0		23.900.000			23.900.000	0	23.900.000	
7951	21020648	Hoàng Đức Minh	0		23.900.000			23.900.000	23.900.000	0	
7952	21020655	Nguyễn Hữu Nam	0		23.900.000			23.900.000	0	23.900.000	
7953	21020675	Bùi Đỗ Nhật Nam Anh	0		23.900.000			23.900.000	23.900.000	0	
7954	21021337	Phạm Thành Long	0		23.900.000		2.400.000	26.300.000	23.900.000	2.400.000	
7955	21021364	Trần Công Sơn	0		23.900.000			23.900.000	0	23.900.000	
7956	21021510	Nguyễn Tuấn Kiên	0		23.900.000			23.900.000	0	23.900.000	
7957	21021653	Vũ Đức Vượng	0		23.900.000			23.900.000	23.900.000	0	
7958	22025504	Phan Vũ Liêm	0		23.900.000			23.900.000	23.900.000	0	
7959	22025534	Nguyễn Thanh Hưng	0		23.900.000			23.900.000	23.900.000	0	
7960	22028029	Nguyễn Trung Hiếu	0		23.900.000			23.900.000	23.900.000	0	
7961	22028105	Trần Anh Khoa	0		23.900.000			23.900.000	23.900.000	0	
7962	22029003	Nguyễn Minh Đức	-600		23.900.000		3.200.000	27.100.000	23.899.400	3.200.000	
7963	22029097	Đỗ Thành Lập	0		23.900.000			23.900.000	0	23.900.000	
7964	21021313	Nguyễn Công Quốc Huy	0		24.385.000			24.385.000	24.385.000	0	
7965	21020210	Hồ Xuân Khoa	0		24.700.000			24.700.000	24.700.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7966	21020610	Nguyễn Lê Hải Châu	0		24.700.000			24.700.000	24.700.000	0	
7967	21021274	Nguyễn Mạnh Dũng	0		24.700.000			24.700.000	24.700.000	0	
7968	21021350	Nguyễn Kiều Phong	0		24.700.000		2.400.000	27.100.000	24.700.000	2.400.000	
7969	21021467	Nguyễn Hoàng Anh Dũng	0		24.700.000			24.700.000	24.700.000	0	
7970	21021627	Hồ Duy Phương	0		24.700.000			24.700.000	0	24.700.000	
7971	22024526	Ngô Mạnh Tiến	0		24.700.000			24.700.000	0	24.700.000	
7972	22028062	Đỗ Khôi Nguyên	0		24.700.000			24.700.000	24.700.000	0	
7973	22028133	Dương Công Đạt	0		24.700.000			24.700.000	24.000.000	700.000	
7974	22029027	Nguyễn Công Huy	0		24.700.000			24.700.000	24.700.000	0	
7975	21020164	Ngô Tuấn Anh	1.350.000	-1.350.000	26.300.000			24.950.000	26.300.000	0	Nợ HP theo QĐ 64
7976	21020110	Nguyễn Hải Nam	0		25.500.000			25.500.000	25.500.000	0	
7977	21020697	Nguyễn Công Minh	0		25.500.000			25.500.000	25.500.000	0	
7978	21021322	Trần Duy Hưng	0		25.500.000		1.600.000	27.100.000	25.500.000	1.600.000	
7979	21021493	Nguyễn Trung Hiếu	0		25.500.000			25.500.000	25.500.000	0	
7980	22024538	Trần Hữu Mạnh	0		25.500.000			25.500.000	25.500.000	0	
7981	22028260	Kiều Minh Quang	0		25.500.000			25.500.000	25.500.000	0	
7982	22028323	Nguyễn Thị Huyền Thương	0		25.500.000			25.500.000	25.500.000	0	
7983	21020173	Nguyễn Viết Cường	0		26.300.000			26.300.000	26.300.000	0	
7984	21020475	Lê Ngọc Nhật Tân	0		26.300.000			26.300.000	26.300.000	0	
7985	21020677	Nguyễn Đức Anh	0		26.300.000			26.300.000	26.300.000	0	
7986	21020684	Đỗ Minh Hiếu	-108.920		26.300.000			26.300.000	22.000.000	4.191.080	
7987	21021281	Nguyễn Việt Đan	0		26.300.000		2.400.000	28.700.000	26.300.000	2.400.000	
7988	21021360	Bùi Công Sơn	0		26.300.000		-3.200.000	23.100.000	0	23.100.000	
7989	22028270	Nguyễn Quang Trung	0		26.960.000			26.960.000	26.960.000	0	
7990	21021468	Nguyễn Khánh Duy	0		27.100.000			27.100.000	0	27.100.000	
7991	21021509	Nguyễn Khắc Kiên	0		27.100.000			27.100.000	27.100.000	0	
7992	21021569	Đặng Nguyễn Nguyên Duy	0		27.100.000			27.100.000	27.100.000	0	
7993	22029072	Nguyễn Hồng Minh	0		27.100.000			27.100.000	27.100.000	0	
7994	21021292	Nguyễn Minh Đức	0		28.975.000	-1.560.000		27.415.000	27.415.000	0	
7995	21020628	Doãn Minh Hoàng	0		27.900.000			27.900.000	0	27.900.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Tổng nộp	Chưa nộp (tính đến 8h30 ngày 13/5)	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng			
7996	21021524	Hà Quang Nhuệ	0		27.900.000			27.900.000	27.900.000	0	
7997	21021595	Hoàng Đức Huy	0		27.900.000			27.900.000	27.900.000	0	
7998	22029016	Đỗ Việt Hải	0		27.900.000			27.900.000	0	27.900.000	
7999	21020244	Trần Hữu Thành	0		28.700.000			28.700.000	0	28.700.000	
8000	21020616	Đỗ ánh Dương	-3.200.000		28.700.000			28.700.000	25.500.000	0	
8001	21020688	Đỗ Huy	0		28.700.000			28.700.000	0	28.700.000	
8002	21021608	Nguyễn Đức Thành Long	0		28.700.000			28.700.000	28.700.000	0	
8003	21021626	Nguyễn Minh Phúc	0		28.700.000			28.700.000	0	28.700.000	
8004	22024534	Nguyễn Tiến Việt Hải	0		28.700.000			28.700.000	28.700.000	0	
8005	22024565	Lê Văn Hoàng Khang	0		28.700.000			28.700.000	0	28.700.000	
8006	22025527	Nguyễn Hoàng Gia Huy	0		28.700.000			28.700.000	0	28.700.000	
8007	22025533	Dương Việt Hoàng	0		28.700.000			28.700.000	28.700.000	0	
8008	21021305	Nguyễn Tiến Hiếu	0		29.500.000			29.500.000	20.000.000	9.500.000	
8009	21021541	Lê Tiến Thành	0		29.500.000			29.500.000	29.500.000	0	
8010	21021471	Nguyễn Đức Dương	0		30.300.000			30.300.000	30.300.000	0	
8011	22028099	Phạm Vân Anh	0		30.300.000			30.300.000	0	30.300.000	
8012	21021503	Nguyễn Phan Hùng	0		31.100.000			31.100.000	0	31.100.000	
8013	21021530	Lê Đức Quang	0		31.100.000			31.100.000	18.000.000	13.100.000	
8014	21020594	Nguyễn Phan Phú Quốc	0		31.900.000		2.400.000	34.300.000	0	34.300.000	
8015	22026150	Nguyễn Anh Quyền	600.000		31.900.000			31.900.000	32.500.000	0	Nợ 1 phần K1/24-25
8016	22028208	Phạm Văn Toan	0		31.900.000			31.900.000	31.900.000	0	
8017	21020245	Lại Đức Thắng	0		32.700.000			32.700.000	32.700.000	0	
8018	21020695	Nguyễn Đình Lâm	0		32.700.000			32.700.000	32.700.000	0	
8019	22029033	Dương Kiên Quốc	0		32.700.000			32.700.000	32.700.000	0	
8020	21021520	Trần Đức Minh	0		34.300.000			34.300.000	34.300.000	0	
8021	21021518	Nguyễn Công Tuấn Minh	0		36.700.000			36.700.000	36.700.000	0	